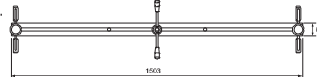




ES415 THANH CÂN BẰNG CẦU ĐỘNG CƠ

TRANSVERSE ENGINE SUPPORT

- Trượt bên trong đường chân và hoạt động như 1 thiết bị động cơ cầu.
- Điều chỉnh chiều cao và chiều rộng của thanh cân bằng cho cầu các xe khác nhau và giữ an toàn khi cầu động cơ.
- Bao gồm bu lông trượt có thể đặt mới trên thanh để phân bố trọng lượng tốt nhất.
- Tổng chiều dài: 1503mm.
- Trọng lượng: 500kg.



ES416 THANH CÂN BẰNG CẦU ĐỘNG CƠ

TRANSVERSE ENGINE SUPPORT (DOUBLE CHAINS)

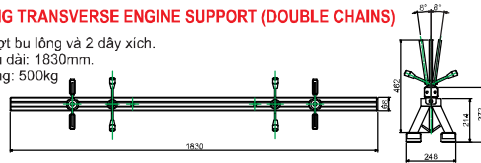
- Gồm 2 bu lông trượt và 2 dây xích.
- Tổng chiều dài: 1503mm.
- Trọng lượng: 500kg.



ES419 THANH CÂN BẰNG CẦU ĐỘNG CƠ

EXTRA LONG TRANSVERSE ENGINE SUPPORT (DOUBLE CHAINS)

- Gồm 2 trượt bu lông và 2 dây xích.
- Tổng chiều dài: 1830mm.
- Trọng lượng: 500kg.



ES420 THANH CÂN BẰNG TREO ĐỘNG CƠ

3 POINTS ENGINE SUPPORT

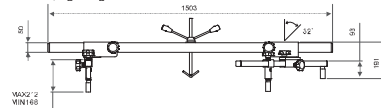
- Thiết kế đặc biệt để với 3 điểm để hỗ trợ ngăn cản bị nghiêng.
- Chiều dài: 1830 x 845L.



ES417 THANH CÂN BẰNG TREO ĐỘNG CƠ

UNIVERSAL TRANSVERSE ENGINE SUPPORT

- Thiết kế đặc biệt với 4 điểm cố định giúp thanh cân bằng treo động cơ.
- Đặc biệt khi sử dụng ô tô mà không cần vật chặn bên trong.
- Điều chỉnh chiều cao, vị trí chiều rộng và góc cho cầu các xe khác nhau và giữ an toàn động cơ đúng vị trí.
- Với cao su ở 4 điểm cố định ngăn chặn trượt hoặc gây tổn hại đến động cơ.
- Có bản quyền.



ES421 GIÁ ĐỖ ĐỘNG CƠ

ENGINE SUPPORT (UNDERCAR)

- Kích thước: 650~960mmL.
- Thiết kế để hỗ trợ động cơ hoặc hộp số khi khung động cơ đang bị tháo rời ở phía dưới.



HYDRAULIC PULLERS VAM THỦY LỰC THÁO BÍ

- Dạng 4 chân có thể gấp và tay cầm tháo để tiết kiệm lực trong quá trình sử dụng.
- Đầu xoay 360°.
- Bơm thủy lực và thân kéo với van an toàn.
- Được xử lý nhiệt và đĩa xi lanh thủy lực đảm bảo độ bền lâu dài.
- Van dễ tháo.
- Lò xo giữ công việc dễ dàng hơn (tháo).
- Kẹp 2/3 gồm đầu kéo chữ thập để chống rỉ và bền bỉ.
- Được xử lý nhiệt thép đầu bu lông với kẹp.



Mã - Item	TẢI TRỌNG	Tay đòn (mm)		Độ rộng (mm)		Chu kỳ (mm)		Đầu bơm (mm)		Mã kẹp (mm)				Khối lượng(Kg)
		A	B	C	D	H	E	F	G	A	B	C	I	
PM400	4 TON	185	70	75	255	60	42	22	84	11	6	22	32	6.7
PM410	4 TON	250	—	55	110	60	42	22	84	—	—	—	—	7.6
PM420	4 TON	185/250	70	75/55	255/110	60	42	22	84	11	6	22	32	11
PM800	8 TON	229	57	100	350	85	50	25	122	11	10	25	51	8.2
PM810	8 TON	270	—	95	220	85	50	25	122	—	—	—	—	14.3
PM820	8 TON	229/270	57	100/95	350/220	85	50	25	122	11	10	25	51	18
PM1200	12 TON	269	103	90	375	85	60	28	118	14	10	29	51	8.0
PM1210	12 TON	381	—	120	290	85	60	28	118	—	—	—	—	18.0
PM1220	12 TON	269/381	103	90/120	375/290	85	60	28	118	14	10	29	51	8.0/18.0



BK1006 KÍCH KÉO THỦY LỰC

PULL RAMS

- Tải trọng: 10 tấn.
- Chiều dài: 29".
- Kỳ: 6".
- Đóng gói: 2 chiếc/CTN.
- N.W. 32kg G.W. 33kg CUFT. 1'.



HD204 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

COLLISION REPAIR KIT

- Tải trọng: 4 tấn.
- Bồm:
- 01: bơm tay thủy lực
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: xi lanh thủy lực 4 tấn với 4 khoảng nâng
- 04: tay ép 1/2 tấn thủy lực.
- 05: ống kéo dài.
- 07: ống kéo dài.
- 08: ống kéo dài.
- 09: giắc đực.
- 10: nền phẳng.
- 11: Nền chữ V 90°.
- 12: đầu nêm.
- 13: chân hút.
- 14: chân ram.
- 15: đầu cao su.
- 16: Yên răng cưa.
- 17: hộp.

N.W. 17.5kg G.W. 18.5 CUFT. 1.4'.



HB210 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

COLLISION REPAIR KIT

- Tải trọng: 10 tấn.
- Gồm:
- 01: 2 bơm tay thủy lực.
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: máy ép thủy lực 10 tấn với 6 khoảng nâng.
- 04: tay ép 1/2 tấn thủy lực.
- 05: 19" ống kéo dài.
- 06: 14" ống kéo dài.
- 07: 10" ống kéo dài.
- 08: 5" ống kéo dài.
- 09: giắc đực.
- 10: nền phẳng.
- 11: Nền chữ V 90°.
- 12: đầu nêm.
- 13: chân hút.
- 14: chân ram.
- 15: đầu cao su.
- 16: Yên răng cưa.
- 17: Hộp.

N.W. 35.5kg G.W. 37kg CUFT. 2.6'

HD210 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

COLLISION REPAIR KIT

- Dung tích: 10 tấn.
- Gồm:
- Bơm tay đơn thủy lực.
- Tất cả các bộ phận khác tương tự như HB210.



PB810 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

COLLISION REPAIR KIT (PROFESSIONAL)

- Trọng tải: 10 tấn.
- Bao gồm:
- 01: công suất lớn của bơm tay thủy lực
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: máy ép thủy lực 10 tấn với 6 khoảng nâng.
- 04: tay ép 1/2 tấn thủy lực.
- 05: 19" ống kéo dài.
- 06: 14" ống kéo dài.
- 07: 10" ống kéo dài.
- 08: 5" ống kéo dài.
- 09: giắc đực.
- 10: nền phẳng.
- 11: Nền chữ V 90°.
- 12: đầu nêm.
- 13: chân hút.
- 14: chân ram.
- 15: đầu cao su.
- 16: Yên răng cưa.
- 17: Hộp

N.W. 36.5kg G.W. 37.5kg CUFT. 2.6'.

BK506 KÍCH KÉO THỦY LỰC

PULL RAMS

- Trọng tải: 5 tấn.
- Chiều dài: 29".
- Khoảng nâng: 6".
- Đóng gói: 4 chiếc/CTN.
- N.W. 28kg G.W. 29kg CUFT. 1'.



HB610 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

38PCS COLLISION REPAIR KIT-THREAD

38 CHI TIẾT

- Trọng tải: 10 tấn (loại dây)
- Gồm:
- 01: 2 bơm tay thủy lực
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: xi lanh thủy lực 10 tấn với 6 khoảng nâng.
- 04: 1/2 ép thủy lực.
- 05: 25" ống kéo dài.
- 06: 20" ống kéo dài.
- 07: 10" ống kéo dài.
- 08: 5" ống kéo dài.
- 09: giắc đực.
- 10: nền phẳng.
- 11: Nền chữ V 90°.
- 12: đầu nêm.
- 13: chân hút.
- 14: chân thủy lực.
- 15: 3-1/4" đầu cao su.
- 16: giắc cái.
- 17: Yên răng cưa.
- 18: khóa.
- 19: vành kéo.
- 20: chân kéo ốp xét.
- 21: kẹp đầu.
- 22: chân điều chỉnh.
- 23: mở rộng chân lò xo.
- 24: đĩa kéo chuỗi.
- 25: kẹp cuối chân.
- 26: kẹp kéo.
- 27: kẹp chân.
- 28: móc kéo và xích 5/16" x 5
- 29: bộ kích kéo 5 tấn.
- 30: xe đẩy tự di chuyển

N.W. 78.5kg G.W. 81.5kg CUFT. 4'.



HB510 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

21PCS COLLISION REPAIR KIT-THREAD

21 CHI TIẾT

- Trọng tải: 10 tấn (loại dây)
- Gồm:
- 01: 2 bơm tay thủy lực
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: xi lanh thủy lực 10 tấn với 6 khoảng nâng.
- 04: 1/2 ép thủy lực.
- 05: 25" ống kéo dài.
- 06: 20" ống kéo dài.
- 07: 10" ống kéo dài.
- 08: 5" ống kéo dài.
- 09: giắc đực.
- 10: nền phẳng.
- 11: Nền chữ V 90°.
- 12: đầu nêm.
- 13: chân hút.
- 14: chân thủy lực.
- 15: đầu cao su.
- 16: giắc cái.
- 17: Yên răng cưa.
- 18: hộp kim loại
- 19: đầu khóa.

N.W. 38.5kg G.W. 39.5kg CUFT. 1.42'.



HB2050 BỘ KÍCH CHỐNG ĐÁY THỦY LỰC

COLLISION REPAIR KIT

- Trọng tải: 20 tấn
- Gồm:
- 01: 2 bơm tay thủy lực
- 02: ống thủy lực 5 inch.
- 03: xi lanh thủy lực 20 tấn với 5 khoảng nâng.
- 04: 27.5" ống kéo dài.
- 05: 20" ống kéo dài.
- 06: 10" ống kéo dài.
- 07: 5" ống kéo dài.
- 08: khóa.
- 09: giắc đực
- 10: đầu nối.
- 11: khung pit tổng.
- 12: chân nâng.
- 13: đầu chữ V
- 14: đầu nêm.
- 15: Yên răng cưa.
- 16: xe đẩy tự di chuyển

N.W. 72.5kg G.W. 76.5kg CUFT. 3.5'.





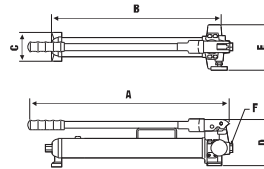
THIẾT BỊ THỦY LỰC

HYDRAULIC SERIES



HAND PUMPS BƠM TAY THỦY LỰC

- Tất cả các mẫu đều có kết cấu khỏe mạnh, tay cầm không cần nhiều hỗ trợ lực.
- Tất cả kết cấu kim loại và đầu tay nắm thích hợp với yêu cầu công nghiệp và công việc hàng ngày.
- Loại tốc độ đơn và kép có sẵn.
- Tốc độ kép bơm nhanh để đảm bảo tải xi lanh.
- Van bơm ngăn quá tải được sử dụng theo đúng dung tích.
- Van chỉnh thiết kế cơ khí.
- Tay cầm dễ mang theo.



Model	Mức độ áp suất (bar)		Dung tích chứa dầu (c.c.)	Lưu lượng dầu (c.c.)		A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E (mm)	Lỗ bắt ốc đầu F	Trọng lượng (kgs)
	1st Stage	2nd Stage		1st Stage	2nd Stage							
HB350	13.8	700	350	13.0	2.8	343	310	66	146	142	3/8NPT	5.9
HB600	13.8	700	600	13.0	2.8	543	480	90	146	142	3/8NPT	7.6
HB700	13.8	700	700	13.0	2.8	633	528	90	146	142	3/8NPT	8
HC1500	13.8	700	1500	13.0	2.8	633	551	106	200	142	3/8NPT	11.2
HC2500	13.8	700	2500	13.0	2.8	713	632	106	200	142	3/8NPT	12
HE2000	13.8	700	2000	13.0	2.8	580	526	140	189	148	3/8NPT	11.5
HF350	13.8	700	350	7.0	1.0	343	310	66	127	142	3/8NPT	5.5
HA350	700		350	3.2		343	292	90	146	142	3/8NPT	5.7
HA600	700		600	3.2		543	478	90	146	142	3/8NPT	7.1
HA700	700		700	3.2		633	526	90	146	142	3/8NPT	7.6
HD300	700		300	2.8		330	283	90	127	130	1/4NPT	4.4
HD500	700		500	2.8		530	469	90	127	130	1/4NPT	5.4



CP210 GIẮC NỐI NHANH THỦY LỰC

1/4" COUPLERS

- Giắc đực 1/4" NPT (CP211).
- Giắc cái 1/4" NPT (CP212).

CP330 GIẮC NỐI NHANH THỦY LỰC

3/8" COUPLERS

- Giắc đực 3/8" NPT (CP331).
- Giắc cái 3/8" NPT (CP332).

CP350 GIẮC NỐI NHANH THỦY LỰC

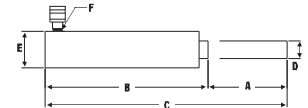
3/8" COUPLERS

- Giắc đực 3/8" NPT (CP351).
- Giắc cái 3/8" NPT (CP352).

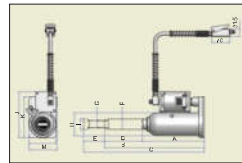


RAMS XI LẠNH THỦY LỰC

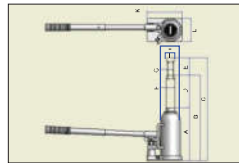
- Tất cả các Models được thiết kế bằng thép Carban, được gia công thành thép rắn và xử lý nhiệt để phù hợp với công việc.
- Lò xo trả lại.
- Pít tông mạ crom để chống rỉ, dễ sửa chữa.
- Làm cho xi lanh hoạt động tốt hơn, có rất nhiều phụ tùng sẵn.
- Kết nối nhanh, sẵn sàng cho các models thiết lập nhanh.



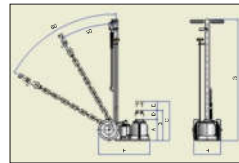
Model	Trọng tải	Hành trình A	Lưu lượng dầu(c.c.)	Đường kính xi lanh (mm)	B		C		Phản hồi lò xo	D		E		Lỗ bắt ốc đầu F	Trọng lượng (kgs)
					Góc nâng (mm)		Đường kính ngoài(mm)	Đầu búa							
					Co lại	Mở rộng				Pít tông					
RC458	4 ton	5/8"	8 -1	Φ 28.5	42	58	NO	25.4	-	1/4NPT	0.8				
RA404	4 ton	4"	65	Φ 28.5	269	370	YES	70	45	1/4NPT	1.9				
RC023	2 ton	3"	38.5	Φ 25.4	140	215	NO	25.4	33	1/4NPT	0.8				
RC101	10 ton	7/16"	17.5	Φ 45	43	54	NO	22.2	57	1/4NPT	1.4				
RC102	10 ton	2"	81	Φ 45	130	180	YES	38	57	1/4NPT	2.3				
RC104	10 ton	4"	162	Φ 45	180	282	YES	40	57	1/4NPT	3.1				
RA106A	10 ton	6"	243	Φ 45	369	522	YES	40	57	1/4NPT	5.4				
RC1010	10 ton	10"	405	Φ 45	463	717	YES	40	57	1/4NPT	6.9				
RC1010A	10 ton	10"	405	Φ 45	453	707	YES	40	57	1/4NPT	6.8				
RC202	20 ton	2"	168	Φ 65	150	201	YES	55	88	3/8NPT	6.2				
RC205	20 ton	5"	421	Φ 65	227	354	YES	55	88	3/8NPT	8.8				
RC302	30 ton	2"	256	Φ 75	150	201	YES	70	103	3/8NPT	8.4				
RC305	30 ton	5"	638	Φ 75	225	352	YES	70	103	3/8NPT	12.3				
RC502	50 ton	2"	362	Φ 95	165	216	YES	85	127	3/8NPT	14.8				
RC505	50 ton	5"	900	Φ 95	240	367	YES	85	127	3/8NPT	21				
RC1002	100 ton	2-1/2"	930	Φ 135	185	249	NO	105	175	3/8NPT	31.2				
RC1005	100 ton	5"	1817	Φ 135	250	337	NO	105	175	3/8NPT	40.6				



AJ



BJ



AJB

BOTTLE JACKS & AIR /HYDRAULIC JACKS

KÍCH THỦY LỰC / KHÍ NÉN

- Thiết kế thấp cho hầu hết các ứng dụng công nghiệp.
- Rèn cơ sở như xây dựng công ty mạnh nhất để bắt đầu trong ngành công nghiệp.
- Rãnh đỡ được hàn kim loại sự cố rò rỉ.
- Thiết kế ống AJ500 & AJ300 bổ sung phạm vi hoạt động cao để tiết kiệm thời gian và chi phí nhân công nhiều.
- Thiết kế ống AJ120, AJ220, AJB1527 và AJB2035 bổ sung phạm vi hoạt động cao để tiết kiệm thời gian và chi phí.
- AJB1527, AJB2035, AJB300 và AJB500 được trang bị hai đĩa lớn. Bánh xe cao su cung cấp tính tiện lợi và tính cơ động mà bạn cần.
- Khí nén / Thủy lực thiết kế tay cầm bơm tự do với hiệu suất cao nhất và thời gian bảo vệ.

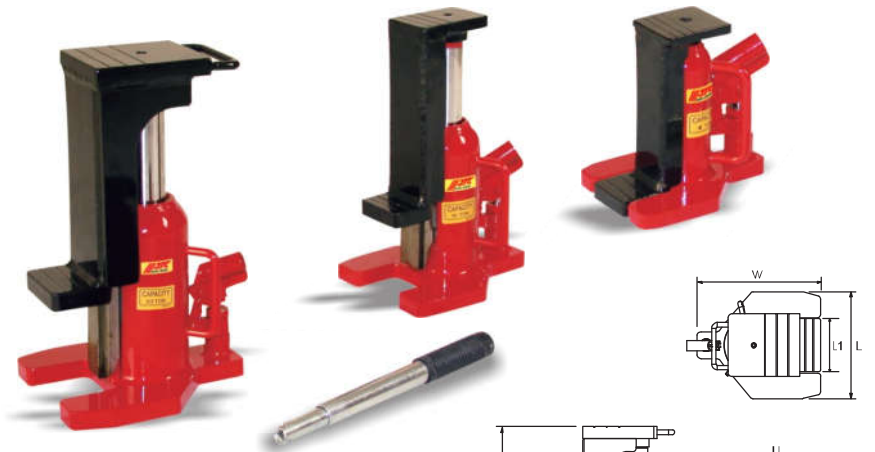
Mã - Item	TẢI TRỌNG	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	Chiều dài ống	Chiều dài tay cầm	Chiều cao phụ
AJ120	12TÂN	241	389.5	469.5	148.5	80	39.95	29.5	89	42	180	160	105	107	5'	630	—
AJ220	22TÂN	240.5	369.5	449.5	129	80	56	29.5	114	42	205	185	130	132	5'	630	—
AJ300	30TÂN	279	441	—	162	—	65	—	140	—	235	—	—	—	5'	630	—
AJ500	50TÂN	304	475	—	171	—	75	—	163	—	260	—	—	—	5'	630	—
BJ120	12TÂN	241	389.5	469.5	148.5	80	39.95	29.5	89	42	507	460	105	—	—	630	—
BJ220	22TÂN	240.5	369.5	449.5	129	80	56	29.5	114	42	507	185	130	—	—	630	—
BJ300	30TÂN	279	441	—	162	—	65	—	140	—	235	150	—	—	—	630	—
BJ500	50TÂN	304	475	—	171	—	75	—	163	—	260	180	—	—	—	630	—
AJB1527	15 27	205	291	377	86	86	460	1155	—	—	—	—	—	—	5'	—	95
AJB2035	20 35	205	291	377	86	86	490	1155	—	—	—	—	—	—	5'	—	95
AJB300	30TON	247	367	—	120	—	460	1155	—	—	—	—	—	—	5'	—	95
AJB500	50TON	266	396	—	130	—	490	1155	—	—	—	—	—	—	5'	—	95

AIR HYDRAULIC JACKS

KÍCH THỦY LỰC KHÍ NÉN

- Lò xo linh hoạt, tự động xuống sau khi áp lực thả ra.
- 2 chiếc mở rộng gắn đối với mỗi thiết bị. Chiều dài: 46 mm / 72 mm.

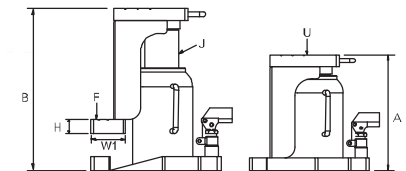
Mã - Item	TẢI TRỌNG	A	B	D	F	H	J	L	Chiều dài ống	Chiều dài tay cầm	Chiều cao phụ
CJ201	20TON	200	290	90	55	114	190	125	5'	420	46/72
CJ202	20TON	245	390	145	55	114	190	125	5'	420	46/72
CJ301	30TON	200	290	90	75	140	220	162	5'	420	46/72
CJ302	30TON	245	390	145	75	140	220	162	5'	420	46/72



TOE JACKS

KÍCH TAY

- Xử lý nhiệt và mạ crom cung cấp thủy lực lâu hơn và hiệu suất tối ưu hơn
- Van an toàn nội bộ ngăn ngừa được sự dụng.
- Hốc khớp xoay cho hoạt động dễ
- Tay cầm có thể tháo ra được tiết kiệm được lực xử lý trong hoạt động.



Mã - Item	TOP CAP. U(Tons)	TOP-LIFT CAP. F(Tons)	STROKE (mm)	MIN. HEIGHT A(mm)	MAX. HEIGHT B(mm)	PISTON ROD DIA. J(mm)	BASE DIMENSIONS LxW(mm)	HEIGHT H(mm)	TOP-LIFT L1xW1(mm)	WEIGHT (Kgs)
TOE025	2.5	1.2	100	194	294	19	140x190	19	65x50	6.5
TOE040	4	2	110	204	314	25	150x200	19	65x50	8
TOE060	6	3	110	212	322	36	160x217	19	65x50	10
TOE100	10	5	130	258	388	40	189x242	22	75x55	11.9
TOE160	16	8	131	275	406	52	211x256	25	90x55	23
TOE200	20	10	140	303	443	56	228x274	25	100x60	31
TOE300	30	15	147	322	469	70	259x305	32	110x60	47.3
TOE500	50	25	148	333	481	90	299x347	38	150x60	77.5



HEAVY DUTY SCREWDRIVERS TÔ VÍT

- Được làm bằng thép hợp kim SVCM.
- Mạ láng bóng và đầu đen.
- Tay cầm Twin-color làm từ PP + TPV để ngăn ngừa ăn mòn từ dầu và hóa chất.

Mã - Item	Thông số	Màu sắc
3463	3.0 x 75 ̸	Xanh
3464	#0 x 75 ̸	Đỏ
3465	6.5 x 38 ̸	Xanh
3466	#2 x 38 ̸	Đỏ
3477	5.5x75 ̸	Xanh
3478	#1x75 ̸	Đỏ
3467	6.5 x 100 ̸	Xanh
3468	#2 x 100 ̸	Đỏ
3469	8.0 x 150 ̸	Xanh
3470	#3 x 150 ̸	Đỏ



HEAVY DUTY GO-THROUGH SCREWDRIVERS TÔ VÍT ĐÓNG

- Được làm bằng thép hợp kim SVCM.
- Mạ láng bóng và đầu đen.
- Tay cầm Twin-color làm từ PP + TPV để ngăn ngừa ăn mòn từ dầu và hóa chất.
- Có thêm thanh lực giác để chịu phụ tải nặng.

Mã - Item	Thông số	Lực giác	Màu sắc
3491	6.5x100 ̸	6.3	Xanh
3492	#2x100 ̸	6.3	Đỏ



GO-THROUGH SCREWDRIVERS TÔ VÍT ĐÓNG

- Kích thước cân phù hợp với tay cầm
- Tay cầm bằng nhựa bền có đầu đóng
- Được làm bằng thép chromoly.

Mã - Item	Thông số	Mã - Item	Thông số
3707	1-1/2" đầu 2 đầu	3712	8" x 8 mm ̸
3708	4" x 6 mm ̸	3713	8" x 8 mm ̸
3709	4" x 6 mm ̸	3209	12" x 10mm ̸
3710	6" x 8 mm ̸	3210	12" x 10mm ̸
3711	6" x 8 mm ̸		

LINE COLOR SCREWDRIVERS TÔ VÍT THÂN NHỎ

- S2 thép, cứng hoàn toàn với đầu nam châm.
- Chất dẻo axetat không gây vỡ.

Mã - Item	Thông số	Mã - Item	Thông số
3802	101 3 x 2" ̸	3019	104 6 x 1-1/2" ̸
3803	101 3 x 2" ̸	3020	104 6 x 1-1/2" ̸
3804	101 3 x 3" ̸	3021	107 6 x 4" ̸
3805	101 3 x 3" ̸	3022	107 6 x 4" ̸
3806	102 5 x 10" ̸	3041	107 6 x 6" ̸
3807	102 5 x 10" ̸	3042	107 6 x 6" ̸
3808	102 5 x 12" ̸	3810	107 6 x 12" ̸
3809	102 5 x 12" ̸	3811	107 6 x 12" ̸

3612 BỘ TÔ VÍT NGẮN ĐA NĂNG

MINI SCREWDRIVER SET

- Cỡ: 1/4 "F x 1/4" M tay cầm ngắn
- # 1 x 4m / m̸, # 2 x 6mm ̸ & Tuốc nơ vít hai răng

U11MC BỘ TAY VÍT NGẮN 11 CHI TIẾT

11PCS MINI RATCHET BIT SET

- Bao gồm:
- ★ T10H, T15H, T20H, T25H, T27H, T30H, T40H.
- ✦ #1, #2.
- 6 mm

3701 BỘ TÔ VÍT 90°

90° ANGLE SCREWDRIVER SET

- Thích hợp để làm trong khu vực kín.
- Tính năng xử lý nhanh chóng trong tất cả các góc độ để thực hiện hiệu quả và chân lực góc 1/4 " có thể được sử dụng với điều khiển điện hoặc bằng tay
- Cỡ: # 1 & # 2-25mm.

3024 TÔ VÍT

T-TYPE SCREWDRIVER

- Kích thước: #3 x 8m/m
- Tổng chiều dài: 250mm

3470S BỘ TÔ VÍT 44 CHI TIẾT

44PCS HEAVY DUTY SCREWDRIVER SET

- Bao gồm: 44 chi tiết.
- Giá có thể treo trên bảng hoặc giá treo

Mã - Item	Thông số	Mã - Item	Thông số
3463	3.0 x 75 ̸ x6pcs	3467	6.5 x 100 ̸ x8pcs
3464	#0 x 75 ̸ x6pcs	3468	#2 x 100 ̸ x8pcs
3465	6.5 x 38 ̸ x4pcs	3469	8.0 x 150 ̸ x4pcs
3466	#2 x 38 ̸ x4pcs	3470	#3 x 150 ̸ x4pcs

3210S BỘ TÔ VÍT ĐÓNG 50 CHI TIẾT

50PCS GO-THROUGH SCREWDRIVER SET

- Bao gồm: 50 chi tiết
- Giá có thể treo trên bảng hoặc giá treo

Mã - Item	Thông số	Mã - Item	Thông số
3707	1-1/2" two way x4pcs	3713	8" x 8 mm ̸ x5pcs
3708	4" x 6 mm ̸ x5pcs	3210	12" x 10mm ̸ x4pcs
3709	4" x 6 mm ̸ x5pcs	3804	101 3 x 3" ̸ x6pcs
3710	6" x 8 mm ̸ x5pcs	3808	102 5 x 12" ̸ x6pcs
3711	6" x 8 mm ̸ x5pcs	3811	107 6 x 12" ̸ x5pcs





FLEXIBLE SHAFT NUT DRIVERS TÔ VÍT ĐIỀU (KHẨU)

- Tròn, lưỡi linh hoạt, phù hợp với bulông đầu 6 cạnh, đai ốc vít, ốc hẹp

Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ
19382	1/4"	19387	7 mm
19385	5mm	19388	8 mm
19386	6mm	193810	10mm



NUT DRIVERS TÔ VÍT ĐIỀU (KHẨU)

- Chất liệu: CR-V
- 6 cạnh cho phép sử dụng cùng với cờ lê cho mômen xoắn cao

Mã-Item	Cỡ	Chiều sâu x Tổng chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều sâu x Tổng chiều dài
332306	6mm	37 x 253	332310	10mm	37 x 253
332307	7mm	37 x 253	332311	11mm	37 x 253
332308	8mm	37 x 253	332312	12mm	37 x 253
332309	9mm	37 x 253	332313	13mm	37 x 253



5222 TÔ VÍT 300MM

CAR LAMP ADJUSTER

- Kích thước: $\phi 5\text{mm} \times 12"$ (300mmL) ϕ NO.2.
- Thiết kế đặc thù để điều chỉnh ở những vị trí nhỏ và hẹp cùng với tay vít bằng nhựa
- Áp dụng cho: series TOYOTA, đặc biệt là cho ô tô HYBRID



5115 TÔ VÍT HOA DẦU

4 PCS LONG SHAFT SCREWDRIVER SET

- Kích thước: T20, T25, T27, T30
- Chiều dài thân: 250mm (10")
- Thiết kế đặc biệt để tiếp cận những vị trí sâu trong máy
- Áp dụng: BENZ, BMW, VW, AUDI, sử dụng để lắp đặt và tháo rời tay cầm cửa, etc



1355 VÍT DỆT ĐA NĂNG

EUROPEAN DOOR HINGE / HANDLE KIT

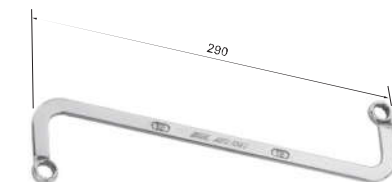
- Để tháo rời bản lề sau cửa hoặc tay cầm
- Bao gồm: T30 x 250mmL - BENZ 220C và New S
T20 x 210mmL - VW và BENZ
Bits M4, M8, M10, T40, T45 x 25mm -
1998 & newer VW golf, Jetta, Passat & new Beetle.
Ratchet Handle x 240mm



4754 BỘ VÍT DỆT THÁO CỬA XE

DOOR HINGE BOLT REMOVER KIT

- Góc cờ lê được thiết kế đặc biệt để dễ dàng rời lỏng và siết chặt bu lông chốt cửa
- Điều chỉnh chân bánh răng lên trục sau
- Bao gồm: 7 khẩu: M8, M10, M12, T30, T40, T45, T50
1pc cờ lê góc đặc biệt 8mm
1pc cờ lê dẫn động 8mm 45°
- Áp dụng cho: VW, AUDI, BENZ, etc



4093 TRỒNG S THÁO CỬA XE

S TYPE WRENCH (12MM)

- Thiết kế góc S đặc biệt giúp công việc thuận tiện hơn
- Sử dụng để lắp đặt và tháo rời ốc vít sau cửa
- Kích thước: 12mm, 12PT
- Áp dụng: TOYOTA, NISSAN, HONDA, MITSUBISHI, SUZUKI, etc



3207 TÔ VÍT ĐÓNG

IMPACT DRIVER SET

- Chất liệu: S2
- Bao gồm:
4Bits x 36mmL: PHILLIPS Φ NO.2, NO.3
SLOTTED Θ 8mm, 10mm
2Bits x 80mmL: PHILLIPS Φ NO.2, NO.3



3740 THÂN TÔ VÍT THẲNG

1/4" SCREWDRIVER BAR

- Tổng chiều dài: 6"(150mm)
- Thiết kế tô vít 1/4" có thể làm việc với các khẩu nối



3117 BỘ TÔ VÍT NẬY

4PCS PRY BAR SET

- Kích thước: 7/16" x 24"L, 7/16" x 18"L,
3/8" x 12"L, 1/4" x 8"L.



3629 TÔ VÍT NẬY

29" JUMBO PRY BAR

- Thép hợp kim
- Tay cầm đầu kẹp có gờ bằng nhựa
- Thích hợp cho nạy động cơ, nắp xi lanh, bộ truyền động, có bộ phận máy đa dạng



3002 TÔ VÍT NẬY

26" JUMBO PRY BAR

- Thép mạ mô líp đen
- Hình vuông thép hợp kim đi qua
- Tay cầm đầu kẹp có gờ bằng nhựa
- Thích hợp cho nạy động cơ, nắp xi lanh, bộ truyền động, có bộ phận máy đa dạng
- Đầu phẳng



3003 TÔ VÍT NẬY

36" JUMBO PRY BAR (BENT)

- Thép mạ mô líp đen
- Hình vuông thép hợp kim đi qua
- Tay cầm đầu kẹp có gờ bằng nhựa
- Thích hợp cho nạy động cơ, nắp xi lanh, bộ truyền động, có bộ phận máy đa dạng
- Đầu uốn cong

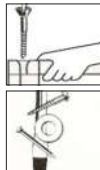




3521 CÔNG CỤ TỪ HÓA VÀ KHỬ TỪ

MAGNETIZER & DEMAGNETIZER

- Áp dụng: Để từ hóa từ công cụ dẫn từ qua cực dương (+)
- Để khử từ hóa từ công cụ dẫn từ qua cực âm (-)
- Nếu trong quá trình khử từ mà loại đi từ tính (phụ thuộc vào chất lượng của thép và đường kính của nó) lặp lại giống quá trình sản xuất ở bước khác tại cực âm



5610 BỘ TÔ VÍT MINI

55PCS MINI RATCHET BITS SET

- Chất liệu: S2, Chiều dài: 20mm, chiều dài bánh cóc: 20mm
- Bao gồm: 1 bánh cóc siêu nhỏ 8 đầu hình sao 5PT (loại 2):
1 tô vít TS8H, TS10H, TS15H, TS20H,
1 thanh nối dài TS25H, TS27H, TS30H, TS40H
11 đầu hình sao: 4 chiếc đầu hoa khế Ph0, Ph1, Ph2, Ph3
T6, T7, 8, T9, T10, T15, 4 chiếc đầu 2 cạnh Fd3, Fd4, Fd5, Fd6, Fd7
T20, T25, T27, T30, T40 4 chiếc kiểu Y 1-2-3-4
11 đầu hình sao (loại 2) 3 chiếc kiểu X 6-8-10
T6H, T7H, T8H, T9H,
T10H, T15H, T20H,
T25H, T27H, T30H, T40H
6 đầu lục giác:
H2, H2.5, H3, H4, H5, H6



5715 BỘ VÍT SAO

POWER RIBE BIT SET

- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 10pcs 30mmL đầu vít sao: RM5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14
11pcs 100mmL đầu vít sao: RM5, 6, 7, 8, 9, 10, 10.3, 11, 12, 13, 14
2pcs đầu chuyển: 10mm(Hex) x 1/2"DR., 10mm(Hex) x 3/8"DR.

3933 BỘ ĐẦU VÍT ĐA NĂNG 42 CHI TIẾT

42PCS POWER BIT SET

- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 8 pcs 30mmL đầu hình sao: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55.
8 pcs 75mmL đầu hình sao: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55.
7 pcs 30mmL đầu lục giác: 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12mm.
7 pcs 75mmL đầu lục giác: 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12mm.
5 pcs 30mmL đầu chốt trục: M5, M6, M8, M10, M12
5 pcs 75mmL đầu chốt trục: M5, M6, M8, M10, M12
1 pc 10mmL (hex) x 3/8" Dr. đầu chuyển
1 pc 10mmL (hex) x 1/2" Dr. đầu chuyển

3509 BỘ ĐẦU VÍT ĐA NĂNG 58 CHI TIẾT

58PCS POWER BIT SET

- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 9pcs 30mmL đầu hình sao: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60.
9pcs 75mmL đầu hình sao: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60.
9pcs 30mmL đầu lục giác: 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 14, 17.
9pcs 75mmL đầu lục giác: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 3/8".
5pcs 30mmL đầu chốt trục: M5, M6, M8, M10, M12.
8pcs 75mmL đầu chốt trục: M5, M6, M8, M9, M10, M12, M14, M16H
5pcs 75mmL đầu vít sao: RM6, RM7, RM8, RM10, RM12.
2pcs 75mmL đầu vít vuông: 8, 10
1 pc 10mmL (hex) x 3/8" Dr. đầu chuyển
1 pc 10mmL (hex) x 1/2" Dr. đầu chuyển

3501 LỤC GIÁC 8 CHI TIẾT

8PCS FOLDING HEX SET

- Thuận tiện để gấp lại dễ dàng và quay
- Được làm từ hợp kim thép Crom vanadium chịu nhiệt
- Bao gồm: 2.5, 3, 4, 5, 6, 7, 8 & 10mm.



3502 ĐẦU HOA THỊ 8 CHI TIẾT

8PCS FOLDING STAR SET

- Thuận tiện để gấp lại dễ dàng và quay
- Được làm từ hợp kim thép Crom vanadium chịu nhiệt
- Bao gồm: T9, 10, 15, 20, 25, 27, 30 & 40.



3503 ĐẦU HOA THỊ (CHỐNG TRỘM)

8PCS FOLDING STAR SET (TAMPERPROOF) 8 CHI TIẾT

- Thuận tiện để gấp lại dễ dàng và quay
- Thiết kế đặc biệt với lỗ bên trong đầu để vừa với vít đặc biệt
- Được làm từ hợp kim thép Crom vanadium chịu nhiệt
- Bao gồm: T9H, 10H, 15H, 20H, 25H, 27H, 30H & T40H.



3504 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT

9PCS LONG HEX SET

- Thiết kế với tay cầm bằng nhựa để dễ dàng lắp, gấp, thuận tiện sử dụng
- Có cánh tay nối dài để tiết kiệm sức và thời gian thao tác
- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm.



3505 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT

9PCS LONG BALL POINT HEX SET

- Làm việc tại các vị trí khó tiếp cận
- Chèn và tháo rời nhanh hơn
- Chiều sâu tối đa
- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm.
- Chất liệu CR-V đặc biệt cho JTC-3508A



3506 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT

9PCS LONG BALL POINT HEX SET

- Làm việc tại các vị trí khó tiếp cận
- Chèn và tháo rời nhanh hơn
- Chiều sâu tối đa
- Chất liệu: S2
- Bao gồm: 1/16", 5/64", 3/32", 1/8", 5/32", 3/16", 1/4", 5/16", 3/8"



3924 HOA THỊ 9 CHI TIẾT

9 IN 1 STAR KEY SET (TAMPERPROOF)

- Được làm từ: SNCM8660
- Cán dài để dễ dàng tiếp cận những vùng bị giới hạn hoặc tăng mô men xoắn
- 1 đầu (cạnh dài) chịu được rung
- Bao gồm: T10H, 15H, 20H, 25H, 27H, 30H, 40H, 45H, 50H.





3813 Kìm NHỌN 6"

6" NEEDLE NOSE PLIERS

- Làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền
- Đúc nóng ni-long. Hình dạng được thiết kế để giúp kẹp chính xác và tiện lợi, đảm bảo độ tin cậy cao nhất với độ giảm tối thiểu hao phí kim loại. Bề mặt đỉnh có khía răng để tránh trượt



3814 Kìm CẮT 6"

6" DIAGONAL CUTTING PLIERS

- Làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền
- Đúc nóng ni-long. Hình dạng được thiết kế để giúp kẹp chính xác và tiện lợi, đảm bảo độ tin cậy cao nhất với độ giảm tối thiểu hao phí kim loại. Bề mặt đỉnh có khía răng để tránh trượt



5714 Kìm CẮT CÁP 7"

7" WIRE CUTTER

- Áp dụng: dây dẫn: ϕ 1.5mm, đồng dòn: ϕ 4mm
- Chiều dài: 165mm



K7093 BỘ VÍT HOA THỊ 9 CHIẾC

9PCS 5PT. STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) ★

- Đầu mạ thép mô lip đen có khả năng chịu nhiệt và có tính từ
- Thiết kế với lỗ khoan ở đầu phù hợp với nhiều loại đinh vít đặc biệt
- Bao gồm: TS8H x 100mm, TS9H x 100mm, TS10H x 100mm, TS15H x 125mm, TS20H x 125mm, TS25H x 125mm, TS27H x 150mm, TS30H x 150mm, TS40H x 150mm.



3301 BỘ VÍT HOA THỊ 9 CHIẾC

9PCS STAR SCREWDRIVER SET ★

- Đầu mạ thép mô lip đen có khả năng chịu nhiệt và có tính từ
- Thiết kế để làm việc nhanh trên đầu đinh vít hoa thị
- Bao gồm: 8 x 100mm, T9 x 100mm, T10 x 100mm, T15 x 125mm, T20 x 125mm, T25 x 125mm, T27 x 150mm, T30 x 150mm, T40 x 150mm.



3925 BỘ VÍT HOA THỊ 9 CHIẾC

9PCS STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) ★

- Đầu mạ thép mô lip đen có khả năng chịu nhiệt và có tính từ
- Thiết kế với lỗ khoan ở đầu phù hợp với nhiều loại đinh vít đặc biệt
- Bao gồm: T8H x 100mm, T9H x 100mm, T10H x 100mm, T15H x 125mm, T20H x 125mm, T25H x 125mm, T27H x 150mm, T30H x 150mm, T40H x 150mm.



51286 Kìm NHỌN

UK TYPE TWIN-COLOR LONG NOSE PLIERS-6"

- Chất liệu: CR-MO, kim loại nặng và đầu nổi nhọn
- Thiết kế đặc biệt với công nghệ an toàn
- Chất liệu tay cầm từ PP+TPR giúp dễ cầm nắm
- Chiều dài: 150mm (6")

LOGO 特殊立體設計



51266 Kìm CẮT

UK TYPE TWIN-COLOR COMBINATION PLIERS-6"

- Chất liệu: CR-MO, kim loại nặng và đầu nổi nhọn
- Thiết kế đặc biệt với công nghệ an toàn
- Chất liệu tay cầm từ PP+TPR giúp dễ cầm nắm
- Chiều dài: 150mm (6")



51277 Kìm ĐIỆN

UK TYPE TWIN-COLOR COMBINATION PLIERS-7"

- Chất liệu: CR-MO, kim loại nặng và đầu nổi nhọn
- Thiết kế đặc biệt với công nghệ an toàn
- Chất liệu tay cầm từ PP+TPR giúp dễ cầm nắm
- Chiều dài: 175mm (7")



1150 ĐAI THÁO LỌC DẦU 12"

12" STRAP WRENCH

- Tay cầm: 12"
- Độ dài đai: 36"



1147 ĐAI THÁO LỌC DẦU 6"

6" CHAIN WRENCH

- Tay cầm: 6"
- Xích: 18"



1148 ĐAI THÁO LỌC DẦU 12"

12" CHAIN WRENCH

- Tay cầm: 12"
- Xích: 20"



1149 ĐAI THÁO LỌC DẦU 20"

20" CHAIN WRENCH

- Tay cầm: 20"
- Xích: 25"





CÁC LOẠI TÔ VÍT & Kìm

SCREWDRIVER & PLIER



TWIN-COLOR LONG NOSE PLIERS KÌM NHỌN

- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Được làm từ PP + TPR để kẹp tốt hơn

Mã-Item	Kích cỡ	Mã-Item	Kích cỡ
34236	6"	34238	8"

TWIN-COLOR BENT LONG NOSE PLIERS KÌM NHỌN CONG

- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Được làm từ PP + TPR để kẹp tốt hơn

Mã-Item	Kích cỡ
34248	8"

HEAVY-DUTY TWIN-COLOR DIAGONAL PLIERS KÌM CẮT

- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Được làm từ PP + TPR để kẹp tốt hơn

Mã-Item	Kích cỡ	Mã-Item	Kích cỡ
34257	7"	34258	8"

TWIN-COLOR COMBINATION PLIERS KÌM ĐIỆN

- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Được làm từ PP + TPR để kẹp tốt hơn

Mã-Item	Kích cỡ
34268	8"

SLIP JOINT PLIERS KÌM 2 TÂM

- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Tay cầm được làm từ PVC

Mã-Item	Kích cỡ	Mã-Item	Kích cỡ
34278	8"	342710	10"

51258 KÌM 2 TÂM

HEAVY DUTY SLIP JOINT PLIERS-8"

- Chất liệu: CR-MO, làm việc với trọng tải nặng
- Cùng với chức năng cắt dây kim loại qua răng
- Tay cầm kẹp bọc PVC để hạn chế trượt khi làm việc
- Chiều dài: 200mm(8")



WATERPUMP PLIERS KÌM MỎ QUẢ

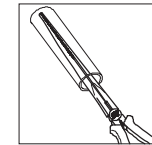
- Được làm từ CR-V cung cấp lực kéo khỏe và độ bền cao
- Tay cầm được làm từ PVC

Mã-Item	Kích cỡ
342810	10"

5713 KÌM NHỌN DÀI

12" EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIERS (LONG JAWS)

- Thiết kế dài để dễ dàng tiếp cận các vị trí bị giới hạn
- Chiều dài: 12" (300mm)
- Chiều dài mỏ kẹp: 170mm



EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIERS KÌM NHỌN

- Được làm từ CR-MO cung cấp lực kéo cao và độ bền lâu
- Thiết kế của kim để tiếp cận và ứng dụng thuận tiện trên mọi động cơ
- Dài, vít mạnh mẽ có thể gắn chặt nhanh để tiếp cận những vị trí hạn hẹp

Mã-Item	Thông số	Chiều dài
3819	Thẳng 0°	11"
3820	Cong 45°	11"
3311	Cong 90°	11"

EXTRA LONG ROUND JAWS PLIERS KÌM ĐẦU CONG

- Được làm từ CR-MO
- Thích hợp sử dụng với ống, bugi..

Mã-Item	Thông số	Chiều dài
3312	8mm (5/16")	11"
3313	13mm (1/2")	11"
3314	19mm (3/4")	11"

16" EXTRA LONG HANDLE NEEDLE NOSE PLIERS KÌM NHỌN DÀI

- Được làm từ CR-MO cung cấp lực kéo cao và độ bền lâu
- Thiết kế của kim để tiếp cận và ứng dụng thuận tiện trên mọi động cơ
- Dài, vít mạnh mẽ có thể gắn chặt nhanh để tiếp cận những vị trí hạn hẹp

Mã-Item	Thông số	Chiều dài
5909	Thẳng	16"
5910	Cong 45°	16"





3704 KÌM CHẾT

SELF-ADJUST PLIERS

- Nổi linh động duy trì hằng số căn bản cho một vài kích thước gia công thêm
- Đinh vít luôn luôn kẹp vị trí tương đương lên tới 1-3/8" (35mm)
- Không thay đổi, kẹp chặt
- Tự điều chỉnh với kích thước gia công
- Kẹp chắc với lá thép giữ nhiệt



3705 KÌM CHẾT

SELF-ADJUST PLIERS

- Nổi linh động duy trì hằng số căn bản cho một vài kích thước gia công thêm
- Đinh vít luôn luôn kẹp vị trí tương đương lên tới 2" (50mm)
- Không thay đổi, kẹp chặt
- Tự điều chỉnh với kích thước gia công
- Kẹp chắc với lá thép giữ nhiệt



5056 KÌM CHẾT

PARROT TYPE LOCKING PLIERS

- Vấu cặp được làm từ CR-MO, thân chịu nhiệt
- Tổng chiều dài: 215mm
- Dung tích: ϕ 5- ϕ 40mm.



5057 KÌM CHẾT MỎ NHỌN

ADJUSTABLE HOSE PINCH-OFF LOCKING PLIERS

- Vấu cặp được làm từ CR-MO, thân chịu nhiệt
- Tổng chiều dài: 280mm
- Chiều dài mũi kim: 120mm



9R KÌM CHẾT KẸP HÀN

9" WELDING CLAMP

- Kích thước: 9"
- Vấu cặp Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt
- Có tính hàn
- Được phủ niken
- Chức năng: hình chữ U cho phép dễ dàng tiếp cận mỗi hàn



8R KÌM CHẾT KẸP HÀN

8" WELDING CLAMP

- Kích thước: 8"
- Vấu cặp Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt
- Có tính hàn
- Được phủ niken
- Chức năng: kẹp mọi thứ bởi 2 miếng dẹt ở mặt trên của chiếc kẹp



20R KÌM CHẾT THÁO LỘC DẦU

20" LOCKING CHAIN PLIERS

- Độ dài dây xích: 19"
- Vấu cặp Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt
- Được phủ niken
- Chức năng: Sử dụng để điều chỉnh dây xích để giữ mọi thứ

LOCKING PLIERS KÌM CHẾT

- Vấu cặp làm từ Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt, hàn
- Mạ niken

Mã-Item	Thông số	Đặc trưng
5WR	5"	Bao gồm dao cắt
7WR	7"	Bao gồm dao cắt
10WR	10"	Bao gồm dao cắt



LONG NOSE LOCKING PLIERS KÌM CHẾT MỎ NHỌN

- Rèn kim từ Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt
- Mạ niken

Mã-Item	Thông số	Đặc trưng
6LN	6"	Bao gồm dao cắt
9LN	9"	Bao gồm dao cắt

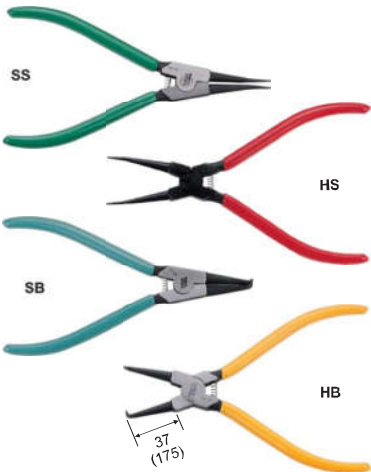


LOCKING "C" CLAMP KÌM CHẾT CHỮ C

- Rèn kim từ Cr-Mo
- Thân chịu nhiệt
- Có tính hàn
- Được mạ niken

Mã-Item	Thông số	Đặc trưng
11R	11"	Cặp chữ C
18R	18"	Cặp chữ C





RETAINING RING PLIERS KÌM THÁO PHANH

- Được làm từ CR-V cung cấp lực khỏe và độ bền không thay đổi

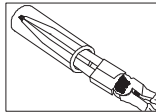
Mã-Item	Đặc điểm	Chiều dài(mm)
SS175	Kim bung thẳng	175
SB175	Kim bung 90°	175
HS175	Kim kẹp thẳng	175
HB175	Kim kẹp 90°	175
SS230	Kim bung thẳng	230
SB230	Kim bung 90°	230
HS230	Kim kẹp thẳng	230
HB230	Kim kẹp 90°	230
SS300	Kim bung thẳng	300
SB300	Kim bung 90°	300
HS300	Kim kẹp thẳng	300
HB300	Kim kẹp 90°	300



5709 KÌM THÁO PHANH MỞ DÀI

EXTRA LONG RETAINING RING PLIERS (INTERNAL STRAIGHT)

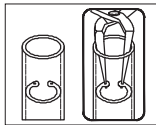
- Chiều dài: 225mm
- Độ dài đầu: 75mm
- Đường kính đầu: ϕ 1.2mm.



5710 KÌM THÁO PHANH MỞ CONG

EXTRA LONG RETAINING RING PLIERS (INTERNAL BENT)

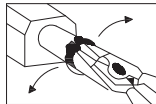
- Chiều dài: 225mm
- Độ dài đỉnh: 65mm
- Đường kính đầu: ϕ 1.2mm.



5711 KÌM THÁO PHANH

EXTRA LONG RETAINING RING PLIERS (EXTERNAL STRAIGHT)

- Chiều dài: 225mm
- Độ dài đầu: 75mm
- Đường kính đầu: ϕ 1.2mm.



5712 KÌM THÁO PHANH

EXTRA LONG RETAINING RING PLIERS (EXTERNAL BENT)

- Chiều dài: 225mm
- Độ dài đỉnh: 65mm
- Đường kính đầu: ϕ 1.2mm.

3316 KÌM MINI THÁO LẮP PHANH

MINI RETAINING RING PLIERS SET

- Kích thước nhỏ đặc thù để sử dụng cho các vùng không gian giới hạn
- 4 kích thước để phù hợp tháo các vòng phanh khác nhau.



1728 KÌM THÁO PHANH

ANGLE TIP LOCK RING PLIERS

- Dài khóa ren hãm phanh, hộp truyền động, trục đạp, khớp ly hợp và động cơ máy
- Đầu có đường răng cưa sâu ở bên ngoài để giúp khóa đai an toàn hơn
- Độ mở: 3.5~2.8mm
- Tổng chiều dài: 225mm



4066 KÌM THÁO PHANH

LARGE LOCKING RING PLIERS

- Áp dụng: Phanh lớn trên trục truyền động trong cầu trục máy
- Dạng đầu: có thể thay đổi, rộng, có răng cưa
- Kích thước đầu (mm): 3.5 x 8mm, độ mở: 8-75mm
- Tổng chiều dài: 330mm



3471 BỘ KÌM THÁO PHANH

10-1/2" SNAP RING PLIERS SET

- Có đặc điểm thay thế và cơ chế khóa lò xo bánh cóc an toàn trở lại độ căng
- Khuỷu ống sẽ được tạo nên dễ dàng hơn để thuận tiện kẹp
- Bao gồm: 2 đầu mỗi đầu 2.75mm trong 0°, 15°, 45°, 90°
2 đầu mỗi đầu 3mm trong 0°, 15°, 45°, 90°
- Chiều dài: 10-1/2"(265mm)
- Ren: Trong-60mm~100mm
Ngoài-38mm~85mm



5623 BỘ KÌM THÁO PHANH

16" SNAP RING PLIERS SET

- Có chức năng thay thế và cơ chế khóa lò xo bánh cóc để giữ độ căng móc nối có mẫu lò xo
- Bao gồm: 1 kim móc nối và có mẫu lò xo bên trong và 1 cái bên ngoài đầu 3mm thẳng 45° & 90°
- Cỡ: 85 ~ 170mm



5624 BỘ KÌM THÁO PHANH

20" SNAP RING PLIERS SET

- Có chức năng thay thế và cơ chế khóa lò xo bánh cóc để giữ độ căng móc nối có mẫu lò xo
- Bao gồm: 1 kim móc nối và có mẫu lò xo bên trong và 1 cái bên ngoài đầu 3.5mm thẳng 90° & 2sets
4 bu lông, đai ốc, vòng đệm
- Cỡ: 165~300mm





GEAR COMBINATION WRENCHES CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC

- Thép mạ vanadium và tráng bóng
- Có 72 răng bánh cóc cung cấp lực xoắn cao và điều khiển 5 cấp độ

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	Mã-Item	Thông số	Chiều dài
3029	8 mm	136	3035	15 mm	200
3030	10 mm	160	3036	16 mm	216
3031	11 mm	168	3037	17 mm	233
3032	12 mm	174	3038	18 mm	239
3033	13 mm	180	3039	19 mm	250
3034	14 mm	193			

GEAR COMBINATION WRENCH SET BỘ CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC

Mã-Item	Thông số
3027	4pcs 8, 10, 12, 14
3028	10pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19 3pcs Adapter : 1/4", 3/8", 1/2"
K6141	11pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 3pcs Adapter : 1/4", 3/8", 1/2"

FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCHES CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC

- Có 72 răng bánh cóc, điều khiển 5 cấp độ
- Thiết kế linh hoạt cho góc vận hành tốt nhất

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	Mã-Item	Thông số	Chiều dài
3449	8mm	136	3455	15mm	200
3450	10mm	160	3456	16mm	216
3451	11mm	168	3457	17mm	233
3452	12mm	174	3458	18mm	239
3453	13mm	180	3459	19mm	250
3454	14mm	193			

FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH SETS BỘ CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC

Mã-Item	Thông số
3447	4pcs 8, 10, 12, 14
3448	9pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17
K6142	11pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 3pcs Adapter : 1/4", 3/8", 1/2"

STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC NGẮN

- Thép mạ vanadium và tráng bóng
- Có 72 răng bánh cóc cung cấp lực xoắn cao và điều khiển 5 cấp độ
- Thiết kế ngắn để dễ sử dụng ở các vị trí hẹp

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	Mã-Item	Thông số	Chiều dài
5039	8mm	88	5045	15mm	118
5040	10mm	96	5046	16mm	122
5041	11mm	100	5047	17mm	128
5042	12mm	104	5048	18mm	132
5043	13mm	108	5049	19mm	138
5044	14mm	114			



STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH SET BỘ CỜ LÊ TRÒNG BÁNH CỐC NGẮN

Mã-Item	Thông số
5050	4pcs 8, 10, 12, 14
5051	9pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17
K6144	11pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 3pcs Đầu chuyển: 1/4", 3/8", 1/2"



SWIVEL GEAR OFFSET BOX WRENCH TRÒNG BÁNH CỐC HAI ĐẦU

- Chất liệu: Thép mạ vanadium
- Có 72 răng bánh cóc cung cấp lực xoắn cao và điều khiển 5 cấp độ
- Tráng bóng
- Chất liệu: mạ vanadium

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	Mã-Item	Thông số	Chiều dài
5033	8x10	125	5035	11x13	169
5034	10x12	150	5036	12x14	173



5033S BỘ TRÒNG BÁNH CỐC HAI ĐẦU

- Bao gồm: 8x10, 10x12, 11x13, 12x14mm.





COMBINATION WRENCHES (MIRROR FINISHED)

CỜ LÊ TRÒNG LOẠI
CHỊU DẦU PHANH

- Thép mạ vanadium và tráng bóng

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
AE1206	6	105	AE1219	19	235
AE1207	7	115	AE1220	20	245
AE1208	8	125	AE1221	21	255
AE1209	9	135	AE1222	22	265
AE1210	10	145	AE1223	23	275
AE1211	11	155	AE1224	24	285
AE1212	12	165	AE1225	25	295
AE1213	13	175	AE1226	26	305
AE1214	14	185	AE1227	27	315
AE1215	15	195	AE1228	28	325
AE1216	16	205	AE1229	29	335
AE1217	17	215	AE1230	30	345
AE1218	18	225	AE1232	32	365



AE1206S BỘ CỜ LÊ TRÒNG LOẠI CHỊU

COMBINATION WRENCH SET (MIRROR FINISHED) DẦU PHANH

- Bao gồm: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21 mm



EXTRA LONG COMBINATION WRENCHES

CỜ LÊ TRÒNG LOẠI DÀI

- Được làm từ chất liệu crom Molip và được tráng bóng

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
LS10	10	190
LS11	11	205
LS12	12	220
LS13	13	240
LS14	14	260
LS15	15	275
LS16	16	295
LS17	17	310
LS18	18	330
LS19	19	343

LS10S BỘ CỜ LÊ TRÒNG LOẠI DÀI

EXTRA LONG COMBINATION WRENCH SET

- Bao gồm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mm

COMBINATION WRENCHES (EURO-TYPE)

CỜ LÊ TRÒNG

- Kiểu Châu Âu
- Thép mạ vanadium và thành mỏng cho phép chịu lực tốt
- Chuẩn DIN-3113, được phê chuẩn bởi GS

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
AE2406	6	105	AE2423	23	275
AE2407	7	115	AE2424	24	285
AE2408	8	125	AE2425	25	295
AE2409	9	135	AE2426	26	305
AE2410	10	145	AE2427	27	315
AE2411	11	155	AE2428	28	325
AE2412	12	165	AE2429	29	335
AE2413	13	175	AE2430	30	345
AE2414	14	185	AE2432	32	365
AE2415	15	195	AE2433	33	380
AE2416	16	205	AE2434	34	380
AE2417	17	215	AE2435	35	410
AE2418	18	225	AE2436	36	410
AE2419	19	235	AE2438	38	438
AE2420	20	245	AE2441	41	460
AE2421	21	255	AE2446	46	500
AE2422	22	265	AE2450	50	540



COMBINATION WRENCH SETS (EURO-TYPE)

BỘ CỜ LÊ TRÒNG

- Bộ phận gài cờ lê được làm từ cotton bao ngoài bằng nhựa kháng lạnh, dải nhiệt độ sử dụng: 40°C ~-25°C

Mã-Item	Thông số
AE2415S	15pcs 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21
AE2414S	14pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24
AE2417S	17pcs 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27
AE2426S	26pcs 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32



AE2417S



AE2414S



AE2426S



STUBBY COMBINATION WRENCHES CỜ LÊ TRÒNG NGẮN

• Được làm từ Crom Vanadium và tráng bóng

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
AD06	6	77	AD13	13	109
AD07	7	80	AD14	14	114
AD08	8	85	AD15	15	120
AD09	9	90	AD16	16	124
AD10	10	95	AD17	17	130
AD11	11	100	AD18	18	134
AD12	12	104	AD19	19	140

STUBBY COMBINATION WRENCH SET BỘ CỜ LÊ TRÒNG NGẮN

Mã-Item	Thông số
AD09S	9pcs 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17
K6143	14pcs 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19

STUBBY OFFSET BOX WRENCH TRÒNG 2 ĐẦU NGẮN

• 2 đầu tròn góc lệch 45°
• Tráng bóng

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
5143	8x10	106mm	5145	11x13	123mm
5144	10x12	122mm	5146	12x14	147mm

5143S BỘ TRÒNG 2 ĐẦU NGẮN

STUBBY OFFSET BOX WRENCH SET

• Bao gồm: 8x10, 10x12, 11x13, 12x14mm.

DOUBLE FLEXIBLE SOCKET WRENCHES (EURO-TYPE) KHẨU GẬP 2 ĐẦU

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	Mã-Item	Thông số	Chiều dài
3964	6x7	176	3937	12x14	222
3944	8x9	180	3943	14x15	242
3934	8x10	184	3938	14x17	244
3941	10x11	200	3942	16x17	254
3935	10x12	204	3940	17x19	260
3936	12x13	220	3939	18x19	275

DOUBLE FLEXIBLE SOCKET WRENCH SET (EURO-TYPE) BỘ KHẨU GẬP 2 ĐẦU

Mã-Item	Thông số
3941S	4pcs 10x11, 12x13, 14x15, 16x17
K6072	7pcs 6x7, 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19

DOUBLE OPEN END WRENCH (EURO-TYPE) CỜ LÊ 2 ĐẦU MỎ

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
GD0607	6x7	123	GD1617	16x17	204
GD0809	8x9	140	GD1719	17x19	221
GD0810	8x10	140	GD1819	18x19	221
GD1012	10x12	156	GD1921	19x21	237
GD1113	11x13	172	GD2123	21x23	247
GD1214	12x14	180	GD2224	22x24	247
GD1415	14x15	190	GD2427	24x27	263
GD1417	14x17	195	GD3032	30x32	298

DOUBLE OPEN-END WRENCH SET (EURO-TYPE) BỘ CỜ LÊ 2 ĐẦU MỎ

Mã-Item	Thông số
GD06S	6pcs 8x9, 10x12, 11x13, 12x14, 14x17, 19x21
GD08S	8pcs 6x7, 8x9, 10x12, 11x13, 12x14, 17x19, 21x23, 22x24
K6103	10pcs 6x7, 8x9, 10x12, 11x13, 12x14, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24

HALF MOON OFFSET BOX WRENCHES CỜ LÊ 2 ĐẦU TRÒNG CHỮ C

• Được thiết kế dạng cong để dễ dàng hoạt động ở các góc và vị trí giới hạn.
• Chất liệu: Crom vanadium

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
EV1012	10x12	142	EV1618	16x18	219
EV1113	11x13	164	EV1719	17x19	219
EV1214	12x14	164	EV1922	19x22	255
EV1417	14x17	190			

FLARE NUT WRENCH SET BỘ CỜ LÊ 2 ĐẦU TRÒNG CHỮ C

Mã-Item	Thông số
EV1012S	5pcs 10x12, 11x13, 12x14, 14x17, 16x18
K6061	6pcs 10x12, 11x13, 12x14, 14x17, 16x18, 17x19

OPENING SINGAL ENDED RATCHET WRENCHES TRÒNG MỎ THÁO ỐNG NHIÊN LIỆU

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
332510	10mm	150mm	332514	14mm	150mm
332511	11mm	150mm	332517	17mm	200mm
332512	12mm	150mm	332519	19mm	200mm
332513	13mm	150mm	332522	22mm	225mm

3325S BỘ TRÒNG MỎ DÀN THÁO ỐNG

OPENING SINGLE ENDED RATCHET WRENCH SET

• Bao gồm: 10, 12, 14, 17, 19, 22mm





45° OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 45°

- Chất liệu: Thép mạ vanadium
- Hai đầu tròn lệch 45°
- Tráng mờ

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PE0607	6x7	165	PE1617	16x17	240
PE0809	8x9	175	PE1719	17x19	250
PE0810	8x10	185	PE1819	18x19	250
PE1012	10x12	195	PE1921	19x21	270
PE1113	11x13	205	PE2123	21x23	320
PE1214	12x14	210	PE2224	22x24	320
PE1415	14x15	230	PE2326	23x26	360
PE1417	14x17	235	PE2427	24x27	360

45° OFFSET BOX WRENCH SET (EURO-TYPE) BỘ CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 45°

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PE1012S	6pcs	10x12, 12x14, 14x17, 17x19, 19x21, 22x24
K6082	8pcs	8x9, 10x12, 11x13, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24



45° OFFSET BOX WRENCHES CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 45°

- Chất liệu: Thép mạ vanadium
- Hai đầu tròn lệch 45°
- Tráng bóng

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PR0607	6x7	165	PR1617	16x17	240
PR0809	8x9	175	PR1719	17x19	250
PR0810	8x10	185	PR1819	18x19	250
PR1012	10x12	195	PR1921	19x21	270
PR1113	11x13	205	PR2123	21x23	320
PR1214	12x14	210	PR2224	22x24	320
PR1415	14x15	230	PR2326	23x26	360
PR1417	14x17	235	PR2427	24x27	360

45° OFFSET BOX WRENCH SET (MIRROR-FINISHED) BỘ CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 45° (CHỊU DẦU)

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PR1012S	6pcs	10x12, 12x14, 14x17, 17x19, 19x21, 22x24
K6083	8pcs	8x9, 10x12, 11x13, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24

75° OFFSET BOX WRENCHES CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 75°

- Vật liệu: thép mạ Vanadium
- Độ vát đầu tròn 75°
- Tráng mờ

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PQ0607	6x7	168	PQ1417	14x17	260
PQ0809	8x9	183	PQ1617	16x17	260
PQ0810	8x10	183	PQ1719	17x19	292
PQ1011	10x11	198	PQ1819	18x19	292
PQ1012	10x12	198	PQ1921	19x21	318
PQ1213	12x13	217	PQ2022	20x22	318
PQ1214	12x14	217	PQ2123	21x23	326
PQ1415	14x15	239	PQ2224	22x24	326



75° OFFSET BOX WRENCH SET BỘ CỜ LÊ ĐẦU TRÒNG 75°

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
PQ1011S	6pcs	10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19, 22x24
PQ1012S	6pcs	10x12, 12x14, 14x17, 17x19, 19x21, 22x24
K6081	8pcs	6x7, 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19, 22x24

EXTRA LONG OFFSET BOX WRENCHES CỜ LÊ HAI ĐẦU TRÒNG PHẪNG LOẠI DÀI

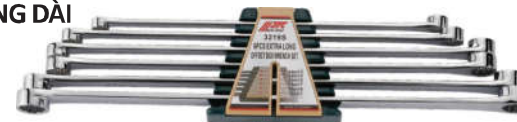
- Được thiết kế nối dài ra. Nguyên liệu mạ mô-lip đen
- Dễ dàng sử dụng tại các vị trí giới hạn như lỗ đinh vít pu li và bình chứa nước

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
3226	8x10	235	3221	16x18	407
3219	10x12	291	3222	17x19	407
3220	12x14	328	3228	19x21	415
3211	13x15	368	3227	22x24	430
3212	14x17	368			

3219S BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU TRÒNG

EXTRA LONG OFFSET BOX WRENCH SET PHẪNG DÀI

- Bao gồm: 10x12, 12x14, 13x15, 14x17, 16x18, 19x21





FLARE NUT WRENCHES CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ THÁO ỔNG

- Công cụ đặc biệt để thay thế bulông hãm phanh
- Thép mạ mô-líp
- Thiết kế đặc biệt để bao phủ, giữ dai ốc và ngăn trượt

Mã-Item	Cỡ
1939	10 x 11 mm
1940	10 x 12 mm



FLARE NUT WRENCHES CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ THÁO ỔNG

- Tất cả các lỗ được luyện từ thép mạ vanadium, theo tiêu chuẩn Mỹ (ANSI)

Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ
1821	8 x 9 mm	1824	11 x 13 mm	1019	17 x 19 mm
1017	8 x 10 mm	1825	12 x 14 mm	1120	3/8" x 7/16"
1822	10 x 11 mm	1826	14 x 17 mm	1121	1/2" x 9/16"
1823	10 x 12 mm	1018	16 x 18 mm		



FLARE NUT WRENCH SETS BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ THÁO ỔNG

Mã-Item	Kích thước
18214	4pcs 8 x 9, 10 x 12, 11 x 13, 14 x 17
18216	6pcs 8 x 9, 10 x 11, 10 x 12, 11 x 13, 12 x 14, 14 x 17
18218	8pcs 8 x 9, 10 x 12, 11 x 13, 12 x 14, 16 x 18, 17 x 19, 3/8" x 7/16", 1/2" x 9/16"
K6101	10pcs 8x9, 10x12, 11x13, 14x17, 16x18, 17x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16", 10x11(1939), 10x12(1940)

FLARE NUT WRENCH (EURO-TYPE) BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ THÁO ỔNG

- Tất cả các lỗ được luyện từ thép mạ vanadium, theo tiêu chuẩn Mỹ (ANSI)

Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ
5103	8x9mm	5107	11x13mm	5111	17x19mm
5104	8x10mm	5108	12x14mm	5119	3/8"x7/16"
5105	10x11mm	5109	14x17mm	5120	1/2"x9/16"
5106	10x12mm	5110	16x18mm		

FLARE NUT WRENCH SET (EURO-TYPE) BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ THÁO ỔNG

Mã-Item	Kích thước
51034	4pcs 8x9, 10x12, 11x13, 14x17
51036	6pcs 8x9, 10x11, 10x12, 11x13, 12x14, 14x17
51038	8pcs 8x9, 10x12, 11x13, 12x14, 16x18, 17x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16"
K6102	10pcs 8x9, 10x12, 11x13, 4x17, 16x18, 17x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16", 10x11(1939), 10x12(1940)

DOUBLE FLEXIBLE FLARE NUT WRENCH CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ GẬP THÁO ỔNG

- Đầu kép linh hoạt bao phủ 230°

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
5134	8x9	150mm	5139	16x17	220mm
5135	10x11	154mm	5140	18x19	220mm
5136	12x13	175mm	5141	3/8"x7/16"	154mm
5137	14x15	185mm	5142	1/2"x9/16"	175mm
5138	14x17	219mm			



DOUBLE FLEXIBLE FLARE NUT WRENCH SET BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU MỞ GẬP THÁO ỔNG

Mã-Item	Kích thước
5134S	4pcs 8x9, 10x11, 12x13, 14x17
K6086	8pcs 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16"



STAR TYPE OFFSET WRENCHES CỜ LÊ HAI ĐẦU TRÒNG

- Được làm từ Crom vanadium, mạ bóng

Mã-Item	Cỡ	Chiều dài	Mã-Item	Cỡ	Chiều dài
EF0608	E6 x E8	114	EF1418	E14 x E18	180
EF0711	E7 x E11	130	EF1622	E16 x E22	205
EF1012	E10 x E12	141	EF2024	E20 x E24	224

STAR TYPE OFFSET WRENCH SET BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU TRÒNG HÌNH SAO

Mã-Item	Kích thước
EF4S	4pcs E6xE8, E10xE12, E14xE18, E16xE22
EF6S	6pcs E6xE8, E7xE11, E10xE12, E14xE18, E16xE22, E20xE24

1/2" DELUXE METRIC CROWFOOT WRENCHES ĐẦU CỜ LÊ 1/2"

Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ
1924	20 mm	1929	25 mm	1934	32 mm
1925	21 mm	1930	26 mm	1958	33 mm
1926	22 mm	1931	27 mm	1959	34 mm
1927	23 mm	1932	28 mm	1960	35 mm
1928	24 mm	1933	30 mm	1961	36 mm



3/4" DELUXE CROWFOOT WRENCHES ĐẦU CỜ LÊ 3/4"

Mã-Item	Cỡ	Mã-Item	Cỡ
1962	38mm	1964	46mm
1963	41mm	1965	50mm



DELUXE CROWFOOT WRENCH SET BỘ ĐẦU CỜ LÊ

Mã-Item	Kích thước
1605	10pcs 3/8"DR.x10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19
K6161	16pcs 3/8"DR.x10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 1/2"DR.x21, 22, 23, 24, 26, 27





T HANDLE SOCKET WRENCH

KHẨU T

• Rèn khuôn mạ thép vanadium, chịu nhiệt và bọc crom

Mã-Item	Thông số	Mã-Item	Thông số
3655	8mm x 300 L	3659	12mm x 300 L
3656	9mm x 300 L	3660	13mm x 300 L
3657	10mm x 300 L	3661	14mm x 300 L
3658	11mm x 300 L	3662	17mm x 300 L



UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH

KHẨU T

• Rèn khuôn mạ thép vanadium, chịu nhiệt và bọc crom
• Tay cầm chữ T nổi dài cho những vị trí khó hoạt động
• Đầu khẩu thường thông dụng cho sự linh hoạt

Mã-Item	Thông số	Mã-Item	Thông số
3631	8mm x 320 L	3634	12mm x 320 L
3632	10mm x 320 L	3635	13mm x 320 L
3633	11mm x 320 L	3636	14mm x 320 L
3637	8mm x 450 L	3640	12mm x 450 L
3638	10mm x 450 L	3641	13mm x 450 L
3663	11mm x 450 L	3664	14mm x 450 L
3665	8mm x 600 L	3646	12mm x 600 L
3644	10mm x 600 L	3647	13mm x 600 L
3645	11mm x 600 L	3648	14mm x 600 L



UNIVERSAL T HANDLE SPARK PLUG WRENCH (MAGNET)

KHẨU T

THẢO BUGI

• Tay cầm dài 450mm cho những vị trí sâu trong rãnh bugi
• Tránh nhiệt ra ngoài ở động cơ nhiệt
• Đầu khẩu thông dụng cho sự linh hoạt
• Đầu khẩu có từ

Mã-Item	Thông số
3649	5/8" (16mm) x 450L
3650	13/16" (21mm) x 450L



3442 TAY LỰC T 1/4" GẬP

T HANDLE DOUBLE UNIVERSAL RATCHET

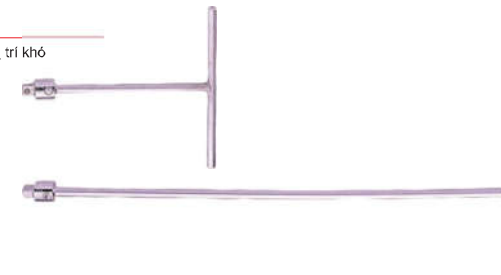
• Chiều dài: 460mm x 180mm
• Bánh cóc 1/4"DR. với 72 răng và độ quay là 300°
• Thiết kế kẹp để dễ điều khiển

UNIVERSAL T HANDLE EXTENSION BAR

TAY LỰC T

• Thanh nối đầu vuông, nối dài dễ dàng làm việc ở những vị trí khó

Mã-Item	Thông số
3651	1/2" Dr. x 320L
3652	1/2" Dr. x 600L
3666	3/8" Dr. x 320L
3667	3/8" Dr. x 600L

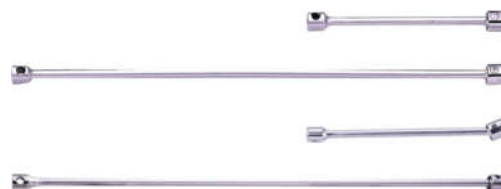


UNIVERSAL EXTENSION BAR

TAY NỐI DÀI

• Thanh nối đầu vuông, nối dài dễ dàng làm việc ở những vị trí khó

Mã-Item	Thông số
3653	1/2" Dr. x 320L
3654	1/2" Dr. x 600L
3213	3/8" Dr. x 320L
3920	3/8" Dr. x 600L



EXTRA LONG EXTENSION BAR

TAY NỐI DÀI

• Nhôm được mạ thép vận hành tốt hơn
• Thêm bánh cóc để di chuyển nhanh và tự do hơn
• Hợp kim thép Crom vanadium

Mã-Item	Thông số
3906	1/4" Dr. x 14"
3907	3/8" Dr. x 18"
3908	1/2" Dr. x 24"



FLEXIBLE EXTENSION BAR

ĐẦU NỐI DÀI MỀM

• Đầu nối dài mềm dài 1/4"DR.
• Dễ dàng hoạt động ở những vị trí sâu

Mã-Item	Thông số
3741	1/4" Dr. x 6"
3001	1/4" Dr. x 18"





1/4" Dr. EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/4"

- Đầu nối dài được làm từ thép mạ crom
- Đầu nối dài từ mô kẹp giúp di chuyển nhanh hơn

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3006	1/4" x 2"	3008	1/4" x 6"
3007	1/4" x 4"		



1/4" Dr. WOBBLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/4"

- Phần mở rộng có độ cong cho phép đầu khâu cong lại 15° trực tiếp
- Công cụ này cho phép điều khiển nhanh hơn tại các vị trí thích hợp nơi khó thao tác

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
5007	1/4" x 2"	5009	1/4" x 6"
5008	1/4" x 4"		



3/8" Dr. EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 3/8"

- Đầu nối dài được làm từ thép mạ crom
- Đầu nối dài từ mô kẹp giúp di chuyển nhanh hơn

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3606	3/8" x 1-3/4"	3609	3/8" x 8"
3607	3/8" x 3"	3610	3/8" x 10"
3608	3/8" x 6"		



3/8" Dr. WOBBLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 3/8"

- Phần mở rộng có độ cong cho phép đầu khâu cong lại 15° trực tiếp
- Công cụ này cho phép điều khiển nhanh hơn tại các vị trí thích hợp nơi khó thao tác

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3619	3/8" x 1-3/4"	3621	3/8" x 6"
3620	3/8" x 3"	3622	3/8" x 10"



1/2" Dr. EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/2"

- Đầu nối dài được làm từ thép mạ crom
- Đầu nối dài từ mô kẹp giúp di chuyển nhanh hơn

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3613	1/2" x 2"	3615	1/2" x 5"
3614	1/2" x 3"	3616	1/2" x 10"



1/2" Dr. WOBBLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/2"

- Phần mở rộng có độ cong cho phép đầu khâu cong lại 15° trực tiếp
- Công cụ này cho phép điều khiển nhanh hơn tại các vị trí thích hợp nơi khó thao tác

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3815	1/2" x 2"	3817	1/2" x 5"
3816	1/2" x 3"	3818	1/2" x 10"

1/4" LOCKABLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/4"

- Thiết kế đặc biệt với khóa để tránh đầu khâu bị trượt khi vận hành

Mã-Item	Kích thước
5010	1/4" x 2"
5011	1/4" x 4"
5012	1/4" x 6"



3/8" LOCKABLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 3/8"

- Thiết kế đặc biệt với khóa để tránh đầu khâu bị trượt khi vận hành

Mã-Item	Kích thước
5013	3/8" x 3"
5014	3/8" x 6"
5015	3/8" x 10"



1/2" LOCKABLE EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI 1/2"

- Thiết kế đặc biệt với khóa để tránh đầu khâu bị trượt khi vận hành

Mã-Item	Kích thước
5016	1/2" x 3"
5017	1/2" x 5"
5018	1/2" x 10"



SLIDING T BAR TAY LỰC CÓ ĐẦU TRƯỢT

- Khóa vuông trên thanh tay cầm chữ T hoặc L

Mã-Item	Kích thước
3716	1/4" x 5"
3717	3/8" x 10"
3718	1/2" x 12"
3729	3/4" x 20"



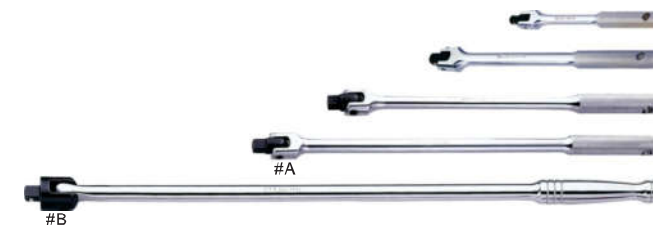
L HANDLE BREAKER BAR TAY LỰC L

Mã-Item	Kích thước	Đường kính	Chiều dài
3040	1/2"	φ 16.5	10" x 2"
5117	3/4"	φ 25	18" x 4"
5118	1"	φ 34	26" x 4"



PROFESSIONAL BREAKER BAR TAY LỰC CÓ ĐẦU GẬP

Mã-Item	Kích thước	Kiểu
3714	1/4" x 6"	#A
3715	3/8" x 10"	#A
3617	1/2" x 15"	#A
3618	1/2" x 18"	#A
3624	1/2" x 24"	#B
3730	3/4" x 24"	#A
5810	3/4" x 40"	#B
5903	1" x 40"	#B





LOCKING FLEXIBLE RATCHETS TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC GẬP

- Loại khóa với khớp nối dễ xoay trong điều kiện tốt nhất
- Mạ bóng

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Bộ dẫn động
3012	1/4"	124mm	45T
3015	3/8"	162mm	45T



LOCKING FLEXIBLE RATCHETS TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC GẬP

- Loại khóa với khớp nối dễ xoay trong điều kiện tốt nhất
- Mạ bóng

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Bộ dẫn động
3013	3/8"	265mm	45T
3014	1/2"	280mm	45T



3812 TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC GẬP 3/8"

3/8" FLEXIBLE RATCHETS

- Tay cầm khớp nối và khớp nối để xoay tiện hơn
- Mạ bóng
- Bánh răng: 45T



5704 TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC 3 ĐOẠN

3/8" SWIVEL RATCHET (3 LENGTHS)

- Khớp khuyên 72 răng, ngắt nhanh
- 2 đoạn điều chỉnh 180° với mỗi đoạn
- Kích thước: 3/8"DR. x 236mmL



ROTATING RATCHET TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC XOAY

- Hệ thống bánh cóc 72 răng cung cấp lực xoắn cao và 5 khấc ở các vị trí nhỏ
- Đầu thiết kế luôn phiên để có thể điều chỉnh vào góc khi sử dụng với tốc độ nhanh



Mã-Item	Kích thước	Kích thước đầu (mm)	Tổng chiều dài (mm)
3415	1/4"	32	146
3416	3/8"	43	227
3417	1/2"	49	286
5147	1/4"	32	275
5148	3/8"	32	146
5149	3/8"	32	275

STUBBY RATCHETS TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC NGẮN

- Loại bánh cóc ngắn
- Dễ dàng cầm tay khi vận hành

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Bộ dẫn động
3016	1/4"	89mm	45T
3017	3/8"	110mm	45T
3018	1/2"	130mm	45T



RATCHETS TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC

- Đầu mỏng để dễ dàng hoạt động ở các vị trí khó tháo rời
- Hệ thống đảo chiều điều hành bằng 1 tay nhanh

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Bộ dẫn động
3602	1/4"	128mm	36T
3603	3/8"	182mm	36T
3604	1/2"	248mm	36T
3630	3/4"	503mm	24T



72T HIGH TORQUE RATCHETS TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC

- Thiết kế với mô men xoắn cao với 72 răng nhỏ góc quay 5°
- Chức năng ngắt nhanh

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
5022	1/4"	128mm
5023	3/8"	178mm
5024	1/2"	250mm



MINI HEAD RATCHET TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC

- Đầu thiết kế siêu nhỏ để hoạt động ở những vùng hẹp
- 72 răng
- Nhẹ và tiện dụng

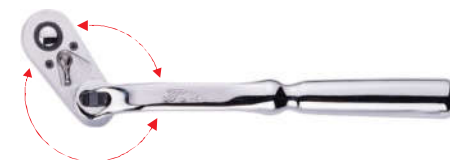
Mã-Item	Kích thước	Đĩa.	Trọng lượng	Chiều dài
3444	1/4"	20mm	83g	130mm
3445	3/8"	25.5mm	213g	200mm
3446	1/2"	32.5mm	400g	250mm



3214 TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC

3/8" MULTI - POSITION HEAD RATCHET

- Tay cầm khớp nối cùng với khớp khuyên để xoay tốt nhất
- Mạ crom bóng
- Điều chỉnh đa năng 360°
- 72 đầu đăng và 5 mức khác nhau





RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC CÁN NHỰA

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Truyền động
3017A	3/8"	120mm	45T
3602B	1/4"	150mm	36T
3603B	3/8"	202mm	36T
3604B	1/2"	257mm	36T



72T HIGH TORQUE RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC 72T - CÁN NHỰA

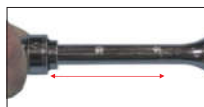
Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Truyền động
5022B	1/4"	150mm	72T
5023B	3/8"	200mm	72T
5024B	1/2"	257mm	72T



ADJUSTABLE EXTENSION RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH NỐI DÀI - CÁN NHỰA

- Thiết kế với mô men xoắn cao, với 72 răng nhỏ, góc xoay đến 5°
- Chức năng ngắt nhanh

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
5025	1/4"	150~200mm
5026	3/8"	215~315mm
5027	1/2"	305~445mm



FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC LINH HOẠT - CÁN NHỰA

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Truyền động
3012A	1/4"	137mm	45T
3812A	3/8"	267mm	45T
3014A	1/2"	294mm	45T



ADJUSTABLE EXTENSION FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC NỐI DÀI LINH HOẠT - CÁN NHỰA

- Thiết kế với mô men xoắn cao, với 72 răng nhỏ, góc xoay đến 5°
- Chức năng ngắt nhanh, góc điều chỉnh 180°

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
5028	1/4"	175~225mm
5029	3/8"	240~340mm
5030	1/2"	345~495mm

ROTATING RATCHETS-SOFT GRIP TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC XOAY CÁN NHỰA

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Truyền động
3415A	1/4"	152mm	72T
3416A	3/8"	237mm	72T
3417A	1/2"	305mm	72T



ROTATING OPERATION RATCHET TAY LỰC CÓ BÁNH CỐC XOAY

- Thanh xoay theo chiều đồng hồ hoặc ngược kim đồng hồ để quay đầu knurled
- Điều chỉnh đầu lên và xuống để quay theo chiều phải hoặc trái kim đồng hồ

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài	Truyền động
5332	1/4"	180mm	60T
5333	3/8"	240mm	60T
5334	1/2"	290mm	60T



UNIVERSAL JOINT ĐẦU CHUYỂN CÁC ĐĂNG

- Đầu lò xo cứng, ở các vị trí để hoạt động nhanh hơn. Tiết kiệm thời gian

Mã-Item	Kích thước	Mã-Item	Kích thước
3719	1/4"	3721	1/2"
3720	3/8"		



3204 ĐẦU CHUYỂN CÁC ĐĂNG

FLOPPY UNIVERSAL JOINTS

- Thiết kế 2 khớp cầu, tăng góc quay
- Lò xo giúp ngăn cản khớp hẹp khi góc quá lớn
- Làm từ Crom moly



HEAVY-DUTY ADJUSTABLE WRENCH MỎ LẾT

- Chất liệu Crom Vanadium và vít được rèn nhiệt
- Không bị phồng lên khi di chuyển vít tạo sự thuận tiện khi sử dụng ở những vùng hẹp
- Tay cầm dày hơn 60% mỏ lết thường cho phù hợp

Mã-Item	Chiều dài	Độ mở lớn nhất
35086	6"	23.9mm
35088	8"	28.6mm
350810	10"	32.8mm
350812	12"	38.1mm
350815	15"	50mm



5213 TAY LỰC CHỮ L

21" L TYPE EXTENSION WHEEL WRENCH 17/19MM

- Đầu knurled Crom-vanadium
- Đầu trái: 17/19mm cho hầu hết các xe ô tô
- Tay cầm quay
- 1/2" SQ. Drive.



PALM RATCHET ĐẦU XOAY

- Thiết kế nhỏ nhất để hoạt động ở những vị trí hạn hẹp
- 72 răng và có mặt trái

Mã-Item	Kích thước	Dia.	Chiều dài
3440	1/4"	48 ϕ	23mm
3441	3/8"	48 ϕ	27mm





WINDOW SCALE ADJUSTABLE TORQUE WRENCHES

CÂN LỰC

- Có giấy chứng nhận toàn cầu
- Ràng bánh cóc là crom-vanadium và tay cầm chịu nhiệt
- Đảm bảo tiêu chuẩn ISO 6789, U.S.Fed.GGG-W686D và ANSI Spec
- Độ chính xác với độ chênh lệch $\pm 3\%$ (Phù hợp với B107.14M phạm vi lớn nhất 20~100%)
- Cân lực được trang bị với thiết bị độ chữ nổi
- Hoạt động bằng hệ thống kéo dây
- Cờ lê quay chính xác và không được thiết kế để nối lỏng bu lông và đai ốc
- Mỗi bộ gồm có 1 chứng chỉ kiểm tra cờ trước khi chia độ

Mã-Item	Dr.	Mô men xoắn	Chiều dài	Bánh răng	Kiểu
4932	1/4"	1~25Nm/1.5~18lb.ft	290mm	45T	B
4933	3/8"	5~50Nm/3.75~37.5lb.ft	360mm	45T	A
4934	3/8"	10~100Nm/7.5~75lb.ft	405mm	45T	A
4935	1/2"	10~100Nm/7.5~75lb.ft	405mm	45T	A
4936	1/2"	20~200Nm/15~150lb.ft	500mm	45T	A
4937	1/2"	60~300Nm/45~200lb.ft	595mm	45T	A
4938	3/4"	100~550Nm/75~450lb.ft	970mm	24T	A
4939	3/4"	150~750Nm/125~550lb.ft	1150mm	24T	A
4940	1"	200~1000Nm/150~750lb.ft	1250mm	24T	B



- Kiểu A:
Đầu vuông di chuyển để thao tác hai chiều.



- Kiểu B:
Chức năng cắt nhanh chóng nhưng chỉ kiểm tra 1 góc quay



- Màn hình đo N-m và LB/FT. Trong phạm vi 10



- Thiết kế đặc biệt với nắp của số lỗi để khuếch đại thang đo giúp đọc dễ dàng hơn



- Tay cầm đen làm từ Nylon mềm với sợi đặc biệt để ngăn trượt và cầu



- Hệ thống kéo dây để làm khóa đặt lực

4625A TÔ VÍT LỰC

1/4" ADJUSTABLE TORQUE SCREWDRIVER WITH TWIN DISPLAY

- Hai màn hình hiển thị in-lb và Nm
- Độ chính xác: $\pm 6\%$
- Tay cầm mềm chặt làm từ TPR giúp sử dụng thoải mái hơn
- Thay đổi nhanh w/ độ nhỏ
- Áp dụng: túi khí, thiết bị cầm biến, vật cố định
- Tổng chiều dài: 172mm, đường kính: $\phi 40mm$



CLICK-TYPE TORQUE WRENCH

CÂN LỰC

Mã-Item	Dr.	Mô men xoắn	Chiều dài
1201	1/4"	2~24NM/17.7~212.5 INCH	275mm
1202	3/8"	19~110NM/14~81FT/LB	360mm
1203	1/2"	28~210NM/20.7~154.9FT/LB	465mm
1204	1/2"	30~345NM/22.1~254.4FT/LB	635mm
1205	3/4"	65~415NM/47.9~306.1FT/LB	670mm
1206	3/4"	100~600FT/LB/13.8~82.8KG/M	1070mm



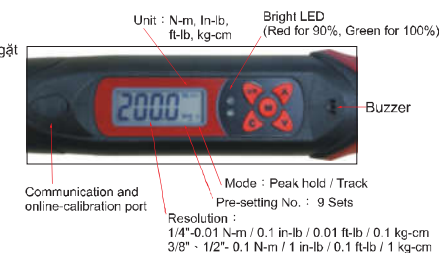
DIGITAL TORQUE WRENCH

CÂN LỰC ĐIỆN TỬ

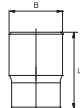
- Thông tin truy xuất mô men xoắn số
- Độ chính xác: $\pm 2.5\%$ (từ 20-100%)
- Chứng chỉ CW và CCW
- Có thể chọn dải:
- Còi và đèn led chỉ báo cho mục đích cài đặt trước của mô men xoắn
- Chọn đơn vị đo (ft-lb, in-lb, N-m)
- Thẻ nhớ 30data để ghi âm và đếm khớp mô men xoắn
- Tự động nghỉ sau 2 phút treo
- Pin AA và thay thế có sẵn
- Đa chức năng gồm cài đặt mô men, đơn vị đo, phương thức cài đặt ghi dữ liệu, xóa dữ liệu, nhập dữ liệu, kiểm tra online
- 9 mức thiết lập giá trị mô men xoắn
- Độ chính xác: $\pm 1\%$, $\pm 2\%$ [CW]
- Chức năng cho cả theo chiều và ngược kim đồng hồ
- Màn hình LCD hiển thị đại lượng đo N-m, ft-lb, in-lb and kg-cm
- Ghi và nhìn xác định mô men nhờ còi và 2 đèn led
- Bộ nhớ 250 cùng kết nối máy tính để tải dữ liệu (bản mềm)
- Tay cầm chặt không trượt và đã được kiểm tra qua môi trường nghiêm ngặt
- Thêm 2 pin AA dự phòng



Mã-Item	Dr.	Mô men xoắn	Chiều dài
4603	1/4"	6-30NM	390mm
4604	3/8"	24-135NM	415mm
4605	1/2"	24-135NM	415mm
4606	1/2"	40-200NM	530mm
4607	1/2"	68-340NM	650mm



Unit : N-m, in-lb, ft-lb, kg-cm
Bright LED (Red for 90%, Green for 100%)
Buzzer
Mode : Peak hold / Track
Pre-setting No. : 9 Sets
Resolution :
1/4"-0.01 N-m / 0.1 in-lb / 0.01 ft-lb / 0.1 kg-cm
3/8" - 1/2" - 0.1 N-m / 1 in-lb / 0.1 ft-lb / 1 kg-cm

**1/4" DR. 6PT. SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6 PT.**

. 6PT., kích thước theo hệ mét

DR 1/4"

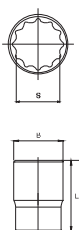
Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
22504	4	6.8	25	22509	9	12.9	25
22545	4.5	7.4	25	22510	10	14.4	25
22505	5	8	25	22511	11	15.9	25
22555	5.5	8.6	25	22512	12	16.9	25
22506	6	9.2	25	22513	13	17.9	25
22507	7	10.5	25	22514	14	19.9	25
22508	8	11.8	25				

**1/4" DR. 6PT. SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT.**

. 6PT., kích thước SAE

DR 1/4"

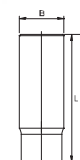
Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
224532	5/32	6.8	25	2241132	11/32	12.9	25
224316	3/16	7.7	25	2 2 4 3 8	3/8	14.4	25
224732	7/32	8.6	25	2241332	13/32	14.4	25
2 2 4 1 4	1/4	9.5	25	224716	7/16	15.9	25
224932	9/32	10.7	25	2241532	15/32	16.9	25
224516	5/16	11.8	25	2 2 4 1 2	1/2	16.9	25

**1/4" DR. 12PT. SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 12PT.**

. 12PT., kích thước theo hệ mét.

DR 1/4"

Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
22604	4	6.8	25	22609	9	12.9	25
22645	4.5	7.4	25	22610	10	14.4	25
22605	5	8	25	22611	11	15.9	25
22655	5.5	8.6	25	22612	12	16.9	25
22606	6	9.2	25	22613	13	17.9	25
22607	7	10.5	25	22614	14	19.9	25
22608	8	11.8	25				

**1/4" DR. 6PT. DEEP SOCKET KHẨU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC**

. 6PT., kích thước hệ mét

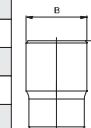
6PT.DR 1/4"

Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
25204	4	6.8	50	25209	9	13	50
25205	5	8	50	25210	10	14.5	50
25255	5.5	8.6	50	25211	11	15.9	50
25206	6	9.2	50	25212	12	16.9	50
25207	7	10.5	50	25213	13	17.9	50
25208	8	12	50	25214	14	19.9	50

3/8" DR. 6PT. SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT.DR 3/8"

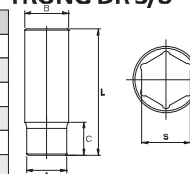
. 6 PT., kích thước hệ mét

Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
33206	6	9.6	28	33214	14	19.5	28
33207	7	10.7	28	33215	15	20.9	28
33208	8	11.9	28	33216	16	21.9	28
33209	9	13.3	28	33217	17	23.4	30
33210	10	14.3	28	33218	18	24.4	30
33211	11	15.7	28	33219	19	25.9	30
33212	12	17	28	33221	21	27.9	32
33213	13	18	28	33222	22	29.9	32

**3/8" DR. MIDDLE-DEEP SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC CỖ TRUNG DR 3/8"**

. 6PT., kích thước theo hệ mét.

Mã - Item	S	A	B	L
34608	8	11.9	13	46
34610	10	14.3	13	46
34611	11	15.7	13	46
34612	12	17	13	46
34613	13	18	13	46
34614	14	19.5	13	46

**3/8" DR. 6PT. DEEP SOCKET KHẨU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC**

. 6PT., kích cỡ theo hệ mét

6PT.DR 3/8"

Mã - Item	S	B	L	Mã - Item	S	B	L
36306	6	9.6	63	36314	14	19.5	63
36307	7	10.7	63	36315	15	20.9	63
36308	8	11.9	63	36316	16	21.9	63
36309	9	13.3	63	36317	17	23.4	63
36310	10	14.3	63	36318	18	24.4	63
36311	11	15.7	63	36319	19	25.9	63
36312	12	17	63	36321	21	27.9	63
36313	13	18	63	36322	22	29.9	63





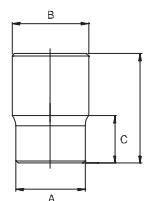
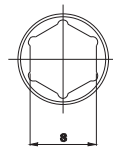
1/2" DR. 6PT. SOCKET

KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT.

DR. 1/2"

- . 6PT., kích thước theo hệ mét.
- . Chất liệu : mạ crom.

Mã - Item	S	A	B	C	L
43808	8	22.2	12.4	19	38
43809	9	22.2	14.3	19	38
43810	10	22.2	15.4	19	38
43811	11	22.2	16.6	19	38
43812	12	22.2	18	19	38
43813	13	22.2	19.1	19	38
43814	14	22.2	20.2	19	38
43815	15	22.2	21.3	19	38
43816	16	22	23	16.5	38
43817	17	23	23.9	16.5	38
43818	18	23.5	24.9	16.5	38
43819	19	24	26.9	16.5	38
43820	20	24	27.9	16.5	38
43821	21	24	28.9	16.5	38
43822	22	26	29.9	16.5	38
43823	23	28	31	16.5	38
43824	24	28	31.9	16.5	38
43825	25	28	33	16.5	42
43826	26	28	35	16.5	42
43827	27	30	35.9	16.5	42
43829	29	33	39	16.5	42
43830	30	34	39.9	16.5	42
43832	32	36	41.9	16.5	42



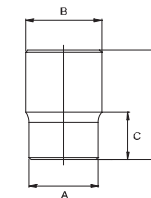
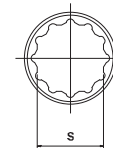
1/2" DR. 12PT. SOCKET

ĐẦU KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC

12PT.DR1/2"

- . 12PT., kích thước theo hệ mét.
- . Chất liệu : mạ crom.

Mã - Item	S	A	B	C	L
43908	8	22.2	12.4	19	38
43909	9	22.2	14.3	19	38
43910	10	22.2	15.4	19	38
43911	11	22.2	16.6	19	38
43912	12	22.2	18	19	38
43913	13	22.2	19.1	19	38
43914	14	22.2	20.2	19	38
43915	15	22.2	21.3	19	38
43916	16	22	23	16.5	38
43917	17	23	23.9	16.5	38
43918	18	23.5	24.9	16.5	38
43919	19	24	26.9	16.5	38
43920	20	24	27.9	16.5	38
43921	21	24	28.9	16.5	38
43922	22	26	29.9	16.5	38
43923	23	28	31	16.5	38
43924	24	28	31.9	16.5	38
43925	25	28	33	16.5	42
43926	26	28	35	16.5	42
43927	27	30	35.9	16.5	42
43929	29	33	39	16.5	42
43930	30	34	39.9	16.5	42
43932	32	36	41.9	16.5	42



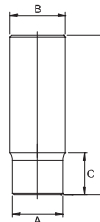
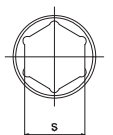
1/2" DR. 6PT. DEEP SOCKET

ĐẦU TUÝP TRẮNG DÀI

LỤC GIÁC 6PT.DR 1/2"

- . 6PT., kích thước theo hệ mét.
- . Chất liệu : mạ crom.

Mã - Item	S	A	B	C	L
47608	8	22.1	12.7	20	76
47609	9	22.1	14.3	20	76
47610	10	22.1	15.4	20	76
47611	11	22.1	16.6	20	76
47612	12	22.1	18	20	76
47613	13	22.1	19.1	20	76
47614	14	22.1	20.2	20	76
47615	15	22.1	21.3	20	76
47616	16	22	23	20	76
47617	17	23	23.9	20	76
47618	18	23	24.9	20	76
47619	19	24	26.9	20	76
47620	20	24	27.9	20	76
47621	21	24	29	20	76
47622	22	26	29.9	20	76
47623	23	28	31.1	20	76
47624	24	28	31.9	20	76
47625	25	30	33.9	20	76
47626	26	30	35	20	76
47627	27	32	35.9	20	76
47629	29	36	39	20	76
47630	30	36	39.9	20	76
47632	32	38	41.9	20	76



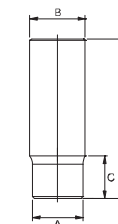
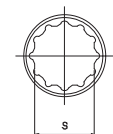
1/2" DR. 12PT. DEEP SOCKET

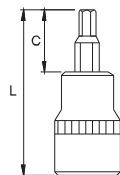
ĐẦU TUÝP TRẮNG LỤC

GIÁC 12PT.DR 1/2"

- . 12PT., kích thước theo hệ mét.
- . Chất liệu : mạ crom.

Mã - Item	S	A	B	C	L
47708	8	22.1	12.7	20	76
47709	9	22.1	14.3	20	76
47710	10	22.1	15.4	20	76
47711	11	22.1	16.6	20	76
47712	12	22.1	18	20	76
47713	13	22.1	19.1	20	76
47714	14	22.1	20.2	20	76
47715	15	22.1	21.3	20	76
47716	16	22	23	20	76
47717	17	23	23.9	20	76
47718	18	23	24.9	20	76
47719	19	24	26.9	20	76
47720	20	24	27.9	20	76
47721	21	24	29	20	76
47722	22	26	29.9	20	76
47723	23	28	31.1	20	76
47724	24	28	31.9	20	76
47725	25	30	33.9	20	76
47726	26	30	35	20	76
47727	27	32	35.9	20	76
47729	29	36	39	20	76
47730	30	36	39.9	20	76
47732	32	38	41.9	20	76



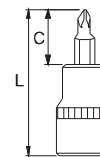


HEX SOCKET BIT ● ĐẦU KHẨU LỤC GIÁC CHÌM TRẮNG

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	C	L	Mã - Item	KÍCH THƯỚC	C	L
23603	1/4"xH3	15	37	34710	3/8"xH10	18	48
23604	1/4"xH4	15	37	45604	1/2"xH4	17	55
23605	1/4"xH5	15	37	45605	1/2"xH5	17	55
23606	1/4"xH6	15	37	45606	1/2"xH6	17	55
23607	1/4"xH7	15	37	45607	1/2"xH7	17	55
23608	1/4"xH8	15	37	45608	1/2"xH8	17	55
34703	3/8"xH3	18	48	45609	1/2"xH9	17	55
34704	3/8"xH4	18	48	45610	1/2"xH10	17	55
34705	3/8"xH5	18	48	45612	1/2"xH12	17	55
34706	3/8"xH6	18	48	45614	1/2"xH14	17	55
34707	3/8"xH7	18	48	45617	1/2"xH17	17	55
34708	3/8"xH8	18	48	45619	1/2"xH19	17	55
34709	3/8"xH9	18	48				

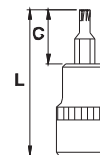
SCREWDRIVER SOCKET BIT ĐẦU KHẨU TÔ VÍT

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	C	L
23900	1/4"xPH.0⊕	15	37
23901	1/4"xPH.1⊕	15	37
23902	1/4"xPH.2⊕	15	37
23903	1/4"xPH.3⊕	15	37
23840	1/4"x4.0⊖	15	37
23855	1/4"x5.5⊖	15	37
23865	1/4"x6.5⊖	15	37



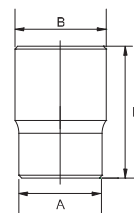
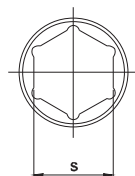
12PT. SOCKET BIT ● ĐẦU KHẨU HOA THỊ CHÌM 12PT

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	C	L
45705	1/2"xM5	17	55
45706	1/2"xM6	17	55
45708	1/2"xM8	17	55
45710	1/2"xM10	17	55
45712	1/2"xM12	17	55

3/4" DR. 6T. SOCKET KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6T.
DR. 3/4"

. 6PT, kích thước theo hệ mét.

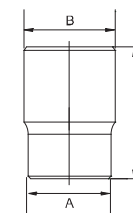
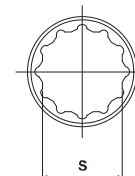
Mã - Item	S	A	B	L
65217	17	36	28	50
65219	19	36	30	50
65221	21	36	32	50
65222	22	36	33	50
65223	23	36	34	50
65224	24	36	35	50
65225	25	36	36	50
65226	26	36	37	50
65227	27	36	38	52
65228	28	36	39	52
65229	29	38	40	52
65230	30	38	42	54
65232	32	38	44	56
65233	33	38	46	56
65234	34	38	46	58
65235	35	42	48	58
65236	36	42	50	58
65238	38	45	52	60
65240	40	45	56	64
65241	41	45	56	64
65242	42	45	56	64
65246	46	48	62	68
65250	50	48	68	72
65255	55	48	74	76
65260	60	48	80	78



3/4" DR. 12PT. SOCKET ĐẦU KHẨU 12PT.DR. 3/4"

. 12PT., kích thước theo hệ mét.

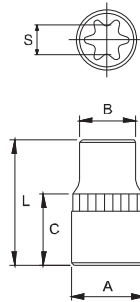
Mã - Item	S	A	B	L
65317	17	36	28	50
65319	19	36	30	50
65321	21	36	32	50
65322	22	36	33	50
65323	23	36	34	50
65324	24	36	35	50
65325	25	36	36	50
65326	26	36	37	50
65327	27	36	38	52
65328	28	36	39	52
65329	29	38	40	52
65330	30	38	42	54
65332	32	38	44	56
65333	33	38	46	56
65334	34	38	46	58
65335	35	42	48	58
65336	36	42	50	58
65338	38	45	52	60
65340	40	45	56	64
65341	41	45	56	64
65342	42	45	56	64
65346	46	48	62	68
65350	50	48	68	72
65355	55	48	74	76
65360	60	48	80	78





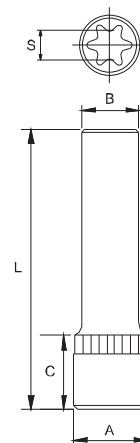
STAR SOCKET Đ ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA THỊ NỔI

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	A	B	C	L
22004	1/4"xE4	12	6.2	14	25
22005	1/4"xE5	12	7.2	14	25
22006	1/4"xE6	12	8.2	14	25
22007	1/4"xE7	12	9	14	25
22008	1/4"xE8	12	10.3	14	25
22010	1/4"xE10	12	12.5	14	25
33004	3/8"xE4	17	7.3	16	28
33005	3/8"xE5	17	8.3	16	28
33006	3/8"xE6	17	9.3	16	28
33007	3/8"xE7	17	9.8	16	28
33008	3/8"xE8	17	11.2	16	28
33010	3/8"xE10	17	13.2	16	28
33011	3/8"xE11	17	13.8	16	28
33012	3/8"xE12	17	14.8	16	28
33014	3/8"xE14	17	16.8	16	28
33016	3/8"xE16	20	18.8	16	28
33018	3/8"xE18	22	20.8	16	28
33020	3/8"xE20	24	23	16	30
43510	1/2"xE10	22	13.2	21	38
43511	1/2"xE11	22	13.9	21	38
43512	1/2"xE12	22	15	21	38
43514	1/2"xE14	22	16.7	21	38
43516	1/2"xE16	22	18.8	21	38
43518	1/2"xE18	22	20.8	21	38
43520	1/2"xE20	24	23	21	38
43522	1/2"xE22	26	25	21	38
43524	1/2"xE24	28	27	21	38



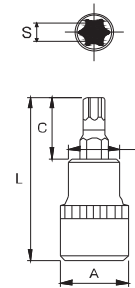
STAR DEEP SOCKET Đ ĐẦU TUYẾT DÀI HOA THỊ NỔI

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	A	B	C	L
36004	3/8"xE4	17	7.3	18	63
36005	3/8"xE5	17	8.3	18	63
36006	3/8"xE6	17	9.3	18	63
36007	3/8"xE7	17	9.8	18	63
36008	3/8"xE8	17	11.2	18	63
36010	3/8"xE10	17	13.2	18	63
36011	3/8"xE11	17	13.8	18	63
36012	3/8"xE12	17	14.8	18	63
36014	3/8"xE14	18	16.8	18	63
36016	3/8"xE16	20	18.8	18	63
36018	3/8"xE18	22	20.8	18	63
47310	1/2"xE10	22	13.2	21.5	76
47311	1/2"xE11	22	13.9	21.5	76
47312	1/2"xE12	22	15	21.5	76
47314	1/2"xE14	22	16.7	21.5	76
47316	1/2"xE16	22	18.8	21.5	76
47318	1/2"xE18	22	20.8	21.5	76
47320	1/2"xE20	24	23	21.5	76
47322	1/2"xE22	26	25	21.5	76
47324	1/2"xE24	28	27	21.5	76



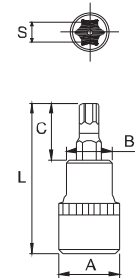
STAR SOCKET BIT Đ ĐẦU KHẨU HOA THỊ CHÌM

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	A	B	C	L
23706	1/4"xT6	11.9	10.8	15	37
23707	1/4"xT7	11.9	10.8	15	37
23708	1/4"xT8	11.9	10.8	15	37
23709	1/4"xT9	11.9	10.8	15	37
23710	1/4"xT10	11.9	10.8	15	37
23715	1/4"xT15	11.9	10.8	15	37
23720	1/4"xT20	11.9	10.8	15	37
23725	1/4"xT25	11.9	10.8	15	37
23727	1/4"xT27	11.9	10.8	15	37
23730	1/4"xT30	11.9	10.8	15	37
23740	1/4"xT40	11.9	10.8	15	37
23745	1/4"xT45	11.9	10.8	15	37
23750	1/4"xT50	11.9	10.8	15	37
34908	3/8"xT8	17.9	13.8	18	48
34909	3/8"xT9	17.9	13.8	18	48
34910	3/8"xT10	17.9	13.8	18	48
34915	3/8"xT15	17.9	13.8	18	48
34920	3/8"xT20	17.9	13.8	18	48
34925	3/8"xT25	17.9	13.8	18	48
34927	3/8"xT27	17.9	13.8	18	48
34930	3/8"xT30	17.9	13.8	18	48
34940	3/8"xT40	17.9	15.8	18	48
34945	3/8"xT45	17.9	15.8	18	48
34950	3/8"xT50	17.9	15.8	18	48
45520	1/2"xT20	21.9	13.8	17	55
45525	1/2"xT25	21.9	13.8	17	55
45527	1/2"xT27	21.9	13.8	17	55
45530	1/2"xT30	21.9	13.8	17	55
45540	1/2"xT40	21.9	15.8	17	55
45545	1/2"xT45	21.9	15.8	17	55
45550	1/2"xT50	21.9	17.8	17	55
45555	1/2"xT55	21.9	17.8	17	55
45560	1/2"xT60	23.9	20.8	17	55



STAR SOCKET BIT (TAMPERPROOF) Đ ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA THỊ CHÌM (HÀNG LOẠI 2)

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	A	B	C	L
23510	1/4"xT10H	11.9	10.8	15	37
23515	1/4"xT15H	11.9	10.8	15	37
23520	1/4"xT20H	11.9	10.8	15	37
23525	1/4"xT25H	11.9	10.8	15	37
23527	1/4"xT27H	11.9	10.8	15	37
23530	1/4"xT30H	11.9	10.8	15	37
34840	3/8"xT40H	17.9	15.8	18	37
34845	3/8"xT45H	17.9	15.8	18	37
34850	3/8"xT50H	17.9	15.8	18	37
34855	3/8"xT55H	19.9	17.8	18	37
34860	3/8"xT60H	19.9	17.8	18	37
45450	1/2"xT50H	21.9	17.8	17	55
45455	1/2"xT55H	21.9	17.8	17	55
45460	1/2"xT60H	23.9	20.8	17	55
45470	1/2"xT70H	23.9	22.5	17	55



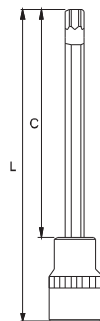


LONG SOCKET BIT (120L)

ĐẦU KHẨU CHÌM

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	G	L
45530120	1/2"xT30	82	120
45540120	1/2"xT40	82	120
45545120	1/2"xT45	82	120
45550120	1/2"xT50	82	120
45555120	1/2"xT55	82	120
45605120	1/2"xH5	82	120
45606120	1/2"xH6	82	120
45607120	1/2"xH7	82	120
45608120	1/2"xH8	82	120
45610120	1/2"xH10	82	120
45705120	1/2"xM5	82	120
45706120	1/2"xM6	82	120
45708120	1/2"xM8	82	120
45710120	1/2"xM10	82	120
45712120	1/2"xM12	82	120
45714120	1/2"xM14	82	120

DÀI (120L)

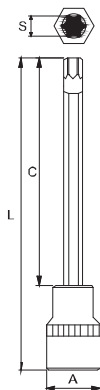


EXTRA LONG SOCKET BIT (200L)

BỘ KHẨU CHÌM DÀI NGOẠI

Mã - Item	KÍCH THƯỚC	A	G	L
45540200	1/2"xT40	15.8	162	200
45545200	1/2"xT45	15.8	162	200
45550200	1/2"xT50	15.8	162	200
45555200	1/2"xT55	17.8	162	200
45560200	1/2"xT60	20.8	162	200
45570200	1/2"xT70	22.5	162	200
45605200	1/2"xH5	15.8	162	200
45606200	1/2"xH6	15.8	162	200
45607200	1/2"xH7	15.8	162	200
45608200	1/2"xH8	15.8	162	200
45610200	1/2"xH10	17.8	162	200
45612200	1/2"xH12	20.8	162	200
45708200	1/2"xM8	15.8	162	200
45710200	1/2"xM10	17.8	162	200
45712200	1/2"xM12	20.8	162	200
45714200	1/2"xM14	22.5	162	200
45808200	1/2"xRM8	15.8	162	200
45809200	1/2"xRM9	17.8	162	200
45810200	1/2"xRM10	17.8	162	200
45812200	1/2"xRM12	20.8	162	200
45813200	1/2"xRM13	22.5	162	200
45814200	1/2"xRM14	22.5	162	200

CỖ (200L)



5329 BỘ LẮP ĐẶT ĐẦU KHẨU DR.1/2"

GỒM 22 CHI TIẾT

- Kích thước :
- Hình hoa thị chìm: DR. 1/2", T40, T50, T55, T60, T70.
- Hình lục giác : H5, H6, H7, H8, H10, H12.
- M8, M10, M12, M14.
- Rm8, RM9, RM10, RM12, Rm13, RM14.
- Độ dài chung: 200mmL

MAGNETIC SPARK PLUG SOCKET

ĐẦU KHẨU THÁO BUGI CÓ TỪ

- Sự nung (nhiệt) được xử lý với đầu thép mạ crom gắn liền vào nam châm vĩnh cửu.
- Dụng cụ thông dụng cho bugi.

Mã-Item	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	LOẠI
4179	3/8"Dr.x14mm	12PT
1815	3/8"Dr.x16mm	12PT
1816	3/8"Dr.x21mm	12PT
1817	1/2"Dr.x16mm	12PT
1818	1/2"Dr.x21mm	12PT



SPARK SOCKET (LEAF SPRING)

ĐẦU KHẨU THÁO BUGI CÓ KẸP GIỮA

- Nhíp lá này (lò xo giảm xóc của ô tô) được thiết kế với 3 kẹp cam để quay giữ bugi.
- Không có nam châm để ngăn ngừa hao tổn cho hộp điều khiển động cơ xe ô tô.
- Có bằng sáng chế.

Mã-Item	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	LOẠI
4730	3/8"x14mm	12PT
4812	3/8"x16mm	12PT
4813	3/8"x21mm	12PT
4814	1/2"x16mm	12PT
4815	1/2"x21mm	12PT



SPARK PLUG SOCKET

ĐẦU KHẨU THÁO BUGI

- Sự nung (nhiệt) xử lý đầu thép mạ crom với lồng cao su để giữ bugi khi làm việc.

Mã - Item	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
36516	3/8" Dr.X 5/8" (16mm)
36521	3/8" Dr.X 13/16" (21mm)
46516	1/2" Dr.X 5/8" (16mm)
46521	1/2" Dr.X 13/16" (21mm)



H304S ĐẦU KHẨU 3/8" THÁO BUGI 4 CHI TIẾT

3/8"x4PCS SPARK PLUG SOCKET SET

- Nội dung : Đầu khẩu tháo bugi 14, 16mm 12PT 3/8" 2 chi tiết.
- Thanh nối dài có khóa 3", 10" cỡ 3/8" 2 chi tiết.



3905A BỘ ĐẦU KHẨU THÁO BUGI (LÒ XO GIỮ)

SPARK PLUG SOCKET SET (LEAF SPRING)

- 1 chiếc đầu xoay bánh cóc DR. 3/8"
- 1 chiếc thanh nối dài 1-3/4"
- 1 chiếc thanh nối dài 3"
- 1 đầu tháo bugi có lò xo 16mm.
- 1 đầu tháo bugi có lò xo 21mm.

3905 BỘ ĐẦU KHẨU THÁO BUGI CÓ TỪ

SPARK PLUG SOCKET SET (MAGNETIC)

- 1 chiếc đầu xoay bánh cóc DR. 3/8"
- 1 thanh nối dài 1-3/4"
- 1 thanh nối dài 3"
- 1 đầu tháo bugi có lò xo 16mm
- 1 đầu tháo bugi có lò xo 21mm





DEEP SPARK PLUG SOCKET

TUÝP THÁO BUGI

Mã-Item	Kích Thước	Độ Dài
1539	3/8" DR. X 14mm (12pt)	250mm
1540	3/8" DR. X 16mm (12pt)	250mm



4623

ĐẦU TUÝP THÁO BUGI MÔ MEN QUAY

3PCS SPARK PLUG TORQUE SOCKET SET

3 CHI TIẾT

- . Điều khiển với cờ lê 3/8"
- . Để đặt đầu bugi mô men quay khi đang giữ chặt đinh vít.
- . 3/8" x 14mm: Ø 19.6 / 19NM
- . 3/8" x 16mm: Ø 20.8 / 20NM
- . 3/8" x 21mm: Ø 27.8 / 25NM



3605

BỘ ĐẦU KHẨU LẮT LÉO 3/8" ○

3/8" UNIVERSAL SOCKET SET

- . Động cơ và thiết bị công nghiệp sử dụng chi tiết nhỏ hơn yêu cầu khóa chốt nhỏ hơn. Đầu 3/8" giúp thợ máy gắn chặt vào chỗ để tháo rời những khóa chốt nhỏ.
- . Kích cỡ: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm.

3439

ĐẦU KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 14 CHI TIẾT ○

14PCS GO-THROUGH SOCKET SET

. Bao gồm:

- 10 đầu khẩu: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm.
- 2 thiết bị tiếp hợp: 3/8", DR 1/4".
- 1 thanh nối dài
- 1 chiếc 72 răng chạy đối chiều kết hợp với bánh cóc.



5305

BỘ ĐẦU KHẨU 1/4" ĐA CHỨC NĂNG

1/4"x18PCS MULTI-FUNCTION SOCKET WRENCH SET 18 CHI TIẾT

. Bao gồm:

- 1 cờ lê đa chức năng.
- 4 đầu khẩu DR. 1/4" 4 chiếc cỡ: 7, 8, 10, 12mm.
- 1 thanh nối dài biệt cỡ 3/8" x 75mm.
- 1 đầu khẩu 1/4"
- 1 mũi khoan ống nối 1/4"
- 5 mũi khoan 6 cạnh : 2, 3, 4, 5, 6.
- 2 mũi khoan có rãnh : 3, 4.
- 3 mũi khoan 4 cạnh : 1, 2, 3.



5302

ĐẦU KHẨU 1/4" ĐA CHỨC NĂNG

1/4"x38PCS MULTI-FUNCTION SOCKET WRENCH SET 38 CHI TIẾT ○

. Bao gồm:

- 1 cờ lê đa chức năng.
- 11 đầu khẩu DR. 1/4" cỡ: 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14 mm.
- 1 thanh mở rộng đa phần 100mm (4") DR. 1/4".
- 1 đầu mâm cặp có từ 1/4"x 60mm.
- 1 đầu khẩu dạng vuông : 1/4".
- 5 khẩu 6 cạnh : 2, 3, 4, 5, 6.
- 4 khẩu có rãnh : 3, 4, 5, 7.
- 4 khẩu 4 cạnh : 1, 2, 3.
- 11 mũi hình hoa thi nối : T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T29, T30, T40.



3303

BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SAO CHÌM 5PT. 9 CHI TIẾT

9PCS 5PT.STAR SOCKET BIT SET (TAMPERPROOF)

(LOẠI 2) ☆

- . Kích thước: Dr: 1/4" TS10H, TS15H, TS20H, TS25H, TS27H, TS30H, TS40H, TS45H, TS50H.

- . Chất liệu đầu khoan: S2.

- . Có 5 kiểu bu-lông (loại 2) mới.

- . Áp dụng: các loại bơm sử dụng hệ thống phun chất đốt PD trên BENZ HCV (vd : Atego, Actros) Electronic Stability Ayatem (EWS3) trên Rover 75 và MG ZT.



H407M

ĐẦU KHẨU 12PT CỖ 1/2" 7 CHI TIẾT ●

1/2"x7PCS 12PT.SOCKET BIT SET

- . Kích cỡ: M5, M6, M8, M10, M12, M14, M16H.



H308H

ĐẦU KHẨU LỤC GIÁC 3/8" 8 CHI TIẾT ●

3/8"x8PCS HEX SOCKET BIT SET

- . Kích cỡ: H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10.



H409H

BỘ ĐẦU KHẨU LỤC GIÁC 1/2"

1/2"x9PCS HEX SOCKET BIT SET

9 CHI TIẾT ●

- . Kích cỡ: H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10, H12, H14.



3902

ĐẦU KHẨU HÌNH SAO CHÌM 11 CHI TIẾT

11PCS STAR SOCKET BIT SET (TAMPERPROOF) (LOẠI 2) ☆

- . Khẩu thép mạ crom, cứng và chịu nhiệt.

- . Sức chịu tốt.

- . Có thêm giá treo.

- . Kích cỡ: DR. 1/4" T- 10H, T- 15H, T- 20H, T- 25H, T- 30H. DR. 3/8" T-40H, T-45H, T-50H, T-55H, T-60H.



H308T

ĐẦU KHẨU HÌNH SAO CHÌM 3/8"

3/8"x8PCS STAR SOCKET BIT SET

8 CHI TIẾT ★

- . Kích cỡ: T15, T20, T25, T30, T35, T40, T45, T50, T55



H409T

BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SAO CHÌM 1/2"

1/2"x9PCS STAR SOCKET BIT SET

9 CHI TIẾT ★

- . Kích cỡ: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60.



**3901 ĐẦU KHẨU HOA THỊ TRONG (TRẮNG)****10PCS EXTERNAL STAR SOCKET SET****10 CHI TIẾT**

- . Khẩu thép mạ crom, cứng và chịu nhiệt.
- . Sức chịu tốt.
- . Có thêm giá treo
- . Kích cỡ: Dr. 1/4"- E4, E5, E6, E7, E8.
- . Dr. 3/8"- E10, E12, E14, E16, E18.

**H409E ĐẦU KHẨU HOA THỊ TRONG (TRẮNG) 1/2"****1/2"x9PCS INTERNAL STAR SOCKET SET****9 CHI TIẾT**

- . Kích cỡ: E10, E11, E12, E14, E16, E18, E20, E22, E24.

**H213M BỘ ĐẦU KHẨU LỰC GIÁC TRẮNG 1/4"****1/4"x13PCS SOCKET SET (6PT)****6PT GỒM 13 CHI TIẾT**

- . Kích cỡ: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm
- . Dr. 1/4" x 6pt

T213M ĐẦU KHẨU TRONG HÌNH HOA THỊ 1/4"**1/4"x13PCS SOCKET SET (12PT)****12PT GỒM 13 CHI TIẾT**

- . Kích cỡ tương tự như H213M nhưng với đầu cỡ 12pt.

**H211M ĐẦU TUÝP 1/4" 11 CHI TIẾT****1/4"x11PCS DEEP SOCKET SET**

- . Kích cỡ: đầu tuýp 1/4" gồm 11 chiếc: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.
- . Có thêm giá treo.
- . Độ dài khẩu: 50mm.
- . Đầu hình 6 cạnh

**H306M BỘ ĐẦU TUÝP 3/8" 6 CHI TIẾT****3/8"x6PCS MIDDLE DEEP SOCKET SET**

- . Kích cỡ: 8, 10, 11, 12, 13, 14mm
- . Độ dài khẩu: 46mm.
- . Độ dài được thiết kế đặc biệt để hoạt động ở những vùng hẹp và nhỏ.
- . Đầu hình 6 cạnh

**H312M ĐẦU TUÝP TRẮNG 3/8" 12 CHI TIẾT****3/8"x12PCS DEEP SOCKET SET**

- . Kích cỡ: đầu tuýp trắng 3/8" 12 chi tiết 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19
- . Độ dài khẩu: 63mm.
- . Đầu hình 6 cạnh

H410M ĐẦU TUÝP TRẮNG 6PT 1/2"**1/2"x10PCS DEEP SOCKET SET****10 CHI TIẾT**

- . Kích cỡ 10 khẩu 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24.
- . Độ dài khẩu: 76mm.
- . Đầu hình 6 cạnh

**T410M ĐẦU TUÝP (12PT) 1/2" 10 CHIẾC****1/2"x10PCS DEEP SOCKET SET (12PT)**

- . Kích cỡ 10 khẩu 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 24
- . Độ dài khẩu: 76mm.
- . Đầu hình 12 cạnh.

**H615M BỘ ĐẦU KHẨU 3/4" 15 CHI TIẾT****3/4"x15PCS SOCKET SET**

- . Bao gồm: 1 tay lực có bánh cóc 500mm
- 1 tay lực trượt chữ "T" 450mm.
- 1 tay nối dài 4" 100mm.
- 1 tay nối dài 8" 200mm.
- 10 khẩu 6pt: 22, 24, 27, 30, 32, 36, 38, 41, 46, 50 mm.

**H621M BỘ ĐẦU KHẨU 3/4" 21 CHI TIẾT****3/4"x21PCS SOCKET SET**

- . Bao gồm: 1 tay lực có bánh cóc 500mm
- 1 tay lực trượt chữ "T" 450mm.
- 1 tay nối dài 4" 100mm.
- 1 tay nối dài 8" 200mm.
- 16 khẩu 6pt: 19, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 32, 35, 36, 38, 41, 46, 50 mm.

**T615M BỘ ĐẦU KHẨU 12PT 3/4"****3/4"x15PCS SOCKET SET (12PT)****15 CHI TIẾT**

- . Bao gồm:
- 1 tay lực có bánh cóc 500mm
- 1 tay lực trượt chữ "T" 450mm.
- 1 tay nối dài 4" 100mm.
- 1 tay nối dài 8" 200mm.
- 10 khẩu 12pt: 22, 24, 27, 30, 32, 36, 38, 41, 46, 50mm.

**H816M BỘ ĐẦU KHẨU 6PT 1"****1"x16PCS SOCKET SET (6PT)****16 CHI TIẾT**

- . Bao gồm 1 đầu bánh cóc thông dụng 200mm.
- 1 đầu chữ "T" 79mm.
- 1 tay cầm chung 500mm.
- 1 tay nối dài 4" 200mm.
- 1 tay nối dài 8" 400mm.
- 11 khẩu 6pt: 36, 38, 41, 46, 50, 54, 55, 58, 60, 63, 65 mm.



**H223S** BỘ ĐẦU KHẨU 1/4" 23 CHI TIẾT ○**1/4"x23PCS SAE SOCKET SET**

. Bao gồm :

13 khẩu 1/4": 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2", 8mm.

4 khẩu hình sao 1/4": T-20, T-25, T-30, T-40.

2 thanh nối dài 1/4": 2", 4".

1 đầu khẩu lật lẻo 1/4".

1 tay lực T trượt.

1 tay lực có bánh cóc 1/4".

1 trục nối nhiều chiều 1/4".

**H223B** BỘ ĐẦU KHẨU 1/4" 23 CHI TIẾT ○**1/4"x23PCS SOCKET SET**

. Bao gồm:

13 khẩu 1/4": 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm, 1/4".

4 khẩu hình sao 1/4": T-20, T-25, T-30, T-40.

2 thanh nối dài 1/4": 2", 4".

1 đầu khẩu lật lẻo 1/4".

1 tay lực T trượt.

1 tay lực có bánh cóc 1/4".

1 trục nối nhiều chiều 1/4".

**H247M** BỘ ĐẦU KHẨU 1/4" 47 CHI TIẾT**1/4"x47PCS UNIVERSAL SOCKET SET**

. Bao gồm:

○ 13 khẩu hình lục giác 1/4": 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm.

○ 4 Khẩu dài hình lục giác 1/4": 8, 10, 12, 13mm (50mm).

★ 9 khẩu hình sao 1/4": T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50.

— 3 khẩu có rãnh 1/4": 4, 5.5, 6.5mm.

✦ 3 khẩu có rãnh hình chữ thập 1/4": PH.1, PH.2, PH.3.

● 6 khẩu hình lục giác chìm 1/4": 3, 4, 5, 6, 7, 8mm.

● 3 cái nêm (chốt sắt): 1.5, 2, 2.5mm

1 tay lực có bánh cóc 1/4".

2 thanh nối dài 1/4": 2", 4".

1 tay lực T trượt.

1 trục nối nhiều chiều 1/4".

1 thanh tiến 1/4".

**H322B** BỘ ĐẦU KHẨU 3/8" 22 CHI TIẾT ○**3/8"x22PCS SOCKET SET**

. Bao gồm:

16 khẩu 3/8": 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm

2 thanh nối dài 3/8": 3", 6".

1 đầu khẩu lật lẻo 3/8".

1 tay lực T trượt 3/8".

1 tay lực có bánh cóc 3/8".

1 trục nối nhiều chiều 3/8".

H424B BỘ ĐẦU KHẨU 1/2" 24 CHIẾC ○**1/2"x24PCS SOCKET SET**

. Bao gồm:

18 khẩu 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 27, 29, 30, 32mm.

2 thanh nối dài 1/2": 5", 10".

1 đầu khẩu lật lẻo 1/2".

1 tay lực T trượt 1/2".

1 tay lực có bánh cóc 1/2".

1 trục nối nhiều chiều 1/2".

**T424B** BỘ ĐẦU KHẨU 1/2" 24 CHIẾC (12PT) ○**1/2"x24PCS SOCKET SET (12PT)**

. Bao gồm:

18 đầu khẩu 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 29, 30, 32mm.

2 thanh mở rộng 1/2": 5", 10".

1 đầu khẩu lật lẻo

1 tay lực T trượt 1/2"

1 tay lực có bánh cóc 1/2"

1 trục nối nhiều chiều 1/2"

**H123C** BỘ DỤNG CỤ CẦM TAY 123 CHI TIẾT**123PCS COMPREHENSIVE TOOL KIT**

. Bao gồm:

○ 12pcs khẩu 1/4" -MM: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm.

○ 12pcs khẩu 1/4" -IN: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2".

○ 7pcs khẩu tuýp dài 1/4": 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12mm.

○ 10pcs khẩu 3/8": 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17mm.

○ 4pcs khẩu tuýp dài 3/8": 10, 12, 13, 14mm.

○ 13pcs khẩu 1/2": 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32mm.

○ 4pcs khẩu tuýp dài 1/2": 14, 17, 19, 21mm.

○ 5pcs khẩu hoa thị 1/4": E4, E5, E6, E7, E8.

○ 5pcs khẩu hoa thị 3/8": E10, E12, E14, E16, E18.

★ 6pcs khẩu hình sao 1/4": T10, T15, T20, T25, T27, T30.

★ 5pcs khẩu hình sao 3/8": T40, T45, T50, T55, T60.

● 6pcs khẩu lục giác 1/4": H3, H4, H5, H6, H7, H8.

✦ 3pcs khẩu có rãnh hình chữ thập 1/4": PH1, PH2, PH3.

— 3pcs khẩu có rãnh 1/4": 4, 5.5, 6.5mm.

• 2pcs thanh nối dài 1/4": 2", 4"

• 2pcs thanh nối dài 3/8": 1-3/4", 6".

• 2pcs thanh nối dài 1/2": 3", 10".

• 2pcs khẩu bugi 3/8": 16, 21mm.

• 3pcs tay lực có bánh cóc: 1/4", 3/8", 1/2" DR.

• 3pcs trục nối nhiều chiều: 1/4", 3/8", 1/2" DR.

• 1pc tay cầm linh hoạt 1/2" DR.

• 2pcs đầu nối: 3/8" (F) x 1/4" (M), 1/2" (F) x 3/8" (M)

• 10pcs cờ lê: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19mm

• 1pc hộp đựng





H085C BỘ DỤNG CỤ CẦM TAY 85 CHI TIẾT

85 PCS COMPREHENSIVE TOOL KIT

- 13pcs-đầu khẩu 1/4"DR.(CR-V): 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm.
- 12pcs-đầu khẩu 1/2"DR.: 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 24, 27, 30, 32mm.
- 1pc-thanh nối dài linh hoạt 1/4"DR. 150mm
- 1pc-thanh trượt chữ T 1/4"DR.
- 1pc-trục nối nhiều chiều 1/4"DR.
- 2pc-thanh nối dài T 1/4"DR. 50mm & 100mm
- 1pc-Tay cầm tiện 1/4"DR. 6" W/EXT
- 1pc-Tay lục có bánh cóc ngắt nhanh 1/4"DR.
- 1pc-Đầu chuyển 1/4"DR.
- 1pcs-Khẩu bugi 1/2"DR. 14mm (12PT)
- 2pcs-Khẩu bugi 1/2"DR. 16mm (6PT) & 21mm (6PT)
- 1pc-Trục nối nhiều chiều 1/2"DR.
- 2pcs-Thanh nối dài 1/2"DR. 125mm & 250mm
- 1pc-đầu -TM 3/8"(F) x 1/2"(M)
- 1pc-Tay lục có bánh cóc ngắt nhanh 1/2"DR.
- 1pc-bộ tiếp hợp kép 1/2"DR. 5/16"
- 17pcs-đầu khẩu 1/4"DR.: 4pcs-Lục giác: 3, 4, 5, 6mm 6pcs-hình sao: T8, T10, T15, T20, T25, T30, 3pcs-Khẩu có rãnh: 4, 5, 5.5, 6.5mm 2pcs-Khẩu rãnh chữ thập: Ph1, PH2 2pcs-POZI: PZ1, PZ2.
- 15pcs-khẩu lục giác 5/6": (L:30mm) 4pcs-Lục giác: 8, 10, 12, 14 mm 4pcs-hình sao: T40, T45, T50, T55 3pcs-Khẩu có rãnh: 8, 10, 12 mm 2pcs-Khẩu rãnh chữ thập: Ph3, PH4 2pcs-POZI: PZ3, PZ4.
- 11pcs- Cờ lê đa năng: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm.

H096B BỘ ĐẦU KHẨU 1/4", 1/2" 96

96PCS 1/4", 1/2" SOCKET SET

- 13pcs-đầu khẩu 6PT 1/4"DR.: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm.
- 8pcs-đầu tủy dài 6PT 1/4"DR.: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm.
- 17pcs-đầu khẩu 6PT 1/2"DR.: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 30, 32mm.
- 6pcs-đầu tủy dài 6PT 1/2"DR.: 14, 15, 17, 19, 22mm.
- 1pc-Tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/4"DR.
- 2pcs-Thanh mở rộng 1/4"DR. 2'x4"
- 1pc-Thanh trượt chữ T 1/4"DR.
- 1pc-Trục nối nhiều chiều 1/4"DR.
- 1pc-Tay cầm tiện 1/4"DR. 6"
- 1pc-Thanh nối dài đa năng 1/4"DR. 150mm
- 1pc-Tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/2"DR.
- 2pcs-Thanh nối dài 1/2"DR. 5" & 10"

- 1pcs-Khẩu bugi 1/2"DR. 14mm (12PT)
- 2pcs-Khẩu bugi 1/2"DR. 16mm (6PT) & 21mm (6PT)
- 1pcs-thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
- 1pc-Bộ tiếp hợp kép 1/2"DR. 5/16"
- 1pc-3/8"(F) x 1/2" (M) Đầu -TM
- 18pcs-đầu khẩu 1/4"DR loại S: (BIT: S2, L: 37mm) 4pcs-Khẩu lục giác: 3, 4, 5, 6 mm 7pcs- Khẩu hoa thị: T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30, 3pcs- Khẩu có rãnh: 4, 5.5, 6.5 mm 2pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph1, PH2 2pcs-POZI: PZ1, PZ2, PZ3, PZ4.
- 3pcs- Cờ lê sáu cạnh khóa: 1.5, 2, 2.5mm.
- 16pcs-5/16" BITS: (L: 30mm) . 5pcs-Khẩu lục giác: 7, 8, 10, 12, 14 mm 4pcs- Khẩu hoa thị: T40, T45, T50, T55 3pcs-Khẩu có rãnh: 8, 10, 12 mm 2pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph3, PH4 2pcs-POZI: PZ3, PZ4.

H110B BỘ ĐẦU KHẨU 1/4", 1/2" 110

110PCS 1/4", 1/2" SOCKET SET

- 13pcs-đầu khẩu 6PT 1/4"DR.: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm.
- 8pcs-đầu tủy dài 6PT 1/4"DR.: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm.
- 17pcs-đầu khẩu 6PT 1/2"DR.: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 30, 32mm.
- 5pcs-đầu tủy dài 6PT 1/2"DR.: 14, 15, 17, 19, 22mm.
- 6pcs- Khẩu hình sao 1/4"DR.: E4, E5, E6, E7, E8.
- 8pcs- Khẩu hình sao 1/2"DR.: E10, E11, E12, E14, E16, E18, E20, E24.
- 18pcs- Khẩu 1/4"DR.: 4pcs-Khẩu lục giác: 3, 4, 5, 6 mm 3pcs-Khẩu có rãnh: 4, 5.5, 6.5 mm 2pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph1, Ph2 2pcs-POZI: PZ1, PZ2, 7pcs- Khẩu hoa thị: T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30
- 1pc-tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/4"DR.
- 1pc-Trục nối nhiều chiều 1/4"DR.
- 1pc-Tay cầm tiện 1/4"DR. 6" W/EXT
- 2pcs-thanh nối dài 1/4"DR. 50Z&100mm
- 1pc-Thanh trượt chữ T 1/4"DR. 150mm
- 1pc-khẩu bugi 1/2"DR. 14mm (12PT)
- 2pcs-khẩu bugi 1/2"DR. 16mm (6PT) & 21mm(6PT)
- 1pc-Tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/2"DR.
- 2pcs-Thanh nối dài 1/2"DR. 125mm & 250mm
- 1pc- Trục nối nhiều chiều 1/2"DR.
- 1pc-3/8"(F) x 1/2"(M) Đầu-TM
- 1pc- Bộ tiếp hợp 1/2"DR. 5/16"
- 16pcs-5/16"BITS: (S2) (L:30mm) 4pcs-Khẩu lục giác: 8, 10, 12, 14 mm 3pcs-Khẩu có rãnh: 8, 10, 12 mm 2pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph3, Ph4 2pcs-POZI: PZ3, PZ4.
- 5pcs-Khẩu hoa thị: T40, T45, T50, T55, T60, 4pcs- Cờ lê 6 cạnh khóa: 1.27, 1.5, 2, 2.5mm.

H090C BỘ DỤNG CỤ CẦM TAY 90 CHI TIẾT

90 PCS COMPREHENSIVE TOOL KIT

- 10pcs- khẩu 6PT 1/4"DR.: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm
- 4pcs- khẩu tủy dài 6PT 1/4"DR.: 8, 10, 12, 13mm
- 6pcs- khẩu hình sao 1/4"DR.: E4, E5, E6, E7, E8, E10
- 2pcs- khẩu hình sao 1/2"DR.: E12, E14
- 14pcs- khẩu 6PT 1/2"DR.: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 27, 30, 32mm
- 1pc-tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/4"DR.
- 1pc-trục nối nhiều chiều 1/4"DR.
- 1pc-tay cầm tiện 1/4"DR.
- 1pc-thanh nối dài 1/4"DR.
- 1pc-bộ tiếp hợp kép 1/4"DR. 1/4"
- 1pc-thanh nối dài đa năng 1/4"DR. 150mm
- 1pc-thanh trượt chữ T 1/4"DR. 113mm
- 1pc-tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/2"DR.
- 2pcs- thanh nối dài 1/2"DR. 125mm & 250mm
- 1pc-trục nối nhiều chiều 1/2"DR.
- 1pc-khẩu bugi 1/2"DR. 14mm (12PT)
- 2pc- khẩu bugi 1/2"DR. 16mm(6PT) & 21mm(6PT)
- 1pc- 3/8"(F) x 1/2"(M) đầu TM
- 20pcs-khẩu 1/4": (S2) 4pcs- Khẩu có rãnh trượt: M6, M8, M10, M12 7pcs-khẩu hình sao: T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40 3pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph1, Ph2, Ph3 6pcs-khẩu lục giác: 1.5, 2, 3, 4, 5, 6
- 10pcs- cờ lê đầu tròn 15": 8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 21, 24mm
- 1pc- kim đa năng 7"
- 1pc- kim vắn ống nước 250mm
- 1pc- búa 500g
- 6pcs- tua vít
- 3pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph1x75mm, Ph2x100mm, Ph3x150mm
- 3pcs- Khẩu có rãnh: 3x75mm, 6.5x38mm(ngắn), 6.5x100mm

H156C BỘ DỤNG CỤ CẦM TAY 156 CHI TIẾT

156 PCS COMPREHENSIVE TOOL KIT

- 12pcs- khẩu 6PT 1/4"DR.: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm
- 8pcs- khẩu tủy dài 6PT 1/4"DR.: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm
- 5pcs- khẩu hình sao 1/4"DR.: E4, E5, E6, E7, E8
- 20pcs- khẩu 6PT 1/2"DR.: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 32mm
- 5pcs-khẩu tủy dài 6PT 1/2"DR.: 14, 15, 17, 19, 22mm
- 6pcs- khẩu hình sao 1/2"DR.: E10, E12, E14, E16, E18, E20
- 1pc-tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/4"DR.
- 3pcs- thanh nối dài 1/4"DR. 50mm & 100mm & 150mm
- 1pc-trục nối nhiều chiều 1/4"DR.
- 1pc-tay cầm tiện 1/4"DR. 6"
- 1pc-thanh nối dài đa năng 1/4"DR. 150mm
- 1pc-bộ tiếp hợp kép 1/4"DR.
- 1pc-3/8"(F) x 1/4"(M) đầu TM
- 1pc- khẩu bugi 1/2"DR. 14mm(12PT)
- 2pcs- khẩu bugi 1/2"DR. 16mm(6PT) & 21mm(6PT)
- 1pc-tay cầm bánh cóc ngắt nhanh 1/2"DR.
- 2pcs- thanh nối dài 1/2"DR. 125mm & 250mm
- 1pc-trục nối nhiều chiều 1/2"DR.
- 1pc-3/8"(F) x 1/2"(M) đầu TM
- 1pc-bộ tiếp hợp kép 1/2"DR. 5/16"
- 1pc-tay uốn cong 1/2"DR. 15"(381mm) (ø22)
- 1pc-tay cầm chữ L 1/2"DR. 10"(độ dịch chuyển 90°)
- 27pcs- Khẩu 1/4" (L:25mm) (S2) giá đỡ PR W/4PC 6pcs - Khẩu lục giác: 2, 2.5, 3, 4, 5, 6mm 7pcs- Khẩu hình sao loại 2: T10H, T15H, T20H, T25H, T27H, T30H, T40H 7pcs- Khẩu hình sao: T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40 3pcs- Khẩu có rãnh: 4, 5.5, 6.5mm 2pcs- POZI: PZ1, PZ2 2pcs- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph1, PH2 7pcs- Khẩu 5/16" (S2) (L:30mm) 1pc- Khẩu có rãnh chữ thập: Ph3 4pcs- Khẩu lục giác: 8, 10, 12, 14mm 2pcs- Khẩu hình sao: T45, T50
- 17pcs- cờ lê tròn 15": 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24mm
- 4pcs- cờ lê vắn đai ốc hình côn: 8 x 10, 11 x 13, 12 x 14, 17 x 19mm
- 8pcs- cờ lê vắn ốc lục giác: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm
- 1pc-kim đa năng 7"
- 1pc-kim cái 5"
- 1pc- kim cái mở cong 10"
- 1pc- búa 500g
- 5pcs- bộ đục: 1pc- đục bu lông(4 x 9.5 x150mm) 1pc- mũi trắng (5 x9.5 x 130mm) 1pc- dao khắc (12 x 9.5 x 130mm) 1pc- mũi nhọn (3 x 9.5 x 120mm) 1pc- mũi dùi (#2 x 9.5 x 120mm)
- 7pcs- đầu tua vít 4pcs- đầu khẩu có rãnh chữ thập: PH1 x 75mm, PH2 x 38mm (ngắn) PH2 x 100mm (thẳng), PH3 x 150mm
- 3pcs- đầu khẩu có rãnh: 3 x 75mm, 6.5 x 38mm(ngắn) 6.5 x 100mm (thẳng)

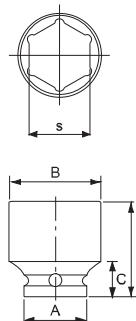


**1/2" IMPACT SOCKET ĐẦU KHẨU ĐEN 1/2"**

. Được làm từ hợp kim thép Chrome Molybdenum cường độ cao

. 6 cạnh, hệ m

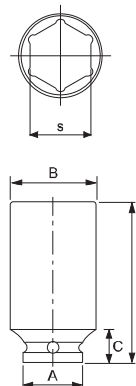
Mã - Item	S	A	B	C	L
443808	8	25	14	22	38
443810	10	25	16.7	22	38
443811	11	25	18	22	38
443812	12	25	19	22	38
443813	13	25	20	22	38
443814	14	25	21.5	22	38
443815	15	25	23	22	38
443816	16	25	24	22	38
443817	17	25	26	17	38
443818	18	25	27	17	38
443819	19	25	28	17	38
443821	21	25	30	17	38
443822	22	30	32	17	38
443823	23	30	33	17	38
443824	24	30	34	17	38
443825	25	30	35	17	40
443826	26	30	36	17	42
443827	27	30	38	17	42
443829	29	30	41	17	42
443830	30	30	42	17	42
443832	32	30	44	17	42
443833	33	35	46	17	48
443834	34	35	48	17	48
443835	35	35	49	17	48
443836	36	35	50	17	48
443838	38	35	52	17	48
443839	39	35	54	17	48
443841	41	35	56	17	54
443846	46	35	62	17	60

**1/2" DEEP IMPACT SOCKET ĐẦU TUÝP 1/2"**

. Được làm từ hợp kim thép Chrome Molybdenum cường độ cao

. 6 cạnh, hệ m

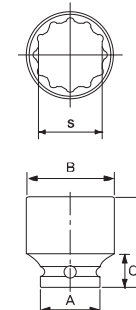
Mã - Item	S	A	B	C	L
448208	8	25	14	24	82
448210	10	25	16.7	24	82
448211	11	25	18	24	82
448212	12	25	19	24	82
448213	13	25	20	24	82
448214	14	25	21.5	24	82
448215	15	25	23	24	82
448216	16	25	24	24	82
448217	17	25	26	17	82
448218	18	25	27	17	82
448219	19	25	28	17	82
448221	21	25	30	17	82
448222	22	30	32	17	82
448223	23	30	33	17	82
448224	24	30	34	17	82
448225	25	30	35	17	82
448226	26	30	36	17	82
448227	27	30	38	17	82
448229	29	30	41	17	82
448230	30	30	42	17	82
448232	32	30	44	17	82
448233	33	35	46	17	82
448234	34	35	48	17	82
448235	35	35	49	17	82
448236	36	35	50	17	82
448238	38	35	52	17	82
448241	41	35	56	17	82

**1/2" IMPACT SOCKET (12PT) ĐẦU KHẨU ĐEN 1/2" (12PT)**

. Được làm từ hợp kim thép Chrome Molybdenum cường độ cao

. 12 cạnh, hệ m

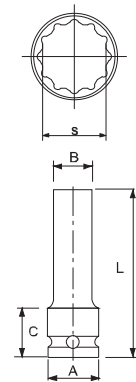
Mã - Item	S	A	B	C	L
443910	10	25	16.7	22	38
443912	12	25	19.0	22	38
443913	13	25	20.2	22	38
443914	14	25	21.5	22	38
443915	15	25	23.0	22	38
443917	17	25	26.0	17	38
443919	19	25	28.0	17	38
443921	21	25	30.0	17	38
443922	22	30	32.0	17	38
443924	24	30	34.0	17	38

**1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET (12PT) ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" (12PT)**

. Được làm từ hợp kim thép Chrome Molybdenum cường độ cao

. 12 cạnh, hệ m

Mã - Item	S	A	B	C	L
448310	10	25	15.5	24	82
448312	12	25	18.0	24	82
448313	13	25	19.2	24	82
448314	14	25	20.5	24	82
448317	17	25	24.0	24	82
448319	19	25	26.5	17	82
448321	21	25	29.0	17	82
448322	22	30	30.0	17	82
448324	24	30	33.0	17	82
448327	27	30	37.0	17	82
448330	30	30	41.0	17	82
448332	32	30	43.0	17	82
448334	34	30	46.0	17	82
448336	36	35	49.0	17	82
448339	39	35	53.0	17	82

**1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" (6PT)**

. 6 cạnh.

. Được làm từ hợp kim thép với độ cứng và độ bền cao.

. Được xử lý nhiệt chân không.

Mã - Item	Thông số - Spec	Đường kính - Dia.	Độ dài - Length
448117	17	23.9	82
448119	19	25.9	82
448121	21	28	82



**1/2" MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET****ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2"**

- Được làm từ thép mạ mô-líp đen

Mã-Item	Kích cỡ	Dia.	Chiều dài
445517	17	25	55
445519	19	27	55
445521	21	30	55

J403A ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" 3 CHI TIẾT**1/2" 3PCS MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET SET**

- Kích cỡ: 17, 19, 21mm

1/2" THIN-WALL MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET**ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" MỎNG**

- Được làm từ hợp kim gang với độ dẻo và bền cao
- Được xử lý nhiệt chân không

Mã-Item	Kích cỡ	Dia.	Chiều dài
445417	17	23.4	55
445419	19	25.4	55
445421	21	27.4	55

J403B ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" MỎNG 3 CHI TIẾT**1/2" 3PCS THIN-WALL MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET SET**

- Kích cỡ: 17, 19, 21mm

J404B ĐẦU TUÝP ĐEN 1/2" MỎNG 4 CHI TIẾT**1/2" 4PCS THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET SET**

- Bao gồm: 3pcs đầu tuýp đen mỏng 1/2" x 82L, 17, 19, 21
- 1pc đầu khẩu lục giác 1/2" x 60L, H12

3304 ĐẦU TUÝP THÁO BU LÔNG**RIM PROTECTIVE WHEEL SOCKET SET****BÁNH XE**

- Bộ tuýp này được thiết kế cho phép dễ dàng tiếp cận rãnh bánh xe nơi mà vị trí bị giới hạn
- Cùng với ống ngoài được bọc nhựa để bảo vệ vành bánh xe khi đang vặn vít trên xe
- Vật liệu: CR-MO, Tổng chiều dài: 87mm
- Kích cỡ:
 - 17mm - khẩu xanh với ống bọc nhựa trắng
 - 19mm - khẩu vàng với ống bọc nhựa trắng
 - 21mm - khẩu đỏ với ống bọc nhựa trắng

3304A ĐẦU TUÝP THÁO BU LÔNG**RIM PROTECTIVE WHEEL SOCKET SET****BÁNH XE**

- Kích cỡ:
 - 17mm - khẩu xanh với ống bọc nhựa trắng
 - 19mm - khẩu vàng với ống bọc nhựa trắng
 - 22mm - khẩu đỏ với ống bọc nhựa trắng

4297 ĐẦU KHẨU THÁO BU LÔNG KHÓA**BÁNH XE 9 CHI TIẾT****9PCS WHEEL LOOK REMOVAL SOCKET SET**

- Thiết kế đặc biệt để tháo rời bánh xe và nắp tròn đáy trục bánh xe
- Bao gồm: 8pcs đầu khẩu đặc biệt 1/2"DR. 1 kim nhỏ 1/2" φ x 101mmL
- Áp dụng cho: GM, FORD, CHRYSLER, và khóa bánh xe ngoài cỡ trên thị trường

**1/2" 137PCS SOCKET DISPLAY SET****ĐẦU KHẨU TRẮNG 1/2"****137 CHI TIẾT**

- 1pc - hộp đựng khẩu
- 137pcs đầu khẩu 1/2"

Mã-Item	Kích cỡ x Số lượng		
H4137 (6PT.)	10mm x 10pcs	16mm x 10pcs	24mm x 8pcs
	11mm x 10pcs	17mm x 10pcs	27mm x 7pcs
	12mm x 10pcs	19mm x 10pcs	29mm x 5pcs
T4137 (12PT.)	13mm x 10pcs	21mm x 9pcs	30mm x 5pcs
	14mm x 10pcs	22mm x 8pcs	32mm x 5pcs
	15mm x 10pcs		

**1/2" 137PCS DEEP IMPACT SOCKET SET****KHẨU TUÝP 1/2"****137 CHI TIẾT**

- 1pc - hộp đựng khẩu
- 137pcs khẩu tuýp 1/2"

Mã-Item	Kích cỡ x Số lượng		
H4137L (6PT.)	10mm x 10pcs	16mm x 10pcs	24mm x 8pcs
	11mm x 10pcs	17mm x 10pcs	27mm x 7pcs
	12mm x 10pcs	19mm x 10pcs	29mm x 5pcs
T4137L (12PT.)	13mm x 10pcs	21mm x 9pcs	30mm x 5pcs
	14mm x 10pcs	22mm x 8pcs	32mm x 5pcs
	15mm x 10pcs		

**J410M ĐẦU KHẨU ĐEN 1/2" 10 CHI TIẾT (6PT)****1/2" 10PCS IMPACT SOCKET SET (6PT)**

- Kích cỡ: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24mm
- 1/2"DR. 6 điểm

J410P ĐẦU KHẨU ĐEN 1/2" 10 CHI TIẾT (12PT)**1/2" x 10PCS IMPACT SOCKET SET (12PT)**

- Kích cỡ: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24mm
- 1/2"DR. 12 điểm

J4137 ĐẦU KHẨU ĐEN 1/2" 137 CHI TIẾT**1/2" 137PCS IMPACT SOCKET DISPLAY SET**

- 1pc - hộp đựng khẩu
- 137pcs khẩu 1/2"

Mã-Item	Kích cỡ x Số lượng		
J4137 (6PT.)	10mm x 10pcs	16mm x 10pcs	24mm x 8pcs
	11mm x 10pcs	17mm x 10pcs	27mm x 7pcs
	12mm x 10pcs	19mm x 10pcs	29mm x 5pcs
	13mm x 10pcs	21mm x 9pcs	30mm x 5pcs
	14mm x 10pcs	22mm x 8pcs	32mm x 5pcs
	15mm x 10pcs		

J4137L KHẨU TUÝP ĐEN 1/2" 137 CHI TIẾT**1/2" 137PCS DEEP IMPACT SOCKET DISPLAY SET**

- 1pc - hộp đựng khẩu
- 137pcs khẩu tuýp 1/2"

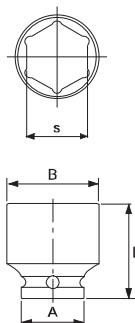
Mã-Item	Kích cỡ x Số lượng		
J4137L (6PT.)	10mm x 10pcs	16mm x 10pcs	24mm x 8pcs
	11mm x 10pcs	17mm x 10pcs	27mm x 7pcs
	12mm x 10pcs	19mm x 10pcs	29mm x 5pcs
	13mm x 10pcs	21mm x 9pcs	30mm x 5pcs
	14mm x 10pcs	22mm x 8pcs	32mm x 5pcs
	15mm x 10pcs		



**3/4" IMPACT SOCKET (6PT) ĐẦU KHẨU ĐEN 3/4"(6PT)**

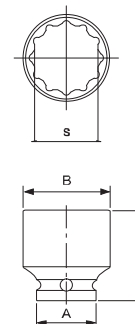
• Kiểu lục giác, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
645217	17	38.0	28.5	50.0
645218	18	38.0	29.5	52.0
645219	19	38.0	30.0	52.0
645221	21	38.0	32.0	52.0
645222	22	38.0	34.0	52.0
645223	23	38.0	35.0	52.0
645224	24	38.0	36.0	52.0
645225	25	38.0	38.0	52.0
645226	26	38.0	38.0	52.0
645227	27	40.0	40.0	52.0
645228	28	42.0	42.0	52.0
645229	29	42.0	42.0	52.0
645230	30	44.0	44.0	52.0
645232	32	44.0	46.0	52.0
645233	33	44.0	48.0	56.0
645234	34	44.0	48.0	56.0
645235	35	44.0	50.0	56.0
645236	36	44.0	52.0	56.0
645238	38	44.0	53.0	56.0
645240	40	44.0	56.0	62.0
645241	41	44.0	58.0	62.0
645242	42	44.0	61.0	62.0
645243	43	44.0	63.0	63.0
645244	44	44.0	65.0	63.0
645245	45	44.0	66.0	63.0
645246	46	44.0	67.0	63.0
645248	48	44.0	69.0	68.0
645250	50	54.0	71.0	72.0
645252	52	54.0	74.0	72.0
645254	54	54.0	77.0	72.0
645255	55	54.0	77.0	74.0
645257	57	54.0	80.0	74.0
645258	58	54.0	82.0	74.0
645260	60	54.0	84.0	80.0

**3/4" IMPACT SOCKET (12PT) ĐẦU KHẨU ĐEN 3/4"(12PT)**

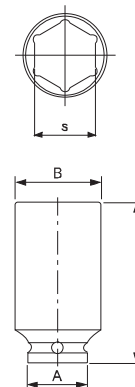
• Kiểu 12 cạnh, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
645317	17	44.0	30.0	51.0
645319	19	44.0	32.5	51.0
645321	21	44.0	35.0	51.0
645322	22	44.0	36.0	51.0
645323	23	44.0	37.5	51.0
645324	24	44.0	38.5	51.0
645327	27	44.0	42.5	52.0
645329	29	44.0	45.5	52.0
645330	30	44.0	46.5	52.0
645332	32	44.0	48.5	52.0
645334	34	44.0	51.0	56.0
645335	35	44.0	52.5	56.0
645336	36	44.0	53.5	56.0
645338	38	44.0	56.0	56.0
645341	41	44.0	60.0	58.0

**3/4" DEEP IMPACT SOCKET (6PT) KHẨU TUÝP ĐEN 3/4"(6PT)**

• Kiểu lục giác, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
649017	17	38.0	28.5	90.0
649019	19	38.0	30.0	90.0
649021	21	38.0	32.0	90.0
649022	22	38.0	34.0	90.0
649023	23	38.0	35.0	90.0
649024	24	38.0	36.0	90.0
649025	25	38.0	38.0	90.0
649026	26	38.0	38.0	90.0
649027	27	40.0	40.0	90.0
649028	28	42.0	42.0	90.0
649029	29	42.0	42.0	90.0
649030	30	44.0	44.0	90.0
649032	32	44.0	46.0	90.0
649033	33	44.0	48.0	90.0
649034	34	44.0	48.0	90.0
649035	35	44.0	50.0	90.0
649036	36	44.0	52.0	90.0
649038	38	44.0	53.0	92.0
649041	41	44.0	58.0	92.0
649046	46	44.0	67.0	92.0
649050	50	54.0	71.0	95.0

**3522 BỘ ĐẦU KHẨU THẢO BU LÔNG BÁNH XE****3PCS TIRE QUARE TORQUE LIMITED IMPACT SOCKET SET 3 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để tháo ốc lớn, bulông nhanh chóng và an toàn
- 17, 19 và 21mm cho các loại siêu mỏng
- Mô men xoắn: 100mm
- Vận hành:



a. Tháo đai ốc dùng cho bu lông với việc nhận mô men xoắn ở đầu cờ lê



b. Quay nhanh hơn. Có thể điều khiển bằng cờ lê để nhanh hơn và tránh chạy nhanh hơn giá trị cài đặt



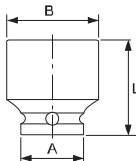
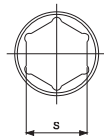
c. Dùng cờ lê mô men xoắn để kiểm tra độ chắc của mô men tại những nơi bị giới hạn



**1" IMPACT SOCKET (6PT) ĐẦU KHẨU ĐEN 1"(6PT)**

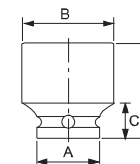
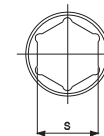
• Kiểu lục giác, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
845819	19	51.0	36.0	58.0
845821	21	51.0	38.0	58.0
845822	22	51.0	39.0	58.0
845823	23	51.0	40.0	58.0
845824	24	51.0	40.0	58.0
845825	25	51.0	41.0	58.0
845826	26	51.0	42.5	58.0
845827	27	51.0	44.0	58.0
845828	28	51.0	45.0	58.0
845829	29	51.0	46.0	60.0
845830	30	51.0	48.0	60.0
845832	32	51.0	51.0	60.0
845833	33	53.0	53.0	62.0
845834	34	54.0	54.0	62.0
845835	35	54.0	54.0	62.0
845836	36	54.0	56.0	62.0
845838	38	54.0	58.0	62.0
845840	40	54.0	60.0	62.0
845841	41	54.0	61.5	62.0
845842	42	54.0	63.0	64.0
845844	44	54.0	65.0	64.0
845845	45	54.0	66.0	64.0
845846	46	54.0	68.0	64.0
845848	48	54.0	70.0	68.0
845850	50	54.0	73.0	70.0
845852	52	54.0	75.0	70.0
845853	53	54.0	75.0	70.0
845854	54	54.0	78.0	70.0
845855	55	54.0	79.0	72.0
845857	57	54.0	84.0	75.0
845858	58	54.0	85.0	75.0
845860	60	54.0	87.0	78.0
845863	63	54.0	91.0	80.0
845865	65	54.0	93.0	80.0
845867	67	54.0	95.0	82.0
845870	70	54.0	98.0	85.0
845875	75	86.0	104.0	95.0
845876	76	86.0	106.0	98.0
845880	80	86.0	109.0	100.0
845885	85	86.0	115.0	100.0
845890	90	86.0	125.0	105.0

**1" DEEP IMPACT SOCKET (6PT) ĐẦU TUÝP ĐEN 1"(6PT)**

• Kiểu lục giác, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
849019	19	51.0	36.0	90.0
849021	21	51.0	38.0	90.0
849022	22	51.0	39.0	90.0
849023	23	51.0	40.0	90.0
849024	24	51.0	40.5	90.0
849025	25	51.0	41.0	90.0
849026	26	51.0	42.5	90.0
849027	27	51.0	44.0	90.0
849028	28	51.0	45.0	90.0
849029	29	51.0	46.0	90.0
849030	30	51.0	48.0	90.0
849032	32	51.0	51.0	90.0
849033	33	53.0	53.0	90.0
849034	34	54.0	54.0	90.0
849035	35	54.0	54.0	90.0
849036	36	54.0	56.0	90.0
849038	38	54.0	58.0	92.0
849040	40	54.0	60.0	92.0
849041	41	54.0	61.5	92.0
849042	42	54.0	63.0	92.0
849044	44	54.0	65.0	92.0
849045	45	54.0	66.0	92.0
849046	46	54.0	68.0	92.0
849048	48	54.0	70.0	92.0
849050	50	54.0	73.0	95.0
849052	52	54.0	75.0	95.0
849054	54	54.0	78.0	95.0
849055	55	54.0	79.0	100.0
849057	57	54.0	84.0	100.0
849060	60	54.0	87.0	105.0
849063	63	54.0	91.0	110.0
849065	65	54.0	93.0	120.0
849067	67	54.0	95.0	120.0
849070	70	54.0	98.0	124.0

**1" COMBINATION WHEEL IMPACT SOCKET ĐẦU TUÝP ĐEN 1"**

• Đầu 6 góc phi trong và vuông

Mã-Item	S	S1	A	B	L
843517	35	17	54.0	54.0	94.0
843819	38	19	54.0	56.0	94.0
843820	38	20	54.0	56.0	96.0
844121	41	21	54.0	58.0	99.0

1" IMPACT MIDDLE-DEEP SOCKET (6PT) ĐẦU TUÝP ĐEN MỎNG 1" (6PT)

• Kiểu lục giác, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
848030	30	54	45	80
848032	32	54	48	80
848033	33	54	49	80
848035	35	54	52	80
848036	36	54	53	80
848038	38	54	55	80
848041	41	54	59	80

**3/4" DEEP SQUARE IMPACT SOCKET (4PT) ĐẦU TUÝP ĐEN VUÔNG 3/4" (4PT)**

• Kiểu 4 cạnh, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
649117	17	44	37	90
649119	19	44	39	90
649120	20	44	41	90
649121	21	44	42	90

**1" DR. SQUARE IMPACT SOCKET (4PT) ĐẦU KHẨU ĐEN VUÔNG 1" (4PT)**

• Kiểu 4 cạnh, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
844017	17	54	40.0	57.0
844019	19	54	43.0	57.0
844020	20	54	45.0	57.0
844021	21	54	47.0	57.0

**1" IMPACT MIDDLE-DEEP SQUARE SOCKET (4PT) ĐẦU TUÝP ĐEN TRÒN 1" (4PT)**

• Kiểu 4 cạnh, kích thước hệ mét

Mã-Item	S	A	B	L
847617	17	54	40	76
847619	19	54	43	76
847620	20	54	45	76
847621	21	54	47	76

**J608B BỘ ĐẦU TUÝP ĐEN 3/4" 8 CHI TIẾT****3/4" x 8PCS WHEEL SOCKET SET**

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp bu lông xe
- 3/4" Dr. x 90L 6PT : 35, 36, 38, 41mm.
- 3/4" Dr. x 90L 4PT : 17, 19, 20, 21mm.

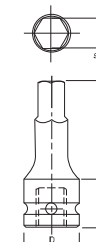
**J808B BỘ ĐẦU TUÝP ĐEN 1" 8 CHI TIẾT****1" x 8PCS WHEEL SOCKET SET**

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp bu lông xe
- 1" Dr. x 80L 6PT : 35, 36, 38, 41mm.
- 1" Dr. x 76L 4PT : 17, 19, 20, 21mm.

3/8" IMPACT HEX SOCKET ĐẦU KHẨU ĐEN LỤC GIÁC 3/8"

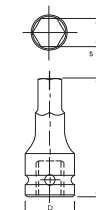
• Vật liệu: SNCM 8660, 3/8"DR.

Mã-Item	Thông số	Đĩa.	Chiều dài
345303	H-3	19	52
345304	H-4	19	52
345305	H-5	19	52
345306	H-6	19	52
345307	H-7	19	52
345308	H-8	19	52
345310	H-10	19	52
345312	H-12	19	52
345314	H-14	19	52

**1/2" IMPACT HEX SOCKET ĐẦU KHẨU ĐEN LỤC GIÁC 1/2"**

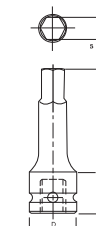
• Vật liệu: SNCM 8660, 1/2"DR.

Mã-Item	Thông số	Đĩa.	Chiều dài
446105	H-5	25	60
446106	H-6	25	60
446107	H-7	25	60
446108	H-8	25	60
446109	H-9	25	60
446110	H-10	25	60
446112	H-12	25	60
446114	H-14	25	60
446117	H-17	25	60
446119	H-19	25	60

**1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP HEX SOCKET ĐẦU KHẨU ĐEN DÀI LỤC GIÁC CHÌM 1/2"**

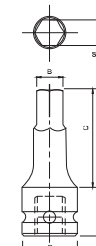
• Vật liệu: SNCM 8660, 1/2"DR.

Mã-Item	Thông số	Đĩa.	Chiều dài
447905	H-5	25	78
447906	H-6	25	78
447907	H-7	25	78
447908	H-8	25	78
447910	H-10	25	78
447912	H-12	25	78
447914	H-14	25	78
447917	H-17	25	78
447919	H-19	25	78

**3/4" IMPACT HEX SOCKET ĐẦU KHẨU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM 3/4"**

• Vật liệu: SNCM 8660, 3/4"DR.

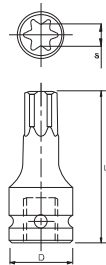
Mã-Item	Thông số	Đĩa.	Chiều dài
648814	H-14	44	88
648817	H-17	44	88
648819	H-19	44	88
648821	H-21	44	88
648822	H-22	44	88
648824	H-24	44	88
648827	H-27	44	88
648830	H-30	44	88
648832	H-32	44	88



**3/8" IMPACT STAR SOCKET KHẨU HOA THỊ CHÌM 3/8"**

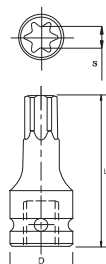
• Chất liệu: SNCM 8660, 3/8"DR.

Mã - Item	Cỡ	Đĩa.	Chiều dài
345215	T-15	19	52
345220	T-20	19	52
345225	T-25	19	52
345227	T-27	19	52
345230	T-30	19	52
345240	T-40	19	52
345245	T-45	19	52
345250	T-50	19	52
345255	T-55	19	52

**1/2" IMPACT STAR SOCKET KHẨU ĐEN HOA THỊ CHÌM 1/2"**

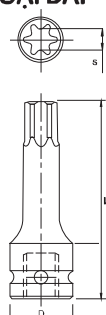
• Chất liệu: SNCM 8660, 1/2"DR.

Mã - Item	Cỡ	Đĩa.	Chiều dài
446025	T-25	25	60
446027	T-27	25	60
446030	T-30	25	60
446040	T-40	25	60
446045	T-45	25	60
446050	T-50	25	60
446055	T-55	25	60
446060	T-60	25	60

**1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP STAR SOCKET KHẨU ĐEN HOA THỊ CHÌM 1/2" LOẠI DÀI**

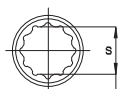
• Chất liệu: SNCM 8660, 1/2"DR.

Mã - Item	Cỡ	Đĩa.	Chiều dài
447825	T-25	25	78
447827	T-27	25	78
447830	T-30	25	78
447840	T-40	25	78
447845	T-45	25	78
447850	T-50	25	78
447855	T-55	25	78
447860	T-60	25	78
447870	T-70	25	78
447880	T-80	25	78

**1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP 12PT SOCKET DRIVERS KHẨU ĐEN 12 CẠNH CHÌM 1/2"**

• Chất liệu: SNCM 8660, 1/2"DR.

Mã - Item	Cỡ	Đĩa.	Chiều dài
447712	M12	25	78
447714	M14	25	78
447716	M16	25	78
447718	M18	25	78

**J309H KHẨU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM 3/8"**

- 3/8" 9PCS IMPACT HEX SOCKET SET 9 CHI TIẾT**
- Kích cỡ: H-3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 14mm.
 - 3/8"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 52mm

**J408H KHẨU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM 1/2" 8 CHI TIẾT**

- 1/2" 8PCS IMPACT HEX SOCKET SET**
- Kích cỡ: H-5, 6, 8, 10, 12, 14, 17, 19mm.
 - 1/2"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 60mm

**J408LH KHẨU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM 1/2" 8 CHI TIẾT LOẠI DÀI**

- 1/2" 8PCS IMPACT MIDDLE-DEEP HEX SOCKET SET**
- Kích cỡ: H-5, 6, 8, 10, 12, 14, 17, 19mm.
 - 1/2"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 78mm

**J309T KHẨU ĐEN HOA THỊ CHÌM 3/8"**

- 3/8" 9PCS IMPACT STAR SOCKET SET 9 CHI TIẾT**
- Kích cỡ: T-15, 20, 25, 27, 30, 40, 45, 50, 55.
 - 1/2"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 52mm

**J408T KHẨU ĐEN HOA THỊ CHÌM 1/2" 8 CHI TIẾT**

- 1/2" 8PCS IMPACT STAR SOCKET SET**
- Kích cỡ: T-25, 27, 30, 40, 45, 50, 55, 60.
 - 1/2"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 60mm

**J408LT KHẨU ĐEN HOA THỊ CHÌM 1/2" 8 CHI TIẾT LOẠI DÀI**

- 1/2" 8PCS IMPACT MIDDLE-DEEP STAR SOCKET SET**
- Kích cỡ: T-25, 27, 30, 40, 45, 50, 55, 60.
 - 1/2"DR.
 - Chất liệu: SNCM 8660
 - Chiều dài: 78mm





#A

#B
(Heavy duty)**IMPACT UNIVERSAL JOINT ĐẦU KHẨU CHUYỂN CÁC****ĐẰNG**

Mã-Item	Kích thước	Dia.	Chiều dài	Kiểu
5217	1/4"	14	31	#A
3706	3/8"	24	50	#A
3703	1/2"	28	60	#A
5827	1/2"	34	63	#B
5808	3/4"	49	90	#B
5809	1"	59	110	#B

1/2" IMPACT EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI ĐEN 1/2"

• Thiết kế dạng cầu thép

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
444075	1/2"DR	3"/ 75 mm
444125	1/2"DR	5"/ 125 mm
444250	1/2"DR	10"/ 250 mm

3/4" IMPACT EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI ĐEN 3/4"

• Thiết kế dạng cầu thép

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
646100	3/4"DR	4"/ 100 mm
646175	3/4"DR	7"/ 175 mm
646250	3/4"DR	10"/ 250 mm
646330	3/4"DR	13"/ 330 mm
646400	3/4"DR	16"/ 400 mm

1" IMPACT EXTENSION BAR ĐẦU NỐI DÀI ĐEN 1"

• Thiết kế dạng cầu thép

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài
848100	1"DR	4"/ 100 mm
848175	1"DR	7"/ 175 mm
848250	1"DR	10"/ 250 mm
848330	1"DR	13"/ 330 mm
848400	1"DR	16"/ 400 mm

1/4" IMPACT ADAPTER ĐẦU CHUYỂN ĐEN 1/4"

• Được làm từ hợp kim thép mạ molybdenum chất lượng cao

Mã-Item	Thông số	Dia.	Chiều dài
240203	F1/4" X M3/8"	13	26

3/8" IMPACT ADAPTER ĐẦU CHUYỂN ĐEN 3/8"

• Được làm từ hợp kim thép mạ molybdenum chất lượng cao

Mã-Item	Thông số	Dia.	Chiều dài
340302	F3/8" X M1/4"	22	32
340304	F3/8" X M1/2"	22	32

1/2" IMPACT ADAPTER ĐẦU CHUYỂN ĐEN 1/2"

• Được làm từ hợp kim thép mạ molybdenum chất lượng cao

Mã-Item	Thông số	Dia.	Chiều dài
440403	F1/2" X M3/8"	25	38
440406	F1/2" X M3/4"	30	48

3/4" IMPACT ADAPTER ĐẦU CHUYỂN ĐEN 3/4"

• Được làm từ hợp kim thép mạ molybdenum chất lượng cao

Mã-Item	Thông số	Dia.	Chiều dài
640604	F3/4" X M1/2"	44	56
640608	F3/4" X M1"	44	63

1" IMPACT ADAPTER ĐẦU CHUYỂN ĐEN 1"

• Được làm từ hợp kim thép mạ molybdenum chất lượng cao

Mã-Item	Thông số	Dia.	Chiều dài
840806	F1" X M3/4"	54	68

646S BỘ ĐẦU CHUYỂN ĐEN 6 CHI TIẾT**6PCS IMPACT ADAPTOR SET**

- Bao gồm: F1/4" x M3/8", F3/8" x M1/4", F3/8" x M1/2", F1/2" x M3/8", F1/2" x M3/4", F3/4" x M1/2".
- Chất liệu: Thép mạ molybdenum





1000 V 11
IEC 60900 : 2004
Complying with IEC60900 and
DIN ISO Tested by VDE and VPS

**INSULATED ADJUSTABLE WRENCH MỎ LẾT CÁCH ĐIỆN**

- Chứng chỉ VDE của Đức
- Tiêu chuẩn: 1000V/IEC60900:2004
- Chất liệu: crôm vanadium
- Đáp ứng tiêu chuẩn nền công nghiệp

Mã - Item	Cỡ	Độ mở lớn nhất
I010	8"	28.6mm
I011	10"	32.8mm

**I001 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8" x 3/8" x 8PCS INSULATED SOCKET SET 8 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 3/8"
- 1pc tay nối dài cách điện 4"
- 5pcs đầu khẩu cách điện 3/8": 7, 8, 10, 12, 14mm
- 1pc túi đựng

**I002 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8" x 3/8" x 9PCS INSULATED SOCKET SET 9 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 3/8"
- 2pcs tô vít cách điện Ph2x4", tô vít bốn cạnh 5.5x5"
- 5pcs đầu khẩu cách điện 3/8": 7, 8, 10, 12, 14mm
- 1pc túi đựng

**I008 BỘ DỤNG CỤ CẦM TAY CÁCH ĐIỆN 3/8" x 22PCS INSULATED SOCKET SET 3/8" x 22 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 3/8"
- 1pc thanh nối dài cách điện 3/8"
- 6pcs đầu khẩu cách điện 3/8": 8, 10, 12, 14, 17, 19mm
- 1pc thanh trượt chữ T cách điện 3/8"
- 1pc dao cắt cáp cách điện
- 5pcs cờ lê đóng mở cách điện: 8, 10, 12, 14, 17mm
- 2pcs kim cách điện: kim chéo 6", kim 8"
- 4pcs tô vít cách điện: Ph1x4", Ph2x4", tô vít 4 cạnh 5.5x5", 4.0x4"
- 1pc túi đựng

I009 TAY LỰC 3/8" CÁCH ĐIỆN**3/8" INSULATED TORQUE WRENCH**

- Biên độ: 20-100Nm
- Tổng chiều dài: 456mm
- Độ chính xác: — 4%.

**I004 BỘ KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2" x 1/2" x 8PCS INSULATED SOCKET SET 8 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 1/2"
- 1pc thanh nối dài cách điện 5"
- 5pcs đầu khẩu cách điện 1/2": 14, 17, 19, 22, 24mm
- 1pc hộp đựng

**I005 BỘ KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2" x 1/2" x 12PCS INSULATED SOCKET SET 12 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 1/2"
- 1pc thanh trượt chữ T cách điện 1/2"
- 1pc thanh nối dài cách điện 5"
- 8pcs đầu khẩu cách điện 1/2": 10, 12, 13, 14, 17, 19, 22, 24mm
- 1pc hộp đựng

**I006 BỘ DỤNG CỤ CÁCH ĐIỆN 1/2" x 1/2" x 24PCS INSULATED SOCKET SET 24 CHI TIẾT**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc cờ lê cóc cách điện 1/2"
- 1pc thanh nối dài cách điện 5"
- 8pcs đầu khẩu cách điện 1/2": 10, 12, 13, 14, 17, 19, 22, 24mm
- 1pc thanh trượt chữ T cách điện 1/2"
- 1pc dao cắt cáp cách điện
- 4pcs tô vít cách điện: Ph1x4", Ph2x4", tô vít 4 cạnh 5.5x5", 4.0x4"
- 5pcs cờ lê đóng mở cách điện: 7, 8, 10, 12, 14mm
- 2pcs kim cách điện: kim chéo 6", kim 8"
- 1pc hộp đựng

**I007 BỘ DỤNG CỤ CÁCH ĐIỆN 9 CHI TIẾT****9PCS INSULATED TOOL SET**

- Thiết kế đặc biệt để đáp ứng tiêu chuẩn En60900: 2004
- Làm việc trong khu vực lên tới 1000V AC
- Áp dụng VDE
- Bao gồm: 1pc dao cắt cáp cách điện
- 3pcs cờ lê đóng mở cách điện: 10, 12, 14mm
- 2pcs kim cách điện: kim chéo 6", kim mũi dài 6"
- 2pcs tô vít cách điện: Ph2x4", tô vít 4 cạnh 5.5x5"
- 1pc hộp đựng





CÁC PHỤ KIỆN CHO Ô TÔ

CONSUMABLE
SERIES



AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS GHIM NHỰA CHO Ô TÔ

Mã	RD01	RD02	RD03	RD05	RD06	RD07	RD10
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	5/32" Light base	3/16" Light base	1/4" Light base	Door panel	Door panel	Radiator cover	Upholstery
Đóng gói	300pcs	300pcs	200pcs	150pcs	150pcs	200pcs	200pcs
Mã	RD11	RD12	RD13	RD14	RD15	RD16	RD17
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	Upholstery	Upholstery	Upholstery	General	General	General	Bumper
Đóng gói	200pcs	200pcs	200pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs
Mã	RD18	RD19	RD20	RD21	RD22	RD23	RD24
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	TOYOTA Hood rubber	FORD Hood rubber	Upholstery	Bumper	HONDA Bumper	Chrysler Bumper	Bumper
Đóng gói	200pcs	200pcs	200pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs

AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS GHIM NHỰA CHO Ô TÔ

Mã	RD25	RD26	RD27	RD28	RD29	RD30	RD31
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	Bumper	Bumper	TOYOTA Bumper	TOYOTA Fender	Mitsubishi Fender	Bumper	Upholstery
Đóng gói	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs
Mã	RD32	RD33	RD34	RD35	RD36	RD37	RD38
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	TOYOTA Fender	Sound Proof Rubber	Mitsubishi Pedal	NISSAN Sound Proof Rubber	TOYOTA Bumper	FORD Pedal	MAZDA Pedal
Đóng gói	100pcs	200pcs	200pcs	200pcs	200pcs	100pcs	100pcs
Mã	RD39	RD40	RD41	RD42	RD43	RD44	RD45
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	MAZDA Pedal	Mitsubishi Bumper	Mitsubishi General	HYUNDAI Door panel	MITSUBISHI Bumper	HONDA Bumper	TOYOTA Fender
Đóng gói	100pcs	200pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs



AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS GHIM NHỰA CHO Ô TÔ

Mã	RD46	RD47	RD48	RD49	RD50	RD51	RD52
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	TOYOTA Upholstery	TOYOTA Radiator cover	HONDA Fender	HONDA Engine case	SUZUKI Door panel	FORD/MAZDA Pedal	TOYOTA Door panel
Đóng gói	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs
MÃ	RD53	RD54	RD55	RD56	RD57	RD58	
Bề mặt ngoài							
Áp dụng	TOYOTA, SUZUKI Door panel	SUZUKI Pedal	SUZUKI Engine case	NISSAN Engine case	TOYOTA Carpet, Suitcase	TOYOTA Engine cover	
Đóng gói	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	100pcs	



RDY GHIM NHỰA Ô TÔ

AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS SET

- Bao gồm: RD01, RD02, RD19 / 100pcs.
RD05, RD06 / 50pcs.
RD15, RD16, RD21, RD31 / 50sets.
- Đóng gói trong 1 bộ
- Tổng: 600pcs



BHY ỐC VÍT CHO Ô TÔ

AUTOMOTIVE SCREWS & NUTS SET

- BH616x100pcs
- BH826x40pcs
- BH1035x20pcs
- BH619x100pcs
- BH516Bx100pcs
- Tổng: 710pcs
- BH538x100pcs
- XA6x100pcs
- XA8x100pcs
- XA10x50pcs
- Đóng gói trong 1 bộ

AUTOMOTIVE SCREWS ỐC VÍT CHO Ô TÔ

Mã-Item		φ xL mm	Đóng gói	Mã-Item	Bề mặt ngoài	φ xL mm	Đóng gói
BH612		6x12	1.2kg	BH516M		5x16	0.5kg
BH616		6x16	1.2kg	BH412		5/32"x12	0.9kg
BH620		6x20	1.2kg	BH416		5/32"x16	0.9kg
BH626		6x26	1.2kg	BH516		3/16"x16	1.0kg
BH630		6x30	1.2kg	BH412B		5/32"x12B	0.9kg
BH820		8x20	1.3kg	BH416B		5/32"x16B	0.9kg
BH826		8x26	1.3kg	BH516B		3/16"x16B	1.0kg
BH830		8x30	1.3kg	BH425		5/32"x25	0.9kg
BH840		8x40	1.3kg	BH438		5/32"x38	0.9kg
BH850		8x50	1.3kg	BH525		3/16"x25	0.9kg
BH1025		10x25	1.2kg	BH538		3/16"x38	0.9kg
BH1030		10x30	1.2kg	BH619		1/4"x20	1.0kg
BH1035		10x35	1.2kg				
BH1040		10x40	1.2kg				
BH1050		10x50	1.2kg				

AUTOMOTIVE NUTS BU LÔNG Ô TÔ

Mã-Item	Bề mặt ngoài	φ xPitch	Đóng gói	Mã-Item	Bề mặt ngoài	φ xPitch	Đóng gói
XA5		5x0.8	300pcs	XA8		8x1.25	180pcs
XA6		6x1.0	300pcs	XA10		10x1.25	110pcs

AUTOMOTIVE GASKETS LONG ĐEN CHO Ô TÔ

Mã-Item	Bề mặt ngoài	I.D.xO.D.xW.	Đóng gói	Mã-Item	Bề mặt ngoài	I.D.xO.D.xW.	Đóng gói
CN5		3/16"x12x1	0.6kg	CN8		5/16"x23x1.4	0.85kg
CN6		1/4"x19x1.2	0.8kg	CN10		3/8"x26x2.0	0.9kg

AUTOMOTIVE INSERTS ĐẦU KẸP BẮT ỐC

Mã-Item	Bề mặt ngoài	φ xL.W.	Đóng gói	Mã-Item	Bề mặt ngoài	φ xL.W.	Đóng gói
TQ4		5/32"x17x11	300pcs	TQ5U		5mmx17x11	100pcs
TQ5		3/16"x21x11	300pcs	TQ6U		6mmx23x13	100pcs
TQ4B		5/32"x17x11	300pcs			8mmx25x16.5	50pcs
TQ5B		3/16"x21x11	300pcs				
TQ6B		1/4"x21x12	150pcs				
TQ5L		3/16"x24x11	150pcs				



OIL SCREWS ỐC DẦU

Mã-Item	Thông số	Bước ren	Chiều dài	Kích thước lục giác	Đóng gói	Unit=mm
2001	10	1.25	12.4	14	10pcs	
2002	12	1.25	12.4	14	10pcs	
2003	13	1.5	15.5	17	10pcs	
2004	14	1.5	15.5	17	10pcs	
2005	15	1.5	15.1	17	10pcs	
2006	16	1.5	13	17	10pcs	
20061	17	1.5	12	18	10pcs	
2007	18	1.5	16	19	10pcs	
2008	20	1.5	13	17	10pcs	



COPPER GASKETS VÒNG ĐỆM ĐỒNG

Mã-Item	Thông số	Độ dày	I.D.	O.D.	Đóng gói	Unit=mm
2009	6	1.2	6.4	10.4	50pcs	
2010	8	1.2	8.4	13.8	50pcs	
2011	10	1.2	10.4	15.8	50pcs	
2012	12	1.2	12.4	17.8	50pcs	
2013	13	1.2	13.4	18.8	50pcs	
2014	14	1.2	14.4	19.8	50pcs	
2015	15	1.2	15.4	20.8	50pcs	
2016	16	1.2	16.4	21.8	50pcs	
20161	17	1.3	17.3	20.8	50pcs	
2017	18	1.2	18.4	23.8	50pcs	
2018	20	1.2	20.4	25.8	50pcs	



ALUMINUM GASKETS VÒNG ĐỆM NHÔM

Mã-Item	Thông số	Độ dày	I.D.	O.D.	Đóng gói	Unit=mm
2009A	6	1.5	6.4	10.4	50pcs	
2010A	8	1.5	8.4	13.8	50pcs	
2011A	10	1.5	10.4	15.8	50pcs	
2012A	12	1.5	12.4	17.8	50pcs	
2013A	13	1.5	13.4	18.8	50pcs	
2014A	14	1.5	14.4	19.8	50pcs	
2015A	15	1.5	15.4	20.8	50pcs	
2016A	16	1.5	16.4	21.8	50pcs	
2017A	18	1.5	18.4	23.8	50pcs	
2018A	20	1.5	20.4	25.8	50pcs	

2030 ỐC DẦU 13MM

13MM OIL SCREW CHASER SET

- Thích hợp với đầu vít 12mm dài ốc xả dầu
- Nối các ren lại với nhau bởi ta rô ren 13mm
- Sau đó lắp 13mm đinh vít + vòng đệm
- Bao gồm: taro: M13 x 1.5 1pc, đinh vít: M13 6pcs
vòng đệm: M13 6pcs



2031 ỐC DẦU 15MM

15MM OIL SCREW CHASER SET

- Thích hợp với đầu vít 14mm dài ốc xả dầu
- Nối các ren lại với nhau bởi ta rô ren 15mm
- Sau đó lắp 15mm đinh vít + vòng đệm
- Bao gồm: taro: M15 x 1.5 1pc, đinh vít: M15 6pcs
vòng đệm: M15 6pcs



2032 ỐC DẦU 17MM

17MM OIL SCREW CHASER SET

- Thích hợp với đầu vít 16mm dài ốc xả dầu
- Nối các ren lại với nhau bởi ta rô ren 17mm
- Sau đó lắp 17mm đinh vít + vòng đệm
- Bao gồm: taro: M17 x 1.5 1pc, đinh vít: M17 6pcs
vòng đệm: M17 6pcs



2033 ỐC DẦU 20MM

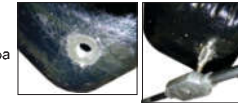
20MM OIL SCREW CHASER SET

- Thích hợp với đầu vít 18mm dài ốc xả dầu
- Nối các ren lại với nhau bởi ta rô ren 20mm
- Sau đó lắp 20mm đinh vít + vòng đệm
- Bao gồm: taro: M20 x 1.5 1pc, đinh vít: M20 6pcs
vòng đệm: M20 6pcs

2029 ỐC DẦU

LARGE RETHREAD SET

- Áp dụng: ốc dầu 12 hoặc 14mm
- Sử dụng loại taro lớn để xén bớt lỗ vít và khóa chặt các đinh vít khác khi mà các lỗ vít đã bị cọ mòn khi lắp đặt và tháo rời
- Bao gồm: Taro: M13 x 1.5, M15 x 1.5 mỗi 1pc, Bàn giữ taro x1pc
Đinh vít: M13 x 5 pcs, M15 x 5 ốc dầu
Vòng đệm: M13 x 5 pcs, M15 x 5 pcs



2019 KHAY VÒNG ĐỆM ĐỒNG VÀ ỐC VÍT

ASSORTMENT OF COPPER GASKETS & SCREWS

- Đinh vít: 10mm x 5pcs, 12mm x 5pcs, 13mm x 5pcs, 14mm x 5pcs, 15mm x 5pcs, 16mm x 3pcs, 18mm x 3pcs, 20mm x 3pcs
- Vòng đệm: 6mm x 50pcs, 8mm x 50pcs, 10mm x 50pcs, 12mm x 50pcs, 13mm x 50pcs, 14mm x 50pcs, 15mm x 50pcs, 16mm x 50pcs, 18mm x 50pcs, 20mm x 50pcs
- Tổng: 534pcs



20191 KHAY VÒNG ĐỆM ĐỒNG

COPPER GASKET SET

- Kích thước: 6mm x 50pcs, 8mm x 50pcs, 10mm x 50pcs, 12mm x 50pcs, 13mm x 50pcs, 14mm x 50pcs, 15mm x 50pcs, 16mm x 50pcs, 18mm x 50pcs, 20mm x 50pcs
- Chất liệu: đồng thau
- Tổng: 500pcs



2019A KHAY VÒNG ĐỆM NHÔM VÀ ỐC VÍT

ASSORTMENT OF ALUMINUM GASKETS & SCREWS

- Đinh vít: 10mm x 5pcs, 12mm x 5pcs, 13mm x 5pcs, 14mm x 5pcs, 15mm x 5pcs, 16mm x 3pcs, 18mm x 3pcs, 20mm x 3pcs
- Vòng đệm: 6mm x 50pcs, 8mm x 50pcs, 10mm x 50pcs, 12mm x 50pcs, 13mm x 50pcs, 14mm x 50pcs, 15mm x 50pcs, 16mm x 50pcs, 18mm x 50pcs, 20mm x 50pcs
- Tổng: 534pcs



2019B KHAY VÒNG ĐỆM NHÔM

ALUMINUM GASKET SET

- Kích thước: 6mm x 50pcs, 8mm x 50pcs, 10mm x 50pcs, 12mm x 50pcs, 13mm x 50pcs, 14mm x 50pcs, 15mm x 50pcs, 16mm x 50pcs, 18mm x 50pcs, 20mm x 50pcs
- Chất liệu: nhôm
- Tổng: 500pcs





2021 KHAY CẦU CHÌ Ô TÔ

AUTOMOTIVE FUSE KIT

- Bao gồm:
- Cầu chì L.S: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/Mỗi cỡ
- Cầu chì nhỏ: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/ Mỗi cỡ
- Cầu chì ống thủy tinh: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 5pcs/ Mỗi cỡ
- Châu Âu: 5A, 8A, 16A, 25A x 5pcs/ Mỗi cỡ
- 1 thanh kéo cầu chì
- 1 thanh kéo cầu chì loại nhỏ
- Tổng: 267pcs



2023 KHAY CẦU CHÌ Ô TÔ

AUTOMOTIVE BLADE FUSE KIT

- Kích thước: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/ Mỗi cỡ
- 1 thanh kéo nhỏ
- Tổng: 106pcs



2024 KHAY CẦU CHÌ Ô TÔ NHỎ

AUTOMOTIVE MINI FUSE KIT

- Kích thước: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/ Mỗi cỡ
- 1 thanh kéo nhỏ
- Tổng: 106pcs



2043 KHAY CẦU CHÌ NHỎ (NHẬT)

MINI FUSE SET (JAPANESE)

- Kích thước: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/Mỗi cỡ
- 1 thanh kéo nhỏ
- Tổng: 106pcs



2025 KHAY CẦU CHÌ THỦY TINH

AUTOMOTIVE GLASS FUSE KIT

- Kích thước: 5A, 7.5A, 10A, 15A, 20A, 25A, 30A x 15pcs/Mỗi cỡ
- 1 thanh kéo nhỏ
- Tổng: 106pcs



2026 KHAY CẦU CHÌ CHÂU ÂU

AUTOMOTIVE EUROPEAN FUSE KIT

- Kích thước: 5A, 8A, 16A, 20A, 25A, 30A, 5 x 20-2A, 3A x 15pcs/Mỗi cỡ
- Tổng: 120pcs



2022 KHAY GHIM

COTTER PINS SET

- Bao gồm:
- 3/32" x 1" L / 150pcs.
- 3/32" x 1-1/2" L / 100pcs.
- 1/8" x 1" L / 100pcs.
- 1/8" x 1-1/2" L / 70pcs.
- 5/32" x 1-1/2" L / 50pcs.
- 3/16" x 2" L / 30pcs.
- Tổng: 500pcs

2027 KHAY ĐẦU COS

AUTOMOTIVE TERMINALS KIT

- Bao gồm:
- Butt Dis.: AWG22-18 red x 30pcs, AWG16-14 blue x 30pcs, AWG12-10 yellow x 10pcs
- Bullet Dis.: AWG22-18 red x 30pcs, AWG16-14 blue x 30pcs
- Rec. Dis.: AWG22-18 red x 30pcs, AWG16-14 blue x 30pcs
- Male Dis.: AWG22-18 red x 50pcs, AWG16-14 blue x 50pcs, AWG12-10 yellow x 10pcs
- Female Dis.: AWG22-18 red x 50pcs, AWG16-14 blue x 50pcs, AWG12-10 yellow x 10pcs
- Ring: 4.3mm AWG22-18 red x 30pcs, 6.4mm AWG16-14 blue x 30pcs,
- 8.3mm AWG10-12 yellow x 20pcs
- Thanh trượt nối nhanh x 10pcs
- Đầu dây xanh x 30pcs
- Tổng số: 18 loại kích thước khác nhau, 530pcs



2028 KHAY ĐẦU COS VÀ KÌM BẮM COS

OPEN BARREL TERMINALS KIT

- Thành phần:
- Mở thùng: giắc đực x 50pcs, giắc cái x 100pcs
- ID thùng mở loại Vòng: 5.0mm(3/16") x 50pcs, 6.3mm(1/4") x 50pcs,
- 8.0mm(5/16") x 50pcs
- Bullet Open Barrel x 50pcs, Receptacle Open Barrel x 50pcs, Female Pvc x 50pcs, Receptacle Pvc x 50pcs,
- Bullet Pvc x 50pcs
- Bao gồm: # 3205 Công cụ gấp nếp x 1
- Tổng: 11 kích thước riêng lẻ, 551pcs



5917 KHAY ĐẦU COS 55 CHI TIẾT

55PCS WATERPROOF HEAT SHRINK COPPER TERMINALS KIT

- Tỷ lệ co vào: 3:1
- Nhiệt độ co: 150°C
- Nhiệt độ vận hành: -10°C ~ 105°C
- Chất liệu ruột: Đồng
- Chất liệu cách nhiệt: PE
- Thành phần:
- Đầu cos kết nối x 13pcs
- Đầu cos vòng x 26pcs
- Đầu cos đực và cos cái x 16pcs



2020A ZOẰNG LÀM KÍN CHỮ O CHO HỆ ASSORTMENT OF R-12 & R-134a O-RING KIT THỐNG ĐIỀU HÒA

- Thành phần:
- 5.28 x 1.78 x 20pcs; 6.07 x 1.78 x 20pcs; 6.8 x 1.9 x 20pcs;
- 7.65 x 1.78 x 20pcs; 7.8 x 1.9 x 20pcs; 8 x 2 x 20 purchase; 8.8 x 1.9 x 20pcs;
- 9.25 x 1.78 x 15pcs; 9.8 x 1.9 x 15pcs; 10.82 x 1.78 x 15pcs; 11 x 2 x 10pcs;
- 12 x 2 x 15pcs; 13 x 2 x 10pcs; 13.8 x 1.9 x 10pcs; 13.95 x 2.62 x 10pcs;
- 14 x 2 x 10pcs; 17 x 2 x 10pcs; 17.17 x 1.78 x 10pcs;
- Áp dụng: R-12/R-134a
- Tổng: 270pcs
- Chất liệu: EPDM



1044 ZOẰNG LÀM KÍN CHỮ O

O-RING KIT

- Chất liệu: NITRILE 70 DURO
- Số lượng: 401pcs
- Thành phần: hệ mét (mm)
- 3x1, 4x1, 5x2, 6x2, 8x2, 10x2, 11x2, 12x2, 14x2, 17x2, 20x2, 10x3,
- 12x3, 16x3, 18x3, 22x3, 20x4, 22x4, 24x4, 25x4, 30x4, 34x4, 36x4,
- 40x4, 45x4, 47x4, 50x4, 16x5, 25x5, 30x5, 32x5, 35x5





CÁC PHỤ KIỆN CHO Ô TÔ

CONSUMABLE
SERIES



HOSE CLAMP

CÔNG NHÊ

- Chất liệu: Thành và vỏ được làm từ thép không gỉ ANSI#410 Vít được làm từ S45C
- Cấu trúc mở với hình dạng loại cơ học. Sản phẩm với độ xoắn (60 kg/cm² of 9W, 80 kg/cm² of 12W) và độ bền cao
- Chu trình đặc biệt với vành không xòe, không hư hại mặt ống



Mã-Item	Thông số	Độ rộng vành	Độ dày vành	Đóng gói	Đóng gói
ZN12	8-12	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	20 Box / 18.6 / 20 / 0.9'
ZN16	10-16	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	20 Box / 19.5 / 20.9 / 0.9'
ZN22	12-22	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	20 Box / 20.8 / 22.4 / 1.2'
ZN25	16-25	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	20 Box / 21.8 / 23.7 / 1.2'
ZN32	20-32	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 13.8 / 15.4 / 1.3'
ZN35	20-35	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 14 / 15.6 / 1.3'
ZN40	25-40	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 14.3 / 15.9 / 1.3'
ZN45	30-45	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 15.2 / 16.2 / 1.8'
ZN50	32-50	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 16.1 / 18.1 / 1.8'
ZN60	40-60	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 17.1 / 19.4 / 2.2'
ZN70	50-70	9 mm	0.6 mm	100 pcs/box	10 Box / 18.5 / 21.1 / 2.8'
ZN80	60-80	12 mm	0.7 mm	50 pcs/box	10 Box / 13.6 / 15.9 / 2.2'
ZN90	70-90	12 mm	0.7 mm	50 pcs/box	10 Box / 14.2 / 16.8 / 2.8'
ZN100	80-100	12 mm	0.7 mm	50 pcs/box	10 Box / 15.5 / 18.1 / 2.8'
ZN110	90-110	12 mm	0.7 mm	50 pcs/box	10 Box / 16.4 / 19.7 / 3.9'
ZN120	100-120	12 mm	0.7 mm	50 pcs/box	10 Box / 18.5 / 20.8 / 3.9'



ZNY

CÔNG NHÊ

HOSE CLAMP SET

- Bao gồm: (10pcs cho mỗi loại)
ZN12, ZN16, ZN22, ZN25, ZN32, ZN40,
ZN45, ZN50, ZN60, ZN70, ZN80, ZN90.
- Dụng cụ ép nút linh hoạt 7mm x 1pcs
- Bảng trưng bày x 1 bộ
- Tổng: 121pcs

2034

GEN NHIỆT

120PCS HEAT SHRINKABLE TUBE KIT

- Nhiệt độ vận hành: -55°C ~ 125°C
- Nhiệt độ co tối thiểu: 70°C
- Mực co 2:1
- Chất liệu tiêu chuẩn Sony-s-s-00259, và RoHS
- Chiều dài: 10cm
- Thành phần: ϕ 2x30pcs, ϕ 3x25pcs, ϕ 4x25pcs, ϕ 5x20pcs, ϕ 6x10pcs, ϕ 10x10pcs



HEAT SHRINKABLE TUBE-MINI BOX

HỘP GEN NHIỆT

Mã-Item	Thông số	Chiều dài	AS Supplied ID	Bộ co sau
2035	ϕ 2	15M	2.5 $\pm$ 0.3	1
2036	ϕ 3	15M	3.5 $\pm$ 0.3	1.5
2037	ϕ 4	10M	4.5 $\pm$ 0.3	2
2038	ϕ 5	10M	5.5 $\pm$ 0.3	2.5
2039	ϕ 6	10M	6.5 $\pm$ 0.3	3
2040	ϕ 8	10M	8.6 $\pm$ 0.3	4
2041	ϕ 10	10M	10.7 $\pm$ 0.4	5



2042

BỘ GEN NHIỆT (5 CỖ)

HEAT SHRINKABLE TUBE KIT (5 SIZE)

- Nhiệt độ vận hành: -55°C ~ 125°C
- Nhiệt độ co tối thiểu: 70°C
- Mực co 2:1
- Chất liệu tiêu chuẩn Sony-s-s-00259, và RoHS
- Thành phần: ϕ 2 (JTC-2035), ϕ 4 (JTC-2037), ϕ 5 (JTC-2038), ϕ 6 (JTC-2039), ϕ 10 (JTC-2041)



5918

GEN NHIỆT 5 CHI TIẾT

5PCS ANTI-SLIP HEAT SHRINK SLEEVE KIT

- Kích thước: ϕ 25.
- Chiều dài: 20cm
- Nhiệt độ vận hành: -55°C ~ 125°C
- Nhiệt độ co tối thiểu: 70°C
- Mực co 2:1
- Sử dụng trên tay cầm ma sát, chống trượt
- Màu sắc: đen, xanh dương, xanh lục, vàng, đỏ / mỗi loại



5919

GEN NHIỆT 100 CHI TIẾT

100PCS WATERPROOF HEAT SHRINKABLE TUBING KIT

- Ống co vừa vấp nổi bên có thể sử dụng cho dây, che phủ, bó dây
- Sử dụng tự động, tàu thủy, máy bay, máy tính, ...
- Nhiệt độ vận hành: -45°C ~ 125°C
- Mực co 3:1
- Chống nước
- Chiều dài: 76 mm (3")
- ϕ 19.1 (3/4") x 2pcs (đỏ và đen).
- ϕ 12.7 (1/2") x 4pcs (đỏ và đen).
- ϕ 9.5 (3/8") x 6pcs (đỏ và đen).
- ϕ 6.4 (1/4") x 8pcs (đỏ và đen).
- Chiều dài: 38 mm (1.5").
- ϕ 4.8 (3/16") x 30pcs (đỏ và đen).
- ϕ 3.2 (1/8") x 50pcs (đỏ và đen).





4860 DỤNG CỤ LẮP CAO SU CHỤP LÁP

AIR CV BOOT INSTALLATION TOOL

- Công cụ cải tiến tiết kiệm thời gian, tiền bạc và giảm bớt khó khăn. Lắp đặt hệ thống lái linh hoạt và vỏ bọc CVJ không cần tháo trực từ phượng tiện hoặc không kết nối CV từ trực.
- Chất liệu: Nhôm hợp
- Thế tích: ϕ 20~110 mm
- Áp suất khí: Max 9bar (125psi)



VACUUM RUBBER HOSE ỐNG CAO SU CHÂN KHÔNG

- Chất liệu: EPDM
- Dải nhiệt độ: -20°C~130°C
- Áp suất cho phép: 6kgs

Mã-Item	I.D	O.D	Chiều dài
G233	3.3mm	6.5mm	10M
G245	4.5mm	9mm	10M



OIL RUBBER HOSE ỐNG CAO SU CHÂN KHÔNG

- Chất liệu: NBR
- Dải nhiệt độ: -20°C~110°C
- Áp suất cho phép: 17kgs

Mã-Item	I.D	O.D	Chiều dài
G055	5.5mm	11.7mm	10M
G075	7.5mm	14.8mm	10M
G090	9.0mm	15.5mm	10M
G011	11mm	16.5mm	9M

CABLE TIES LẠT NHỰA

- Chất liệu: Nylon 616
- Dải nhiệt độ: -40°C to 85°C

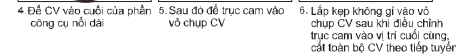
Mã-Item	Chiều dài	Chiều rộng	kg/lbs	Màu sắc	Đóng gói
GT100M	100	2.5	8.1/18	Trắng	100pcs/package
GT150M	150	2.5	8.1/18	Trắng	100pcs/package
GT200M	200	2.5	8.1/18	Trắng	100pcs/package
GT250I	250	3.6	18.2/40	Trắng	100pcs/package
GT300I	300	3.6	18.2/40	Trắng	100pcs/package
GT150I	150	3.6	18.2/40	Đen	100pcs/package
GT200I	200	3.6	18.2/40	Đen	100pcs/package
GT250ST	250	4.8	22.2/50	Đen	100pcs/package
GT300ST	300	4.8	22.2/50	Đen	100pcs/package



1410 CỎ NHÊ

UNIVERSAL DRIVE SHAFT CV BOOT

- Thích hợp cho phần lớn các loại xe ô tô
- Tháo CV để che khớp cầu qua JTC - 1411
- Bao gồm: vỏ chụp CV x 1pc
Kẹp không gỉ x 2pcs
Mỡ khớp CV x 1pc



1411 DỤNG CỤ LẮP CAO SU CHỤP LÁP

DRIVE SHAFT BOOT EXTENDING TOOL

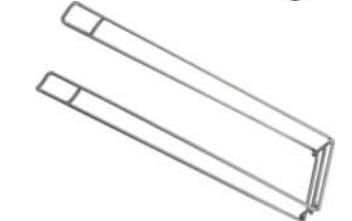
- Sử dụng với JTC-1410



1450 DỤNG CỤ LẮP CAO SU CHỤP LÁP

DRIVE SHAFT BOOT EXTENDING TOOL

- Thiết kế kiểu chữ U để nhấn tới phần cuối của JTC-1411 dễ dàng
- Làm thanh tròn để bảo vệ ngăn không hư hỏng



1412 DỤNG CỤ LẮP CAO SU CHỤP LÁP

UNIVERSAL STEERING SHAFT CV BOOT

- Phù hợp với tất cả các loại xe
- Lấy CV để che khớp cầu qua 1413
- Bao gồm: vỏ chụp CV x 1pc
Dây cáp x 2pcs
Thiết bị thông gió x 2pc



1413 DỤNG CỤ LẮP CAO SU CHỤP LÁP

STEERING SHAFT BOOT EXTENDING TOOL

- Sử dụng với JTC-1412





FLEXIBLE MAGNETIC BAR TÔ VÍT TỪ

- Chiều dài linh hoạt được thiết kế bởi 7 đoạn

Mã - Item	Capacity- Khả năng hút	Length - Chiều dài(mm)
3510	1.3LBS	123~635
3511	3.5LBS	132~645
3512A	5LBS	170~770

3639 TÔ VÍT TỪ

FLEXIBLE MAGNETIC BAR

- Thân uốn cong linh hoạt và có thể giữ ở mọi vị trí
- Thân dài và mảnh dễ dàng tiếp cận với những vùng hạn chế
- Tay cầm tiện lợi
- 20" (510mm) OAL



3904 TAY NHẮC TỪ MỀM

FLEXIBLE ROD WITH MAGNETIC TIP

- Thân uốn cong chắc chắn và có thể giữ ở mọi vị trí
- Lực hút: 1.6kgs (3.5lbs)
- Tay cầm tiện lợi 23-1/2" (600mm) OAL



3026 TAY NHẮC TỪ CO DẪN

EXTENSIBLE ROD WITH MAGNETIC TIP

- Chiều dài: 600mm
- Đầu từ bật tắt cho phép tìm kiếm chính xác những vị trí hạn chế



Kích thước đầu từ

3025 DỤNG CỤ GẮP 4 CHÂN

4-CLAW PICK-UP TOOL

- Tổng chiều dài: 600mm
- Thép thiết kế đặc biệt để giữ chặt và sửa chữa đúng vị trí



Kiểu mở

5058 DỤNG CỤ GẮP 2 CHỨC NĂNG

TWO-WAY PICK-UP TOOL

- Thiết kế đặc biệt 2 đầu để lựa chọn, mặt bên trong có 4 càng và bên ngoài nam châm
- Nam châm bên ngoài di động để thao tác dễ dàng
- Tổng chiều dài: 600mm



5220 GƯƠNG LINH HOẠT - 38MM

FLEXIBLE MIRROR-38MM

- Gương được làm từ thủy tinh 38mm
- Bao gồm 5 đoạn nối
- Chiều dài: 192-535mm



5221 ĐÈN TỪ LINH HOẠT

ANGLE TYPE FLEXIBLE MAGNETIC BAR WITH LIGHT

- Khả năng hút từ: 2LBS với đầu khớp xoay 360°
- Chiều dài ống không gỉ: 210-810mm
- Có 1 đèn Led và 4 pin



3903 BỘ ĐÈN LED TỪ UỐN CONG

SNAKE LED LAMP & MAGNETIC SET

- Tìm kiếm các chi tiết ở chỗ kín
- Đầu trực linh hoạt cho phép dò những vùng bị giới hạn
- Có tính chất từ
- Chiều dài: 425mm
- Chạy bằng 3 cục pin #5



3642 BỘ ĐÈN TỪ MỀM

FLEXIBLE FLASHLIGHT & MAGNETIC TIP

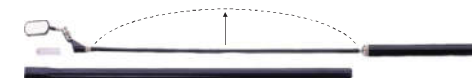
- Tìm kiếm các chi tiết ở chỗ kín
- Đầu trực linh hoạt cho phép dò những vùng bị giới hạn
- 17" (430mm) OAL
- Chạy bằng 2 pin AA (bán rời)



3702 ĐÈN MỀM SIÊU NHỎ

ULTRA-THIN FLEXIBLE LIGHT

- Sáng hơn, ánh sáng linh hoạt và là công cụ tốt nhất tìm kiếm để tìm sửa vị trí sâu trong máy
- Chạy bằng pin 3AA (bán rời)
- Chiều dài: 700mm



5131 SÚNG HÀN THIẾC LOẠI NHỎ

MINI SOLDERING IRON

- Trọng lượng: 54g, Nhiên liệu: Butane
- Dung tích chứa khí: 6ml
- Thời gian hoạt động: 20 phút (giữa cài đặt; 80% w/fuel)
- Nhiệt độ xấp xỉ: 200-400°C
- Kích thước (LxWx Ø): 137 x 35 x 20mm



3532 SÚNG HÀN ĐA CHỨC NĂNG

PORTABLE MULTI-FUNCTION SOLDER

- Sử dụng cho mối hàn sắt, nhiệt, lửa
- Nhiệt độ xấp xỉ: lên đến 480°C
- Thời gian hoạt động: 90 phút(80% w/fuel)
- Chuyển đổi an toàn



IRON

HEAT

FLAME





5801 ĐÈN 24LED CÓ TỪ

MAGNET 24LED LIGHT

- 24 ống đèn Led 12.000MCD
- Kiểu thấp sáng - ON/OFF
- Sử dụng pin 3AAA
- Vỏ bọc ABS với sơn mềm
- Có lực từ mạnh để hút vào bề mặt kim loại
- Móc khớp khuyến điều chỉnh các góc khác nhau

5226 ĐÈN PIN 1W

MINI 1W LED TORCH

- Đèn Led 1W
- Kích thước: $\phi 14 \times 94$ mm
- Bao gồm: 1 pin AAA#4 và kẹp

5227 ĐÈN PIN 1.5W

1.5W LED TORCH

- Đèn Led 1.5W, lên tới 80 lumens
- Kích thước: $\phi 25 \times 100$ mm
- Bao gồm: 1 pin AA#3

5228 ĐÈN PIN SẠC 5W

RECHARGEABLE 5W LED TORCH

- Đèn Led USA CREE 5W
- Lên đến 240 lumens
- Kích thước: $\phi 21 \times 98$ mm và kẹp
- 4 chức năng: 1. Sáng mạnh 3. Đèn SOS
2. An toàn 4. tắt
- Cùng với 1 pin sạc 14500# 3.7V/800ma (Li-Ion) và bộ nạp

5229 ĐÈN PIN SẠC 10W

RECHARGEABLE 10W LED TORCH

- Đèn Led T6 USA CREE 10W
- Lên đến 1000 lumens
- Kích thước: $\phi 36 \times 125$ mm
- 4 chức năng: 1. Sáng mạnh 4. Đèn SOS
2. An toàn 5. tắt
3. Đèn Flash

- Cùng với 1 pin sạc 18650# Sanyo 2600ma (Li-Ion) và bộ nạp

5003 ĐÈN ĐỘI ĐẦU

HEAD WORKING LIGHT

- Có thể gắn vào vành đai để đèn sáng khi làm việc
- Sử dụng đèn Led sáng 5W (CREE-USA)
- Pin có thể nạp lại được: pin 3.7V/2600ma(Li-Ion) SANYO
- Thời gian sạc: 8~10 giờ
- Thời gian sử dụng: 4~5 giờ ánh sáng cao, 8~10 giờ ánh sáng thấp

5330 ĐÈN PIN SẠC XOAY 180°

RECHARGEABLE 180° SWIVEL LED LIGHT

- Có bảng sáng chế, thân dây dẫn được thiết kế đặc biệt
- Mẫu mới, thiết kế đặc biệt điều chỉnh góc 180°
- Đa chức năng, cùng với thanh từ điều chỉnh
- 40 đèn led chiếu sáng
- Dung tích Li-Ion (3600mAh) tối đa 10 giờ 1 lần sạc
- Đèn Led chỉ thị, đèn đỏ báo nạp, đèn xanh khi sạc đầy
- Vui lòng sạc sản phẩm đủ 24 giờ trước lần sử dụng đầu tiên



3106B ĐÈN SẠC LÀM VIỆC 2W CÓ TỪ

2W RECHARGEABLE WORKING LAMP WITH MAGNET

- Pin: 6V/4AH không thêm nước
- Với đèn LED 2W
- Tự động ngắt kết nối khi sạc
- Chân đèn có đế từ để hút sắt khi bạn đang làm việc
- Thiết kế đặc biệt dễ dàng uốn đầu vào các vị trí bị giới hạn
- Tiện lợi hơn vì đầu đèn có thể xoay 360°



3106F ĐÈN SẠC LÀM VIỆC 48 LED CÓ TỪ

RECHARGEABLE 48LED WORKING LAMP WITH MAGNET

- Đèn: 48 đèn LED (sản xuất tại Đài Loan) - 20000mod
- Thời gian sạc: 5 giờ cho 6~7 tiếng làm việc
- Đèn có chế độ chiếu rộng và ánh sáng tốt
- Cải tiến ánh sáng xa hơn và chiếu sáng 120°
- Các thông số kỹ thuật khác giống với 3106B

5613 ĐÈN SẠC 45° CÓ TỪ

RECHARGEABLE 45° SWIVEL LED LIGHT

- Thân đèn có thể tháo rời từ đèn hoặc các loại đèn khác
- Thân đèn xoay 45° cho các góc vận hành tốt hơn
- Có nam châm ở chân đèn ở trên đầu đèn
- Có 30 đèn Led bên trong dùng công tắc điện từ cho việc điều hành dễ hơn
- Pin 3.7V/2600ma(Li-Ion) SANYO
- 5~6 giờ sạc cho 4~5 giờ làm việc



5225 ĐÈN SẠC CÓ KHỚP XOAY 45° (3Wx3)

45° SUPER BRIGHT SWIVEL LED LIGHT (3Wx3)

- Với 3 đèn LED 3W CREE U.S.A chiếu sáng
- Lumen: 1980(LUX)/60cm
- 1 pin SANYO 4.2V/2600ma(Li-Ion), 1 sạc
- Lực từ mạnh dưới đây
- 5 giờ sạc cho 4 giờ làm việc

5019 ĐÈN SẠC 3W LINH HOẠT

RECHARGEABLE FLEXIBLE 3W LED LIGHT

- 1 đèn Led 3W chiếu sáng trên 300 lumens
- Thiết kế đặc biệt để dễ dàng uốn cổ đèn và các vị trí giới hạn
- 1 pin SANYO 3.7V/2600ma(Li-Ion)
- 5 giờ sạc cho 4~5 giờ làm việc
- Thân pin có thể tháo rời từ đèn cho các thiết bị khác như JTC-5613





5647 CUỘN DÂY HƠI 10M

10M AIR HOSE REEL

- Áp suất ống 300psi
- Khung nhựa ABS chống tác động
- Dễ dàng lắp đặt (để dây chỉ cần vặn vít khi tháo rời)
- Guồng quay 180° để quấn 1 lượng dây lớn hoặc có thể đặt góc quay 45°, 90°, 135°
- Chiều dài dây hơi: 10m
- Kích thước dây hơi: 8φ, O.D.:12mm



5648 CUỘN DÂY ĐIỆN 10M

10M CORD REEL

- 3 nút đầu ra có thể đạt tới 3.3ft
- Vật liệu mạ đồng theo công nghệ Nhật Bản
- Dễ dàng lắp đặt (để dây chỉ cần vặn vít khi tháo rời)
- Guồng quay 180° để quấn 1 lượng dây lớn hoặc có thể đặt góc quay 45°, 90°, 135°
- Chiều dài dây điện: 10m
- Kích thước dây điện: 2.0mm x 3C



5649 CUỘN DÂY HƠI 15M

15M AIR HOSE REEL

- Áp suất dây hơi chịu được 300psi
- Van lò xo nút lại tự động
- Dễ dàng lắp đặt (để dây chỉ cần vặn vít khi tháo rời)
- Guồng quay 180° để quấn 1 lượng dây lớn hoặc có thể đặt góc quay 45°, 90°, 135°
- Chiều dài dây hơi: 15m
- Kích thước dây hơi: 8φ x 12φ



5650 CUỘN DÂY ĐIỆN 15M

15M CORD REEL

- Van lò xo nút lại tự động
- 3 nút đầu ra có thể đạt tới 3.3ft
- Vật liệu mạ đồng theo công nghệ Nhật Bản
- Dễ dàng lắp đặt (để dây chỉ cần vặn vít khi tháo rời)
- Guồng quay 180° để quấn 1 lượng dây lớn hoặc có thể đặt góc quay 45°, 90°, 135°
- Chiều dài dây điện: 15m
- Kích thước dây điện: 2.0mm x 3C

3103 ĐÈN XƯỞNG DC

DC FLUORESCENT WORKING LIGHT

- Điện áp: DC-12V
- Công suất: PL-13W (DC)
- Kích thước thân đèn: 40φ x 250L
- Độ dài dây: 520cm

3104 ĐÈN XƯỞNG AC

AC FLUORESCENT WORKING LIGHT

- Điện áp: AC-110V/220V
- Công suất: PL-13W (AC)
- Kích thước thân đèn: 40φ x 250L
- Độ dài dây: 600cm

3224 ĐÈN XƯỞNG DC (RỘNG)

DC FLUORESCENT WORKING LAMP (LARGE)

- Điện áp: DC-12V
- Công suất: PL-36W (DC)
- Kích thước thân đèn: 56φ x 540L
- Công tắc điều khiển chế độ bật tắt
- Độ dài dây: 900cm

3225 ĐÈN XƯỞNG AC (RỘNG)

AC FLUORESCENT WORKING LAMP (LARGE)

- Điện áp: AC-110V/220V
- Công suất: PL-36W (AC)
- Kích thước thân đèn: 56φ x 540L
- Công tắc điều khiển chế độ bật tắt
- Độ dài dây: 580cm

18W PL WORKINGLIGHT (AC) ĐÈN XƯỞNG 18W (AC)

- Dây chịu được va đập mạnh, chịu được tác động của dầu
- Giữ ở nhiệt độ thấp nhất: 30°C, ánh sáng huỳnh quang: 50°C
- 18W tiết kiệm điện, và điện áp vào AC110V/220V

Mã Item	Chiều dài	Đầu ra PL
5651	0.3M/30cm	18W
5652	8M/800cm	18W

5653 ĐÈN XƯỞNG 18W (DC)

18W PL WORKINGLIGHT (DC)

- Dây chịu được va đập mạnh, chịu được tác động của dầu
- Giữ ở nhiệt độ thấp nhất: 30°C, ánh sáng huỳnh quang: 50°C
- 18W tiết kiệm điện, và điện áp vào DC 12V
- Chiều dài dây: 6m

5020 GHẾ XƯỞNG

WORKING CHAIR

- Được làm từ thép
- Miếng đệm bầu dục được làm từ múi cao su
- Có 4 bánh xe
- Kích thước 350 x 300 x 310mm





5911 SÚNG XÌ HƠI

TRIPLE BLOWING RATE AIR GUN

- Thiết kế đặc biệt cho tốc độ khí tăng nhanh gấp 3 lần, thích hợp với làm khô phương tiện sau rửa
- Áp lực làm việc: 15kg/cm²
- Tay cầm làm từ nhựa cứng đặc biệt

3112A SÚNG XÌ HƠI 2 ĐẦU

2WAY AIR DUSTER

- Thiết kế đặc biệt với 2 đầu khí vào, dễ dàng sử dụng 2 đầu khác nhau để lựa chọn: a. Đầu 28mm để điều chỉnh áp lực b. Đầu 110mm ống thẳng
- Áp suất làm việc: 15kg/cm²
- Tay cầm làm từ nhựa cứng đặc biệt

LARGE BLOWING AIR DUSTER SÚNG XÌ HƠI LỚN

- Đầu ống vót nhọn cho các luồng khí ra nhiều
- Thiết kế tay ấn tiết kiệm lực với tay nhấn bằng kim loại
- Áp lực làm việc: 15kg/cm²

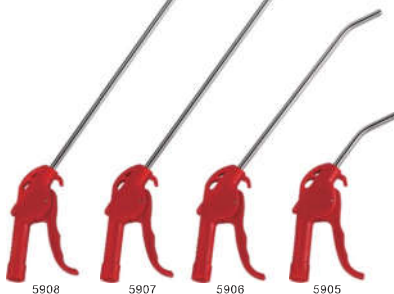
Mã-Item	Đầu ống	Chiều dài ống	Đầu vào
5309	Cao su	110mm	1/4"
5310	Hình nón	50mm	1/4"
5311	Hình nón	250mm	1/4"
5312	Hình nón	500mm	1/4"



8MM HIGH PRESSURE AIR BLOW GUN SÚNG XÌ HƠI ÁP SUẤT CAO 8MM

- Đầu ống vót nhọn cho các luồng khí ra nhiều
- Áp lực làm việc: 15kg/cm²
- Tay cầm làm từ nhựa cứng đặc biệt

Mã-Item	Chiều dài ống	Đầu vào
5905	100mm	1/4"
5906	280mm	1/4"
5907	580mm	1/4"
5908	880mm	1/4"



5325 SÚNG LÀM SẠCH

ROTATOR CLEANING GUN

- Dung tích: 1L
- Khớp nối: 1/4" PT
- Công suất: 7-8 bar
- Chiều tiêu thụ: 180L/min



4875 SÚNG RỬA ĐỘNG CƠ

ENGINE CLEAN GUN

- Áp lực làm việc: 12kg/cm²
- Công suất của dạng xịt hay thu vào có thể điều chỉnh ở phía trước
- Chiều dài: 290mm
- Chiều dài ống: 1040mm



3525 SÚNG RỬA XE

AIR WASHING BUBBLE SPRAYER

- Dễ dàng mang đi và vận hành với trọng lượng nhỏ (2kgs)
- Cá nhân có thể vận hành
- Thiết kế để rửa xe nhanh chóng, thuận tiện
- Dung tích lõi đa: 6000 c.c
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất làm việc: 30-140psi



AIR DUSTER SÚNG XÌ HƠI

- Áp suất làm việc: 15kg/cm²
- Chất liệu tay cầm: nhựa
- Đầu mạ đồng tại nơi khí ra bảo vệ tay cầm khỏi hư hại

Mã-Item	Chiều dài ống	Đầu vào
3113	4"	1/4"
3114	10"	1/4"
3115	20"	1/4"
3116	30"	1/4"





3437 DỤNG CỤ RÚT ĐINH

RIVETER

- Cờ đinh: 3/32", 1/8", 5/32", 3/16"
- Hãm được làm từ thép hợp kim
- Áp dụng cho đinh tán, thép không gỉ, sắt, nhôm
- Tay cầm bọc cao su



5218 DỤNG CỤ RÚT ĐINH CHUYÊN DỤNG

INDUSTRIAL HAND RIVETER (POWER SAVING)

- Khung nhôm, tay cầm CR-MO, tay kẹp hãm
- Kẹp CR-V, SCM435
- Trang bị với 1 phần nhỏ cho PP với kim và 1 ống nhỏ để thu đinh làm từ ống nhựa
- Kích thước: 3.2mm(1/8"), 4.0mm(5/32")
4.8mm(3/16"), 6.4mm(1/4")
- Tổng chiều dài: 325mm



5821A BỘ DỤNG CỤ RÚT BU LÔNG

NUT RIVETER TOOL KIT

- Cờ đinh: 3, 4, 5, 6 mm
- Bao gồm 5 chiếc với các kích cỡ khác nhau từ ống đinh tán nhôm
- Phù hợp với đầu sắt vênh nhôm
- Tổng chiều dài: 270mm



5218N DỤNG CỤ RÚT BU LÔNG CHUYÊN DỤNG 10MM

10MM INDUSTRIAL NUT RIVETER (POWER SAVING)

- Kích thước tương tự như JTC-5218
- Tổng chiều dài: 325mm
- Cờ đinh: 5, 6, 8, 10mm

5210 BỘ RÚT ĐINH & ĐINH NHỰA THẲNG

STRAIGHT TYPE PLASTIC RIVETS & RIVETER SET

- Bao gồm: dụng cụ rút đinh tán x 1pc
đinh tán: ϕ 5 x 15.8mmL x 10pcs
 ϕ 5 x 17.2mmL x 10pcs
 ϕ 6.3 x 25.2mmL x 10pcs
 ϕ 6.6 x 17.2mmL x 10pcs
- Loại đinh tán: Nylon 66



5211 BỘ RÚT ĐINH & ĐINH NHỰA GÓC

ANGLE TYPE PLASTIC RIVET & RIVETER SET

- Bao gồm: dụng cụ rút đinh tán x 1pc
đinh tán: ϕ 5 x 15.8mmL x 10pcs
 ϕ 5 x 17.2mmL x 10pcs
 ϕ 6.3 x 25.2mmL x 10pcs
 ϕ 6.6 x 17.2mmL x 10pcs
- Loại đinh tán: Nylon 66



AIR QUICK COUPLER - JAPAN TYPE

GIẮC NỐI NHANH - KIỂU NHẬT

- Làm từ thép hợp kim. Áp suất khí: 20kgs

Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20SH	20SH	5/16"
D30SH	30SH	3/8"
D40SH	40SH	1/2"



Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20PH	20PH	5/16"
D30PH	30PH	3/8"
D40PH	40PH	1/2"



Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20SM	20SM	1/4"
D30SM	30SM	3/8"
D40SM	40SM	1/2"



Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20PM	20PM	1/4"
D30PM	30PM	3/8"
D40PM	40PM	1/2"



Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20SF	20SF	1/4"
D30SF	30SF	3/8"
D40SF	40SF	1/2"



Mã-Item	Kiểu	Kích Thước
D20PF	20PF	1/4"
D30PF	30PF	3/8"
D40PF	40PF	1/2"



3208 GIẮC NỐI ZIC ZẮC

UNIVERSAL JOINT

- Kích thước đường khí vào: 1/4" pt
- Quay tròn 360° theo chiều ngang hoặc đứng
- Sử dụng áp lực cao lên tới 15kgf/cm²



HIGH PRESSURE TUBE WITH COUPLERS

ỐNG HƠI ÁP SUẤT CAO

- Đầu ống chất liệu giống như JTC-5602, và đầu kim loại bọc đặc biệt trên cả 2 đầu
- Giắc đực và giắc cái trên 2 đầu (loại giắc Nhật)

Mã-Item	I.D	W.P.	Chiều dài
5605	5/16"	300psi	30Ft
5606	5/16"	300psi	50Ft



HIGH PRESSURE RUBBER AIR TUBE

ỐNG HƠI CHỊU ÁP SUẤT CAO

- Ống: SBR
- Vỏ bọc: che phủ cao su nhân tạo vào sợi dệt
- Mức nhiệt độ: -30°C~70°C
- Áp suất đứt cháy: 1200psi

Mã-Item	I.D.	O.D.	Braid	W.P	Chiều dài
5602	5/16"	16.5mm	2	300psi	100M
5603	3/8"	19mm	2	300psi	100M
5604	1/2"	23mm	3	300psi	100M





2JAWS GEAR PULLER VAM 2 CHẤU

• Được làm từ cơ rôm Vanadium và kim loại ép nén

Mã Item	Kích thước	Độ mở(mm)
35133	3"	40-76
35134	4"	50-102
35135	5"	55-127
35136	6"	60-152
35138	8"	80-203
351310	10"	100-254
351312	12"	120-305



3JAWS GEAR PULLER VAM 3 CHẤU

• Được làm từ cơ rôm Vanadium và kim loại ép nén

Mã Item	Kích thước	Độ mở(mm)
35143	3"	40-76
35144	4"	50-102
35145	5"	55-127
35146	6"	60-152
35148	8"	80-203
351410	10"	100-254
351412	12"	120-305



2-IN-1 GEAR PULLER SET BỘ VAM 2 TRONG 1

• Được làm từ cơ rôm Vanadium và kim loại ép nén

Mã Item	Kích thước	Độ mở (mm)
35154	4"	50-102
35156	6"	60-152



2&3 JAWS GEAR PULLER VAM 3 CHẤU

- Vam có thể thay đổi vận hành với 2-3 vam trong vận hành kéo trong kéo ngoài
- Vận đầu mẫu để tháo phần che phủ vam, tháo vam và thay khi cần. Thay đĩa vam với đầu ốc vận
- Sử dụng dụng cụ bảo vệ mắt khi sử dụng vam 3 chấu



Mã Item	Kích thước	Độ mở (mm)	Kiểu
35164	4"	76-102	2 & 3 JAWS
35167	7"	76-178	2 & 3 JAWS

2JAWS GEAR PULLER VAM 2 CHẤU

* Được làm từ cơ rôm Vanadium và kim loại ép nén

Mã Item	Kích thước	Độ mở (mm)
35178	80	30-80
351712	120	30-120
351716	160	40-160
351720	200	40-200
351735	300	80-350



4658 VAM 2 CHẤU

TWO ARMS UNIVERSAL PULLER SET

- Chân kéo cho không gian nhỏ với chiều dài khác nhau
- Phù hợp để treo trên tường
- Tất cả yêu cầu về độ sâu kẹp đều có sẵn
- Kích thước: Rộng: 130mm
Chiều cao cánh tay: 100, 200, 250mm/2pcs



4659 BỘ VAM ĐA NĂNG

SPECIAL TRIPLE-ARM PULLER SET

- Chân kéo cho không gian nhỏ với chiều dài khác nhau
- Phù hợp để treo trên tường
- Tất cả yêu cầu về độ sâu kẹp đều có sẵn
- Vam vừa với điểm móc cuối và dịch chuyển của móc
- Kích thước: Rộng: 130mm
Chiều cao cánh tay: 100, 200, 250mm/3pcs



MULTI POSITION PRY BAR THANH NẬY ĐA VỊ TRÍ

- Thích hợp cho nạy vòng đệm, ổ bi, ống dẫn, vòi bơm, trục xe
- Đầu có thể điều chỉnh 14 góc
- Thiết kế đặc biệt để khóa góc và nạy đầu



Mã Item	Tổng độ dài	Độ dài đầu nạy
5823	10"(250 mm)	70 mm
5824	15"(380 mm)	70 mm

5708 THANH NẬY 90°

90° PRY BAR

- Thiết kế phẳng 90° để nạy
- Chất liệu: CR-V
- Chiều dài: 600mm



5707 THANH NẬY CONG

BENT PRY BAR

- Thiết kế cong đặc biệt để sử dụng trong khu vực lõm, như khi nạy lốp xe
- Chất liệu: CR-V
- Chiều dài: 650mm



5004 BƠM HƠI CẦM TAY 4 CHI TIẾT

4PCS INFLATABLE HAND PUMPER

- Thiết kế bơm tay đặc biệt để mở tủ khí và mở trong khu vực đặc biệt
- Bao gồm: túi khí 3 kích thước
7" (180 mm) x 1-1/2" (38 mm).
7-1/2" (190 mm) x 2-3/8" (60 mm).
6-3/8" (160 mm) x 6-3/8" (60 mm).





5626 DỤNG CỤ NẠY CỬA SỔ

WINDOW SCRAPER

- Thiết kế tay cầm đặc biệt để dễ dàng nạy
- Lưỡi nạy được thiết kế để dễ dàng thay thế
- Chiều rộng lưỡi: 40mm



2526 DỤNG CỤ NẠY 3 CHI TIẾT

3PCS WINDOW SCRAPERS

- Dễ dàng nạy biểu tượng, bảng dinh
- Nhựa cứng và lưỡi dao cạo để nâng bề mặt bị hỏng
- Bao gồm: Thanh cạo - 25261
Dao cạo 10" - 25262
Lưỡi thay thế x 100pcs - 25263



2502 DỤNG CỤ NẠY

GASKET SCRAPER

- Loại bỏ bụi bẩn, carbon từ khối, tăng



2511 DỤNG CỤ NẠY NÚT NHỰA

DOOR UPHOLSTERY REMOVER

- Thiết kế để nạy nút nhựa trong vài giây
- Đặt công cụ dưới viên cửa và giải vào nhanh hơn sau khi nạy



3004 KÌM THÁO GHIM NHỰA

TRIM CLIP PLIERS

- Tháo và giữ các loại ghim
- Mặt trước của kim nhọn nên dễ dàng giải xuống dưới của ghim, kéo kim nhẹ để nó đi xuống dưới bao quanh ghim. Sau đó nhả ra mà không làm ảnh hưởng tới ghim
- Phù hợp để tháo cửa



3223 KÌM THÁO GHIM

CLIP REMOVAL PLIERS

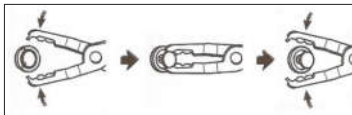
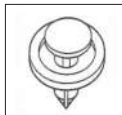
- Sử dụng đầu kim để đưa vào nút nhựa của đĩa, sau đó kéo công cụ để loại bỏ nút nhựa
- Tiết kiệm sức khi kéo thẳng



3533 KÌM THÁO GHIM 35°

35° TRIM CLIP PLIERS

- Thiết kế đặc biệt 35° sử dụng trong không gian sâu



5327 THƯỚC ĐO

TAPER GAUGE

- Thiết kế đặc biệt cho ổ bi và cho điểm đo
- Khắc đơn vị đo laze, tay cầm dễ dàng
- Được làm từ nhựa



5102 NẠY NHỰA NHỌN

SHARP PANEL WEDGE TOOL

- Chiều dài: 130mm
- Chất liệu: nhựa
- Thiết kế đặc biệt để tháo bảng cửa và gỗ trên bảng đồng hồ



1122 NẠY NHỰA

PANEL WEDGE TOOL

- Áp dụng cho tất cả các model của BENZ
- Sử dụng để tháo bảng cửa và gỗ hoặc nhựa trên bảng đồng hồ



1534 NẠY NHỰA

PANEL WEDGE TOOL

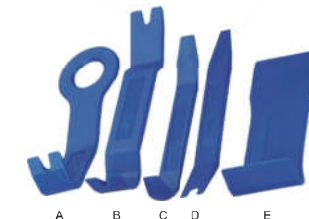
- Chiều dài: 250mm
- Kích thước cán: 22x22mm
- Sử dụng để tháo tấm bảng và trang trí nhựa
- Làm từ nhựa pha thép, cứng và không bị biến dạng



3322 DỤNG CỤ NẠY 5 CHI TIẾT

5PCS HANDY REMOVER SET

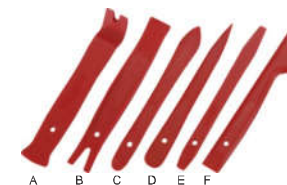
- Giúp việc nạy đồ bọc nhựa nhanh hơn
- Đặt công cụ dưới cửa và đưa vào nhanh nhất có thể, sau đó nạy ra
- Hỗ trợ khu vực rộng để bảo vệ ghim và miếng lót



5625 DỤNG CỤ NẠY LOẠI NHỎ 6 CHI TIẾT

6PCS MINI PANEL REMOVER SET

- Thiết kế đặc biệt với hình dáng mỏng độc đáo để nạy
- Được làm từ ni lông có tính chống kháng chất lượng cao để ngăn ngừa sự trầy xước hoặc làm hỏng bảng đồng hồ trong ô tô như các dụng cụ kim loại
- Áp dụng cho: ống khí, bảng điều khiển, khóa cửa, kiểm soát điện tử, chỗ đồng bầy, bộ chuyển đổi bánh răng



5326 DỤNG CỤ NẠY BẰNG NHỰA 8 CHI TIẾT

8PCS PLASTIC HANDY REMOVER SET

- Bao gồm 7 loại kiểu dáng khác nhau.
- Giữ thẳng bằng ở góc phẳng và góc nạy. Công cụ cho phép tất cả các ghim, bảng đồng hồ hoặc vỏ bọc nâng lên nhẹ nhàng để giảm thiểu khả năng tổn hại của vật liệu cơ sở
- Chất liệu: Glass-filled Nylon





1321 BỘ ĐẦU KHẨU XOẮN THÁO

12PCS TWIST SOCKET SET

BU LÔNG 12 CHI TIẾT

- Sử dụng cho đai ốc và đinh vít đã bị hư tổn
- Dạng xoắn đặc biệt để tháo rời đai ốc hỏng một cách dễ dàng
- Kích thước: 3/8" Dr. 8, 10, 12, 13mm (Chiều dài: 32mm)
1/2" Dr. 14, 15, 16, 17, 19, 21mm (Chiều dài: 34mm)
2pcs chốt 72, 80mm



1321S BỘ ĐẦU KHẨU XOẮN THÁO

15PCS TWIST SOCKET SET

BU LÔNG 15 CHI TIẾT

- Sử dụng cho đai ốc và đinh vít đã bị hư tổn
- Dạng xoắn đặc biệt để tháo rời đai ốc hỏng một cách dễ dàng
- Kích thước: 3/8" Dr. 8, 9, 10, 11, 12, 13mm (Chiều dài: 32mm)
1/2" Dr. 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21mm (Chiều dài: 34mm)
2pcs chốt 72, 80mm
- Có tất cả các kích thước bạn cần

15PCS



1322 BỘ ĐẦU KHẨU TUÝP XOẮN THÁO

5PCS DEEP TWIST SOCKET SET

BU LÔNG 5 CHI TIẾT

- Sử dụng cho đai ốc và đinh vít đã bị hư tổn
- Dạng xoắn đặc biệt để tháo rời đai ốc hỏng một cách dễ dàng
- Đầu xoắn sâu để dễ dàng sử dụng trên bu lông lớp
- Kích thước: 1/2" Dr. 17, 19, 21, 22mm; Chiều dài: 50mm



4267 BỘ KHẨU 2 ĐẦU XOẮN THÁO

BU LÔNG 1/2"DR.

1/2"DR. DOUBLE-SIDED TWIST SOCKET SET

- Thiết kế đặc biệt để tháo rời khóa ốc bánh xe
- Đầu xoắn xoắn có 2 đầu kiểu 6, 12 cạnh. Kiểu 12 cạnh thiết kế đặc biệt
- Áp dụng cho: Khóa ốc bánh xe của VW, BMW
- Bao gồm: Khẩu xoắn 1/2"Dr. 17, 19, 21mm
Thanh nối dài 1/2"Dr.3"



1545 BỘ ĐẦU KHẨU XOẮN THÁO BU LÔNG

10PCS TWIST SOCKET SET

10 CHI TIẾT

- Sử dụng cho đai ốc và đinh vít đã bị hư tổn
- Dạng xoắn đặc biệt để tháo rời đai ốc hỏng một cách dễ dàng
- Thiết kế lục giác cho đầu tuýp của thân trục
- Kích thước: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19mm



5612 BỘ DỤNG CỤ CẮT ĐAI ỐC

NUT SPLITTER

- Mạ thép Vanadium
- Bao gồm:
 - 56121-15/16"~1/2"(9~12mm)
 - 56122-1/2"~5/8"(12~16mm)
 - 56123-5/8"~7/8"(16~22mm)
 - 56124-7/2"~11/8"(22~27mm)

5601 BỘ THÁO BU LÔNG GỖY 5 CHI TIẾT

5PCS SCREW EXTRACTOR SET

- Làm từ Chrome Molybdenum
- Chịu nhiệt
- Nhanh chóng và dễ dàng để tháo rời các đai ốc hỏng, ống dẫn khí, bulong, đinh tán
- Kích thước: 5/64", 9/64", 5/32", 1/4", 19/64"



4639 BỘ THÁO BU LÔNG GỖY 15 CHI TIẾT

15PCS SCREW EXTRACTOR SET

- Sử dụng cùng với cờ lê hoặc đầu khẩu
- Độ ngắn đặc biệt để sử dụng ở các vị trí bị hạn chế
- Đập vào những đinh vít bị hỏng và đổi lại để tháo rời đinh vít
- Kích thước: 3, 4, 5, 5.5, 6, 8, 10, 11, 12, 14mm & 1/8", 3/16", 1/4", 3/8", 1/2"



1542 BỘ KHẨU THÁO BU LÔNG GỖY

6PCS TWIST SHAFT SOCKET SET

6 CHI TIẾT

- 3/8" DR.
- Kích thước: 2, 3, 4, 6, 8, 10mm
- Áp dụng: sử dụng với đinh vít trơn

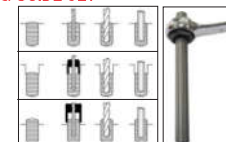


4733 BỘ THÁO BU LÔNG GỖY VÀ MŨI

KHOAN 25 CHI TIẾT

25PCS SCREW EXTRACTOR / DRILL & GUIDE SET

- Sử dụng cho đinh ri vê trong ống
- Được trang bị với 5 đường kính khác nhau: (1/8", 3/16", 1/4", 5/16", 11/32")
- Áp dụng cho đinh có kích thước: 5~16mm (3/16"~9/16")



5706 THÁO VÍT CỖY

STUD REMOVER

- Thân mỗi hàn được làm từ thép cacbon
- Đầu 1/4" tới 3/4", có sẵn trong kích thước hệ mét



3119 BỘ TUÝP THÁO VÍT CỖY 4 CHI TIẾT

4PCS STUD PULLER WRENCH

- Làm từ Chrome Vanadium
- Thiết kế đặc biệt để tháo những vít hỏng hoặc vít không có đầu
- Kích thước: 6, 8, 10, 12mm



5703 BỘ TUÝP THÁO VÍT CỖY

THREAD TYPE STUD PULLER WRENCH

- Dựa trên đường ren để cố định đinh vít cho việc lắp đặt và tháo rời
- Kích thước: M6 x 1.0, M8 x 1.25, M10 x 1.25, M10 x 1.5





SPARK PLUG HOLE THREAD REPAIR TOOL SET (SLEEVE TYPE) THIẾT BỊ PHỤC HỒI LỖ BUGI (KIỂU ỐNG LỐT)

- Được thiết kế đặc biệt để sửa chữa đầu bugi đánh lửa hỏng
- Thiết kế đặc biệt để bảo vệ ống ngoài cho bên trong và bên ngoài ren

Mã - Item	Thông số	Thông số/ số lượng	Cài đặt - kích thước
4314	M12 x 1.25	8pc- M12 x 1.25 (12.7L) 8pc- M12 x 1.25 (19L)	Use with 14mm socket M12 x 1.25/ M14 x 1.25
4864	M14 x 1.25	5pc- M14 x 1.25 (11.2L) 10pc- M14 x 1.25 (17.5L)	Use with 14mm socket M14 x 1.25/ M16 x 1.25



T HANDLE GEAR TAP WRENCH TAY CẦM CHỮ T

Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Mã - Item	Thông số	Chiều dài
5205	1/4" (3~8mm)	85mm	5207	1/2" (5~12mm)	110mm
5206	1/4" (3~8mm)	250mm	5208	1/2" (5~12mm)	300mm

5702 BỘ KỆP MŨI TARO

GEAR TAP & DIE WRENCH KIT

- 2pcs tay cầm ta-rô: 3/8" DR. M3~M8, M6~M12.
- 2pcs tay cầm bản ren: 3/8" DR. φ 20, φ 25.4
- Bánh cóc chuyên dụng có thể quay trái và phải



3432A BỘ TARO REN 40 CHI TIẾT

40PCS TAP AND DIE SET

- Vật liệu: gang hợp kim
- Bao gồm:
- 34pcs taro ren:
 - M3 x 0.5, M3 x 0.6, M4 x 0.7, M4 x 0.75, M5 x 0.8, M5 x 0.9, M6 x 0.75, M6 x 1.0, M7 x 0.75, M7 x 1.0, M8 x 1.0, M8 x 1.25, M10 x 1.25, M10 x 1.5, M12 x 1.25, M12 x 1.5, 1/8NPT27
- 1pc tay quay (m3-m12)
- 1pc tay quay chữ T
- 1pc đinh ốc 25mm
- 1pc vít điều khiển
- 1pc thiết bị đo vít răng

5214 BỘ TARO REN 50 CHI TIẾT

50PCS TAP AND DIE SET

- Vật liệu: gang hợp kim
- Bao gồm:
- 20pcs đầu: M6 x 0.75, M6 x 1.0, M8 x 1.0, M8 x 1.25, M10 x 1.25, M10 x 1.5, M12 x 1.25, M12 x 1.5, M14 x 1.5, M14 x 2.0, M16 x 1.5, M16 x 2.0, M18 x 1.5, M18 x 2.5, M20 x 1.5, M20 x 2.5, M22 x 1.5, M22 x 2.5, M24 x 1.5, M24 x 3.0
- 14pcs 1-1/2" OD DIES: M6 x 0.75, M6 x 1.0, M8 x 1.0, M8 x 1.25, M10 x 1.25, M10 x 1.5, M12 x 1.25, M12 x 1.5, M14 x 1.5, M14 x 2.0, M16 x 1.5, M16 x 3.0, M18 x 1.5, M18 x 2.5
- 6pcs 2" OD DIES: M20 x 1.5, M20 x 2.5, M22 x 1.5, M22 x 2.5, M24 x 1.5, M24 x 3.0
- 5pcs thiết bị tách No.#1, #2, #3, #4, #5
- 1pc khoan giữa tự động
- 1pc tay quay chữ T
- 1pc tay quay
- 2pcs bộ tiếp hợp 2" (1-1/2")
- 1pc vít lái

SPARK PLUG HOLE THREAD REPAIR TOOL SET (SPRING TYPE) BỘ DỤNG CỤ TARO LỖ REN LẮP BUGI

- Được thiết kế đặc biệt để sửa chữa đầu bugi đánh lửa hỏng
- Mỗi bộ gồm công cụ chỉ dẫn dao, ren giặt hoa thị

MÃ - Item	Thông số	Thông số/Số lượng
4309	M10 x 1.0	5pc-M10 x 1.0 (3/8"L)
4310	M11 x 1.5	5pc-M11 x 1.5 (41/64"L)
4311	M12 x 1.25	5pc-M12 x 1.25 (3/4"L)
4312	M14 x 1.25	5pc-M14 x 1.25 (7/16"L)
4313	M18 x 1.5	5pc-M18 x 1.5 (5/8"L)



7PCS THREADED COIL-INSERT REPAIR KIT BỘ DỤNG CỤ TARO REN 7 CHI TIẾT

- Ý tưởng để sửa chữa đầu hư hỏng và lắp đặt đầu mới
- Thành phần: ren x 1, đầu lắp x 1, đầu chèn x 5pcs

MÃ - Item	Thông số	Chiều dài	Số lượng
4945	M6 x 1.0	8 mm	5 PCS
4946	M8 x 1.25	10.8 mm	5 PCS
4947	M10 x 1.25	13.5 mm	5 PCS



THREAD REPAIR KIT BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TARO LỖ REN

- Mỗi bộ bao gồm khoan xoắn ốc, dụng cụ phá phối, taro, khay dụng cụ.

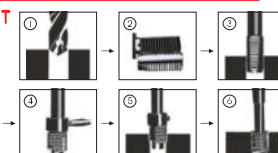
Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Số lượng	Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Số lượng
4780	M5x0.8	6.7mm	20pcs	4785	M12x1.25	16.3mm	10pcs
4781	M6x1.0	8mm	20pcs	4786	M12x1.5	16.3mm	10pcs
4782	M8x1.25	10.8mm	20pcs	4787	M12x1.75	16.3mm	10pcs
4791	M10X1.0	13.5mm	10pcs	4788	M14x1.25	12.4mm	5pcs
4783	M10x1.25	13.5mm	10pcs	4789	M14x1.5	21mm	5pcs
4784	M10x1.5	13.5mm	10pcs				



4779A BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TARO LỖ REN

COMBINATION THREAD REPAIR KIT

- Bao gồm: 25pcs-M6 x 1.0 x 8L
25pcs-M8 x 1.25 x 10.8L
25pcs-M10 x 1.25 x 13.5L
3pcs-Mũi khoan xoắn
3pcs-Dụng cụ phá phối
3pcs-Đinh tán
3pcs-Công cụ cài đặt



4792 BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TARO LỖ REN

5 SIZES THREAD REPAIR KIT

- Bao gồm: 25pcs-M6 x 1.0 x 8L
25pcs-M8 x 1.25 x 10.8L
25pcs-M10 x 1.25 x 13.5L
25pcs-M10 x 1.5 x 13.5L
10pcs-M12 x 1.25 x 16.3L
5pcs-Mũi khoan xoắn
5pcs-Dụng cụ phá phối
5pcs-Đinh tán
5pcs-Công cụ cài đặt





3535 DỤNG CỤ BẮT CHẶT CÁP PHANH

BRAKE AND CLUTCH CABLE INJECTOR

- Công cụ được thiết kế để bắt chặt phanh và cáp khí bơm dầu bôi trơn



3315 CÔNG CỤ ĐIỀU CHỈNH BƠM DẦU ZERK

ZERK GREASE FITTING TOOL

- Làm sạch đầu tra của chất liệu
- Thích hợp với cả mặt phẳng và góc zerk
- Vừa tra dầu hoặc mỡ, giữ vừa góc zerk và làm đơn giản đập với búa để vừa khít khoảng trống



FLEXIBLE GREASE TUBE DÂY BƠM MỠ

- Ống được thiết kế để sử dụng trong không gian giới hạn

Mã - Item	Chiều dài	Áp suất làm việc	Áp suất nổ
3307	12" (300mm)	4500 psi	10000 psi
3308	18" (450mm)	4500 psi	10000 psi



3305 BƠM MỠ TAY

HAND GREASE GUN

- Van tháo dễ dàng vận hành
- Tay cầm lớn với cao su để tiết kiệm sức
- Thiết kế với oval đặc biệt để kéo
- Dung tích: 400c.c
- Áp lực khớp nối mỡ ngoài: khoảng 3200psi



3306 BƠM MỠ KHÍ NÉN

AIR GREASE GUN

- Áp suất khí vào: 3~150psi; 1/4" inlet
- Công suất: 6CFM
- Dung tích: 400c.c
- Áp lực khớp nối mỡ ngoài: khoảng 3200psi



5224 BƠM MỠ KHÍ NÉN

FULLY AUTOMATIC PNEUMATIC GREASE GUN

- Đầu khí vào: 1/4"
- Áp lực vận hành: 40~150psi
- Áp suất: 4200Psi
- Động cơ khí bền êm
- Tự nhồi và tự quay khí có khí
- Dung tích mỡ: 14OZ (400c.c).



5636 BỘ DỮA NHỎ

5PCS SMALL FILES SET

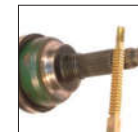
- Chất liệu: Sk58 ; Độ cứng: HRC59
- Chiều dài: 215mm
- Hình dạng: —■▲●△



1906 DỮA PHỤC HỒI TRONG & NGOÀI REN

EXTERNAL & INTERNAL RESTORER FILES

- Là công cụ để phục hồi lại hư tổn trên đường kính bu lông, ri vê, trục xe, trục giữa
- Thiết kế sửa dụng cho những vũng hẹp và hạn chế
- Thiết kế theo kích thước hệ met: 0.75, 1.00, 1.25, 1.50, 1.75, 2.00, 2.50, 3.00.



3916 DỤNG CỤ SỬA REN 15 CHI TIẾT

METRIC RETHREADER SET (15PCS)

- Bao gồm: 7 khuôn sửa, 7 ta rô, 7 đường ren
- Kích thước khuôn sửa và ta rô: 6x1.00, 8x1.25, 10x1.25, 10x1.50, 12x1.25, 12x1.50, 12x1.75.
- Kích thước đường ren: 0.75, 1.00, 1.25, 1.50, 1.75, 2.00, 2.50, 3.00.



3917 DỤNG CỤ SỬA REN 8 CHI TIẾT

AXLE SPINDLE RETHREADING SET (8PCS)

- 8 đầu ren để sửa chữa ốc chết, sử dụng làm sạch hoặc sửa ren trên trục xe của M24 x 1.50, M24 x 2.00, M22 x 1.00, M22 x 1.5, M20 x 1.5, M20 x 1.25, 13/16" x 20 UNEF, 3/4" x 20 UNEF.
- Sử dụng với đầu khâu hoặc cờ lê 1-1/4"



5201 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN

WHEEL STUD THREAD RESTORER KIT

- Được thiết kế đặc biệt cho phép hai đầu ren phục hồi được cố định trên đường ren tốt và quay lại những ren hư hại thường ở cuối
- Phục hồi những đường ren trước đây dựa trên những ren đã được sửa chữa và không bị tổn hại để xếp thẳng hàng
- Dung tích: M12 x 1.25, M12 x 1.5, M14 x 1.5 cho những động cơ nhỏ



5202 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN

WHEEL STUD THREAD RESTORER KIT-TRUCK

- Chức năng giống với JTC-5201
- Sử dụng cùng với khâu 32mm hoặc cờ lê
- Áp dụng: M18 x 1.5- DAF, IVECO, MAN, RENAULT, VOLVO
M20 x 1.5- MERCEDES, SCANIA,
M22 x 1.5- DAF, FORD, MAN, RENAULT, VOLVO, MERCEDES, SCANIA,
7/8" 11- SCANIA.



5203 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN

AXLE SPINDLE RETHREADING SET

- Bộ dụng cụ sửa chữa ren 9PCS để làm sạch hoặc sửa chữa ren
- Sử dụng với khâu 32mm hoặc cờ lê
- Áp dụng: M24 x 2.0, M24 x 1.5, M22 x 1.5, M22 x 1.0, M20 x 1.5, M20 x 1.25, 13/16" x 20, 3/4" x 20.



5233 BÚA ĐỘNG CƠ VUÔNG 500G

SQUARE ENGINE HAMMER 500G

- Được làm từ HICOLI
- Kích thước đầu búa: 26 x 27 x 115mm
- Trọng lượng: 500g, chiều dài: 320mm



NON-SPARK DOUBLE TIP HAMMER BÚA HAI ĐẦU

- Tay cầm được làm từ kim loại
- Búa được làm từ: COPPER/SURLYN

Mã - Item	Trọng lượng đầu búa	Kích thước đầu búa	Chiều dài
533108	0.5 LB	25~27 mm	89 x 250 mm
533116	1 LB	30~35 mm	108 x 300 mm



DOUBLE TIP PLASTIC HAMMER BÚA HAI ĐẦU

- Tay cầm được làm từ kim loại
- Đầu búa: màu đen làm từ TPR, màu vàng: SURLYN

Mã - Item	Trọng lượng đầu búa	Kích thước đầu búa	Chiều dài
523408	8 oz.	25~27 mm	87 x 250 mm
523416	16 oz.	30~35 mm	105 x 300 mm
523424	24 oz.	35~41 mm	120 x 300 mm



ONE-PIECE BALL PEIN HAMMER BÚA ĐẦU TRÒN

- Đầu búa làm từ: CR-V
- Tay cầm làm từ TPR
- Đã đánh bóng bề mặt

Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Trọng lượng
3409	1-1/2P	345mm	16/19.1kgs/20.3kgs/0.87'
3408	2P	370mm	16/16.6kgs/17.7kgs/0.71'



HAND CLUB HAMMER BÚA CẦM TAY

- Đầu búa làm từ: CR-V
- Tay cầm làm từ TPR
- Đã đánh bóng bề mặt

Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Trọng lượng
3410	2-1/2P	278mm	16/21.4kgs/22.3kgs/0.58'
3411	4P	279mm	12/26.1kgs/26.9kgs/0.55'



3120 Ê TÔ

CAST STEEL BENCH VISE

- Kẹp được gắn với thân nên chi phí tiết kiệm
- Độ rộng kẹp: 6"
- Độ mở tối đa: 6"

3927 ĐÁNH DẤU TÂM

AUTOMATIC CENTER PUNCH

- Nén mạnh bằng việc bật mạnh phần cuối
- Sức tác động được điều chỉnh bằng vòng quay của núm xoay
- Thân Chromed
- Đầu mở



3216 ĐỘT DẤU

REPLACEABLE PUNCH SET

- Thiết kế để thay thế tiện lợi
- Kích thước: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10mm



5129 BỘ ĐỤC

5PCS CHISEL PUNCH SET

- Bao gồm:
- Mũi đục có chốt: ϕ 4mm
- Mũi chạm nhọn: 5mm
- Mũi chạm nguội: 12mm
- Đục trung tâm: ϕ 4mm
- Đục lỗ: ϕ 3mm



3611 BỘ ĐỤC

8PCS PIN PUNCH SET

- Chuôi hình trụ, với hệ dung sai cực nhỏ, rất trơn để đảm bảo độ bền cao
- Bao gồm: 1.6, 2.3, 3.2, 4.0, 4.8, 5.5, 6.4 & 8.0mm.



3461 BỘ ĐỤC

5PCS COLD CHISEL SET

- Mạ thép Chrome Mplybdenum chất lượng cao
- Bao gồm:
- 10 x 140L, 12 x 150L, 16 x 170L, 19 x 200L, 22 x 200L.



CAST STEEL SWIVEL BENCH VISE Ê TÔ

- Được làm từ gang hợp kim
- Thiết kế đặc biệt với khớp khuyên để điều chỉnh và cố định góc tốt nhất

Mã - Item	Độ rộng kẹp	Độ mở tối đa	Trọng lượng
3121	4"	4"	1PC/CTN/7.5KGS/8.3KGS/0.4'
3122	5"	5"	1PC/CTN/11KGS/12KGS/0.6'
3123	6"	6"	1PC/CTN/14.5KGS/16KGS/0.8'
3124	8"	8"	1PC/CTN/20.5KGS/22KGS/1.2'
3125	10"	10"	1PC/CTN/25.6KGS/26.9KGS/1.5'
3126	12"	12"	1PC/CTN/35KGS/37KGS/2.0'





3472 THANH GIỮ DỤNG CỤ

UNIVERSAL TOOL HOLDER

- Tổng chiều dài: 500mm
- Làm từ nhựa để ghim công cụ



STEEL BALL TYPE SOCKET HOLDER

TAY GIỮ KHẨU

- Thiết kế đặc biệt để giữ khẩu
- Tay cầm làm bằng nhựa để cầm và treo dễ dàng
- Màu sắc khác nhau tương ứng với thông số kỹ thuật khác nhau, giúp định dạng kích cỡ của đầu khẩu
- Hỗ trợ với 14 chiếc kẹp khẩu



Mã - Item	Thông số	Chiều dài	Màu sắc
5912	1/4"	445 mm	red
5913	3/8"	445 mm	yellow
5914	1/2"	445 mm	blue



SOCKET HOLDER

TAY GIỮ KHẨU

- 16 răng thép cùng với 16 khe trên kẹp giữ khẩu
- Đầu khẩu dễ dàng tháo rời
- Lỗ định vít giúp treo giá trên ghế, thùng, tường làm việc
- OAL: 400mm

Mã - Item	Thông số	Chiều dài
3722	1/4"	400 mm
3723	3/8"	400 mm
3724	1/2"	400 mm



3412 KHAY GIỮ KHẨU (250L)

SOCKET RAIL TRAY (250L)

- Thông số kẹp: 1/4"DR x 10pcs
- Độ dày mâm cặp: 0.8mm/m Nhôm mạ thép ít carbon
- 3/8"DR x 20pcs
- Độ dày ghim: 0.3mm/m Nickel thép hàm lượng carbon cao
- 1/2"DR x 10pcs
- Độ dày băng dưới: 0.8mm/m quét sơn viên đỏ
- Kích thước: 250mm x 150mm
- 40/18kgs/19kgs/1.5'



3413 KHAY GIỮ KHẨU (440L)

SOCKET RAIL TRAY (440L)

- Thông số kẹp: 1/4"DR x 20pcs
- Độ dày mâm cặp: 0.8mm/m Nhôm mạ thép ít carbon
- 3/8"DR x 30pcs
- Độ dày ghim: 0.3mm/m Nickel thép hàm lượng carbon cao
- 1/2"DR x 30pcs
- Độ dày băng dưới: 0.8mm/m quét sơn viên đỏ
- Kích thước: 440mm x 150mm
- 20/17.5kgs/18.5kgs/1.3'



3414 KHAY GIỮ KHẨU

SOCKET TRAY RACK

- Thông số kẹp: 1/4"DR x 16pcs
- Độ dày mâm cặp: 0.8mm/m Nhôm mạ thép ít carbon
- 3/8"DR x 32pcs
- Độ dày ghim: 0.3mm/m Nickel thép hàm lượng carbon cao
- 1/2"DR x 32pcs
- Độ dày băng dưới: 0.8mm/m quét sơn viên đỏ
- Kích thước: 420mm x 196mm x 56mm
- 18/18.6kgs/19.6kgs/2.6'

3023 THANH TỪ TÍNH

MAGNETIC BAR TOOL HOLDERS

- Lực từ mạnh giúp giữ công cụ tiện lợi
- Tổng chiều dài: 600mm



3725A KHAY TỪ

MAGNETIC TRAY

- Lý tưởng cho việc giữ đai ốc, bu lông, vòng đệm. Thích hợp cho đầu khẩu và những công việc nhỏ
- Có thể sử dụng ở một vài vị trí thậm chí lật ngược lại
- Từ tính với lớp phủ không dính dầu
- Tiết kiệm thời gian bằng việc đưa những phần nhỏ vào khay và bạn sẽ không làm hỏng khi bu lông hoặc nút được tháo ra
- Thép chống gỉ: 6"



SQUARE MAGNETIC TRAY

KHAY TỪ

- Đầu kim loại đặc biệt với định vít ở giữa khay từ chống trượt
- Từ tính có thể được mở rộng
- Được cấp bằng sáng chế



3726A



3107A



3727A

專利品

3507 THƯỚC DÂY 5M

5M MEASURING TAPE

- Chiều dài: 5m/16feet
- Độ rộng: 19mm
- Cao su mềm che phủ ngoài để dùng sử dụng



3473 THƯỚC CẶP CƠ 6"

6" CALIPER

- Chiều dài: 6" (150mm)
- Chất liệu: thép không gỉ
- Độ chính xác: 0.05mm
- Gồm hệ đo SAE và hệ mét



3474 THƯỚC CẶP ĐIỆN TỬ 6"

6" DIGITAL CALIPER

- Màn hình hiển thị số với chức năng khởi động lại
- Chiều dài: 6" (150mm)
- Chất liệu: thép không gỉ
- Độ chính xác: 0.01mm
- Gồm hệ đo SAE và hệ mét





5231 MÁY PHUN CÁT

DELUXE SAND BLASTER CABINET

- Dung tích làm việc: 30 Gallons
- Bao gồm đèn AC
- Áp lực khí nén: 90psi
- Kích thước cabin: 765(L) x 510(W) x 715(H) mm.
- Kích thước đầu phun: ϕ 5mm, ϕ 6mm, ϕ 7mm.



5324 MÁY PHUN CÁT

PRESSURE SAND BLASTER

- Dung tích bình: 10 Gallons
- Áp suất nổ: 65~125PSI
- Áp suất tối đa: 250PSI
- Áp suất khí: 90PSI
- Kích thước dây hơi: 1/2"
- Kích thước đầu phun: ϕ 2.4, 2.7, 3.2, 3.6mm.
- Kích thước: 330L x 450W x 850H



5230 MÁY RỬA CHI TIẾT

AIR POWER PARTS WASHER W/TURBO

- Dung tích thùng: 20 Gallons
- Dung tích dung môi: 12 Gallons
- Tỷ lệ dòng chảy: 75 Gallons
- Tốc độ tối đa: 11000rpm
- Dải áp suất làm việc: 65 - 125PSI
- Áp suất làm việc: 1/4"
- Bao gồm súng phụt
- Kích thước: 810L x 540W x 890H.

3110 CHỖI CỌ

BRUSH

- Chiều dài: 280mm
- Được làm từ nhựa đặc biệt
- Kích thước đầu: 25 ϕ
- Tránh hỏng khi bị rơi

3111 CHỖI CỌ

BRUSH

- Chiều dài: 310mm
- Kích thước đầu: 25 ϕ / 20 ϕ - 45 ϕ
- Được làm từ nhựa đặc biệt. Tránh hỏng khi bị rơi
- Một mặt sử dụng để chải thẳng, mặt khác sử dụng để chải xiên giúp làm sạch dễ dàng

5113 BỘ CHỖI CỌ 17 CHI TIẾT

17PCS CLEAN BRUSH SET

- Bao gồm một bộ các loại bàn chải góc
- Kích thước bàn chải lớn nhất là 11mm
- Chất liệu: Nylon/PVC

5116 BỘ CHỖI CỌ 2 CHI TIẾT

2PCS MINI BRUSH SET

- Chất liệu: Thép không gỉ
- Kích thước: #A bàn chải thẳng: 210mm
- #B bàn chải cong: 220mm

5721 BÀN CHẢI CỌ RỈ SẮT

STEEL BRUSH

- Rãnh PVC
- Bàn chải được làm từ thép đặc biệt bao phủ đồng
- Tổng chiều dài: 250mm
- Kích thước: 120 x 30mm

3422A KÉO

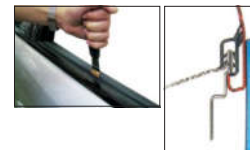
STAINLESS SCISSORS

- Chất liệu: Thép không gỉ
- Tổng chiều dài: 8"(204mm)
- Hình dáng lưỡi răng chống trượt và tiết kiệm sức
- Có khóa an toàn để vận hành

5627 NẠY CỬA

DOOR WEATHER STRIP MOLDING REMOVER

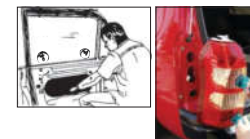
- Được làm từ thép đặc biệt để dễ dàng loại bỏ cao su nẹp cửa gỗ
- Thích hợp để thay thế đầu cao su trước khi sơn
- Sử dụng để nạy cửa không rãnh



3118 TAY THÁO KÍNH

WINDOW HOLDER

- Giữ kính cửa khi làm việc
- Cao su bền giữ 12kgs/1 miếng
- Kích thước dài 56mm



3475A KẸP GIA CỐ

LIFT SUPPORT FIXING CLAMP

- Sử dụng để kẹp bộ phận động cơ, khu vực hành lý, và hỗ trợ thang cửa sau
- Ngăn khay trượt hư hại
- Dễ công cụ trên que nâng gần thân xi lanh, vận chuyển nút bấm an toàn trên công cụ cho đến khi kết thúc
- Dung tích: max.14mm





5316

5317
5318
5319



5320

5321

5322

5323

OIL FUNNEL PHỄU ĐỔ DẦU CÓ LỌC

• Kích thước phễu: ϕ 125mm x 211mm H.

• Ống kiểm tra tình trạng dầu

Mã-Item	Kích thước	Màu sắc	Áp dụng
5316	M37 x P 3.0 THREAD	ĐỎ	LEXUS, TOYOTA, CHEVROLET, PONTIAC
	CLIP CONNECT	ĐỎ	AUDI, BMW, BENZ, PLYMOUTH, PORSCHE, VW, VOLVO, DODGE, TOYOTA.
5317	M32 x P3.5 THREAD	XANH	ACURA, HONDA, CHEVROLET, FORD, HYUNDAI, ISUZU, JEEP, KIA, LAND ROVER, LINCOLN, MAZDA, MERCURY, SATURN, SUZUKI, CHRYSLER, DODGE, MINI, MITSUBISHI, VW, NISSAN, INFINITI.
5318	ϕ 33.5 DOUBLE THREAD	XANH	MAZDA, MEROUARY, FORD focus.
5319	ϕ 35.5 DOUBLE THREAD	XANH	CHRYSLER, DODGE, JEEP, MITSUBISHI, RAM.

OIL FUNNEL OPTIONAL PARTS PHỤ KIỆN DẪN DẦU

Mã-Item	Mô tả	Kích thước	Sử dụng với	Chức năng/Áp dụng
5320	SUBARU ADAPTER	Giắc cái: M32 x P3.5 Giắc đực: M42 x P4.5	JTC-5317	SUBARU
5321	PIERCER CAP	Kích thước lọc: 20 mesh	JTC-5316, 5317, 5318, 5319	Đầu đột cho đục chai trực tiếp, với lưới không gỉ ở phía trước
5322	FLEXIBLE ADAPTER	Giắc cái: M32 x P3.5 Cao su: ϕ 26.5~ ϕ 30 mm Chiều dài: 130mm	JTC-5317	Góc nghiêng 45° được thiết kế để sử dụng trong những khu vực hẹp
5323	UNIVERSAL ADAPTER	ϕ 16x433mmL Với đầu cao su với nhọn	JTC-5322	Thiết kế để bơm dầu truyền tải và sử dụng trong khu vực hẹp

5101 PHỄU ĐỔ DẦU LINH HOẠT

FLEXIBLE / MOLDABLE FUNNEL

- Phễu giúp công việc lọc xả dầu và các nguyên liệu khác dễ dàng
- Áp dụng cho dầu động cơ, nước làm mát, dầu chuyển động, dầu phanh...
- Dễ dàng mang đi, sử dụng ở nơi giới hạn, dễ bỏ túi
- Kích thước: L372mm x W170mm
- Chất liệu: Nhôm + NBR



FLEXIBLE METAL FUNNEL PHỄU KIM LOẠI LINH HOẠT

Mã-Item	Chiều dài ống
3108	370mm(Ngắn)
3109	630mm(Dài)



5032 BÌNH TRA DẦU

OILER WITH TUBE

- Ống giúp dễ tiếp dầu vào chỗ khó khi làm việc
- Có che phủ bụi
- Chiều cao: 330m, Chiều dài ống: 170m
- Thể tích: 5L
- Vật liệu: PE-HD



AM44A KHAY HỨNG DẦU (LOẠI NHỎ)

DRAIN PAN (MALL)

- Dung tích: 8L
- Kích thước: 490 x 385 x 125mm
- Chất liệu: PE
- 20pcs/20.8kgs/12.3kgs/5.7'



AM45 KHAY HỨNG DẦU (LOẠI TRUNG)

DRAIN PAN (MEDIUM)

- Kích thước: 550 x 440 x 150mm
- Chất liệu: PE
- Dung tích: 16L
- Bề mặt lõm hạn chế dầu tràn ra
- Thiết kế đặc biệt trên mép để ngăn dầu tràn ra và thiết kế ống đặc biệt để đổ dầu ra
- Tay cầm dạng khuôn và vôi rút 45° để dễ dàng điều chỉnh
- 10/9.5/11/5'



AM46 KHAY HỨNG DẦU(LOẠI LỚN)

DRAIN PAN (LARGE)

- Kích thước: 820 x 540 x 190mm
- Chất liệu: PE
- Dung tích: 24L
- 5pcs/9kgs/11kgs/5.6'



AM47 KHAY HỨNG DẦU BẰNG THÉP

STEEL DRAIN PAN

- Dung tích: 16L
- Kích thước: 490 x 370 x 93mm
- 10pcs/12kgs/14kgs/4.5'



AM48 KHAY HỨNG DẦU

METAL DRAIN PAN (DEEP)

- Không chỉ phù hợp cho thay dầu, khay kẽm là ý tưởng làm sạch và để phụ kiện động cơ
- Dung tích: 22L
- Kích thước: 490 x 370 x 153mm



5031 BÌNH THÊM DẦU

OILER

- Thu hồi dầu động cơ và bơm dầu lại với dung tích tương ứng
- Độ mở rộng (180mm) để dễ dàng thu hồi lại dầu
- Thể tích: 5L
- Chất liệu: PE-HD





5831 TẤM LÓT CAO SU (HAI MIẾNG)

RUBBER MAT (TWO PIECES)

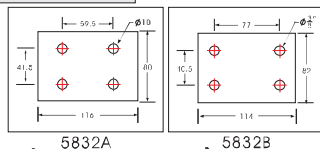
- Phù hợp với các loại đinh ốc bao gồm M6 x 1.0
- Áp dụng cho các mã: CARLEO,...

CẦU NÂNG



RUBBER MAT (ONE PIECE) TẤM LÓT CAO SU (MỘT MIẾNG) CẦU NÂNG

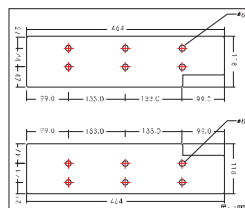
Mã-Item	Áp dụng	LxWxH
5832A	YASUI	116 x 80 x 29mm
5832B	BISHAMON	114 x 82 x 29mm



5840 TẤM LÓT CHỐNG TRƯỢT (KIỂU L)

ANTI-SLIDING LIFT MAT (L TYPE)

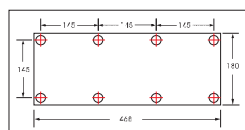
- 6 lỗ đinh ốc
- 2 chiếc trong 1 bộ: bên trái và bên phải
- Áp dụng: cho phần lớn bàn nâng
- Chất liệu: cao su



5828 TẤM LÓT CHỐNG TRƯỢT

ANTI-SLIDING LIFT MAT

- 8 lỗ đinh vít (M8 x 1.25)
- Áp dụng cho: CARLEO, etc
- Chất liệu: Cao su



ABOVE GROUND LIFT CUSHION CAO SU KÊ CẦU CẮT KÉO

Mã-Item	LxWxH	Chất liệu
5838	30.5 x 15 x 5 cm	PVC FOAM RUBBER
5833	30.5 x 15 x 10 cm	PVC FOAM RUBBER
5839	30.5 x 15 x 20 cm	PVC FOAM RUBBER
5834	18 x 11 x 7.5 cm	RUBBER
5835	18 x 11 x 10 cm	RUBBER



AM13 TẤM PHỦ SƯỜN

DOUBLE LAYERS FENDER COVERS

- Lớp ngoài làm từ bọt nhựa ngăn chặn mài mòn
- Lớp trong làm từ nhựa mềm với 3 nam châm cho khả năng hút tốt hơn
- Kích thước: 910 x 580mm



AM12 TẤM PHỦ VÈ

FENDER COVERS

- Lớp bọt phủ dày, chắc để bảo vệ xe
- Với 3 nam châm đặc biệt trong lớp phủ
- Kích thước: 89 x 58cm
- Chất liệu: Bọt xốp PVC



AM99 BỌC GHẾ VÔ LĂNG

3 IN 1 PROTECTOR COVER

- Bọc ghế
- Bọc bánh lái
- Bọc vô lăng
- Chất liệu: Nylon



AM1000 XE CHUI GẦM

PLASTIC CREEPERS

- Thiết kế dạng nguyên khối
- Dễ dàng làm sạch
- Chống dung môi, dầu mỡ và xăng
- LxWxH: 1000 x 510 x 90mm.



3105 XE CHUI GẦM

HEAVY DUTY CREEPERS

- Thiết kế đặc biệt với 6 bánh khỏe hơn
- Dễ dàng và thoải mái khi nằm trên xe chui gầm
- Xe chui gầm có xốp bên trong và thiết kế hỗ trợ giúp bạn dễ nằm và thoải mái khi nằm ở trên
- L x W x H: 930 x 440 x 105mm



5811 XE CHUI GẦM

HIGH QUALITY PLASTIC CREEPERS

- Hình dạng cong và bằng nhựa chất lượng cao
- 6 bánh xe PE 3" giúp đỡ khi chuyển động không bị cản trở
- Khả năng: 350lbs/158kgs
- L x W x H: 1030 x 470 x 120 mm



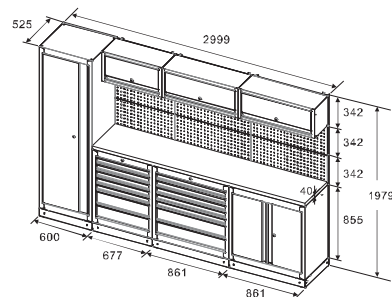
5838

5833

5839

5834

5835



5313 TRẠM LÀM VIỆC - LOẠI A

WORK STATION - TYPE A

- Đây là giải pháp lưu trữ giúp tăng năng suất và hiệu quả làm việc
- Thiết kế tự hỗ trợ, có thể đặt bất cứ đâu không cần lắp vào tường
- Chân sắt điều chỉnh được bất cứ loại sàn tại xưởng làm việc
- Kích thước ngăn kéo: 397(W) x 569(L)mm, 437(W) x 753(L)mm.



Cupboard
With gas lift to make it open and close easily and softly.



Wooden top
Provide you a wide and strong surface for working.



Perforated panel
Steel panel with square holes to store more tools.



Cabinet
Adjustable iron feet will make the workstation firmly.



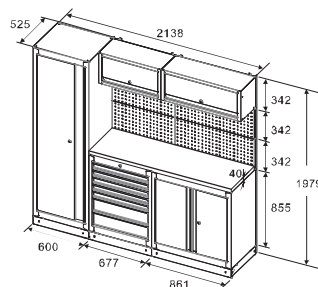
Support bracket
The support bracket will make the workstation to stand itself.



5314 TRẠM LÀM VIỆC - LOẠI B

WORK STATION - TYPE B

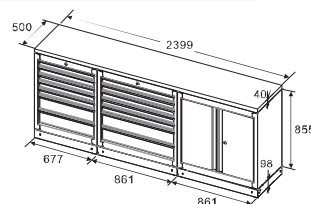
- Kích thước ngăn kéo: 397(W) x 569(L)mm.



5315 TRẠM LÀM VIỆC - LOẠI C

WORK STATION - TYPE C

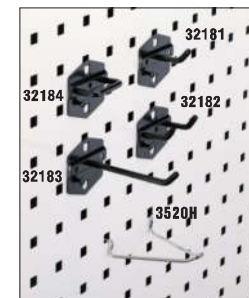
- Kích thước ngăn kéo: 397(W) x 569(L)mm, 437(W) x 753(L)mm.



HOOKS MÓC TREO

- Treo trên bảng với các lỗ hình vuông giống như JTC-3010

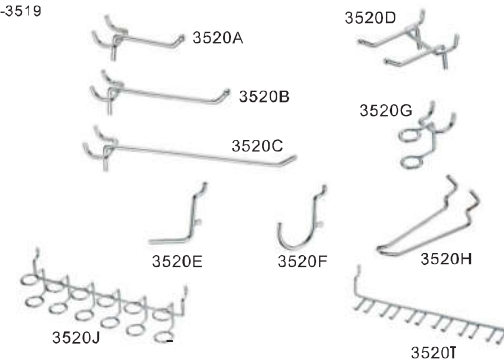
Mã-Item	Thông số
32181	Móc đơn 2"
32182	Móc đôi 2"
32183	Móc đơn 4"
32184	Móc chữ U
3520H	Móc điều chỉnh chữ U
32186	Lỗ giữ tổ vít 12 lỗ
32187	Lỗ giữ kim 8 lỗ
32188	Lỗ giữ khoan 15 lỗ



HOOKS MÓC TREO

- Hang on the display board with square holes, such as JTC-3519

Mã-Item	Thông số
3520A	Móc đơn 2"
3520B	Móc đơn 4"
3520C	Móc đơn 6"
3520D	Móc đôi 2"
3520E	Móc chữ L 1 1/2"
3520F	Móc chữ U 1"
3520G	Móc với 2 lỗ giữ
3520H	Móc điều khiển chữ U
3520I	Móc hàng đôi 6 hàng
3520J	Móc hàng với lỗ đôi 6 hàng



3519 BẢNG TREO DỤNG CỤ

STEEL DISPLAY BOARD

- Được làm từ thép chắc khỏe
- Bao gồm vít đặc biệt để cố định bảng
- Thân sơn hình dáng đẹp
- Có thể lắp ráp với bảng khác
- Không có móc treo với bảng
- Kích thước: 883 x 550 x 20mm
- Hàng đôi với thiết kế lỗ tròn có thể treo nhiều để tiết kiệm diện tích tối đa



5337 BẢNG TREO DỤNG CỤ 2 NGĂN (230)

DISPLAY STAND WITH 2 SHELVES (230)

- Thiết kế với móc treo tròn để sử dụng với móc JTC-3520
- 1 Bộ gồm 2 giá đỡ
- Kích thước: 945mmL x 490mmD x 2300mmH
- Đèn bảng tín hiệu tùy chọn



OPTIONAL

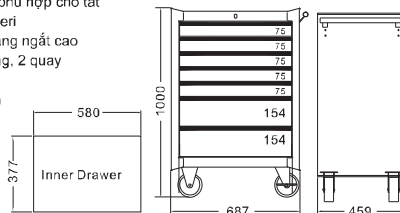




5640 TỦ ĐỒ 7 NGĂN

7 DRAWERS TOOLS CHEST (ECONOMY)

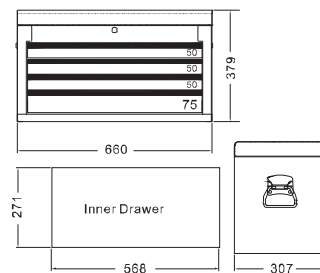
- Kích thước ngăn kéo phù hợp cho tất cả công cụ JTC K seri
- Bì kéo trượt có khả năng nâng cao
- Khay để 5"x 2", 2 thẳng, 2 quay
- Có thể để sát tường
- Kèm theo tấm 10mm



3011 TỦ ĐỒ 4 NGĂN

4 DRAWERS CHEST

- Tay cầm
- Phủ bột
- Hệ thống khóa trong đảm bảo an ninh
- Lớp lót bảo vệ ngăn kéo
- Khả năng chia cho khu vực nắp dự trữ



3931+3011 TỦ ĐỒ

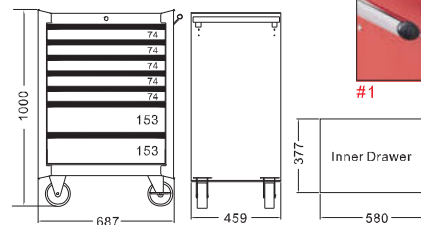
CHEST SET

- Bao gồm: #3931 và #3011
- WxDxH: 690 x 460 x 1236

3931 TỦ ĐỒ 7 NGĂN

TOOLS SET

- Sử dụng trục lớn hơn để giữ đem lại cảm giác nhẹ và đẹp mắt(#1)
- 4 bánh xe 5" nhỏ xoay với tải trọng 200lbs cho mỗi bánh xe(#2)
- Thiết kế ổ bi trượt để ngăn và có thể tháo rời để thay thế(#3)
- Mỗi ngăn kéo có hai móc để ngăn không cho nó trượt ra ngoài khi di chuyển (#3)
- Móc thiết kế đặc biệt cho cờ lê cầm chữ T (#4)
- Hệ thống khóa trong an toàn



#1



#2



#3



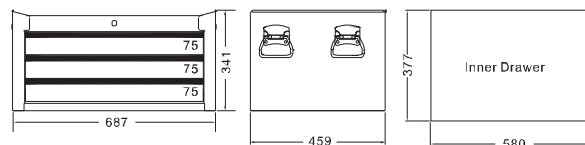
#4



5639 TỦ ĐỒ 3 NGĂN

3 DRAWERS MIDDLE CHEST

- Kích thước mỗi ngăn được thiết kế phù hợp với tất cả các công cụ JTC K seri
- Tất cả các ngăn đều có hệ thống khóa để giảm trực tiếp khi mở
- Ổ bi trượt với thanh ngăn nhanh
- Sơn tĩnh điện để chống các vết trầy xước
- Tay cầm bằng kim loại tăng gấp đôi sức chịu đựng của mỗi bên
- Kèm theo tấm 10mm trên đầu



3931+5639 TỦ ĐỒ

CHEST SET

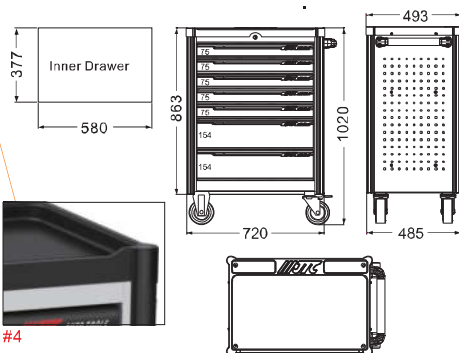
- Bao gồm #3931 và #5639



5021 TỦ Đựng DỤNG CỤ

DELUXE TOOL CHEST

- Tay cầm bằng nhựa có thể uốn (#1)
- Thiết kế hãm xung để đảm bảo di chuyển an toàn trực và tủ bộ trực lần (#4)
- 1 lần mở phần ngăn tủ, thiết kế an toàn và tiện dụng (#3)
- Tự động trượt bị nhẹ nhàng khi mở hoặc đóng ngăn
- Bánh xe 5" x 2" dễ dàng di chuyển không gây tiếng ồn (#2)
- Bao gồm đường ngăn tủ và thảm trái ABS cho phần dự trữ nhỏ (#4)
- 2 bên có lỗ vuông hoặc chỗ treo dụng cụ. Sử dụng với JTC-3218
- Sơn tĩnh điện chống xước và dung môi
- Bao gồm JTC-5637 có thể giữ cho việc lưu trữ dễ dàng hơn



#1

#2

#3

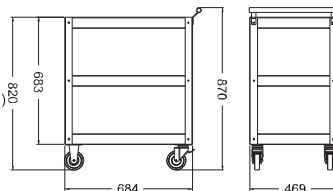
#4



5921 XE CHỖ ĐỒ NGHỀ 3 TẦNG

3 SHELVES TOOL TROLLEY

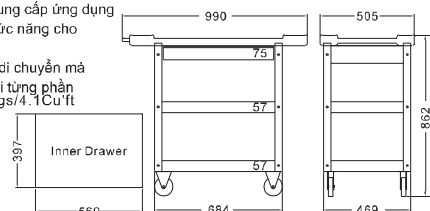
- Bên mở được thiết kế để dự công cụ hoặc các phần dễ dàng
- Bánh xe nhỏ cao su 4" (2 chiếc cao su xoay được cùng với phanh hãm)
- 1 tay cầm trượt
- Độ dày giá để: 0.8mm
- Độ dày khung: 1.6mm



3518 XE CHỖ ĐỒ NGHỀ 3 TẦNG 1 NGĂN KÉO

1 DRAWER SERVICE CART

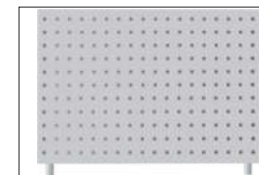
- Ô bi trượt cùng với thanh ngắt
- Bánh xe chuẩn 4"x1" cùng với phanh trên 2 bánh xe
- Sơn tĩnh điện chống xước và dung môi
- Khay nhựa cứng cung cấp ứng dụng có các ngăn đa chức năng cho công việc
- Lý tưởng cho việc di chuyển mà không phải tháo rời từng phần
- 1/23.1kgs/25.4kgs/4.1Cu'ft



DELUXE TOOL CHEST-OPTIONAL PARTS

TỦ Đựng DỤNG CỤ - PHỤ KIỆN

- Tất cả các phần có thể được lựa chọn và lắp đặt trên JTC-5021 để tăng chức năng



5059 BẢNG TREO DỤNG CỤ

DISPLAY BOARD FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021
- Lỗ vuông cho móc treo JTC-3218
- Kích thước: 692 x 334 x 30mm



5061 BÀN MÁY MẶT BÊN

SIDE PLATFORM FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021, 3931, 5640
- Bề mặt làm việc mở rộng như một chiếc bàn
- Kích thước: 406 x 394 x 178mm



5060 BẢNG LÀM VIỆC

WORKING BOARD FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021
- Phù hợp với lưu trữ yêu cầu chuẩn đoán, máy tính, hoặc thông tin sửa chữa
- Kích thước: 402 x 301 x 221mm



5062 GIÁ TREO GIẤY LAU

WIPE PAPER HANGER FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021
- Sử dụng cho treo giấy rút
- Kích thước: 340 x 254mm



5638 GIÁ TREO THANH KÉO CHỮ T

T HANDLE WRENCH HANGER FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021, 3931, 5640, 5641
- Nơi để thanh kéo chữ T
- Kích thước: 330 x 60 x 99mm



5063 KHAY ĐỰNG BÊN CẠNH

SIDE CONTAINER FOR CHEST

- Thích hợp cho JTC-5021
- Chỗ đặt thùng rác hoặc ngăn giấy
- Kích thước: 340 x 200 x 101mm



5637 KHAY ĐỰNG CHAI, HỘP

BOTTLE HOLDER FOR CHEST

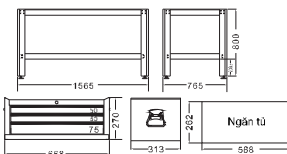
- Thích hợp cho JTC-5021, 3931, 5640
- Nơi để chai đựng dầu hoặc hóa chất
- Kích thước: 340 x 90 x 90mm



3009 BÀN NGUỘI

WORKBENCH

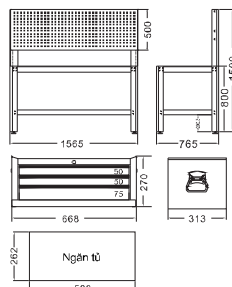
- Bàn làm việc được thiết kế vững chắc, sức đỡ tốt.
- Sơn tĩnh điện.
- Có 3 ngăn kéo (ổ bị trượt).
- Chống dầu, chống axit, chống ẩm, bền vững, mặt bàn làm việc rộng.
- W x D x H: 1565x766x800



3010 BÀN NGUỘI

WORKBENCH W.BACKPANEL

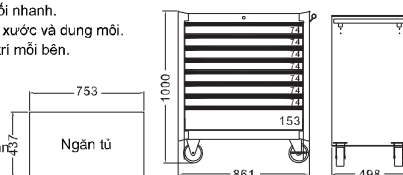
- Bàn làm việc được thiết kế vững chắc, sức đỡ tốt.
- Sơn tĩnh điện.
- Có 3 ngăn kéo (ổ bị trượt).
- Chống dầu, chống axit, chống ẩm, bền vững, mặt bàn làm việc rộng.
- Bàn làm việc có bảng treo dụng cụ.
- Bao gồm:
 - * 10 chiếc móc đơn 2" (32181)
 - * 5 chiếc móc đôi 2" (32182)
 - * 10 chiếc móc đơn 4" (32183)
 - * 5 chiếc móc u (32184)
 - * 10 chiếc móc điều chỉnh được (32185)
- W x D x H: 1565x766x1500mm



5641 TỦ DỤNG DỤNG CỤ 8 NGĂN

LARGE 8 DRAWERS TOOLS CHEST

- Được thiết kế phù hợp với tất cả các dòng dụng cụ K JTC
- Tất cả các ngăn kéo đều có hệ thống khóa nhanh để giảm thời gian mở tủ
- Bánh xe TPR 5" x 2" chịu trọng tải nặng, hạn chế tắc, 2 bánh đi thẳng, 2 bánh xoay
- Ổ bị trượt để ngắt kết nối nhanh.
- Sơn tĩnh điện tránh trầy xước và dụng môi.
- Kim loại nặng được bố trí mỗi bên.
- Đầu tấm đệm 10mm.
- Độ dày thép 1.2mm và các loại đĩa khóa là 1.0mm.
- Trọng lượng: 40kgs/ngăn



3931S TỦ DỤNG CỤ 165 CHI TIẾT

165PCS TOOLS CHEST SET

- Bao gồm:
 - #39311, 39312, 39313.



39311 DỤNG CỤ NGĂN 1

TOOL KIT (1ST DRAWER)

- Bộ kim, tuốc nơ vít
- 4 tuốc nơ-vít dài cân trọng: 4" (+), 4" (-), 6" (+), 6" (-)
- 1 tuốc nơ-vít ngắn 1-1/2"
- 4 tuốc nơ-vít cân sọc màu: 101 x 2" (+), 101 x 2" (-), 102 x 2" (-), 107 x 2" (+)
- 7 tuốc nơ-vít đầu sao: T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30
- 1 mỏ lết 12"
- 1 kim chết 10"
- 1 kim kẹp trượt 8"
- 1 kim mỏ nhọn 6"
- 1 Kim cắt cạnh 6"
- 4 kim tháo vòng găng: SS175, HS175, SB175, HB175



39312 DỤNG CỤ NGĂN 2

TOOL KIT (2ND DRAWER)

- Bộ cờ lê trong
- 18 cờ-lê trong: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24
- 9 cờ lê vận mặt mũt: 6 x 7, 8 x 9, 10 x 12, 11 x 13, 12 x 14, 14 x 17, 17 x 19, 21 x 23, 22 x 24
- 4pc khẩu đôi: 10 x 12, 12 x 13, 14 x 15, 16 x 17
- 4 chia vận đai ốc: 8 x 9, 10 x 12, 11 x 13, 14 x 17
- 1 bộ vít loại dài



39313 DỤNG CỤ NGĂN 3

TOOL KIT (3RD DRAWER)

- Bộ khẩu
- 9 Lục giác: 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10
- 13 khẩu 1/4": 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.
- 16 khẩu 3/8": 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22
- 18 khẩu 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 29, 30, 32
- 4 tay vận 1/4": T-20, T-25, T-30, T-40
- 6 tay vận T 1/4": T-10H, T-15H, T-20H, T-25H, T-27H, T-30H
- 5 tay vận T 3/8": T-40H, T-45H, T-50H, T-55H, T-60H
- 5 đầu hoa thị 1/4": E4, E5, E6, E7, E8
- 5 đầu hoa thị 3/8": E10, E12, E14, E16, E18
- 2 thanh nối dài 1/4": 2", 4"
- 3 thanh nối dài 3/8": 2", 3", 6"
- 2 thanh nối dài 1/2": 5", 10"
- 3pc lay trượt T-bar: 1/4", 3/8", 1/2"
- 3pc lay vận: 1/4", 3/8", 1/2"
- 3pc bánh cóc: 1/4", 3/8", 1/2"
- 1pc 3/8" cóc
- 3 khớp nối các dạng: 1/4", 3/8", 1/2"
- 2pc 3/8" đầu khẩu: 16, 21





3931+225 **TỦ DỤNG CỤ**
225PCS TOOLS CHEST SET **225 CHI TIẾT**

. Bao gồm:
1 bộ tủ JTC-3931
3 ngăn chứa 225 chi tiết

5021+225 **TỦ DỤNG CỤ**
225PCS TOOLS CHEST SET **225 CHI TIẾT**

. Bao gồm:
1 bộ tủ JTC-5021
3 ngăn chứa 225 chi tiết



3931+279 **TỦ DỤNG CỤ**
279PCS TOOLS CHEST SET **279 CHI TIẾT**

. Bao gồm:
1 bộ tủ JTC-3931
4 ngăn chứa 279 chi tiết

5021+279 **TỦ DỤNG CỤ**
279PCS TOOLS CHEST SET **279 CHI TIẾT**

. Bao gồm:
1 bộ tủ JTC-5021
4 ngăn chứa 279 chi tiết

1st Drawer **NGĂN 1**



K2731 K3231 K3081 K3411

2nd Drawer **NGĂN 2**



K4081 K4221 K5031 K5043

3rd Drawer **NGĂN 3**



K6082 K6172 K6102 K7082

1st Drawer **NGĂN 1**



K2732 K3232 K3082 K3411

2nd Drawer **NGĂN 2**



K4082 K4221 K4251 K7101

3rd Drawer **NGĂN 3**



K6082 K6172 K6084 K6102

4th Drawer **NGĂN 4**



K5031 K5043 K8051 K8141



3931+344

TỦ DỤNG CỤ

344PCS TOOLS CHEST SET

344 CHI TIẾT

- Bao gồm:
- 1 bộ tủ JTC 3931
- 5 ngăn chứa 344 chi tiết

5021+344

TỦ DỤNG CỤ

344PCS TOOLS CHEST SET

344 CHI TIẾT

- Bao gồm:
- 1 bộ tủ JTC 5021
- 5 ngăn chứa 344 chi tiết

3rd Drawer

NGĂN 3



K4151 K4223 K4181 K8051

1st Drawer

NGĂN 1



K2732 K3082 K3232 K1401

2nd Drawer

NGĂN 2



K4082 K4221 K4172 K4241

4th Drawer

NGĂN 4



K6082 K6084 K6172 K6102

5th Drawer

NGĂN 5



K7101 K7091 K5031 K5043



5641+496

TỦ DỤNG CỤ

496PCS TOOLS CHEST SET

496 CHI TIẾT

- Bao gồm:
- 1 bộ tủ JTC 5641
- 5 ngăn chứa 496 chi tiết

3rd Drawer

NGĂN 3



K4223 K4151 K4191 K5043 K5031 K5041

1st Drawer

NGĂN 1



K3082 K2732 K1401 K3411 K3161 K3232

2nd Drawer

NGĂN 2



K4082 K4221 K4172 K4251 K4152 K8261

4th Drawer

NGĂN 4



K6172 K6084 K6072 K6141 K6102 K6082

5th Drawer

NGĂN 5



K7101 K7091 K7081 K8141 K8052 K8051





3931+5639+578 TỦ DỤNG
578PCS TOOLS CHEST SET CỤ 578 CHI TIẾT

- Bao gồm:
- 1 bộ tủ JTC-3931
- 1 bộ tủ JTC-5639 có thêm 3 ngăn tủ
- 9 ngăn chứa 578 chi tiết

1st Drawer NGĂN 1



K1401 K2732 K6102 K6161

2nd Drawer NGĂN 2



K3232 K3082 K3161 K3411

3rd Drawer NGĂN 3



K5031 K5041 K5042 K5043

4th Drawer NGĂN 4



K4082 K4221 K4172 K4251

5th Drawer NGĂN 5



K4152 K4241 K6143 K4191

6th Drawer NGĂN 6



K4223 K4162 K4151 K4087

7th Drawer NGĂN 7



K6082 K6172 K6084 K6141

8th Drawer NGĂN 8



K6072 K7081 K7091 K7101

9th Drawer NGĂN 9



K8051 K8141 K8052 K8261





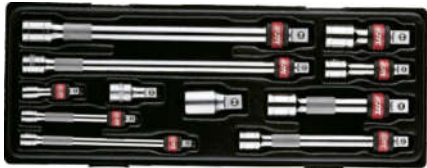
K1111 BỘ ĐẦU KHẨU NỐI DÀI 11 CHI TIẾT 11PCS EXTENSION BAR SET

MÃ	BAO GỒM:
3006~7	3 khẩu nối dài 1/4" DR. 2", 4", 6"
3606~10	4 khẩu nối dài 3/8" DR. 1-3/4", 3", 6", 10"
3613~16	4 khẩu nối dài 1/2" DR. 2", 3", 5", 10"



K1112 BỘ ĐẦU KHẨU NỐI DÀI 11 CHI TIẾT 11PCS 15" WOBLE EXTENSION BAR SET

MÃ	BAO GỒM:
5007~9	3 khẩu nối dài dao chiều 1/4" DR. 2", 4", 6"
3619~22	4 khẩu nối dài dao chiều 3/8" DR. 1-3/4", 3", 6", 10"
3815~18	4 khẩu nối dài dao chiều 1/2" DR. 2", 3", 5", 10"



K1113 BỘ ĐẦU KHẨU NỐI DÀI 11 CHI TIẾT 11PCS LOCKABLE EXTENSION BAR SET

MÃ	BAO GỒM:
5010~12	3 khẩu nối dài 1/4" DR. 2", 4", 6"
5013~15	3 khẩu nối dài 3/8" DR. 3", 6", 10"
5016~18	3 khẩu nối dài 1/2" DR. 3", 5", 10"
3606	1 khẩu nối dài 3/8" DR. 1-3/4"
3613	1 khẩu nối dài 1/2" DR. 2"



K1401 BỘ KHẨU HÌNH SAO 40PCS STAR BIT SET (TAMPERPROOF)

MÃ	BAO GỒM:
3624	10 bộ hình sao 9 trong 1 (Loại 2): T10H, T15H, T20H, T25H, T27H, T30H, T40H, T45H, T50H+Tay cầm
3505	9 bộ khẩu đầu 6 cạnh: H1.5, H2, H2.5, H3, H4, H5, H6, H8, H10
3303	9 bộ khẩu hình sao 1/4" DR.5PT (Loại 2): TS10H, TS15H, TS15H, TS20H, TS25H, TS27H, TS30H, TS40H, TS45H, TS50
23510~30	6 bộ khẩu hình sao 1/4" (Loại 2): T10H, T15H, T20H, T25H, T27H, T30H
34840~50	3 bộ khẩu hình sao 3/8" (Loại 2): T40H, T45H, T50H
4545	3 bộ khẩu hình sao 1/2" (Loại 2): T55H, T60H, T70H



K2731 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4" DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 khẩu nối dài linh hoạt 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
5022	1 tay lục có bánh cóc 1/4"DR



K2732 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4"DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 khẩu nối dài linh hoạt 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
5022B	1 tay lục có bánh cóc 1/4"DR (tay cầm mềm)

K2733 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4"DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 khẩu nối dài linh hoạt 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
3012	1 tay lục có bánh cóc khoan 1/4"DR

K2734 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4"DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 khẩu nối dài linh hoạt 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
3012A	1 tay lục có bánh cóc khoan 1/4"DR (tay nắm mềm)

K2735 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4"DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
3415	1 tay lục có bánh cóc xoay 1/4"DR

K2736 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 1/4" 1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 73 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
22504~14	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
224532~12	12 khẩu 1/4"DR.6PT: 5/32", 3/16", 7/32", 1/4", 9/32", 5/16", 11/32", 3/8", 13/32", 7/16", 15/32", 1/2"
25204~14	12 khẩu tuýp dài 1/4"DR.6PT: 4, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 mm
22004~10	6 khẩu hình sao 1/4" DR: E4, E5, E6, E7, E8, E10
23603~08	6 khẩu lục giác 1/4" DR: H3, H4, H5, H6, H7, H8
23706~40	11 khẩu hình sao 1/4" DR: T6, T7, T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40
23900~03	4 khẩu có rãnh hình chữ nhật 1/4" DR: PH.0, PH.1, PH.2, PH.3
23840~65	3 khẩu có rãnh 1/4"DR: 4, 5.5, 6.5
3006~07	2 khẩu nối dài 1/4" DR: 2", 4"
3741	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR: 6"
3719	1 trục nối nhiều chiều 1/4"DR
3740	1 thanh tua vít 1/4"DR
3716	1 thanh trượt chữ T 1/4" DR
3415A	1 tay lục có bánh cóc xoay 1/4"DR (tay cầm mềm)



K3081 BỘ ĐẦU KHẨU BUGI 3/8"DR.
3/8"DR. 8PCS SPARK PLUG SOCKET SET 8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
1202	1 chiếc cờ lê xoay 3/8" DR. 10-80FT/LB
3812	1 tay vận cóc linh hoạt 3/8" DR.
3017	1 tay vận cóc ngắn 3/8" DR.
3619.3622	2 thanh nối dài rung 3/8" 1-3/4", 10"
4730	1 khẩu tháo bugi nhíp lá 3/8" 14mm
4812.4813	2 khẩu tháo bugi nhíp lá 3/8" 16mm, 21mm



K3082 BỘ ĐẦU KHẨU BUGI 3/8"DR.
3/8"DR. 8PCS SPARK PLUG SOCKET SET 8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
1202	1 chiếc cờ lê xoay 3/8" DR. 10-80FT/LB
3812A	1 tay vận cóc linh hoạt 3/8" DR. (tay nắm mềm)
3017A	1 tay vận cóc ngắn 3/8" DR. (tay nắm mềm)
3619.3622	2 thanh nối dài rung 3/8" 1-3/4", 10"
4730	1 khẩu tháo bugi nhíp lá 3/8" 14mm
4812.4813	2 khẩu tháo bugi nhíp lá 3/8" 16mm, 21mm



K3161 BỘ KHẨU TUÝP 3/8"DR.
3/8"DR. 16PCS DEEP SOCKET SET 16 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
36306~22	16 khẩu đầu tuýp 3/8"DR.6PT: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm



K3191 BỘ KHẨU LỰC GIÁC HOA THỊ 3/8"
3/8"DR. 19PCS IMPACT BIT SOCKET SET DR. 19 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
345215~55	9 khẩu hình sao 3/8"DR.: T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55.
345303~14	9 khẩu lục giác 3/8"DR.: H3, H4, H5, H6, H7, H8, H10, H12, H14
3706	1 trục nối nhiều chiều 3/8"



K3231 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8"DR. 23 CHI TIẾT
3/8"DR. 23PCS SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
33206~22	16 khẩu 3/8"DR.6PT: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm
3606~3608	3 thanh nối dài 3/8"DR.: 1-3/4", 3", 6"
3720	1 thanh nối nhiều chiều 3/8"DR.
3717	1 thanh trượt chữ T 3/8"DR.
3715	1 tay lực có đầu gấp 3/8"DR.
5023	1 bánh cóc 3/8 DR.



K3232 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8"DR. 23 CHI TIẾT
3/8"DR. 23PCS SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
33206~22	16 khẩu 3/8"DR.6PT: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm
3606~3608	3 thanh nối dài 3/8"DR.: 1-3/4", 3", 6"
3720	1 thanh nối nhiều chiều 3/8"DR.
3717	1 thanh trượt chữ T 3/8"DR.
3715	1 tay lực có đầu gấp 3/8"DR.
5023B	1 bánh cóc 3/8" DR (tay nắm mềm)



K3233 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8"DR. 23 CHI TIẾT
3/8"DR. 23PCS SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
33206~22	16 khẩu 3/8"DR.6PT: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm
3606~3608	3 thanh nối dài 3/8"DR.: 1-3/4", 3", 6"
3720	1 thanh nối nhiều chiều 3/8"DR.
3717	1 thanh trượt chữ T 3/8"DR.
3715	1 tay lực có đầu gấp 3/8"DR.
3416	1 bánh cóc quay 3/8" DR.



K3234 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8"DR. 23 CHI TIẾT
3/8"DR. 23PCS SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
33206~22	16 khẩu 3/8"DR.6PT: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22mm
3606~3608	3 thanh nối dài 3/8"DR.: 1-3/4", 3", 6"
3720	1 thanh nối nhiều chiều 3/8"DR.
3717	1 thanh trượt chữ T 3/8"DR.
3715	1 thanh ngắt chuyển dụng 3/8"DR.
3416A	1 bánh cóc quay 3/8" DR (tay nắm mềm)



K3411 BỘ KHẨU HÌNH SAO ĐA NĂNG 3/8"
3/8"DR. 41PCS STAR COMBINATION SET DR. 41 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
33004~18	11 khẩu hình sao 3/8"DR.: E4, E5, E6, E7, E8, E10, E11, E12, E14, E16, E18
36004~18	11 khẩu tuýp sao 3/8"DR.: E4, E5, E6, E7, E8, E10, E11, E12, E14, E16, E18
34908~50	11 đầu khẩu hình sao 3/8"DR.: T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50
34703~10	8 khẩu lục giác 3/8"DR.: H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10



K4081 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI ĐẦU 1/2"
1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR. 12"
5024	1 tay lực có bánh cóc 1/2"DR.





K4082 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR.12"
5024B	1 bánh cóc 1/2"DR.(tay cầm mềm)



K4083 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR.12"
3014	1 bánh cóc có khóa 1/2"DR.



K4084 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR.12"
3014A	1 bánh cóc có khóa 1/2"DR.(tay cầm mềm)



K4085 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR.12"
3417	1 bánh cóc xoay 1/2"DR.



K4086 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3613~6	4 thanh nối dài 1/2"DR.: 2", 3", 5", 10"
3721	1 thanh nối nhiều chiều 1/2"DR.
3617	1 tay lực có đầu gấp 1/2"DR.15"
3718	1 thanh trượt chữ T 1/2"DR.12"
3417A	1 bánh cóc xoay 1/2"DR.(tay cầm mềm)



K4087 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỐI 1/2"DR.

1/2"DR.8PCS ACCESSORY SET

8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
448230~36	5 khẩu tuýp 1/2"DR.6PT: 30, 32, 34, 35, 36mm
448330~36	3 khẩu tuýp 1/2"DR.12PT: 30, 32, 36mm



K4121 BỘ TUÝP ĐEN 6PT 1/2"DR.

1/2"DR.12PCS DEEP IMPACT SOCKET SET(6PT)

12 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
448210~32	12 khẩu tuýp 1/2"DR.6PT: 10, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 24, 27, 30, 32 mm



K4122 BỘ TUÝP ĐEN 12PT 1/2"DR.

1/2"DR.12PCS DEEP IMPACT SOCKET SET(12PT)

12 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
448310~32	12 khẩu tuýp 1/2"DR.12PT: 10, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 24, 27, 30, 32 mm



K4141 BỘ TUÝP TRẮNG 6 PT 1/2"DR.

1/2"DR.14PCS DEEP SOCKET SET(6PT)

14 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
47610~32	14 khẩu tuýp 1/2"DR.6PT: 10, 11, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32 mm



K4142 BỘ TUÝP TRẮNG 12PT 1/2"DR.

1/2"DR.14PCS DEEP SOCKET SET(12PT)

14 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
47710~32	14 khẩu tuýp 1/2"DR.12PT: 10, 11, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32 mm



K4151 BỘ TUÝP ĐEN 6PT 1/2"DR.

1/2"DR.15PCS DEEP IMPACT SOCKET SET(6PT)

15 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
448210~32	15 khẩu tuýp 1/2"DR.6PT: 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 27, 30, 32 mm



K4152 BỘ KHẨU TUÝP (120L) 1/2"DR.

1/2"DR.15PCS DEEP SOCKET BIT SET(120L)

15 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
45530120~55120	5 khẩu hình sao 1/2"DR. 120L: T30, T40, T45, T50, T55
45605120~10120	5 khẩu lục giác 1/2"DR. 120L: H5, H6, H7, H8, H10
45705120~12120	5 khẩu có rãnh 1/2"DR. 120L: M5, M6, M8, M10, M12





K4161 BỘ KHẨU 6PT 1/2"DR. 16 CHI TIẾT

1/2"DR.16PCS IMPACT SOCKET SET(6PT)

MÃ	BAO GỒM
443810~24	10 khẩu đen 6PT 1/2"DR.: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24mm
445517~21	3 khẩu tuýp đen 6PT 1/2"DR.: 17, 19, 21mm
340304	1 bộ chuyển đổi từ F3/8"xM1/2"
440403	1 bộ chuyển đổi từ M1/2"xF3/8"
3703	1 trục nối nhiều chiều 1/2"DR.



K4162 BỘ KHẨU 12PT 1/2"DR. 16 CHI TIẾT

1/2"DR.16PCS IMPACT SOCKET SET(12PT)

MÃ	BAO GỒM
443910~24	10 khẩu đen 12PT 1/2"DR.: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24mm
445417~19	3 khẩu tuýp đen mỏng 6PT 1/2"DR.: 17, 19, 21mm
340304	1 bộ chuyển đổi từ F3/8"xM1/2"
440403	1 bộ chuyển đổi từ M1/2"xF3/8"
3703	1 trục nối nhiều chiều 1/2"DR.



K4171 BỘ KHẨU TUÝP 6PT 1/2"DR. 17 CHI TIẾT

1/2"DR.17PCS DEEP SOCKET SET(6PT)

MÃ	BAO GỒM
47610~32	17 khẩu tuýp trắng 6PT 1/2"DR.: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32mm



K4172 BỘ KHẨU TUÝP 12PT 1/2"DR. 17 CHI TIẾT

1/2"DR.17PCS DEEP SOCKET SET(12PT)

MÃ	BAO GỒM
47710~32	17 khẩu tuýp trắng 12PT 1/2"DR.: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32mm



K4181 BỘ KHẨU ĐEN 60(L) 1/2"DR. 18 CHI TIẾT

1/2"DR.18PCS IMPACT BIT SOCKET SET(60L)

MÃ	BAO GỒM
446025~60	8 khẩu đen hình sao 1/2"DR.: T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60
446105~19	8 khẩu đen lục giác 1/2"DR.: H5, H6, H8, H10, H12, H14, H17, H19
1367	1 khẩu có rãnh 1/2"DR. (loại 2): M16H
1368	1 khẩu có rãnh 1/2"DR.: M14



K4191 BỘ KHẨU ĐEN 78(L) 1/2"DR. 19 CHI TIẾT

1/2"DR.19PCS IMPACT BIT SOCKET SET(78L)

MÃ	BAO GỒM
447825~80	10 khẩu đen hình sao 1/2"DR.: T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60, T70, T80
447905~19	9 khẩu lục giác 1/2"DR.: H5, H6, H7, H8, H10, H12, H14, H17, H19



K4221 BỘ KHẨU TRẮNG 6PT 1/2"DR. 22 CHI TIẾT

1/2"DR.22PCS SOCKET SET(6PT)

MÃ	BAO GỒM
43808~32	22 khẩu trắng 6PT 1/2"DR.: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 32mm



K4222 BỘ KHẨU TRẮNG 12PT 1/2"DR. 22 CHI TIẾT

1/2"DR.22PCS SOCKET SET(12PT)

MÃ	BAO GỒM
43908~32	22 khẩu trắng 12PT 1/2"DR.: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 32mm



K4223 BỘ KHẨU ĐEN 6PT 1/2"DR. 22 CHI TIẾT

1/2"DR.22PCS IMPACT SOCKET SET(6PT)

MÃ	BAO GỒM
443808~32	21 khẩu đen 6PT 1/2"DR.: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 32mm
3703	1 trục nối 1/2"DR.



K4241 BỘ KHẨU SAO ĐA NĂNG 1/2"DR. 24 CHI TIẾT

1/2"DR.24PCS STAR COMBINATION SET

MÃ	BAO GỒM
43510~24	9 khẩu hình sao 1/2"DR.: E10, E11, E12, E14, E16, E18, E20, E22, E24
47310~24	9 khẩu tuýp hình sao 1/2"DR.: E10, E11, E12, E14, E16, E18, E20, E22, E24
EF0608-EF2024	6 cờ lê hình sao: E6xE8, E7xE11, E10xE12, E14xE18, E16xE22, E20xE24



K4251 BỘ KHẨU TRẮNG 1/2"DR. 25 CHI TIẾT

1/2"DR.25PCS SOCKET BIT SET

MÃ	BAO GỒM
45520~60	9 khẩu hình sao 1/2"DR.: T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50, T55, T60
45604~14	9 khẩu lục giác 1/2"DR.: H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10, H12, H14
45705~12	5 khẩu có rãnh 1/2"DR.: M5, M6, M8, M10, M12
1367	1 khẩu đen có rãnh 1/2"DR. (loại 2): M16H
1368	1 khẩu đen có rãnh 1/2"DR.: M14

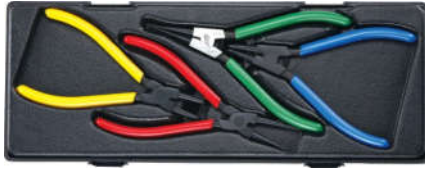


K5031 BỘ KÌM 3 CHI TIẾT

3PCS PLIERS SET

MÃ	BAO GỒM
350810	1 cờ lê điều chỉnh được: 10"
342810	1 kim tháo bơm nước: 10"
10WR	1 kim khóa: 10"





K5041 BỘ Kìm THÁO VÒNG HẮM
4PCS SNAP RING PLIERS SET 4 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
HB175	1 pcs kẹp trong 90°
HS175	1 pcs thẳng trong
SB175	1 pcs kẹp ngoài 90°
SS175	1 pcs thẳng ngoài



K5042 BỘ Kìm DÀI 4 CHI TIẾT
4PCS EXTRA LONG PLIERS SET

MÃ	BAO GỒM:
3819	1pcs kìm mũi nhọn dài thẳng
3820	1pcs kìm mũi nhọn dài 45°
3311	1pcs kìm mũi nhọn dài 90°
3313	1pcs kìm mỏ tròn 1/2"



K5043 BỘ Kìm 4 CHI TIẾT
4PCS PLIERS SET

MÃ	BAO GỒM:
34238	1pcs kìm mỏ dài 8"
34248	1pcs kìm mỏ dài cong 8"
34257	1pcs kìm cắt 7"
34278	1pcs kìm nối 8"



K6061 BỘ CỜ LÊ TRÒNG BÁN NGUYỆT
6PCS HALF MOON OFFSET BOX WRENCH SET 6 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
EV1012~ EV1719	6 pcs cờ lê tròn bán nguyệt: 10x12, 11x13, 12x14, 14x17, 16x18, 17x19 mm



K6072 BỘ TỤYP 2 ĐẦU LINH HOẠT
7PCS DOUBLE SOCKET FLEXIBLE WRENCH SET 7 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3939~3964	7pcs tuiyp 2 đầu linh hoạt: 6x7, 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19mm



K6081 BỘ TRÒNG 75° 8 CHI TIẾT
8PCS 75° OFFSET BOX WRENCH SET

MÃ	BAO GỒM:
PQ0607~PQ2224	Bộ tròng 75° 8pcs: 6x7, 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19, 22x24mm



K6082 BỘ TRÒNG 45° 8 CHI TIẾT (LOẠI
8PCS 45° OFFSET BOX WRENCH SET (EUROPE -TYPE) CHÂU ÂU)

MÃ	BAO GỒM:
PE0809~2224	8pcs tròng 45°: 8x9, 10x12, 11x13, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24mm



K6083 BỘ TRÒNG 45° 8 CHI TIẾT (LÀM
8PCS 45° OFFSET BOX WRENCH SET (MIRROR-FINISH) BÓNG)

MÃ	BAO GỒM:
PR0809~PR2224	8pcs tròng 45°: 8x9, 10x12, 11x13, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24mm



K6084 BỘ CỜ LÊ TRÒNG 8 CHI TIẾT (LOẠI
8PCS COMBINATION WRENCH SET (EUROPE -TYPE) CHÂU ÂU)

MÃ	BAO GỒM:
AE2424~AE2432	8pcs cờ lê tròng (loại châu Âu): 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32mm



K6085 BỘ CỜ LÊ TRÒNG 8 CHI TIẾT (LÀM
8PCS COMBINATION WRENCH SET (MIRROR-FINISH) BÓNG)

MÃ	BAO GỒM:
AE1224~AE1232	8pcs cờ lê tròng (làm bóng): 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32mm



K6086 BỘ TRÒNG XOAY TỰ ĐỘNG
8PCS SWIVEL FLARE NUT WRENCH SET 8 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
5134~5142	8pcs tròng xoay tự động: 8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 16x17, 18x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16".



K6101 BỘ CỜ LÊ THÁO ỐNG 10 CHI TIẾT
10PCS FLARE NUT WRENCH SET (MIRROR-FINISH) (LÀM BÓNG)

MÃ	BAO GỒM:
1018~1826	8pcs cờ lê tháo ống: 8x9, 10x12, 11x13, 14x17, 16x18, 17x19, 3/8"x7/16", 1/2"x9/16".
1939~1940	2pcs cờ lê tháo ống: 10x11, 10x12mm



K6102 BỘ CỜ LÊ THẢO ỐNG 10 CHI TIẾT
10PCS FLARE NUT WRENCH SET(EURO TYPE) (LOẠI CHÂU ÂU)

MÃ	BAO GỒM:
5103~51111	8pcs cờ lê thảo ống loại Châu Âu: 8x9, 10x12, 11x13, 14x17, 16x18, 17x19, 3/8"x7/16", 1/2"x 9/16".
1939~1940	2pcs cờ lê thảo ống: 10x11, 10x12mm.



K6103 BỘ CỜ LÊ 2 ĐẦU ĐÓNG MỠ
10PCS DOUBLE OPEN-END WRENCH SET 10 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
GD0607~GD2224	10pcs cờ lê 2 đầu đóng mỡ: 6x7, 8x9, 10x12, 11x13, 12x14, 14x15, 16x17, 18x19, 21x23, 22x24 mm



K6141 BỘ CỜ LÊ TRÒNG TỰ ĐỘNG
14PCS COMBINATION GEAR WRENCH SET 14 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
3029~3039	11pcs cờ lê tròng tự động: 8,10,11,12,13,14,15, 16,17,18,19mm
30282~4	3pcs chuyển đổi: 1/4", 3/8", 1/2"



K6142 BỘ CỜ LÊ TRÒNG TỰ ĐỘNG LINH
HOẠT 14 CHI TIẾT
14PCS FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH SET

MÃ	BAO GỒM:
3449~3459	11pcs cờ lê tròng tự động linh hoạt: 8,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19mm
30282~3	3pcs chuyển đổi: 1/4", 3/8", 1/2"



K6143 BỘ CỜ LÊ TRÒNG NGẮN 14 CHI TIẾT
14PCS STUBBY COMBINATION WRENCH SET

MÃ	BAO GỒM:
AD06~AD19	14pcs cờ lê tròng ngắn: 6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19mm



K6144 BỘ CỜ LÊ TRÒNG NGẮN TỰ ĐỘNG
14PCS STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH SET 14 CHI TIẾT

MÃ	BAO GỒM:
5039~5049	11pcs cờ lê tròng tự động: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm
30282~30284	3pcs chuyển đổi: 1/4", 3/8", 1/2"



K6161 BỘ CỜ LÊ MÓC 16 CHI TIẾT
16PCS DELUXE CROWFOOT WRENCH SET

MÃ	BAO GỒM:
160510~160519	10pcs cờ lê móc 3/8": 10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19mm
1925~1931	6pcs cờ lê móc 1/2": 21,22,23,24,26, 27mm



K6171 BỘ CỜ LÊ TRÒNG 17 CHI TIẾT
17PCS COMBINATION WRENCH SET (MIRROR-FINISH) (BÓNG)

MÃ	BAO GỒM:
AE1206~AE1223	17pcs cờ lê tròng (bóng): 6,7,8,9,10,11,12, 13,14,15,16,17,18,19,21,22,23mm



K6172 BỘ CỜ LÊ TRÒNG 17 CHI TIẾT (KIỂU
17PCS COMBINATION WRENCH SET (EURO-TYPE) CHÂU ÂU)

MÃ	BAO GỒM:
AE2406~AE2423	17pcs cờ lê tròng (loại Châu Âu): 6,7,8,9,10,11,12, 13,14,15,16,17,18,19,21,22,23mm



K7081 BỘ TÔ VÍT KHẨU 8 CHI TIẾT
8PCS NUT DRIVER SET

MÃ	BAO GỒM:
332306~13	8pcs tô vít khẩu: 6,7,8,9,10,11,12,13mm



K7082 BỘ TÔ VÍT ĐÓNG 8 CHI TIẾT
8PCS GO-THROUGH SCREWDRIVER SET

MÃ	BAO GỒM:
3708~3713	5pcs tua vít vít thẳng: Ø :6x100L, 8x150L, 8x200L, Ø :#2x100L, #3x150L
3707	1pcs tua vít vít 2 cạnh: #2x38L
3804~5	2pcs tua vít vít màu: 3x75L, #0x75L



K7091 BỘ TÔ VÍT HOA THỊ 9 CHI TIẾT
9PCS STAR SCREWDRIVER SET

MÃ	BAO GỒM:
330108~40	9pcs tua vít hoa thị: T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40





K7092 BỘ TÔ VÍT HOA THỊ 9 CHI TIẾT
9PCS STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) (LOẠI 2)

MÃ	BAO GỒM:
392508~40	9pcs tước nơ vít hoa thị (loại 2): T8H, T9H, T10H, T15H, T20H, T25H, T27H, T30H, T40H,



K7093 BỘ TÔ VÍT HOA THỊ 5PT. 9 CHI TIẾT
9PCS 5PT.STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) ☆ (LOẠI 2)

MÃ	BAO GỒM:
70938~40	9pcs hoa thị 5pt.: TS8H, TS9H, TS10H, TS15H, TS20H, TS25H, TS27H, TS30H, TS40H.



K7101 BỘ TÔ VÍT THẲNG 10 CHI TIẾT
10PCS HEAVY DUTY SCREWDRIVER SET

MÃ	BAO GỒM:
3463~3478	10pcs tô vít thẳng: Ø: 3x75L, 5.5x75L, 6.5x38L, 6.5x100L, 8x150L Ø: #0x75L, #1x75L, #2x38L, #2x100L, #3x150L



K8051 BỘ CÔNG CỤ TỔNG HỢP 5 CHI TIẾT
5PCS COMBINATION TOOL SET

MÃ	BAO GỒM:
3409	1pcs búa 1-1/2P
3422A	1pcs kéo cắt không gỉ 8"
3511	1pcs bút từ 3,5LBS
19387	1pcs tô vít khâu 7mm
2511	1pcs dụng cụ lấy



K8052 BỘ Dũa 5 CHI TIẾT (8")
5PCS FILE SET (8")

MÃ	BAO GỒM:
K8052	5pcs dũa 8": ●, ▲, ■, ▬, ▲



K8141 BỘ ĐỤC & CHẠM 14 CHI TIẾT
14PCS PUNCH & CHISEL SET

MÃ	BAO GỒM:
361116~80	8pcs đục đinh ốc: 1.6, 2.3, 3.2, 4.0, 4.8, 5.5, 6.4, 8.0mm
346110~22	5pcs chày nguội: 10x140L, 12x150L, 16x170L, 19x200L, 22x200L
3927	1pcs đục đục động



K8261 BỘ CÔNG CỤ SỬA CHỮA 26 CHI TIẾT
26PCS SCREW REPAIR TOOLS SET

MÃ	BAO GỒM:
3207	1pcs tô vít đóng
32073602~10	4pcs 5/16" đầu vít ngắn (36L): (Ø: #2, #3), (Ø: 8, 10mm)
32078002~10	4pcs 5/16" đầu vít ngắn (80L): (Ø: #2, #3), (Ø: 8, 10mm)
5601	5pcs dụng cụ tháo bu lông gãy: 5/16", 7/64", 5/32", 1/4", 19/64"
5600	5pcs mũi khoan hss: 5/64", 7/64", 5/32", 1/4", 19/64"
56121~3	3pcs dụng cụ cắt đai ốc: 5/16"~1/2", 1/2"~5/8", 5/8"~7/8"
3119	4pcs khâu tháo chốt: 6, 8, 10, 12mm



K9041 BỘ Kìm CÁCH ĐIỆN 4 CHI TIẾT
4PCS INSULATED PLIER SET

MÃ	BAO GỒM:
K90411	1pc-8" kìm mũi nhọn cách điện
K90412	1pc-8" kìm cách điện
K90413	1pc-6" kìm cắt cách điện
K90414	1pc-6" kìm bấm cos cách điện



K9071 BỘ TÔ VÍT CÁCH ĐIỆN 7 CHI TIẾT
7PCS INSULATED SCREWDRIVER SET

MÃ	BAO GỒM:
K90711	1pcs dao cắt cách điện
K9071-1~ K9071-3	3pcs tô vít 2 cạnh: 5.5x125mm, 4.0x100mm, 3.0x75mm.
K9071+1~ K9071+3	3pcs tô vít 4 cạnh: PH2x6.0x100mm, PH1x4.5x100mm, PH0x 3.0x75mm.



K9101 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2"
10 CHI TIẾT
1/2" x 10PCS INSULATED SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
K91011	1pc-1/2" tay lực có bánh cóc cách điện
K91012	1pc-1/2"x5" thanh nối dài cách điện
K910110~ K910124	8pc-1/2" đầu khẩu cách điện: 10, 12, 13, 14, 17, 19, 22, 24mm.



K9111 BỘ CỜ LÊ TRỒNG CÁCH ĐIỆN
11 CHI TIẾT
11PCS INSULATED WRENCH SET

MÃ	BAO GỒM:
K91117~ K911114	5pcs cờ lê vòng cách điện: 7, 8, 10, 12, 14mm.
K9111A7~ K9111A17	6pcs cờ lê đóng mở cách điện: 7, 8, 10, 12, 14, 17mm.



K9151 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8"
15 CHI TIẾT
3/8" x 15PCS INSULATED SOCKET SET

MÃ	BAO GỒM:
K91511	1pc-3/8" tay lực có bánh cóc cách điện
K91512	1pc-3/8"x4" thanh nối dài cách điện
K91517~ K915119	8pc-3/8" đầu khẩu cách điện: 7, 8, 10, 12, 14, 15, 17, 19mm
K9151H4~ K9151H8	5pc-3/8" đầu khẩu lục giác cách điện: 4, 5, 6, 7, 8mm



B065 BỘ DỤNG CỤ XÁCH TAY 65 CHI TIẾT

65PCS PORTABLE TOOL BOX SET

- L530 X W240 X H275mm
- Tổng số: 65pcs
- Bao gồm: B065-1, B065-2, B065-3

B065-1 BỘ KÌM

PLIERS SET

- 1pc búa cầm tay 1PC
- 1pc Kim khóa 10WR
- 1pc kìm nối 8"
- 1pc kìm mũi dài 6"
- 1pc kìm cắt: 7"
- 3pcs cờ lê tự động 10, 12, 14mm

B065-2 BỘ TÔ VÍT

SCREWDRIVER SET

- 1pc cờ lê có thể điều chỉnh được 10"
- 10pcs tô vít:
- 3.0 x 75L, 5.0 x 75L, 6.5 x 38L, 6.5 x 100L, 8.0 x 150L
- 3.0 x 75L, 5.0 x 75L, 6.5 x 38L, 6.5 x 100L, 8.0 x 150L

B065-3 BỘ KHẨU

SOCKET SET

- 12pcs - khẩu 6pt 3/8"dr.: 8,10,11,12,13,14,15,16,17,19,21,22mm
- 6pcs - khẩu tuýp cờ trung 6pt 3/8"dr.: 8,10,11,12,13,14,mm
- 3pcs - khẩu tháo buji có từ 6pt 3/8"dr.: 14, 16, 21mm
- 6pcs - khẩu lục giác 3/8"dr.: H-3,4,5,6,7,8
- 7pcs - khẩu hoa thị 3/8"dr.: T-20,25,27,30,40,45,50
- 1pcs - tay lực có bánh cóc 3/8"dr.
- 1pcs - lực nối nhiều chiều 3/8"dr.
- 1pcs - thanh nối dài linh hoạt 1-3/4" đầu 3/8"dr.
- 3pcs - thanh nối dài 3", 6", 10" đầu 3/8"dr.
- 1pcs - cờ lê trong 8x10, 10x12, 11x13, 14x17
- 1pcs - cờ lê vận ốc côn 10 x 12

B108 BỘ DỤNG CỤ XÁCH TAY 108 CHI TIẾT

108PCS COMBINATION TOOL SET WITH TOOL BOX

- L535 x W258 x H225mm (BOX)
- Tổng số: 108pcs
- Bao gồm: B108-1, B108-2, B108-3, B108-4, B108-5



B108-1 BỘ KHẨU 67 CHI TIẾT 1/4" & 1/2"DR.

67PCS 1/4" & 1/2"DR. SOCKET SET

- Bao gồm:
- 11 chi tiết - khẩu 6pt 1/4"dr.
- 4,4,5,5,5,5,6,7,8,9,10,11,12
- 13 chi tiết - khẩu 6pt 1/2"dr.
- 10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,21,22,24
- 2 chi tiết - thanh nối dài 1/4"dr: 2", 6"
- 1 chi tiết - tay lực có bánh cóc 1/4"dr.
- 1 chi tiết - trục nối nhiều chiều 1/4"dr.
- 1 chi tiết - tô vít 1/4"dr.
- 1 chi tiết - cặp chuyển đổi 1/4"dr.1/4"
- 1 chi tiết - thanh nối dài 1/2"dr.5"
- 1 chi tiết - thanh trượt chữ T 1/2"dr.
- 1 chi tiết - tay lực có bánh cóc 1/2"dr.
- 1 chi tiết - trục nối nhiều chiều 1/2"dr.
- 33 chi tiết - đầu vít
- 4 chi tiết - đầu vít 4 cạnh: #0, #1, #2, #3
- 11 chi tiết - đầu hình sao: t6, t7, t8, t9, t10, t11, t20, t25, t27, t30, t40
- 3 chi tiết - đầu vuông: #0, #1, #2
- 6 chi tiết - đầu 2 cạnh: 3, 4, 5, 5.5, 6, 7
- 8 chi tiết - đầu lục giác: 2, 3, 4, 5, 5.5, 6, 7, 8
- 1 chi tiết - 60l giá kẹp đầu vít

B108-2 BỘ CỜ LÊ TRÒNG 15 CHI TIẾT

15PCS COMBINATION WRENCH

- Bao gồm: 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24.

B108-3 BỘ TÔ VÍT THẲNG 8 CHI TIẾT

8PCS HEAVY DUTY SCREWDRIVER SET

- Bao gồm: 3.0 x 75 L, 6.5 x 38 L, 6.5 x 100 L, 8.0 x 150 L, 8.0 x 150 L, 8.0 x 150 L, 8.0 x 150 L, 8.0 x 150 L

B108-4 BỘ KÌM 5 CHI TIẾT

5PCS PILERS SET

- 1pc - kìm mở quai 10"
- 1pc - kìm mũi dài 8"
- 1pc - kìm nối 8"
- 1pc - kìm cắt 7"
- 1pc - đèn LED 3w

B108-5 BỘ DỤNG CỤ TỔNG HỢP

12PCS COMBINATION SET

- 4pcs - bộ đục: 2,3, 3,2, 4,0, 4,8
- 1pc - chày nguội: 16 x 170l
- 1pc - thước đo 5m
- 1pc - Kim khóa 10WR
- 1pc - cờ lê điều chỉnh được 10"
- 1pc - búa cầm tay 1 1/2p
- 1pc - tay hút từ linh hoạt
- 1pc - kéo không gỉ
- 8pcs - chìa 6 cạnh gấp được

12 CHI TIẾT





3836 SÚNG BẮN ỐC CÂN LỰC 1/4"

1/4" FIXED TORQUE IMPACT WRENCH

- Thiết kế đặc biệt để vận ren bugi và đinh vít một cách an toàn và dễ dàng hơn
- Tốc độ: 11000 R.P.M
- Mô men xoắn: 1=10N.m 2=20N.m 3=30N.m 4=40N.m
- Trọng lượng: 0.8kgs
- Đường khí vào: 1/4"
- Lượng khí tiêu thụ: Max 150L/phút
- Hệ thống khí xả: phía sau
- Áp suất khí: 90psi
- Tổng chiều dài: 136mm

5306 SÚNG BẮN ỐC 3/8"

3/8" MINI AIR IMPACT WRENCH

- Mô men xoắn cực đại: 610 Nm
- Trọng lượng: 1.36 kg
- Chiều dài: 99 mm
- Lượng khí tiêu thụ: 0.2 m³/phút
- Đường khí vào: 1/4" inch
- Dao động: 2.8m/g²
- Tốc độ: 11,000 RPM
- Bộ truyền động: búa lớn

5006 SÚNG BẮN ỐC 3/8"

3/8" PALM IMPACT WRENCH

- Công suất tối đa
- 2 miếng vỏ bọc
- Sự dịch chuyển thiết kế động cơ
- Điều khiển tốc độ biến thiên
- Mô men xoắn cực đại: 677 Nm
- Tốc độ: 10000 rpm
- Áp suất tiêu chuẩn: 90PSI
- Tổng độ dài: 124mm
- Trọng lượng: 1.55kg

3406 SÚNG BẮN ỐC 3/8"

3/8" HEAVY DUTY AIR MINI IMPACT WRENCH

- Tốc độ: 11000 rpm
- Kích thước vít: 5/8"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120psi
- Mô men xoắn cực đại: 542 Nm
- Trọng lượng: 1.5kgs
- Tổng độ dài: 142mm

5301 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" MINI AIR IMPACT WRENCH

- Mô men xoắn cực đại: 677 Nm
- Trọng lượng: 1.36kgs
- Độ dài: 99mm
- Lượng khí tiêu thụ: 0.2m³/phút
- Đường khí vào: 1/4" inch
- Dao động: 2.8m/g²
- Tốc độ: 11,000 RPM
- Bộ truyền động: Búa lớn

5001 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" PALM IMPACT WRENCH

- Công suất tối đa
- 2 miếng vỏ bọc
- Sự dịch chuyển thiết kế động cơ
- Điều khiển tốc độ biến thiên
- Mô men xoắn cực đại: 677 Nm
- Tốc độ: 10000 rpm
- Áp suất tiêu chuẩn: 90PSI
- Tổng độ dài: 124mm
- Trọng lượng: 1.56kg

Chiều dài
99mm

3401 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" HEAVY DUTY AIR MINI IMPACT WRENCH

- Tốc độ: 11000 rpm
- Kích thước vít: 5/8"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 542 Nm
- Trọng lượng: 1.5kgs
- Tổng chiều dài: 142mm

5812 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" AIR IMPACT WRENCH (800LB)

- Tốc độ: 7500 rpm
- Kích thước vít: 27mm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 1084 Nm
- Trọng lượng: 2.5kgs
- Tổng chiều dài: 164mm

MAX
800ft/lb

5212 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" AIR IMPACT WRENCH (1000LB)

- Tốc độ: 7200 rpm
- Kích thước vít: 29mm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 1355 Nm
- Trọng lượng: 2.6kgs
- Tổng chiều dài: 171mm

MAX
1000ft/lb

3921 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" AIR IMPACT WRENCH

- Tốc độ: 8000 rpm
- Kích thước vít: 3/4"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn: 623 Nm
- Trọng lượng: 2.65kgs
- Tổng chiều dài: 7-3/8" (187mm)

3202 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" AIR IMPACT WRENCH (UNDER EXHAUST)

- Tốc độ: 7000 rpm
- Kích thước vít: 3/4"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn: 623 Nm
- Trọng lượng: 2.63kgs
- Tổng chiều dài: 7-3/8" (187mm)





5816 SÚNG BẮN ỐC 3/4"

3/4 AIR IMPACT WRENCH

- Tốc độ: 7500 rpm
- Kích thước vít: 1-3/16"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 1220 Nm
- Trọng lượng: 2.55kgs
- Tổng chiều dài: 170mm



5216 SÚNG BẮN ỐC 3/4" (1200LB)

3/4" AIR IMPACT WRENCH (1200LB)

- Tốc độ: 7200 rpm
- Kích thước vít: 32mm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 1626 Nm
- Trọng lượng: 2.64kgs
- Tổng chiều dài: 177 mm



3403 SÚNG BẮN ỐC 3/4"

3/4" HEAVY DUTY AIR IMPACT WRENCH

- Tốc độ: 7250 rpm
- Kích thước vít: 1-1/2"
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Mô men xoắn cực đại: 1491 Nm
- Trọng lượng: 4.1kgs
- Tổng chiều dài: 217mm



5303 SÚNG BẮN ỐC 3/4"

3/4" SUPER DUTY AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước vít: 1-5/8"
- Mô men xoắn cực đại: 2033 Nm
- Trọng lượng: 5kg
- Chiều dài: 215mm
- Mức tiêu thụ khí: 0.32m³/phút
- Đường khí vào: 3/8" inch
- Giao động: 6.1m/g²
- Tốc độ: 4,500 RPM
- Cơ chế dẫn động: hai búa

LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ ÍT
TỐC ĐỘ CAO !



3203 SÚNG BẮN ỐC 3/4"

3/4" AIR IMPACT WRENCH (HEAVY DUTY)

- Tốc độ: 5000 rpm
- Kích thước vít: 1-5/8"
- Đường khí vào: 3/8"
- Kích thước dây hơi (I.D): 1/2"
- Áp suất khí: 90~120 psi
- Avg. Air Con: 60.0 scfm / 8.4 cfm
- Mô men xoắn cực đại: 2033 Nm
- Trọng lượng: 5.1kgs
- Tổng chiều dài: 220mm
- △ The air inlet pressure will effect the torque of the tool.

5335 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" PLASTIC CASE AIR IMPACT WRENCH (800LB)

- Mô men xoắn cực đại: 1084 Nm
- Tốc độ: 6800 rpm
- Lượng khí tiêu thụ: 5.3 cfm
- Đường khí vào: 1/4"
- Tổng chiều dài: 170 mm
- Trọng lượng: 1.89kgs



3834 SÚNG BẮN ỐC 1/2"

1/2" ULTRA DUTY COMPOSITE AIR IMPACT WRENCH (1100LB)

- Mô men xoắn cực đại: lớn hơn 1,100 ft-lb (1,486 Nm)
- Mô men xoắn làm việc: 250~600 ft-lb (338~810 Nm)
- Lực va đập tối thiểu: 1,250
- Tốc độ không tải: 8,000 RPM +/- 10%
- Áp suất tiêu chuẩn: 90 PSI (6.35 kgs)
- Đường khí vào: 1/4" PT
- Kích thước ống dây nhỏ nhất: 3/8" (10 mm) I.D
- Tổng chiều dài: 7.3" (186 mm)
- Trọng lượng: 4.4 LBS (2kgs).



5818 SÚNG BẮN ỐC 3/4"

3/4" HEAVY DUTY COMPOSITE AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước vít: 1-1/8" (28mm)
- Mô men xoắn cực đại: 1262 Nm (1630N-M)
- Tốc độ: 5500 rpm
- Mức tiêu thụ khí: 14 cfm
- Đường khí vào: 3/8"
- Áp suất khí: 90 psi
- Tổng chiều dài: 221mm
- Trọng lượng: 3.6kg
- Cơ chế dẫn động: búa đôi



5304 SÚNG BẮN ỐC 1"

1" SMALL AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước vít: 1-5/8"
- Mô men xoắn cực đại: 2304 Nm
- Trọng lượng: 5.1kg
- Chiều dài: 222mm
- Mức tiêu thụ khí: 0.32m³/phút
- Đường khí vào: 3/8" inch
- Giao động: 6.1m/g²
- Tốc độ: 4,500 RPM
- Cơ chế dẫn động: hai búa



5813 SÚNG BẮN ỐC 1"

1" AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước vít: 2" (50mm)
- Mô men xoắn cực đại: 13389 Nm (3390N-M)
- Tốc độ: 3400 rpm
- Mức tiêu thụ khí: 19.7 cfm
- Đường khí vào: 3/8"
- Áp suất khí: 90 psi
- Tổng chiều dài: 302 mm
- Trọng lượng: 11.8 kg
- Cơ chế dẫn động: hai búa



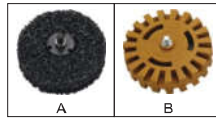


(Disc is not included)

5642 MÁY MÀI

HEAVY-DUTY AIR STRIPPING TOOL

- Tốc độ: 3600 rpm
- Kích thước trục quay: 5/16"-24T
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Lượng khí tiêu thụ: 300 L/phút
- Trọng lượng: 1.2kg
- Kích thước: 200 x 110mm
- Hệ thống khí xả: phía sau



OPTIONAL

5643 MÁY MÀI ĐÁ

AIR CORNER DIE GRINDER

- Tốc độ: 14000 rpm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Trọng lượng: 1.1kgs
- Kích thước đĩa mài: 4" x 1/16" x 3/8"
- Tổng chiều dài: 360mm
- Kích thước ống: 540mm



5223 SÚNG BẮN ỐC 1"

1" LONG ANVIL AIR IMPACT WRENCH (LIGHT WEIGHT)

- Kích thước bu lông: 2"(50mm)
- Mômen xoắn cực đại: 2500 ft / lb (3390NM)
- Tốc độ: 4800 rpm
- Lượng khí tiêu thụ: 16cfm
- Đường khí vào: 1/2"
- Áp suất khí: 90psi
- Tổng chiều dài: 570mm
- Trọng lượng: 11.9kg
- Chiều dài đầu: 8"
- Búa đôi.

Trọng lượng
11.9kg

5814 SÚNG BẮN ỐC 1"

1" LONG ANVIL AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước bu lông: 2"(50mm)
- Mômen xoắn cực đại: 2500 ft / lb (3390N-M)
- Tốc độ: 3700 rpm
- Lượng khí tiêu thụ: 20cfm
- Đường khí vào: 1/2"
- Áp suất khí: 90psi
- Tổng chiều dài: 594mm
- Trọng lượng: 16.3kg
- Chiều dài đầu: 8"
- Búa đôi.

5901 SÚNG BẮN ỐC 1"

1" LONG ANVIL AIR IMPACT WRENCH

- Kích thước bu lông: 2"(50mm)
- Mômen xoắn cực đại: 2500 ft / lb (3390N-M)
- Tốc độ: 3700 rpm
- Lượng khí tiêu thụ: 20cfm
- Đường khí vào: 1/2"
- Áp suất khí: 90 psi
- Tổng chiều dài: 622 mm
- Trọng lượng: 14.6 kg
- Chiều dài đầu: 8"
- Búa đôi.

3101 MÁY MÀI KHUÔN

MINI AIR DIE GRINDER

- Tốc độ: 25000 rpm
- Kích thước vòng kẹp: 6mm(1/4")
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Lượng khí tiêu thụ: 300 L/phút
- Trọng lượng: 0.4kg
- Tổng chiều dài: 140mm
- Hệ thống khí xả: phía sau

3822 MÁY MÀI KHUÔN

AIR DIE GRINDER

- Tốc độ: 22000 rpm
- Kích thước vòng kẹp: 6mm(1/4")
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Lượng khí tiêu thụ: 350 L/phút
- Trọng lượng: 0.6kg
- Tổng chiều dài: 175mm
- Hệ thống khí xả: phía sau

5815 MÁY MÀI GÓC

ANGLE DIE GRINDER

- Tốc độ: 22000 rpm
- Kích thước vòng kẹp: 6mm(1/4")
- Đường khí vào: 1/4"
- Lượng khí tiêu thụ: 150 L/phút
- Trọng lượng: 0.5kg
- Áp suất khí: 6.3bar/90psi
- Dài x Cao: 144 x 75mm



5645 MÁY MÀI KHUÔN

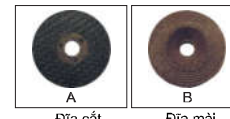
AIR MICRO DIE GRINDER

- Dung tích mâm cặp: 3mm
- Trọng lượng: 0.21kgs
- Đường khí vào: 1/4"PT
- Tốc độ: 56000rpm
- Chiều dài: 156mm

5005 MÁY MÀI GÓC 2"

2" AIR DIE GRINDER

- Kích thước đĩa: 2"
- Tốc độ: 22000 rpm
- Đường khí vào: 1/4"
- Động cơ: 0.3hp
- Trọng lượng: 0.42kg
- Tổng chiều dài: 108mm
- Đĩa cắt: 1mm & 2mm
- Kích thước đĩa cắt: 1mm, 2mm
- Kích thước đĩa mài: 1mm, 2mm, SZ-SQ



Đĩa cắt

Đĩa mài

5646 MÁY MÀI ĐÁ 4"

4" AIR GRINDER

- Kích thước đĩa: 4"
- Trọng lượng: 1.75kgs
- Tốc độ: 11000 rpm
- Chiều dài: 226mm
- Đường khí vào: 1/4"
- Lượng khí tiêu thụ: 0.12m³/phút





3404 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/4"

1/4" 90° AIR PALM RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 250 rpm
- Mômen xoắn cực đại: 35 Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Trọng lượng: 0.45kgs
- Tổng chiều dài: 125mm
- Hệ thống xả: phía sau



3929 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/4"

1/4" STUBBY AIR RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 230 rpm
- Mômen cực đại: 50 Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Lượng khí tiêu thụ: 130 L/min
- Trọng lượng: 0.5kgs
- Tổng chiều dài: 165mm
- Hệ thống xả: phía sau



3405 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 3/8"

3/8" 90° AIR PALM RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 250 rpm
- Mômen cực đại: 35 Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Trọng lượng: 0.45kgs
- Tổng chiều dài: 125mm
- Hệ thống xả: phía sau
- Cả khi quay 15° và vặn cổ định hoặc vặn chặt toàn bộ đều thực hiện được



5718 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 3/8"

3/8" HEAVY DUTY AIR PALM RATCHET WRENCH

- Cùng với thân đơn giữ bánh cóc, tay cầm tiện lợi và hệ thống xả phía sau
- Tốc độ: 300rpm
- Mômen xoắn làm việc: 38Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Trọng lượng: 0.5kgs
- Chiều dài: 133mm
- Lượng khí tiêu thụ: 2.24cfm



Thân đơn



3930 CỐC HƠI 3/8"

3/8" STUBBY AIR RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 230 rpm
- Mômen cực đại: 50 Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Lượng khí tiêu thụ: 130 L/phút
- Trọng lượng: 0.5 kgs
- Tổng chiều dài: 165 mm
- Hệ thống xả: phía sau
- Cả khi quay 15° và vặn cổ định hoặc vặn chặt toàn bộ đều thực hiện được



5719 CỐC HƠI 3/8"

3/8" HEAVY DUTY AIR RATCHET WRENCH

- Cùng với việc giữ chặt bánh cóc vào thân, tay cầm tiện lợi, hệ thống xả phía sau
- Tốc độ: 240 rpm
- Mômen xoắn làm việc: 40 Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Trọng lượng: 0.8kgs
- Chiều dài: 180mm
- Lượng khí tiêu thụ: 3.1cfm



Thân đơn

3801 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/2"

1/2" HEAVY DUTY AIR RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 160 rpm
- Mômen xoắn cực đại: 100Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Lượng khí tiêu thụ: 200 L/phút
- Trọng lượng: 1.2 kgs
- Tổng chiều dài: 230 mm
- Bộ dẫn động bánh răng: 2 bánh răng
- Hệ thống xả: phía sau



3407 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/2"

1/2" 90° SUPER DUTY AIR RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 160 rpm
- Mômen xoắn cực đại: 120Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Trọng lượng: 1.13 kgs
- Tổng chiều dài: 260 mm
- Hệ thống xả: điều chỉnh được



3832 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/2"

1/2" 90° AIR RATCHET WRENCH

- Tốc độ: 200 rpm
- Mômen xoắn cực đại: 120Nm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Lượng khí tiêu thụ: 250 L/min
- Trọng lượng: 1.58 kgs
- Tổng chiều dài: 300 mm
- Cơ chế ly hợp: pin ly hợp



3835 SÚNG VẶN ỐC TAY NGANG 1/2"

1/2" DR.HI-TORQUE ANGLE HEAD AIR IMPACT WRENCH

- Mômen xoắn cực đại: 200 ft-lbs (271 Nm) ngược lại
- Mômen làm việc: 45~ 160 ft-lb (61~217 Nm)
- Lực rung nhỏ nhất: 2,100
- Tốc độ không tải: 6,000 RPM +/- 10%
- Áp suất khí tiêu chuẩn: 90 PSI (6.35 kgs)
- Đường khí vào: 1/4" NPT (PT)
- Kích thước dây hơi nhỏ nhất: 3/8" (10 MM) I.D
- Tổng chiều dài: 13.1" (332 MM)
- Trọng lượng: 4.3LBS (1.98 KGS)



5644 SÚNG BẮN VÍT

AIR SCREWDRIVER

- Dung tích mâm cặp: 1/4" (6.35mm)
- Trọng lượng: 0.6kgs
- Đường khí vào: 1/4"PT
- Tốc độ: 9000rpm
- Độ dài: 156mm
- Kích thước chốt: 4~5mm



(INCLUDED)





3833 KHOAN HƠI

AIR ANGLE DRILL

- Tốc độ: 1900 rpm
- Kích thước mâm cặp: 10mm (3/8")
- Đầu khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90 psi
- Lượng khí tiêu thụ: 280 L/phút
- Dài x cao: 190 x 110mm
- Khối lượng tịnh: 0.96 kg
- Hệ thống thoát khí: Phía sau máy



3837 KHOAN HƠI

TWO WAY ANGLE AIR DRILL

- Kích thước mâm cặp: 10mm (3/8")
- Tốc độ: 1600 R.P.M
- Khối lượng tịnh: 1.1 kg
- Đường khí vào: 1/4"
- Dài x Cao: 210 x 110 mm
- Lượng khí tiêu thụ: 300 L/phút
- Hệ thống thoát khí: Phía sau máy
- Áp suất khí: 90 psi



3320A KHOAN HƠI

AIR REVERSIBLE DRILL

- Tốc độ: 3000 rpm
- Đầu khí vào: 1/4"
- Lượng khí tiêu thụ: 280 L/phút
- Kích thước mâm cặp: 3/8" (10mm)
- Dài x cao: 167x 163mm
- Khối lượng tịnh: 1 kg
- Áp suất khí: 6.3bar/90psi

3825A MÁY KHOAN THÁO VẾT HÀN ĐIỂM

LOW SPEED AIR SPOT DRILL

- Tốc độ: 1100RPM $\pm$ 10%
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Tổng chiều dài: 252mm
- Trọng lượng: 1.71kgs
- Kích cỡ máy khoan: 8mm x 44L (phủ thiếc)



Bộ sản phẩm: 3825A-K

3824 MÁY MÀI

AIR SANDER

- Kích cỡ miếng đệm: đường kính 3", 4-1/2", 5"
- Tốc độ: 16000 rpm
- Đường khí vào: 1/4"
- Áp suất khí: 90psi
- Lượng tiêu thụ khí: 350 L/phút
- Khối lượng tịnh: 1.2kg
- Dài x cao: 140 x 160 mm
- Hệ thống thoát khí: Phía sau



#3733 OPTIONAL

5904 MÁY MÀI DÂY

10MM AIR BELT SANDER

- Dây mài: 10x 330mm
- Trọng lượng: 0.75kg
- Chiều dài: 280mm
- Tốc độ: 16000bpm
- Đường khí vào: 1/4"PT
- Kích thước dây hơi: 1/4"
- 1 Dây đai #80, #100, #120 kèm theo máy.



5235 MÁY RÚT ỐC RI VÊ

AIR NUT RIVETER

- Loại ren: M6, M8, M10
- Tốc độ: 700rpm
- Trọng lượng: 1.5kg
- Kích thước: 242 x 152 mm
- Lượng khí tiêu thụ: 0.8 C.F.M
- Đường khí vào: 1/4"



5819 DỤNG CỤ RÚT RI VÊ DÙNG KHÍ NÉN 1/4"

1/4" AIR RIVETER

- Bước di chuyển: 16mm
- Dung tích: 2.4, 3.2, 4.0, 4.8, 6.4, 8.0, 10.0, 12.0, 16.0, 20.0, 24.0, 32.0, 40.0, 48.0, 64.0, 80.0, 96.0, 112.0, 128.0, 144.0, 160.0, 176.0, 192.0, 208.0, 224.0, 240.0, 256.0, 272.0, 288.0, 304.0, 320.0, 336.0, 352.0, 368.0, 384.0, 400.0, 416.0, 432.0, 448.0, 464.0, 480.0, 496.0, 512.0, 528.0, 544.0, 560.0, 576.0, 592.0, 608.0, 624.0, 640.0, 656.0, 672.0, 688.0, 704.0, 720.0, 736.0, 752.0, 768.0, 784.0, 800.0, 816.0, 832.0, 848.0, 864.0, 880.0, 896.0, 912.0, 928.0, 944.0, 960.0, 976.0, 992.0, 1008.0, 1024.0, 1040.0, 1056.0, 1072.0, 1088.0, 1104.0, 1120.0, 1136.0, 1152.0, 1168.0, 1184.0, 1200.0, 1216.0, 1232.0, 1248.0, 1264.0, 1280.0, 1296.0, 1312.0, 1328.0, 1344.0, 1360.0, 1376.0, 1392.0, 1408.0, 1424.0, 1440.0, 1456.0, 1472.0, 1488.0, 1504.0, 1520.0, 1536.0, 1552.0, 1568.0, 1584.0, 1600.0, 1616.0, 1632.0, 1648.0, 1664.0, 1680.0, 1696.0, 1712.0, 1728.0, 1744.0, 1760.0, 1776.0, 1792.0, 1808.0, 1824.0, 1840.0, 1856.0, 1872.0, 1888.0, 1904.0, 1920.0, 1936.0, 1952.0, 1968.0, 1984.0, 2000.0, 2016.0, 2032.0, 2048.0, 2064.0, 2080.0, 2096.0, 2112.0, 2128.0, 2144.0, 2160.0, 2176.0, 2192.0, 2208.0, 2224.0, 2240.0, 2256.0, 2272.0, 2288.0, 2304.0, 2320.0, 2336.0, 2352.0, 2368.0, 2384.0, 2400.0, 2416.0, 2432.0, 2448.0, 2464.0, 2480.0, 2496.0, 2512.0, 2528.0, 2544.0, 2560.0, 2576.0, 2592.0, 2608.0, 2624.0, 2640.0, 2656.0, 2672.0, 2688.0, 2704.0, 2720.0, 2736.0, 2752.0, 2768.0, 2784.0, 2800.0, 2816.0, 2832.0, 2848.0, 2864.0, 2880.0, 2896.0, 2912.0, 2928.0, 2944.0, 2960.0, 2976.0, 2992.0, 3008.0, 3024.0, 3040.0, 3056.0, 3072.0, 3088.0, 3104.0, 3120.0, 3136.0, 3152.0, 3168.0, 3184.0, 3200.0, 3216.0, 3232.0, 3248.0, 3264.0, 3280.0, 3296.0, 3312.0, 3328.0, 3344.0, 3360.0, 3376.0, 3392.0, 3408.0, 3424.0, 3440.0, 3456.0, 3472.0, 3488.0, 3504.0, 3520.0, 3536.0, 3552.0, 3568.0, 3584.0, 3600.0, 3616.0, 3632.0, 3648.0, 3664.0, 3680.0, 3696.0, 3712.0, 3728.0, 3744.0, 3760.0, 3776.0, 3792.0, 3808.0, 3824.0, 3840.0, 3856.0, 3872.0, 3888.0, 3904.0, 3920.0, 3936.0, 3952.0, 3968.0, 3984.0, 4000.0, 4016.0, 4032.0, 4048.0, 4064.0, 4080.0, 4096.0, 4112.0, 4128.0, 4144.0, 4160.0, 4176.0, 4192.0, 4208.0, 4224.0, 4240.0, 4256.0, 4272.0, 4288.0, 4304.0, 4320.0, 4336.0, 4352.0, 4368.0, 4384.0, 4400.0, 4416.0, 4432.0, 4448.0, 4464.0, 4480.0, 4496.0, 4512.0, 4528.0, 4544.0, 4560.0, 4576.0, 4592.0, 4608.0, 4624.0, 4640.0, 4656.0, 4672.0, 4688.0, 4704.0, 4720.0, 4736.0, 4752.0, 4768.0, 4784.0, 4800.0, 4816.0, 4832.0, 4848.0, 4864.0, 4880.0, 4896.0, 4912.0, 4928.0, 4944.0, 4960.0, 4976.0, 4992.0, 5008.0, 5024.0, 5040.0, 5056.0, 5072.0, 5088.0, 5104.0, 5120.0, 5136.0, 5152.0, 5168.0, 5184.0, 5200.0, 5216.0, 5232.0, 5248.0, 5264.0, 5280.0, 5296.0, 5312.0, 5328.0, 5344.0, 5360.0, 5376.0, 5392.0, 5408.0, 5424.0, 5440.0, 5456.0, 5472.0, 5488.0, 5504.0, 5520.0, 5536.0, 5552.0, 5568.0, 5584.0, 5600.0, 5616.0, 5632.0, 5648.0, 5664.0, 5680.0, 5696.0, 5712.0, 5728.0, 5744.0, 5760.0, 5776.0, 5792.0, 5808.0, 5824.0, 5840.0, 5856.0, 5872.0, 5888.0, 5904.0, 5920.0, 5936.0, 5952.0, 5968.0, 5984.0, 6000.0, 6016.0, 6032.0, 6048.0, 6064.0, 6080.0, 6096.0, 6112.0, 6128.0, 6144.0, 6160.0, 6176.0, 6192.0, 6208.0, 6224.0, 6240.0, 6256.0, 6272.0, 6288.0, 6304.0, 6320.0, 6336.0, 6352.0, 6368.0, 6384.0, 6400.0, 6416.0, 6432.0, 6448.0, 6464.0, 6480.0, 6496.0, 6512.0, 6528.0, 6544.0, 6560.0, 6576.0, 6592.0, 6608.0, 6624.0, 6640.0, 6656.0, 6672.0, 6688.0, 6704.0, 6720.0, 6736.0, 6752.0, 6768.0, 6784.0, 6800.0, 6816.0, 6832.0, 6848.0, 6864.0, 6880.0, 6896.0, 6912.0, 6928.0, 6944.0, 6960.0, 6976.0, 6992.0, 7008.0, 7024.0, 7040.0, 7056.0, 7072.0, 7088.0, 7104.0, 7120.0, 7136.0, 7152.0, 7168.0, 7184.0, 7200.0, 7216.0, 7232.0, 7248.0, 7264.0, 7280.0, 7296.0, 7312.0, 7328.0, 7344.0, 7360.0, 7376.0, 7392.0, 7408.0, 7424.0, 7440.0, 7456.0, 7472.0, 7488.0, 7504.0, 7520.0, 7536.0, 7552.0, 7568.0, 7584.0, 7600.0, 7616.0, 7632.0, 7648.0, 7664.0, 7680.0, 7696.0, 7712.0, 7728.0, 7744.0, 7760.0, 7776.0, 7792.0, 7808.0, 7824.0, 7840.0, 7856.0, 7872.0, 7888.0, 7904.0, 7920.0, 7936.0, 7952.0, 7968.0, 7984.0, 8000.0, 8016.0, 8032.0, 8048.0, 8064.0, 8080.0, 8096.0, 8112.0, 8128.0, 8144.0, 8160.0, 8176.0, 8192.0, 8208.0, 8224.0, 8240.0, 8256.0, 8272.0, 8288.0, 8304.0, 8320.0, 8336.0, 8352.0, 8368.0, 8384.0, 8400.0, 8416.0, 8432.0, 8448.0, 8464.0, 8480.0, 8496.0, 8512.0, 8528.0, 8544.0, 8560.0, 8576.0, 8592.0, 8608.0, 8624.0, 8640.0, 8656.0, 8672.0, 8688.0, 8704.0, 8720.0, 8736.0, 8752.0, 8768.0, 8784.0, 8800.0, 8816.0, 8832.0, 8848.0, 8864.0, 8880.0, 8896.0, 8912.0, 8928.0, 8944.0, 8960.0, 8976.0, 8992.0, 9008.0, 9024.0, 9040.0, 9056.0, 9072.0, 9088.0, 9104.0, 9120.0, 9136.0, 9152.0, 9168.0, 9184.0, 9200.0, 9216.0, 9232.0, 9248.0, 9264.0, 9280.0, 9296.0, 9312.0, 9328.0, 9344.0, 9360.0, 9376.0, 9392.0, 9408.0, 9424.0, 9440.0, 9456.0, 9472.0, 9488.0, 9504.0, 9520.0, 9536.0, 9552.0, 9568.0, 9584.0, 9600.0, 9616.0, 9632.0, 9648.0, 9664.0, 9680.0, 9696.0, 9712.0, 9728.0, 9744.0, 9760.0, 9776.0, 9792.0, 9808.0, 9824.0, 9840.0, 9856.0, 9872.0, 9888.0, 9904.0, 9920.0, 9936.0, 9952.0, 9968.0, 9984.0, 10000.0



5114 DỤNG CỤ RÚT RI VÊ 1/4"

1/4" HEAVY DUTY AIR RIVETER

- Bước di chuyển: 19mm
- Dung tích: Rivê nhôm: 2.4, 3.2, 4.0, 4.8, 6.4, 8.0, 10.0, 12.0, 16.0, 20.0, 24.0, 32.0, 40.0, 48.0, 64.0, 80.0, 96.0, 112.0, 128.0, 144.0, 160.0, 176.0, 192.0, 208.0, 224.0, 240.0, 256.0, 272.0, 288.0, 304.0, 320.0, 336.0, 352.0, 368.0, 384.0, 400.0, 416.0, 432.0, 448.0, 464.0, 480.0, 496.0, 512.0, 528.0, 544.0, 560.0, 576.0, 592.0, 608.0, 624.0, 640.0, 656.0, 672.0, 688.0, 704.0, 720.0, 736.0, 752.0, 768.0, 784.0, 800.0, 816.0, 832.0, 848.0, 864.0, 880.0, 896.0, 912.0, 928.0, 944.0, 960.0, 976.0, 992.0, 1008.0, 1024.0, 1040.0, 1056.0, 1072.0, 1088.0, 1104.0, 1120.0, 1136.0, 1152.0, 1168.0, 1184.0, 1200.0, 1216.0, 1232.0, 1248.0, 1264.0, 1280.0, 1296.0, 1312.0, 1328.0, 1344.0, 1360.0, 1376.0, 1392.0, 1408.0, 1424.0, 1440.0, 1456.0, 1472.0, 1488.0, 1504.0, 1520.0, 1536.0, 1552.0, 1568.0, 1584.0, 1600.0, 1616.0, 1632.0, 1648.0, 1664.0, 1680.0, 1696.0, 1712.0, 1728.0, 1744.0, 1760.0, 1776.0, 1792.0, 1808.0, 1824.0, 1840.0, 1856.0, 1872.0, 1888.0, 1904.0, 1920.0, 1936.0, 1952.0, 1968.0, 1984.0, 2000.0, 2016.0, 2032.0, 2048.0, 2064.0, 2080.0, 2096.0, 2112.0, 2128.0, 2144.0, 2160.0, 2176.0, 2192.0, 2208.0, 2224.0, 2240.0, 2256.0, 2272.0, 2288.0, 2304.0, 2320.0, 2336.0, 2352.0, 2368.0, 2384.0, 2400.0, 2416.0, 2432.0, 2448.0, 2464.0, 2480.0, 2496.0, 2512.0, 2528.0, 2544.0, 2560.0, 2576.0, 2592.0, 2608.0, 2624.0, 2640.0, 2656.0, 2672.0, 2688.0, 2704.0, 2720.0, 2736.0, 2752.0, 2768.0, 2784.0, 2800.0, 2816.0, 2832.0, 2848.0, 2864.0, 2880.0, 2896.0, 2912.0, 2928.0, 2944.0, 2960.0, 2976.0, 2992.0, 3008.0, 3024.0, 3040.0, 3056.0, 3072.0, 3088.0, 3104.0, 3120.0, 3136.0, 3152.0, 3168.0, 3184.0, 3200.0, 3216.0, 3232.0, 3248.0, 3264.0, 3280.0, 3296.0, 3312.0, 3328.0, 3344.0, 3360.0, 3376.0, 3392.0, 3408.0, 3424.0, 3440.0, 3456.0, 3472.0, 3488.0, 3504.0, 3520.0, 3536.0, 3552.0, 3568.0, 3584.0, 3600.0, 3616.0, 3632.0, 3648.0, 3664.0, 3680.0, 3696.0, 3712.0, 3728.0, 3744.0, 3760.0, 3776.0, 3792.0, 3808.0, 3824.0, 3840.0, 3856.0, 3872.0, 3888.0, 3904.0, 3920.0, 3936.0, 3952.0, 3968.0, 3984.0, 4000.0, 4016.0, 4032.0, 4048.0, 4064.0, 4080.0, 4096.0, 4112.0, 4128.0, 4144.0, 4160.0, 4176.0, 4192.0, 4208.0, 4224.0, 4240.0, 4256.0, 4272.0, 4288.0, 4304.0, 4320.0, 4336.0, 4352.0, 4368.0, 4384.0, 4400.0, 4416.0, 4432.0, 4448.0, 4464.0, 4480.0, 4496.0, 4512.0, 4528.0, 4544.0, 4560.0, 4576.0, 4592.0, 4608.0, 4624.0, 4640.0, 4656.0, 4672.0, 4688.0, 4704.0, 4720.0, 4736.0, 4752.0, 4768.0, 4784.0, 4800.0, 4816.0, 4832.0, 4848.0, 4864.0, 4880.0, 4896.0, 4912.0, 4928.0, 4944.0, 4960.0, 4976.0, 4992.0, 5008.0, 5024.0, 5040.0, 5056.0, 5072.0, 5088.0, 5104.0, 5120.0, 5136.0, 5152.0, 5168.0, 5184.0, 5200.0, 5216.0, 5232.0, 5248.0, 5264.0, 5280.0, 5296.0, 5312.0, 5328.0, 5344.0, 5360.0, 5376.0, 5392.0, 5408.0, 5424.0, 5440.0, 5456.0, 5472.0, 5488.0, 5504.0, 5520.0, 5536.0, 5552.0, 5568.0, 5584.0, 5600.0, 5616.0, 5632.0, 5648.0, 5664.0, 5680.0, 5696.0, 5712.0, 5728.0, 5744.0, 5760.0, 5776.0, 5792.0, 5808.0, 5824.0, 5840.0, 5856.0, 5872.0, 5888.0, 5904.0, 5920.0, 5936.0, 5952.0, 5968.0, 5984.0, 6000.0, 6016.0, 6032.0, 6048.0, 6064.0, 6080.0, 6096.0, 6112.0, 6128.0, 6144.0, 6160.0, 6176.0, 6192.0, 6208.0, 6224.0, 6240.0, 6256.0, 6272.0, 6288.0, 6304.0, 6320.0, 6336.0, 6352.0, 6368.0, 6384.0, 6400.0, 6416.0, 6432.0, 6448.0, 6464.0, 6480.0, 6496.0, 6512.0, 6528.0, 6544.0, 6560.0, 6576.0, 6592.0, 6608.0, 6624.0, 6640.0, 6656.0, 6672.0, 6688.0, 6704.0, 6720.0, 6736.0, 6752.0, 6768.0, 6784.0, 6800.0, 6816.0, 6832.0, 6848.0, 6864.0, 6880.0, 6896.0, 6912.0, 6928.0, 6944.0, 6960.0, 6976.0, 6992.0, 7008.0, 7024.0, 7040.0, 7056.0, 7072.0, 7088.0, 7104.0, 7120.0, 7136.0, 7152.0, 7168.0, 7184.0, 7200.0, 7216.0, 7232.0, 7248.0, 7264.0, 7280.0, 7296.0, 7312.0, 7328.0, 7344.0, 7360.0, 7376.0, 7392.0, 7408.0, 7424.0, 7440.0, 7456.0, 7472.0, 7488.0, 7504.0, 7520.0, 7536.0, 7552.0, 7568.0, 7584.0, 7600.0, 7616.0, 7632.0, 7648.0, 7664.0, 7680.0, 7696.0, 7712.0, 7728.0, 7744.0, 7760.0, 7776.0, 7792.0, 7808.0, 7824.0, 7840.0, 7856.0, 7872.0, 7888.0, 7904.0, 7920.0, 7936.0, 7952.0, 7968.0, 7984.0, 8000.0, 8016.0, 8032.0, 8048.0, 8064.0, 8080.0, 8096.0, 8112.0, 8128.0, 8144.0, 8160.0, 8176.0, 8192.0, 8208.0, 8224.0, 8240.0, 8256.0, 8272.0, 8288.0, 8304.0, 8320.0, 8336.0, 8352.0, 8368.0, 8384.0, 8400.0, 8416.0, 8432.0, 8448.0, 8464.0, 8480.0, 8496.0, 8512.0, 8528.0, 8544.0, 8560.0, 8576.0, 8592.0, 8608.0, 8624.0, 8640.0, 8656.0, 8672.0, 8688.0, 8704.0, 8720.0, 8736.0, 8752.0, 8768.0, 8784.0, 8800.0, 8816.0, 8832.0, 8848.0, 8864.0, 8880.0, 8896.0, 8912.0, 8928.0, 8944.0, 8960.0, 8976.0, 8992.0, 9008.0, 9024



5837 ĐỘT HƠI GẤP MÉP TÔN

AIR METAL PUNCH FOLDER

- Đường kính đột: ϕ 5 mm.
- Độ dày đột tối đa: 2mm
- Độ dài: 250mm
- Trọng lượng: 1.28kg.
- Khí vào: 1/4"PT



5720 KÉO CẮT HƠI

AIR NIBBLER & KNIFE

- Tốc độ trung bình: 3500 rpm.
- Chiều rộng cắt: 4.5mm.
- Khí vào: 1/4".
- Áp suất không khí: 90psi.
- Trọng lượng: 0.92kgs, Chiều dài: 190mm.
- Lượng tiêu thụ khí: 4cmf.
- Thể tích: sắt: 2.0mm, không gỉ: 1.5mm.



3831 CỬA HƠI

AIR SAW

- Số lần đập tối thiểu: 9000bpm
- Tổng chiều dài: 235mm
- Trọng lượng: 0.75kg
- Khí vào: 1/4"pt
- Kích thước dây hơi: 1/4"



3821 CỬA HƠI TỐC ĐỘ THẤP

LOW SPEED AIR SAW

- Tốc độ cửa: 4800 bpm.
- Hành trình pit tổng: 10mm.
- Trọng lượng: 1.05kgs.
- Chiều dài: 710mm.
- Khí vào: 1/4"PT.
- Kích thước ống hơi: 1/4".



5052 CỬA HƠI

GEAR TRANSMITTED SAW

- Tốc độ: 7500 bpm
- Chiều dài vết cắt: 10mm
- Khả năng cắt: 3.0 độ dày thép mềm
- Trọng lượng: 0.94 kgs
- Chiều dài: 267mm
- Mức tiêu thụ khí: 4 CFM
- Đầu khí vào: 1/4 in
- Kích thước ống dây hơi: 5/16 in.



OPTIONAL



5236 CỬA HƠI

WIDE BLADE AIR SAW-GEAR TRANSMITTED

- Tốc độ: 7000 bpm
- Vết cắt: 10mm
- Trọng lượng: 1.31kg
- Độ dài: 330mm
- Mức tiêu thụ khí: 4.38 C.F.M
- Đường khí vào: 1/4"
- Khả năng cắt: 4.0 độ dày thép mềm

3823 MÁY MÀI DECAL

DECAL REMOVER

- Tốc độ trung bình: 4000 rpm
- Lượng khí tiêu thụ: 300 L/min
- Cờ ống kẹp: 5/8"-24T
- Trọng lượng: 0.86kg
- Đường khí vào: 1/4"
- Tổng chiều dài: 225mm
- Áp suất khí: 90psi
- Hệ thống xả: Phía sau



#3731 OPTIONAL



5053 MÁY ĐÁNH BÓNG 5"

5" AIR POLISHER

- Đế: 5" (không lỗ)
- Quỳ đạo: 5m/m
- Trọng lượng: 0.69 kgs
- Tốc độ: 10000 rpm
- Áp suất khí: 90 PSI
- Lượng tiêu thụ khí: 3 CFM
- Đường khí vào: 1/4 in



5054 MÁY MÀI MATIT TÁC ĐỘNG KÉP 5"

5" RANDOM ORBITAL SANDER

- Đế: 5" (6 lỗ)
- Quỳ đạo: 5 m/m
- Trọng lượng: 0.76 kgs
- Tốc độ: 10000 rpm
- Áp suất khí: 90 PSI
- Lượng tiêu thụ khí: 3 CFM
- Đường khí vào: 1/4 in



5717 MÁY MÀI MATIT TÁC ĐỘNG KÉP 5"

5" RANDOM ORBITAL SANDER

- Van chặn không tự tạo
- Thân được làm từ vật liệu có độ bền cao
- Phần thân dưới cùng với trung tâm thấp được thiết kế để vận hành trơn tru với mặt làm việc
- Vòng bi có lớp chống bám bụi để kéo dài tuổi thọ
- Tốc độ: 12000 rpm
- Áp suất khí: 90 psi
- Quỳ đạo: 5mm
- Đường khí vào: 1/4"
- Đế: 5" (6 lỗ), Trọng lượng: 0.91kgs
- Kích thước bộ chuyển đổi chân không: 1", 1-1/8", 1-1/4"



5055 MÁY HÚT BỤI MATIT (18L)

AIR VACUUM TANK FOR SANDER (18L)

- Công suất tiêu thụ: 1100W
- Chân không tối đa: 2200mmHg
- Lưu lượng khí: 2.6m3/min
- Dung tích bình: 18L
- Điện áp: 100V, 110V, 230V, 240V
- Hệ thống chặn bụi trung tâm
- Tự động hoặc tạo áp lực cung cấp khí hoạt động.
- Có thể điều chỉnh cường độ của lực hút
- Máy hút bụi (JTC-5717, JTC-5054) là tự chọn



(OPTIONAL)



5716A DỤNG CỤ RÀ XUPAP DÙNG KHÍ NÉN

AIR VALVE LAPPER

- Tốc độ quay: 3000bpm.
- Đường khí vào: 1/4".
- Đường kính mở rộng: 153.5x52mm.
- Trọng lượng: 1.5kgs.
- Áp suất khí: 90psi
- Lượng khí tiêu thụ: 100L/min.
- Kích thước đầu : 16,20,30, 35mm.



3830 DỤNG CỤ TÁCH KÍNH XE

AIR GLASSES RUBBER KNIFE

- Tốc độ dao động: 0-2000rpm.
- Cung quay: 3 độ
- Đầu hút gió: 1/4"
- Áp suất khí : 90psi
- Lượng khí tiêu thụ: 350L/min
- Trọng lượng tịnh: 1.0kg.
- Độ dài chung: 180mm.
- Hệ thống ống xả: phía sau.



(INCLUDED)



3309 ĐỤC HƠI

AIR HAMMER

- Tốc độ gõ: 3200bpm.
- Đường khí vào: 1/4"
- Hành trình pit-tông : 67mm.
- Trọng lượng tịnh: 1.6kgs
- Độ dài: 175mm
- Thêm 2 cái đục 175mmL.
- Điểm không khí: 110L/ phút.
- Đầu khí ra: 1/4"
- Tần suất âm thanh: 99dB
- Tần số dao động: 13.5m/s²



(INCLUDED)



3310 ĐỤC HƠI

AIR HAMMER

- Tốc độ gõ: 2100 bpm.
- Đường khí vào: 1/4"
- Hành trình pit-tông : 89 mm.
- Trọng lượng tịnh: 2.0 kgs
- Độ dài: 225 mm
- Thêm 2 cái đục 175mmL.
- Điểm không khí: 110L/ phút.
- Đầu khí ra: 1/4"
- Tần suất âm thanh: 96dB
- Tần số dao động: 11m/s²



(INCLUDED)



3310K ĐỤC BÚA HƠI 8 CHI TIẾT

8PCS AIR HAMMER SET

- Bao gồm: 1PC-JTC-3310 AIR HAMMER
- PC- JTC-3334 SAFTY COUPLER
- 6PCS-JTC-3326, 3327, 3330, 3331, 3332, 3333 CHISELS.



5836 GHIM HƠI

AIR C-RING TOOL

- Hiệu suất làm việc: 80-105 psi.
- Dung tích tối đa: 100 chiếc
- Đường khí vào: 1/4"
- Chiều dài: 332mm
- Trọng lượng tịnh: 1.5kgs
- Kích cỡ khóa chốt: Đường kính khung 1.8mm (15 kiểu)
- Chiều cao thân: 12mm
- Đầu: 23.7mm
- Đường kính đóng: 8-8.5mm
- Áp dụng: lý tưởng cho các lò xo ghế ô tô, đệm lò xo, bộ khung, Wine Fence, một số khung hoặc ứng dụng dây cáp



OPTIONAL



3334 ĐẦU LẮP BÚA HƠI

SAFTY COUPLE FOR AIR HAMMER

- Được thiết kế đặc biệt để thay đổi cái đục hoạt động nhanh hơn và an toàn hơn
- Sử dụng cùng với JTC-3309, 3310
- Kích thước: 42.5 x 70L



3335 KẸP ĐẦU BÚA

CLAMPING SCREW EJECTOR

- Để vận chuyển kẹp đầu búa với bộ đục
- Áp dụng: 4 liên kết bề mặt Axle AUDI A4, A6 và VW Passat
- Kích thước: 10mm, chu kỳ: 107mm



CHISEL (FOR AIR HAMMER) MŨI ĐỤC

CHISEL (FOR AIR HAMMER)

- Được làm từ Chrome-Molybdenum

Mã-Item	Thông số kỹ thuật	Chiều dài
3326	Shape	175
3327	Bào	175
3328	φ 12 Round Raised	170
3329	φ 15 Round Raised	127
3330	1/2" Drive	110
3331	Flat φ 25	114
3332	Curve φ 25	130
3333	40 x 68 Half moon	141
5829	16mm Jaw open	178
5830	23mm Jaw open	178



3333



3328



3326

3327

3328

3329

3330

3331

3332

3333

5829

5830





POINTED END MILL MŨI KHOAN THÁO VẾT HÀN ĐIỂM

. Vật liệu: HSCO

Mã-Item	Thông số
3826	6mm x 45L
3827	8mm x 45L
3828	6mm x 70L
3829	8mm x 80L



TITANIUM-PLATED POINTED END MILL MŨI KHOAN THÁO VẾT HÀN ĐIỂM

- . Vật liệu: HSCO / TIALN được làm trên phần phía trước
- . Vật liệu đặc biệt được sử dụng trên thép lá.

Mã-Item	Thông số
3826A	6mm x 45L (TIALN)
3827A	8mm x 45L (TIALN)
3828A	6mm x 70L (TIALN)
3829A	8mm x 80L (TIALN)

3 FLUTE TUNGSTEN CARBIDE POINTED END MILL MŨI KHOAN THÁO VẾT HÀN ĐIỂM

- . Lớp phủ bề mặt: TiALN
- . Đặc biệt cho UHSS, AHSS, và BORON Steels
- . Gọi ý để sử dụng cho mũi khoan khi nền tốc độ thấp, như JTC-3825A

Mã-Item	Thông số	Vật liệu
3838	8mmx44L	German Solid Tungsten Carbide + TiALN
3839	8mmx80L	German Solid Tungsten Carbide + TiALN

3321 BỘ DỤNG CỤ CẮT MŨI HÀN ĐIỂM

SPOT WELD CUTTER KIT

- . Khoan nhanh vào vị trí mối hàn trên vỏ xe, cửa, ...
- . Điểm cơ rút đảm bảo cắt chính xác.
- . Lá lưỡi cắt kép cho phép sử dụng lâu dài.
- . Làm việc 500 rpm và trục chính 1/4".
- . Nội dung: 1 chiếc cắt mối hàn 3/8", 2 chiếc lá mối hàn 3/8"
1 chiếc cắt mối hàn 5/16", 2 chiếc lá mối hàn 5/16".
2 lắp đầu vào cho cắt mối hàn, 1 cờ lê

3433 DẦU KHÍ NÉN

PNEUMATIC TOOL OIL

- . Dung tích: 250cc
- . Thành phần: SPINDLE OIL #10

3324 GIÁ TREO SÚNG KHẨU TỪ TÍNH

MAGNETIC AIR WRENCH SUPPORT

- . Với lượng từ mạnh hơn hỗ trợ van và đầu khẩu.
- . Cho phép tăng hiệu quả công việc
- . Sắp đặt gọn nhẹ trong phân xưởng.



5805 ĐĨA MÀI VÀ ĐÁNH BÓNG MẶT MÁY

VALVE BRISTIC DISC PAD

- . Trắng #120, đường kính: 2"
- . M.O.S.: 25,000 RPM (cực đại)
- . Sử dụng cùng với JTC-5815



5806 ĐĨA THÁO CỐ TRỤC 2"

2" STRIPPING DISC WITH SHAFT

- . Đường kính đĩa: ren trong 2".
- . Độ dài: 60 mm.
- . Trục chính: 6 mm.



ERASER PAD MIẾNG ĐỆM GÔM

Mã-Item	Thông số
3731	3-1/2" trục có ren
3732	3-1/2" trục không ren



COATING REMOVAL UTILITY DISC ĐĨA ĐÁNH RỈ

Mã-Item	Thông số
3733	4-1/2" có đệm
3734	6" không đệm
3735	6" có đệm



SAW BLADES LƯỚI CỬA

Mã-Item	Thông số
3736	32T lưới cửa hợp kim
3737	24T x 12" (HSS)
3738	32T x 12" (HSS)
3744	24T x 12" (bi-metal)
3745	32T x 12" (bi-metal)



WIDE TYPE SAW BLADES LƯỚI CỬA LOẠI RỘNG

- . Làm từ hợp kim nền bền.
- . Thích hợp cho các loại cửa điện và khí của JTC-5052 và JTC - 5236.
- . Chiều rộng: 29mm. Chiều dày: 1.5~3mm.

Mã-Item	Kích thước	Chiều dài răng
3746	6" x 18T	130
3747	9" x 18T	210
3748	12" x 18T	280



**D13 MŨ LƯỠI TRAI**

- Chất liệu: 65% cotton, 35% polyester (CVC TWILL).
- Dây đeo điều chỉnh

**PROFESSIONAL NON-SLIP WORKING GLOVES GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT CHUYÊN NGHIỆP**

- 100% 13g Polyester đỏ với bột nitril đen phủ trên lòng bàn tay và ngón tay
- Đây là loại găng tay có thành phần chủ yếu là nitril, được sử dụng trong việc xử lý các bộ phận nhỏ dầu hoặc hóa học với sự thuận tiện và chính xác cao.
- Tiêu chuẩn En388
- Màu vải: Đỏ

Mã - Item	Kích thước	Chiều dài (Cm)	Màu sắc
D14S	S	23.5	yellow
D14M	M	24.5	green
D14L	L	25.5	blue
D14XL	XL	26.5	black

**NON-SLIP WORKING GLOVES GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT**

- 13 khổ polyester đen bỏ găng tay với lớp phủ PU đen trong lòng bàn tay và ngón tay.
- Chiếc găng tay bảo vệ bạn khỏi cái lạnh, trơn trượt, và bụi bẩn, và giúp bạn làm việc hiệu quả và thoải mái hơn.
- Tiêu chuẩn En388
- Màu vải: Đỏ

Mã - Item	Kích thước	Chiều dài (Cm)	Màu sắc
D11S	S	23.5	yellow
D11M	M	24.5	green
D11L	L	25.5	blue
D11XL	XL	26.5	red

**D12 TAY ÁO CHỊU NHIỆT**

- 100% DUPONT Kevlar® chuỗi bó tay áo với mảnh da xám giúp tránh nóng tuyệt vời cho cổ tay và cánh tay.
- Tính khả dụng trong single-ply cho tính kinh tế hoặc double-ply để bảo vệ thêm.
- Cùng với một mảnh da và bảo vệ để tăng sức chịu nóng.
- Lớp bông kiểu cách bên trong (CL) giúp cho sử dụng thuận tiện hơn.
- ANSI/ISEA 105-2000 chống cắt mức 4.
- Độ dài 14"

**WORKING BOILER SUIT BỘ ĐỒ BẢO HỘ**

- Chất liệu: 65% cotton, 35% polyester.
- OE chỗ in tên công ty lên trên quần áo

Mã - Item	Kích cỡ	Tổng chiều dài
D04L	L	140
D04XL	XL	144
D042XL	2XL	148

**SAFTY FOOTWEAR GIÀY DÉP BẢO HỘ**

- Chất liệu: da bò + lưới không thấm nước
- Đế ngoài: mật độ cao su chịu dầu cao

Mã-Item	Kích cỡ Đài Loan	Kích cỡ Nhật Bản	Kích cỡ Mỹ	Kích cỡ Châu Âu
D2180	80	26	8	40
D2181	81	26.5	8.5	x
D2182	82	27	9	41
D2184	84	27.5	9.5	42
D2185	85	28	10	x
D2186	86	28.5	10.5	43


SHORT SLEEVE POLO SHIRT **ÁO CỔ LỘ TAY NGẮN**

- Chất liệu: 100% polyester.
- Có tác dụng hấp thụ độ ẩm và giúp làm giảm mồ hôi

Mã-Item	Kích cỡ	Tổng độ dài
D01S	S	63 cm
D01M	M	66 cm
D01L	L	69 cm
D01XL	XL	73 cm
D012XL	2XL	76 cm
D013XL	3XL	78 cm


LONG SLEEVE POLO SHIRT **ÁO CỔ LỘ TAY DÀI**

- Chất liệu: 65% cotton, 35% polyester.

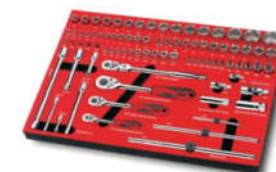
Mã-Item	Kích cỡ	Tổng độ dài
D02S	S	63 cm
D02M	M	66 cm
D02L	L	69 cm
D02XL	XL	73 cm
D022XL	2XL	76 cm
D023XL	3XL	78 cm


WINDBREAKER **ÁO GIÓ**

- Chất liệu: 100% polyester.

Mã-Item	Kích cỡ	Tổng độ dài
D03M	M	71 cm
D03L	L	73 cm
D03XL	XL	75 cm
D032XL	2XL	77 cm
D034XL	4XL	81 cm

LAND ROVER


MEMO

REPAIR KITS BỘ PHỤ KIỆN



JTC-3602,3602B



JTC-3603,3603B



JTC-3604,3604B



JTC-3012,3012A,3016



JTC-3015,3013,3812,
3812A,3017,3017A



JTC-3014,3014A,3018



JTC-3415,3415A,5147



JTC-3416,3416A,5148,5149



JTC-3417,3417A



JTC-3444



JTC-3445



JTC-3446

REPAIR KITS BỘ PHỤ KIỆN



JTC-3214



JTC-3630



JTC-1201



JTC-1202



JTC-1203,1204



JTC-1205



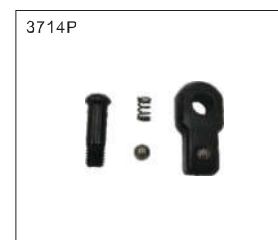
JTC-1206



JTC-1369,1372



JTC-1370,1371



JTC-3714



JTC-3715



JTC-3617

REPAIR KITS BỘ PHỤ KIỆN



JTC-3730



JTC-3624



JTC-5810



JTC-5903



JTC-5704



JTC-5022, 5022B, 5025, 5028



JTC-5023, 5023B, 5026, 5029



JTC-5024, 5024B, 5027, 5030



JTC-4932



JTC-4933, 4934



JTC-4935, 4936, 4937

REPAIR KITS BỘ PHỤ KIỆN



JTC-4938, 4939



JTC-4940



JTC-3929, 3404



JTC-3930, 3405



JTC-3801, 3832



JTC-3407



JTC-3833, 3320A, 3837



JTC-3931, 5640, 3011, 5639, 5641, 5021



Cho hộp loại K



Cho nắp hộp loại K



Hộp cho loại K



Khay cho loại K

PHỤ LỤC

1001 VAM THẢO BỊ TRỤC BÁNH XE TRƯỚC	FWD FRONT WHEEL BEARING TOOL	66
1002 VAM ÉP RĂNG LÁI	ALIGNMENT TOOLS	68
1003 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP BÁC LỐT VW T4	VW T4 BUSH EXTRACTOR	134
1005 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT HỆ THỐNG LÀM MÁT...	14PCS COOLING SYSTEM TESTERS	42
1006 DỤNG CỤ CÀO TRỤC TAY LÁI VW AUDI	VW, AUDI STEERING WHEEL KNUCKLE BASE PULLER	131
1007 TAY NGHỆ TIẾNG CỜ ĐỒNG CỘ	MECHANIC STETHOSCOPE	41
1008 DỤNG CỤ THẢO RADIO 2 CHÍ TIẾT	RADIO REMOVAL TOOL	143
1009 DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ ON	DELUXE NOID-LITE SET	44
1010 THƯỚC ĐO ĐỘ PHẪNG MẶT MÁY	STRAIGHT EDGE	6
1011 GIỮ PULI TRỰC CỘ (M12)	CRANKSHAFT PULLEY HOLDER (M12)	98
1012 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH GÓC CUNG THANH GIĂNG TRƯỚC...	VW AUDI FRONT END ALIGNMENT TOOL	133
1014 ĐẦU KHẨU MỠ TRỰC XE ISUZU	AXLE NUT SOCKET	65
1015 VAM THẢO NÁP BÌNH NHÌN LIẾU	FUEL TANK LID TOOL(SAAB)	34
1016 BÚA GIẶT LÁP	INNER CV JOINT PULLER	63
1017 CỜ LỀ HAI ĐẦU MỠ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 6X10mm	231
1018 CỜ LỀ HAI ĐẦU MỠ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 16X18mm	231
1019 CỜ LỀ HAI ĐẦU MỠ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 17X19mm	231
1020 THIẾT BỊ XÁ DẦU PHANH (10L)	HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR (10L)	81
1021 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-47mm	37
1022 XÍCH XÀO ĐỒNG CỘ	ENGINE SLING CHAIN SET	22
1023 THIẾT BỊ XÁ DẦU KHÍ NÉN	PNEUMATIC FLUID EXTRACTOR	82
1024 ĐẦU KHẨU MỠ TRỰC XE ISUZU	PNEUMATIC OIL & LIQUID DISPENSER	82
1025 THIẾT BỊ XÁ DẦU PHANH	PNEUMATIC BRAKE BLEEDER	82
1026 BÌNH THÈM DẦU PHANH	BRAKE OIL FILLER	82
1027 VAM THẢO LÁP CỘ NHÈ NHANH	HOSE CLAMP PLIERS	31
1028A VAM THẢO LÁP CỘ NHÈ NHANH	CURVED HOSE CLAMP PLIERS	31
1030 VAM LÁP BỊ ĐUA	UNIVERSAL BEARING PULLER	67
1031 THIẾT BỊ HÙNG DẦU THÁI	WASTE OIL DRAIN	86
1032 THIẾT BỊ HÚT DẦU THÁI	VACUUM OIL EXTRACTING MACHINE & BRAKE BLEEDER	86
1033 BƠM DẦU TAY	HAND OPERATED OIL PUMP	83
1034 BƠM MỠ KHÍ NÉN	AIR OPERATED GREASE PUMP	85
1035 BỘ VAM THUY LỰC CHỮ C	HYDRAULIC GEAR PULLER SET	70
1036 VAM THẢO ROTUYỀN NGOÀI ĐÚNG	OUTER TIE ROD REMOVER	58
1037 BỘ DỤNG CỤ ÉP THẢO LÁP KHỚP CẦU	BALL JOINT ANCHOR PIN PRESS SET	176
1038 THIẾT BỊ KIỂM TRA BÌNH ĐIỆN	BATTERY TESTER	155
1040 THIẾT BỊ KIỂM TRA BÌNH ĐIỆN	ANTI-FREEZE TESTER	155
1041 DỤNG CỤ KIỂM TRA TỶ TRỌNG BÌNH ĐIỆN	BATTERY HYDROMETER	155
1042 DỤNG CỤ ĐO TỶ TRỌNG BÌNH AC QUY	MINI BATTERY HYDROMETER	155
1043 DỤNG CỤ BƠM DUNG DỊCH BÌNH AC QUY	DELUXE BATTERY FILLER	155
1044 ZOẢNG LAM KÍN CHỮ C	O-RING KIT	284
1045 THIẾT BỊ XÁ DẦU PHANH (6.5L)	HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR (6.5L)	81
1050 THIẾT BỊ XÁ DẦU PHANH	PNEUMATIC & HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR	81

1101 VAM THẢO LỘC DẦU	PROFESSIONAL OIL FILTER SOCKET-39mm	39
1102 VAM THẢO PULLEY TRỰC CAM	CRANKSHAFT PULLEY REMOVER	25
1103 VAM 2 CHẤU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH - 49-80	35
1105 BỘ ĐỒNG HỘ GAS R-134A	R-134a MANIFOLD	146
1106 BỘ ĐỒNG HỘ GAS R-134A	R-12 MANIFOLD	146
1107 BỘ GIÁC NỒI NHANH R-134A	ADJUSTABLE QUICK COUPLER SET	146
1110 BƠM CHẤM KHÔNG	VACUUM PUMP	44
1113 DỤNG CỤ XOAY XUPAP BẰNG TAY	VACUUM CUP VALVE GRINDER	2
1114 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-45mm	37
1115 VAM THẢO BẮC ĐÀN BMW (E60)	BMW BUSH REMOVER/INSTALLER	114
1116 DỤNG CỤ TÁCH DÂY ĐIỆN DẪN LỬA...	VW, AUDI SPARK PLUG ELECTRIC WIRE REMOVER	132
1117 BỘ KHẨU THẢO VÍT XÁ DẦU	13PCS OIL SCREWS SOCKET SET	39
1120 CỜ LỀ HAI ĐẦU MỠ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 3/8"x9/16"	231
1121 CỜ LỀ HAI ĐẦU MỠ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 1/2"x9/16"	231
1122 NAY NHỰA	PANEL WEDGE TOOL	302
1131 VAM THẢO KHỎA ĐỀ	IGNITION LOCK REMOVER	88
1124 DỤNG CỤ THẢO LÁP BÁNH XE MERCEDES...	WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL (W14)	94
1126 VAM THẢO LÁP CAO SU CĂNG A (M220)	BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER (M220)	89
1127 VAM THẢO LÁP HỘ SỘ BMW (THM1)	BMW TRANSMISSION EXTRACTOR/INSTALLER (THM1)	112
1129 VAM THẢO ROTUYỀN PITMAN	PITMAN ARM PULLER	58
1130 VALVE KHỎA	CAN TOP VALVE (R-12)	148
1131 VALVE KHỎA	CAN TOP VALVE (R-134a)	148
1132 ỒNG SẠC	CHARGE TUBE	148
1133 BỘ ĐẦU CHUYỀN (VW AUDI)	ADAPTERS (VW AUDI)	147
1134 BỘ ĐẦU CHUYỀN (VOLVO)	ADAPTERS (VOLVO)	147
1135 BỘ ĐẦU CHUYỀN (GM)	ADAPTERS (GM)	147
1136 ĐẦU CHUYỀN	SHUT-OFF ADAPTER	147
1137 BỘ GIÁC NỒI NHANH R-134A	QUICK COUPLER SET	146
1138 DỤNG CỤ THẢO LÁP VAM HỖ THỐNG ĐIỀU HÒA	VALVE CORE REMOVER-EXTENDER	150
1139 DỤNG CỤ THẢO LÁP VAM HỖ THỐNG ĐIỀU HÒA	VALVE CORE REMOVER-EXTENDER	150
1140 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP ỜNG ĐƯỜNG ỒNG LẠNH	MANIFOLD REPLACEMENT PARTS KIT	148
1141 BỘ VAM VAM CHỮ C	TWO SETS BEARING SEPARATOR KIT	70
1142A BỘ VAM CHỮ C	BEARING SEPARATOR KIT	70
1142B THANH MỠ RỘNG CHO 1142	EXTRA LONG EXTENSION BAR FOR 1142	70
1143 BỘ VAM DUNG THUY LỰC CHỮ C	HYDRAULIC BEARING SEPARATOR PULLER KIT	70
1144 BỘ VAM BỊ CHỮ C	BEARING SEPARATOR PULLER KIT	70
1145 BÚA GIẶT LÁP	UNIVERSAL AXLES SLIDE HAMMER SET	63
1146 VAM GIẶT THẢO CÁ TRONG, NGOÀI BỊ	3 JAW INTERNAL & EXTERNAL PULLY SET	67

NUMERICAL INDEX

1147 ĐAI THẢO LỘC DẦU 6"	6" CHAIN WRENCH	216
1148 ĐAI THẢO LỘC DẦU 12"	12" CHAIN WRENCH	216
1149 ĐAI THẢO LỘC DẦU 20"	20" CHAIN WRENCH	216
1150 ĐAI THẢO LỘC DẦU 12"	12" STRAP WRENCH	216
1151 KIM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER LOCKING PLIERS	35
1153 DỤNG CỤ THÈM DẦU MÁY NÉN ĐIỀU HÒA	SCALE INJECTOR	150
115 KIM CHẾT CHỮ C	LOCKING "C" CLAMP	11 220
12~		
1201 CÁN LỰC 1/4"	CLICK-TYPE TORQUE WRENCH 1/4"	242
1206 CÁN LỰC 3/4"	CLICK-TYPE TORQUE WRENCH 3/4"	242
1207: KHẨU THẢO HỘ SỘ	SCANIA TRANSMISSION SOCKET (64mm)	186
1209 DỤNG CỤ CỘ ĐINH PULI CAM	UNIVERSAL CAMSHAFT PULLEY HOLDER	28
1210 ĐẦU KHẨU MỠ TRỰC XE ISUZU	AXLE NUT SOCKET	65
1211 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI 1/4"	BELT TENSION ADJUSTER	23
1212 KIM TÁCH CỘ NHÈ	CLIC-R COLLAR PLIERS	63
1213S VAM THẢO LỘC DẦU	DIESEL FUEL FILTER REMOVER SET	39
1215 VAM THẢO BẮC ĐÀN BMW (E60)	BMW REAR AXLES BUSH REMOVER/INSTALLER	114
1216 TỤYP MỠ BỊ LÔNG MẶT MÁY 12" X M10S	12"X10MS CYLINDER HEAD BOLT TOOL	121
1217 DỤNG CỤ TÁCH CỘ NHÈ CHỤP CẮC ĐĂNG	CV BOOT CLAMP TOOL	61
1218 KHẨU THẢO MẶT BÍCH HỘ SỘ BMW	BMW TRANSMISSION SOCKET (6HP16)	112
1219 BÌNH SẠC GAS	CHARGING CYLINDER	45
1223 THIẾT BỊ SẠC GAS	CHARGING STATION-R12	145
1224 THIẾT BỊ SẠC GAS	CHARGING STATION-R134a	145
1225 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỖ THỐNG PHỤN XĂNG ĐIỆN TỬ	FUEL INJECTION TEST SET	43
1225E BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỖ THỐNG...	FUEL INJECTION TEST SET-EUROPEAN CAR	43
1225J BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỖ THỐNG...	FUEL INJECTION TEST SET-JAPANESE CAR	43
1226 AMPE HIỂN THỊ SỘ	MINI CLAMP METER	138
1227A ĐỒNG HỘ VẠN NĂNG	AUTOMOTIVE METER	138
1228 ĐỒNG HỘ VẠN NĂNG CHUYÊN DỤNG CHO Ộ TỶ	PROFESSIONAL AUTOMOTIVE METER	138
1229 AMPE KIM ADDC	ACDC CURRENT CLAMP	138
1230 THƯỚC ĐO GÓC LÁI	ANGLE LOCATOR	68
1231 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ (722.5)	MB TRANSMISSION DIPSTICK (722.5)	96
1232 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ (722.7)	MB TRANSMISSION DIPSTICK (722.7)	96
1233 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ	MB ENGINE OIL GAUGE (FLAT TIP)	96
1234 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ	MB ENGINE OIL GAUGE (90)	96
1235 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-74mm	37
1236 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA DỠ GỖ HỖ THỐNG LÁM MÁT	LEAK-CHECK KIT	4
1238 BỘ VAM ÉP LỖ XO XUPAP	ONE MAN OPERATION - VALVE SPRING COMPRESSOR	1
1239 CÂY NẠY PHANH XE Ộ TỶ	BRAKE SPOONS	180
1241 DỤNG CỤ HỖ TRỢ CỘ KHOANG CHẴN BÁNH XE	FENDER EXTENDING TOOL	68
1242 KIM GẤP DÂY PHIN ĐÁNH LỬA BỤI	SPARK PLUG WIRE PLIERS-SMALL	142
1243 DỤNG CỤ THẢO PHỐT GI	DEEP WIRE LID REMOVER	4
1244 DỤNG CỤ THẢO LÁP MÔNG HẦM XUPAP	VALVE COLLET INSTALLER & PICK UP TOOL	4
1245 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT VẢ...	AUTOMOTIVE VACUUM & PRESSURE TEST KIT	44
1246 VAM THẢO LỖ XO GIẢM XỐC	COMPRESSOR FIXED BASE	54
1247 VAM THẢO ROTUYỀN	BALL JOINT SEPARATOR 19mm	59
1248 BỤT THỦ ĐIỆN NẶNG	ELECTRIC CIRCUIT TESTER	140
1249 DỤNG CỤ KIỂM TRA HỘP CẦU CHỈ	CORDESS CIRCUIT TESTER	140
1251 DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ ON	DELUXE NOID-LITE/AC TEST KIT	44
1252 DỤNG CỤ THẢO RƠI MÔNG HẦM VAM XUPAP	VALVE COLLET REMOVER	4
1253 MỐC THẢO ỒNG	2 PCS HOSE REMOVER	33
1254 KHẨU THẢO ĐAI CỘ BẮN SAU	SCANIA BACK WHEEL COMPRESSOR SOCKET	185
1256 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT DẦU BƠI TRON	ENGINE OIL PRESSURE TESTER	43
1257 VAM THẢO ROTUYỀN	BALL JOINT SEPARATOR 23mm	59
1258 VAM THẢO ROTUYỀN	BALL JOINT SEPARATOR 28mm	59
1259 VAM THẢO MỎAY C	UNIVERSAL HUB PULLER	65
1260 DỤNG CỤ THẢO LÁP KHỚP NỒI LỖ XO HỀ...	A/C SPRING LOCK COUPLING TOOLS	152
1261 DỤNG CỤ LAM SẠCH CỘ BÌNH AC QUY	METAL CASE BATTERY BRUSH	136

13~		
1301 BỘ DỤNG CỤ THẢO RADIO TRÊN XE Ộ TỶ	RADIO REMOVAL TOOL KIT	143
1302 DỤNG CỤ THẢO LÁP VẠN NĂNG	VALVE LIFTER REMOVER / INSTALLER	3
1303 KHẨU MỠ CỘ THAY NHỚT VW AUDI M16H	VW OIL SCREW SOCKET W/6H	129
1304 BỘ VAM ÉP LỖ XO XUPAP	VALVE SPRING COMPRESSOR	2
1305 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP RĂNG	VW T4 FRONT AXLE UPPER BALL JOINT INSTALLER & REMOVER	134
1306 VAM THẢO LÁP CAO SU CĂNG A	BENZ SUB-FRAME BUSH REMOVER/INSTALLER	89
1307 DỤNG CỤ THẢO PHỐT BENZ	BENZ SEAL TOP AIR SUSPENSION STRUT	93
1308 DỤNG CỤ THẢO BỤI XE BENZ	SPARK PLUG ELECTRIC WIRE REMOVER FOR BENZ	96
1309 DỤNG CỤ LÁP ĐẶT TRỤC CAM BMW (MS2T...)	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	103
1310A VAM THẢO LÁP ROTUYỀN ĐÚNG	BENZ BALL JOINT INSTALLER/REMOVER	91
1312A VAM THẢO NÁP BÌNH NHÌN LIẾU	ADJUSTABLE FUEL TANK LID REMOVER	34
1313 BỘ VAM GIỮ QUAT GI	FAN CLUTCH TOOLS	87
1314 VAM KHỎA PULI TRỰC CAM	UNIVERSAL TWIN / ACAP LOCK	11
1315 DỤNG CỤ TÁCH DÂY CÁC XE	OIL PAN SEPARATOR TOOL	40
1316 VAM THẢO ROTUYỀN ĐÚNG	BALL JOINT EXTRACTOR 18mm	59
1320 VAM THẢO ROTUYỀN ĐÚNG	BALL JOINT EXTRACTOR 46mm	59
1321 BỘ ĐẦU KHẨU XOÁN 12 CHÍ TIẾT	12PCS TWIST SOCKET SET	303
1321S BỘ ĐẦU KHẨU XOÁN 15 CHÍ TIẾT	15PCS TWIST SOCKET SET	303
1323 BỘ ĐẦU KHẨU TỤYP XOÁN 5 CHÍ TIẾT	5PCS DEEP TWIST SOCKET SET	303
1323A BỘ DỤNG CỤ THẢO TÁN BÓNG GIẢM XỐC	UNIVERSAL STRUT NUT TOOL SET	56
1324 TAY KHẨU THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER WRENCH	38
1325 CỜ LỀ XOAY PULI BƠM NƯỚC CHO VW	REACTION WRENCH	125
1326 CỜ LỀ CHUYỀN DỪNG QUAY PULI CHO AUDI & VW	REACTION WRENCH	125

1327 KẾ THẢO LÁP LỖ XO ỒNG XÁ...	EXHAUST SPRING CLAMP REMOVER / INSTALLER	133
1328 DỤNG CỤ THẢO LÁP PHỐT CHẶN...	PROPELLER SHAFT SEAL REMOVER & INSTALLER	133
1329 KIM CẮT CỘ NHÈ	CV BOOT HOSE CLAMP CUTTER	62
1330 VAM THẢO GẠT MƯA	WINDSCREEN WIPER ARM REMOVER TOOL-15.5mm	51
1331 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỰC CAM BENZ	BENZ CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-MH1	99
1332 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỰC CAM BENZ	BENZ CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-MH2	99
1335 DỤNG CỤ ĐỘ ĐỘ DÂY MÀ PHANH	MANUAL BRAKE GAUGE SET	74
1336 VAM THẢO ROTUYỀN	THIN TYPE BALL JOINT SEPARATOR	120
1337 DỤNG CỤ CÁN CAM AUDI	AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	57
1338 THẢO Ộ CỘ GIẢM XỐC	BENZ STRUT NUT SOCKET (S)	92
1339 THẢO Ộ CỘ GIẢM XỐC	BENZ STRUT NUT SOCKET (C)	92
1340 DỤNG CỤ KIỂM TRA LAM SẠCH HỖ THỐNG...	DOUBLE GAUGE CARBON CLEANER	52
1341 DỤNG CỤ KẾ ỒNG NHÌN LIẾU	FLUID LINE CLAMPER SET	32
1342 DỤNG CỤ KẾ ỒNG NHÌN LIẾU	FLUID HOSE CLAMP	32
1343 DỤNG CỤ KẾ ỒNG NHÌN LIẾU	HOSE PINCH-OFF TOOL	32
1344A- DỤNG CỤ KẾ ỒNG NHÌN LIẾU	HOSE PINCH-OFF PLIERS 8"	32
1346A DỤNG CỤ KẾ ỒNG NHÌN LIẾU	HOSE PINCH-OFF PLIERS -12"	32
1347 KIM RÚT ỒNG	2 PCS MULTI-PURPOSE HOSE & WIRE PLIERS	33
1348 KIM TÁCH SẸC MĂNG	ADJUSTABLE PISTON RING INSTALLER	21
1349 DỤNG CỤ LAM SẠCH RĂNG SẸC MĂNG	PISTON RING GROOVE CLEANING TOOL	22
1350 VAM 2 CHẤU THẢO PULI	CHANGEABLE TWO JAWS PULLEY REMOVER	26
1351 VAM GIẶT THẢO CÁ TRONG, NGOÀI BỊ	DOUBLE SHAFT BEARING REMOVER	67
1352 BỘ DỤNG CỤ ĐÀ NẶNG TAY REN NGOÀI	UNIVERSAL OUTSIDE THREAD CHASER	176
1353 DỤNG CỤ THẢO LÁP CÁP...	CENTER BRAKE LEVER ASSEMBLY & DISASSEMBLY PLIERS	75
1354 CHƠI LAM SẠCH DÀN NÓNG LẠNH ĐIỀU HÒA	FIN STRAIGHTENING TOOL	149
1355 VÍT DỆT ĐÀ NẶNG	EUROPEAN DOOR HINGEHANDLE KIT	211
1356 DỤNG CỤ THÈM DẦU MÁY NÉN ĐIỀU HÒA	COMPRESSOR OIL INJECTOR	150
1357 DỤNG CỤ THẢO BÌNH GAS LẠNH	R-134a & R-12 SIDE CAN TAP	148
1358 BỘ DỤNG CỤ KHỎA NỒI ỒNG LẠNH	DISCONNECT TOOL SET	152
1359 BỘ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG...	DIESEL ENGINE COMPRESSION ADAPTERS	45
1360A BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP VAM HỀ...	VALVE CORE REMOVER & INSTALLER TOOL	150
1361 BỘ DỤNG CỤ REN ỒNG ĐIỀU HÒA HỀ (METRIC)	THREAD CHASERS SET (METRIC)	149
1363 BỘ DỤNG CỤ REN ỒNG ĐIỀU HÒA HỀ (IN)	A/C THREAD CHASERS SET	149
1364 BỘ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CỘ...	DIESEL ENGINE COMPRESSION TESTER KIT	45
1365 DỤNG CỤ BẢO TRÌ HỖ THỐNG PHANH	PANTAGON SOCKET BIT DRIVER 10mm	75
1366 KHẨU 5 CÁN 12"	12" PENTAGON SOCKETS-19mm	24
1367 KHẨU THẢO ĐAI CỘ THAY NHỚT HỘ SỘ...	TRANSMISSION / GEARBOX SOCKET(MH4)	129
1368 KHẨU ĐÀ NẶNG CHO VW, AUDI M14	VW, AUDI MULTI-SPLINE SOCKET(M14)	129

14~		
1401 VAM THẢO LÁP LỖ XO GIẢM XỐC	HEAVY DUTY COIL SPRING COMPRESSOR	55
1402 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỖ THỐNG...	UNIVERSAL A/C SYSTEM TESTING ADAPTER SET	151
1403 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-79mm	37
1404A VAM THẢO LỖ XO GIẢM XỐC	SPRING COMPRESSOR STAND	53
1405 VAM THẢO PISTON PHANH Đĩa...	DISC BRAKE PISTON PHANH Đĩa...	73
1407 NHỊET KẾ HỒNG NGOÀI	INFRARED THERMOMETER	150
1408 VAM THẢO ZOẢNG PHỐT	ENGINE BALANCE SHAFT O-RING REMOVER	19
1409 MÁY THẮNG RỪA HỖ THỐNG ĐIỀU HÒA	A/C SYSTEM FLUSH MACHINE	153
1409A DỤNG CỤ VỆ SINH HỖ THỐNG ĐIỀU HÒA	FLUSH KIT	154
1409P DỤNG DỊCH LAM SẠCH HỖ THỐNG ĐIỀU HÒA	AIR CONDITIONING CLEANER	154
1410 CỘ NHÈ	UNIVERSAL DRIVE SHAFT CV BOOT	288
1411 DỤNG CỤ LÁP CAO SU CHỤP LÁP	DRIVE SHAFT BOOT EXTENDING TOOL	288
1412 DỤNG CỤ LÁP CAO SU CHỤP LÁP	UNIVERSAL STEERING SHAFT CV BOOT	288
1413 DỤNG CỤ LÁP CAO SU CHỤP LÁP	STEERING SHAFT BOOT EXTENDING TOOL	288
1414 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỖ THỐNG LAM	7PCS COOLING SYSTEM TESTERS	42
1415 KHẨU THẢO ROTUYỀN ĐÚNG	BENZ ML BALL JOINT SOCKET	91
1417 VAM GIỮ PULI TRỰC KHUYU	BMW CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL	109
1418 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM	FORD/MAZDA TDC TIMING PINS	12
1419 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP BẮC...	BMW REAR SUB-FRAME DIFFERENTIAL BUSH EXTRACTOR / INSTALLER	116
1420 DỤNG CỤ ĐỘ DẦU TRAN XE BENZ	BENZ TRANSMISSION OVERFLOW PIPE REMOVER	96
1422 DỤNG CỤ ĐỘ DẦU TRAN XE BENZ	BRAKE CYLINDER HONE-64mm	22
1423 DỤNG CỤ ĐỘ DẦU TRAN XE BENZ	ENGINE CYLINDER HONE-178mm	22
1424 DỤNG CỤ ĐỘ ĐỘ CĂNG DÂY CỘ...	UNIVERSAL TENSIONING GAUGE FOR CAR BELTS	2
1425 ĐAI KHẨU THẢO LÁP CAM BIẾN 7 CHÍ TIẾT	7PCS SENSOR SOCKET SET	30
1426 TAY NGHỆ TIẾNG CỜ ĐIỆN TỬ	ELECTRONIC DYNAMIC STETHOSCOPE FOR VEHICLE	41
1427 KHẨU THẢO ĐAI CỘ PULI VW, AUDI	VW, AUDI BELT PULLEY REMOVER	129
1428 BỘ DỤNG CỤ CÁN CAM CHO XE	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	57
1429 DỤNG CỤ MỠ LỘC NHỒN LIẾU	NYLON STRAP OIL FILTER WRENCH	36
1430 DỤNG CỤ NÉN LỖ XO XUPAP TRÊN NÁP...	OVERHEAD VALVE SPRING COMPRESSOR	2
1431 BỘ DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	57
1432 DỤNG CỤ THẢO TỶ KHÍ XE VW	VW ARBAG REMOVER	125
1433 DỤNG CỤ GIỮ XÍCH BMW	BMW SPROCKET EXTRACTOR / INSTALLER	107
1435A DỤNG CỤ LÁP TRỰC CAM BMW...	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(M273)	105
1436 KHẨU THẢO MẶT BÍCH HỘ SỘ BMW (SHP24)	BMW TRANSMISSION SOCKET (SHP24)	112
1437 VAM THẢO LỘC NHÌN LIẾU	12-17mm FLARE NUT WRENCH	34
1438 BỘ DỤNG CỤ NỒI ĐIỆN	MULTI-PURPOSE CONNECTOR SET	137
1439 DỤNG CỤ KIỂM TRA DÂY ĐIỆN	WIRE CHECKING CLIPS	38
1440 DỤNG CỤ KIỂM TRA LỖ RỊ CỤỘN ĐÁNH LỬA	IGNITION SYSTEM LEAKAGE TESTER	142
1441 ĐỒNG HỘ VẠN NĂNG CHỈ THỊ KIM	DIAL MULTITESTER	137
1442 ĐỒNG HỘ VẠN NĂNG CHỈ THỊ SỘ	DIGITAL MULTITESTER	137
1443 BỘ DỤNG CỤ CÁN LỬA 3 TRONG 1 CHO VW	VW 3-IN-1 SPROCKET TIGHTING TOOL	121
1444 ĐÈN HALOGEN CỘ XOAY KIỂM TRA HỖ THỐNG...	SWIVEL AC DETECTIVE LIGHT	147
1445 ĐÈN LED CẮT LỀ KIỂM TRA HỖ THỐNG LẠNH	SNAKE LED AC DETECTIVE LIGHT	147
1447 BÌNH KIỂM TRA RỖ RỊ HỖ THỐNG LẠNH 3-IN-1	3-IN-1 AC DETECTIVE DYE (R-134a)	148
1448 9 CHÍ TIẾT VAM THẢO LỘC DẦU	9PCS OIL FILTER SOCKET SET	37

1449 TAY NGHỆ TIẾNG CỜ ĐỒNG CỘ ĐIỆN TỬ	COMBINATION ELECTRONIC STETHOSCOPE KIT	41
1450 DỤNG CỤ LÁP CAO SU CHỤP LÁP	DRIVE SHAFT BOOT EXTENDING TOOL	288
1451 VAM 3 CHẤU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH(HEAVY DUTY)-90	35
1452A BỘ VAM THẢO PISTON PHANH Đĩa	21PCS POSITIVE & NEGATIVE CALIPER WIND BACK KIT	73
1453 VAM 3 CHẤU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH(HEAVY DUTY)-106	35
1454 DỤNG CỤ ĐÁNH BÔNG XỊ LẠNH ĐỘNG CỘ	ENGINE CYLINDER HONE-90mm	22
15~		
1501 ĐAO NAO ZOẢNG	CHISEL SCRAPER KNIFE	40
1503 DỤNG CỤ THÍT CỘ NHÈ CHỤP CÁC ĐĂNG	CV BOOT CLAMP INSTALLER	61
1504- ĐAO NAO ZOẢNG (15MM)	SCRAPER KNIFE (15mm)	40
1506 ĐAO NAO ZOẢNG (30MM)	SCRAPER KNIFE (30mm)	40
1507 DỤNG CỤ ĐỘ KHÍ HỖ BỤI	COIN TYPE SPARK PLUG GAUGE	142
1508 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI (V6)	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(V6)	1

PHỤ LỤC

1616 ĐUNG CỤ KHẸM TRA ANH TEN	8PC SPECIAL SOCKET SET	154
1617 ĐUNG CỤ TAROREN CHASER	SPARK PLUG HOLE THREAD CHASER	40
1618 ĐUNG CỤ TAROREN BUGI	SPARK PLUG HOLE THREAD CHASER-3/8",16mm	40
1619 BUA GIẬT LẬP	INNER CV JOINT PULLER	63
1620 BUA VAM ẾP LỖ XO XUPÁP	VALVE SPRING COMPRESSOR KIT	1
1621 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT NHẬN ĐỘNG CO...	UNIQUE COMPRESSION TESTER KIT	45
1622 BỘ DỤNG CỤ ĐO ÁP SUẤT & CHẤN KHÔNG...	PROFESSIONAL VACUUM & FUEL TESTER	46
1628 ĐÈN SƠI GÓC ĐẶT LỬA ĐỘNG CỎ XĂNG	TIMING LIGHT	46
1629 BUA GIẬT LẬP	HUB SLIDE HAMMER PULLER	63
1629 BUA GIẬT LẬP	HUB SLIDE HAMMER PULLER	63
1633 KIM GIẬT DÂY PHẪN ĐÁNH LỬA	SPARK PLUG WIRE PLIERS	142

1701 CỖ LÉ THẢO QUẠT LAM MẠT	FAN CLUTCH TOOLS-32MM	111
1702 VAM GIỮ QUẠT GIÒ (36MM)	FAN CLUTCH TOOLS-36MM	87
1703 VAM GIỮ PULI	FAN CLUTCH HOLDER	111
1704 BÚT KIỂM TRA KẾM TRẠ ĐIỆN	ELECTRIC CIRCUIT TESTER	140
1705 DỤNG CỤ KIỂM TRA MẠCH Ồ TỎ	AUTOMOTIVE SOCKET SET	140
1706 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO LẬP CAM BIÊN ÁP DẦU	OIL PRESSUR SENDER SWITCH SOCKET-7mm	30
1707 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO LẬP CAM BIÊN ÁP DẦU	OIL PRESSUR SENDER SWITCH SOCKET-7mm	30
1708 DỤNG CỤ THAY THẾ CỎ DÂY PHANH	BRAKE SPRING COMPRESSOR	74
1709 DỤNG CỤ THẢO LẬP LỖ XO PHANH	BRAKE SPRING TOOL	74
1711 VAM ẾP LỖ XO XUPÁP	BRAKE SPRING COMPRESSOR	1
1712 DỤNG CỤ THẢO LẬP BÚ LÔNG	GUIDE RAIL PIN PULLER	95
1713 VAM GIỮ QUẠT GIÒ	FAN CLUTCH HOLDER-1 TYPE	87
1714 VAM GIỮ QUẠT GIÒ	FAN CLUTCH HOLDER-3 HOLES	87
1715 VAM GIỮ QUẠT GIÒ (36MM)	FAN CLUTCH TOOLS-36MM	87
1716 KIM THẢO CHẤN VẠN PHỐT GIP 255MM	VALVE STEEL SHAP PLIERS	4
1717 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP PHỐT GIP	VALVE SEAL REMOVER & INSTALLER KIT	4
1718 KHAU THẢO ĐAI CỎ PHỤC VỤ ALDI	VW, AUDI STRUT NUT SOCKET	129
1719A PIN LƯU NGUYÊN CHỖ BỎ NHỎ XE KHÍ THẠO ÁC...	AUTO COMPUTER MEMORY UNIT	141
1720A DỤNG CỤ KIỂM TRA TIA LỬA BUGI	ADJUSTABLE SPARK GAP TESTER	142
1721 VAM THẢO LỖ XO LỖ HỢP MÂY NÉN	CLUTCH SPRING COMPRESSOR	29
1722 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD	CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-KIT	12
1723 DỤNG CỤ THẢO RADIO	DASHBOARD SERVICE TOOL	88
1726 DỤNG CỤ CÁN CAM VOLVO, VW	CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	121
1727 VAM THẢO ROTUYN	UNIVERSAL BALL JOINT SEPARATOR	57
1728 KIM THẢO PHANH	ANGLE TIP LOCK RING PLIERS	22
1730 BỘ DỤNG CỤ THẢO PHỐT 5 CHI TIẾT	5PCS HOOK & PICK SET	20
1731 BỘ VAM ẾP LỖ XO XUPÁP&217 BỎ VAM ẾP...	UNIVERSAL VALVE SPRING COMPRESSOR	1
1732 BỎ CAM THẢO LẬP PULI	BALANCER PULLER & INSTALLER	26
1733 THƯỚC ĐO HOA LỘP	TIRE CONSUMPTION GAUGE	79
1734 VAM LẬP SẺC MĂNG	PISTON RING COMPRESSOR-3",125mm	21
1736 VAM LẬP SẺC MĂNG	PISTON RING COMPRESSOR-3",175mm	21
1738 VAM LẬP SẺC MĂNG	PISTON RING COMPRESSOR-4",175mm	21
1737 VAM LẬP SẺC MĂNG	PISTON RING COMPRESSOR-4",175mm	21

1801 VAM THẢO LỖ XO GIAM SỐC	BENZ SPRING COMPRESSOR	92
1802 BUA GIẬT LẬP	FRONT WHEEL DRIVE AXLE PULLER	63
1803 VAM THẢO PULI BƠM TRỢ LỰC LÁI	POWER STEERING PUMP PULLEY KIT	25
1804C VAM THẢO LẬP CAO SU CĂNG A	LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER-C SERIES	89
1804E VAM THẢO LẬP CAO SU CĂNG A	LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER-E SERIES	89
1804S VAM THẢO LẬP CAO SU CĂNG A	LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLERS-S SERIES	89
1805 BỎ VAM THẢO LẬP PISTON HỢP SỎ	SLEEVE, ASSEMBLY DEVICE & ASSEMBLY FIXTURE	97
1806 DỤNG CỤ LẬP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M40)	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-M40	103
1807 DỤNG CỤ LẬP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M50)	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-M50	103
1808 DỤNG CỤ LẬP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M60)	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-M60	103
1809 VAM THẢO LẬP CAO SU BMW	BMW BUSH EXTRACTOR	116
1810 VAM THẢO LẬP CAO SU BMW	BMW CONTROL ARM BALL JOINT REMOVER/INSTALLER	116
1811 KIM UỐN ỒNG ĐÔNG	BRASS LINE BENDING PLIERS	154
1812 VAM THẢO LẬP CỎ NHÉ NHANH	UNIVERSAL HOSE CLAMP REMOVER	31
1813 BỎ DỤNG CỤ ĐẶT CAM	CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-FOYD	12
1814 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO BUGI CỎ KẾP GIỮA	TORQUE ANGLE GAUGE	54
1815 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO BUGI CỎ TỰ	MAGNETIC SPARK PLUG SOCKETS-3/8"x16mm	252
1816 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO BUGI CỎ TỰ	MAGNETIC SPARK PLUG SOCKETS-3/8"x21mm	252
1817 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO BUGI CỎ TỰ	MAGNETIC SPARK PLUG SOCKETS-1/2"x16mm	252
1818 ĐUNG CỤ KHẸM THẢO BUGI CỎ TỰ	MAGNETIC SPARK PLUG SOCKETS-1/2"x21mm	252
1819 VAM THẢO CAO SU HỀ THỐNG TREO	BENZ RIB SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER	91
1820 BỎ DỤNG CỤ KIỂM TRA BỎ CHẤN KHÔNG	AUTOMOTIVE VACUUM TEST KIT	44
1821 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 8x3mm	231
18214 BỎ CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	4PCS FLARE NUT WRENCH SET	231
18216 BỎ CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	6PCS FLARE NUT WRENCH SET	231
18218 BỎ CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	8PCS FLARE NUT WRENCH SET	231
1822 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 10x11mm	231
1823 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 10x12mm	231
1824 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 11x13mm	231
1825 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 12x14mm	231
1826 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 14x17mm	231
1827 BỎ KHỚP NỐI KHOA ỒNG GAS LẠNH	A/C FUEL LINE DISCONNECT TOOL SET	152
1828 BỎ DỤNG CỤ ĐẶT CAM CỦA VOLVO	CAMSHAFT/CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL	15
1830 VAM HẦM PULI MOAY O'	UNIVERSAL PULLEY HOLDER	27
1831 VAM HẦM PULI TRỤC CAM	UNIVERSAL CAMSHAFT PULLEY HOLDER	27
1832 VAM GIỮ QUẠT GIÒ	FAN BELT SERVICE WRENCH-10,10mm	87

NUMERICAL INDEX

1833 DỤNG CỤ THÍT CỎ NHÉ CHỤP CÁC ĐĂNG	CV BOOT CLAMP TOOL	61
1834 BỎ DỤNG CỤ KHOA NƠI ỒNG GAS LẠNH	A/C SPRING LOCK COUPLING TOOLS	152
1836 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THẢO THUỐC LÁI	INNER TIE ROD TOOL (8PCS)	56
1837 VAM THẢO CAO SU HỀ THỐNG TREO	BUSH REMOVER/INSTALLER	91
1838 VAM THẢO LẬP CAO SU HỀ THỐNG...	BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER	90
1839 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THẢO THUỐC LÁI	MULTI-PURPOSE INNER TIE ROD TOOL	56
1840 VAM CHỈNH GIẢM XỐC	ALIGNMENT TOOLS	68
1841 VAM THẢO LẬP HỖ MÂY NÉN	CLUTCH SPRING COMPRESSOR	29
1842 VAM PIN RAIL	BMW GUIDE RAIL PIN PULLER	109
1843 VAM GIẬT THẢO CÀ TRONG BỊ	BLIND HOLE BEARING PULLER SET	67
1844 DỤNG CỤ THẢO LẬP CAO SU BÌNH NHỆN LIỆU	FUEL TANK LID WRENCH-210	95
1845 BỎ ẾP LỖ XO XUPÁP	VALVE SPRING COMPRESSOR	97
1846 BỎ VAM THẢO PISTON HỢP SỎ...	SLEEVE, ASSEMBLY DEVICE & ASSEMBLY FIXTURE-72L8	97
1847 VAM THẢO LẬP MOAY O' BÀNH SAU BMW	BMW HUB REMOVER/INSTALLER	115
1848A DỤNG CỤ GÁ ĐẶT HỢP SỎ	TRANSMISSION HOLDER SET	97
1849 VAM LẬP ROTUYN ĐUNG	BALL JOINT INSTALLER	91
1850 VAM THẢO BẮC LỘT ỒNG TRƯỢT	ASSEMBLY SLEEVE	97
1851 DỤNG CỤ THẢO LẬP BÁP BÌNH NHỆN LIỆU	FUEL TANK CUP WRENCH-202	95
1852 LẬP LỖ XO HỀ THỐNG PHANH MERCEDES	BRAKE SPRING INSTALLER	94
1853 DỤNG CỤ THẢO LẬP BÀNH XE...	WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL (M12)	94
1854 VAM THẢO BẮC LỘT ỒNG TRƯỢT	SLEEVE-722.3.5	97
1855 KHAU THẢO ĐAI CỎ BÀNH TRƯỢT	SCANA FRONT WHEEL COMPRESSOR SPACER SOCKET	185
1856 KHAU THẢO BÚ LÔNG KHOA BÀNH XE	BPW TRUCK WHEEL SOCKET (12T)	184
1857 KHAU THẢO BÚ LÔNG KHOA BÀNH XE	BPW TRUCK WHEEL SOCKET (16T)	184
1858 VAM THẢO LẬP CAO SU BMW	BMW BUSH EXTRACTOR	116
1859 KHAU THẢO BÚ LÔNG KHOA BÀNH XE	BPW TRUCK WHEEL SOCKET (12T)	184
1860 KIM CHẾT CỬ C	LOCKING "C" CLAMP 10"	220

1901 VAM HẦM PULI	PULLEY REMOVING WRENCH	27
1902 CỖ LÉ XOAY PULI HONDA	HONDA HARMONIC DAMPER PULLEY / HOLDER	27
1903 VAM THẢO LỘC NHỆN LIỆU	3/8",14mm FLARE NUT WRENCH	34
1904N BỎ DỤNG CỤ GIỮ VẠN (NISSAN)	VALVE ADJUSTING TOOLS	3
1904T BỎ DỤNG CỤ GIỮ TRỤC CAM-TOYOTA	VALVE ADJUSTING TOOLS	3
1906 DUA PHỤC HỒI TRỤC & NGOÀI NÉN	EXTERNAL & INTERNAL RESTORER FILES	308
1911 KIM TÁCH KẾP CHỈ	WHEEL WEIGHT TOOL	78
1912 KIM THẢO LỖ XO BỎ PHANH	BRAKE SPRING PLIERS (SMALL)	179
1913 KIM THẢO LỖ XO PHANH	BRAKE SPRING PLIERS (LARGE)	179
1914 VAM THẢO ROTUYN	UNIVERSAL BALL JOINT PULLER-SMALL	57
1915 VAM THẢO ROTUYN	UNIVERSAL BALL JOINT PULLER-LARGE	57
1916 VAM THẢO ROTUYN	BALL JOINT SEPARATOR 22mm	59
1918 KIM THẢO LẬP CỎ NHÉ	CV BOOT CLAMP PLIERS	62
1920 KIM THẢO LẬP CỎ NHÉ, KẾP ỒNG	CV BOOT CLAMP PLIERS	62
1921 TÀI NGHỆ TIẾNG CỎ ĐỘNG CỎ	MECHANIC STETHOSCOPE	41
1922 KẾP NHẮC ẮC QUY	BATTERY CARRIER	136
1924- ĐAU CỖ LÉ 12"	12" DELUXE METRIC CROWFOOT WRENCH-30mm	232
1934 ĐAU CỖ LÉ 12"	12" DELUXE METRIC CROWFOOT WRENCH-32mm	232
1935 KIM RÚT ỒNG	HOSE REMOVER PLIERS	33
1936 DỤNG CỤ THẢO LẬP BÚ ỒNG MẠT MÂY	1/2",M9 CYLINDER HEAD BOLT TOOL	22
1937 BỎ DỤNG CỤ VẠN GIỮ TRỤC CAM	VALVE ADJUSTING TOOLS	3
19382- TỎ VÍT ĐIỀU (KHAU)	FLEXIBLE SHAFT NUT DRIVER-1/4"	211
1939 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 10x11 mm	231
1940 CỖ LÉ HẠI ĐẦU MÔ THẢO ỒNG	FLARE NUT WRENCH 10x12 mm	231
1941 VAM HỖ TRỢ THẢO LẬP LỖ XO...	INTERCHANGEABLE-FORK SPRING COMPRESSOR	54
1942 VAM 2 CHÁU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH	35
1943A VAM THẢO VỎ LẮNG LÁI	STEERING WHEEL REMOVER/LOCK PLATE COMPRESSOR SET	56
1944 MỐC KÉO LỖ XO PHANH	HEADLIGHT ADJUSTING AND BRAKE SPRING HOOK	74
1945- VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER WRENCH-60mm	36
1946 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER WRENCH-95mm	36
1949 KIM THẢO CHẤN VẠN PHỐT GIP 273MM	EXTENDING VALVE STEM SEAL PLIERS	4
1950 VAM THẢO VỎ LẮNG LÁI	STEERING WHEEL PULLER SET	56
1951 VAM THẢO LỘC DẦU	PROFESSIONAL OIL FILTER SOCKET-101mm	39
1952 VAM THẢO ROTUYN PITMAN	PITMAN ARM PULLER	58
1953 VAM THẢO PULI TRỤC CAM CHRYSLER	CHRYSLER CRANKSHAFT PULLEY REMOVER	26
1955 VAM HỖ TRỢ THẢO LẬP LỖ XO GIAM XỐC	SPRING COMPRESSOR STAND	55
1956 VAM HỖ TRỢ THẢO LẬP LỖ XO GIAM XỐC	SPRING COMPRESSOR STAND	55
1958- ĐAU CỖ LÉ 12"	12" DELUXE METRIC CROWFOOT WRENCH-30mm	232
1961 ĐAU CỖ LÉ 12"	12" DELUXE METRIC CROWFOOT WRENCH-36mm	232
1962- ĐAU CỖ LÉ 34"	3/4" DELUXE CROWFOOT WRENCH-38mm	232
1965 ĐAU CỖ LÉ 34"	3/4" DELUXE CROWFOOT WRENCH-50mm	232

2001- ỐC DẦU	OIL SCREWS-M10	281
2008 ỐC DẦU	OIL SCREWS-M20	281
2009- VÔNG ĐEM ĐÔNG	COPPER GASKETS-20mm	281
2018 VÔNG ĐEM ĐÔNG	COPPER GASKETS-20mm	281
2009A- VÔNG ĐEM NHỎM	ALUMINUM GASKETS-20mm	281
2018A VÔNG ĐEM NHỎM	ALUMINUM GASKETS-20mm	281
2019 KHAY VÔNG ĐEM ĐÔNG & ỐC VÍT	ASSORTMENT OF COPPER GASKETS & SCREWS	282
20191 KHAY VÔNG ĐEM ĐÔNG	COPPER GASKETS SET	282
2030A KHAY VÔNG ĐEM NHỎM & ỐC VÍT	ASSORTMENT OF ALUMINUM GASKETS & SCREWS	282
2019B KHAY VÔNG ĐEM NHỎM	ALUMINUM GASKETS SET	282
2020A ZOĂNG LAM KÍN CHỖ O CHO HỀ...	ASSORTMENT OF R-12 & R-134a O-RING KIT	284

2021 KHAY CẦU CHỈ Ồ TỎ	AUTOMOTIVE FUSE KIT	283
2022 KHAY GHIM	COPPER PINS SET	283
2023 KHAY CẦU CHỈ Ồ TỎ	AUTOMOTIVE BLADE FUSE KIT	283
2024 KHAY CẦU CHỈ Ồ TỎ NHỎ	AUTOMOTIVE MINI FUSE KIT	283
2025 KHAY CẦU CHỈ THUYT TINH	AUTOMOTIVE GLASS FUSE KIT	283
2026 KHAY CẦU CHỈ CHÁU ẬU	AUTOMOTIVE EUROPEAN FUSE KIT	283
2027 KHAY ĐAU COS	AUTOMOTIVE TERMINALS KIT	284
2028 KHAY ĐAU COS & KIM BẠM COS	OPEN BARREL TERMINALS KIT	284
2029 ỐC DẦU	LARGE RETREAD SET	282
2030 ỐC DẦU	13MM OIL SCREW CHASER SET	281
2031 ỐC DẦU	15MM OIL SCREW CHASER SET	281
2032 ỐC DẦU	17MM OIL SCREW CHASER SET	282
2033 ỐC DẦU	20MM OIL SCREW CHASER SET	282
2034 GHE NHỊT	120PCS HEAT SHRINKABLE TUBE KIT	286
2035- HỘP GHEN NHỊT	HEAT SHRINKABLE TUBE-MINI BOX-6x10 286	
2041 HỘP GHEN NHỊT	HEAT SHRINKABLE TUBE-MINI BOX-6x10 286	
2042 BỎ GHEN NHỊT (5 CỖ)	HEAT SHRINKABLE TUBE KIT/5 SIZE	286
2043 KHAY CẦU CHỈ NHẬT (NHẬT)	MINI FUSE SET (JAPANESE)	283
20K KIM CHẾT THẢO LỘC DẦU	20" LOCKING CHAIN PLIERS	219
2110 VAM ẾP LỖ HỖ	UNIVERSAL CLUTCH ALIGNMENT SET	29
2120 BỎ DỤNG CỤ ĐỊNH TÂM LẬP RÁP LỖ HỖ	CLUTCH ALIGNER SET	29
22004- ĐAU KHẸM TRẮNG HOA THỊ NỘI	1/4" STAR SOCKET E4 249	
22010 ĐAU KHẸM TRẮNG HOA THỊ NỘI	1/4" STAR SOCKET E10 249	
2241132- KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. SOCKET 11/32" 243	
22433 KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. SOCKET 9/32" 243	
22404- KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. SOCKET 4mm 243	
22555 KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. SOCKET 5.5mm 243	
22604- KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 12PT. DR 1/4"	1/4" DR. 12PT. SOCKET 4mm 243	
22655 KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 12PT. DR 1/4"	1/4" DR. 12PT. SOCKET 5.5mm 243	
23510- ĐAU KHẸM TRẮNG HOA THỊ CHỈM...	1/4" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T10H 250	
23530 ĐAU KHẸM TRẮNG HOA THỊ CHỈM...	1/4" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T30H 250	
23603- ĐAU KHẸM LỤC GIÁC TRẮNG	1/4" HEX SOCKET BIT H2 247	
23608 ĐAU KHẸM LỤC GIÁC TRẮNG	1/4" HEX SOCKET BIT H2 247	
23706 ĐAU KHẸM LỤC GIÁC TRẮNG	1/4" STAR SOCKET BIT T6 250	
23750 ĐAU KHẸM LỤC GIÁC TRẮNG	1/4" STAR SOCKET BIT T50 250	
23840- ĐAU KHẸM ĐINH VIT	1/4" SCREWDRIVER SOCKET BIT-4.0: 248	
23865 ĐAU KHẸM ĐINH VIT	1/4" SCREWDRIVER SOCKET BIT-5.5: 248	
23903- ĐAU KHẸM ĐINH VIT	1/4" SCREWDRIVER SOCKET BIT-PH-0: 248	
23903 ĐAU KHẸM ĐINH VIT	1/4" SCREWDRIVER SOCKET BIT-PH-3: 248	
240203 ĐAU CHUYỀN ĐEN 1/4"	IMPACT ADAPTER-F1/4"x3/8" 274	

2501 BUA GIẬT CHO MÂY HÀN RÚT TỎN	AUTOMATIC WELDING SLIDE HAMMER	171
2502 DỤNG CỤ NÀY	GASKET SCRAPER	301
2503 BUA GIẬT VÔNG ĐEM	SLIDE HAMMER HOOK SET	171
2504 ĐAU VÔNG ĐEM GIẬT	HOOK 171	
2505 ĐAU KẾP VÔNG ĐEM	WASHER CLAMP-500K 171	
2506 ĐAU KẾP VÔNG ĐEM	WASHER CLAMP-550K 171	
2507 ĐAU HÀN ĐEM	LONG STUD WELD TIP 171	
2508 ĐAU SỬ LỰ NHẬT	SLOTTED WELD TIP 171	
2509 CACBON	CARBON 171	
2510 KẾP MẠT MÂY HÀN	GROUND CLAMP 171	
2511 DỤNG CỤ NÀY NÚT NHỰA	DOOR UPHOLSTERY REMOVER 301	
2512 VÔNG ĐEM	COPPER CASSETS 171	
2513 TAY HÀN DUNG MÂY HÀN	WELDING HANDLE KIT 171	
2514 ĐAU KẾP VÔNG ĐEM	WASHER CLAMP-800K 171	
2520 DAO CÁT RÓN KINH XE Ồ TỎ	GLASSES RUBBER KNIFE 168	
25204- KHAU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. DEEP SOCKET 4mm 243	
25255 KHAU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC 6PT. DR 1/4"	1/4" DR. 6PT. DEEP SOCKET 5.5mm 243	
2521 DAO CÁT RÓN	BLADE 168	
2522 BỎ DỤNG CỤ THẢO KINH Ồ TỎ BẢNG DÂY	WIRE WINDSHIELD REMOVAL KIT 168	
2523 BỎ DỤNG CỤ CÁT RÓN KINH Ồ TỎ	WIRE FEEDER TOOL 168	
2524 DAO CÁT RÓN KINH 24"	WINDSHIELD WEATHER STRIP CUTTING KNIFE 168	
2525 BỎ DỤNG CỤ THẢO KINH CHÁN GIÒ 2"	WINDSHIELD REMOVAL KIT 168	
2526 DỤNG CỤ NÀY 3 CHI TIẾT	3PCS WINDSHIELD SCRAPPERS 301	
2530 BUA GIẬT THẦN VỎ XE	COLLISION HAMMER 169	
2531 BUA LAM VỎ XE ĐAU TRÓN	LARGE HEAD HAMMER-1 169	
2532 BUA LAM VỎ XE ĐAU TRÓN	LARGE HEAD HAMMER-1 169	
2533 BUA LAM THẦN VỎ XE	EXTRA-LARGE HAMMER-1 169	
2534 BUA LAM THẦN VỎ XE	EXTRA-LARGE HAMMER-1 169	
2535- THANH MÂY THẦN XE, VỎ XE	BODY PLY BARS-BENT 170	
2541 THANH MÂY THẦN XE, VỎ XE	BODY PLY BARS-SINGAL 170	
2542- BỎ DỤNG CỤ XỬ THẦN XE	BOODY WEDGE TOOL-SL 170	
2548 BỎ DỤNG CỤ XỬ THẦN XE	BODY WEDGE TOOLS-SMALL ROUND 170	
2549- BỎ ĐE LAM ĐÔNG	BUMPING TOOLS-SINGLE THIN 170	
2553 BỎ ĐE LAM ĐÔNG	BUMPING TOOLS-COMMA 170	
2554 BỎ ĐE CỎ SỬ 7 CHI TIẾT	7PCS RUBBER DOLLY 166	
2555 KẾP HÀN 4 CHI TIẾT	4 PCS WELDING CLAMP 167	
2556 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH ĐẶT CHỚT CỬA	DOOR ALIGNMENT TOOL 166	
2557 BỎ KẾP SỬA CHỮA THẦN XE	FIXING CLAMP SET 169	
2560- KẾP CÁT TÓN CHUYỀN DUNG	PROFESSIONAL BODY SNIPS 167	
2562 KẾP CÁT TÓN CHUYỀN DUNG	PROFESSIONAL BODY SNIPS 169	

3001 ĐAU NÓI DAI MỀM	1/4"x18" FLEXIBLE EXTENSION BAR	234
3002 TỎ VÍT NÀY	36" JUMBO PLY BAR	212

3003 TỎ VÍT NÀY	36" JUMBO PLY BAR (BENT)	212
3004 KIM THẢO GHIM NHỰA	TRIM CLIP PLIERS	301
3005 BỎ CHUYỀN ĐỒ HỀ THỐNG LẠNH	AUTO AC SWIVEL ADAPTERS KIT	147
3006- ĐAU NÓI DAI 1/4"	1/4" DR. EXTENSION BAR-2" 235	
3008 ĐAU NÓI DAI 1/4"	1/4" DR. EXTENSION BAR-2" 235	
3008 BÀN NGỒI	WORKBENCH	325
3010 BÀN NGỒI	WORKBENCH W. BACKPANEL	325
3011 TỎ ĐỒ 4 NGĂN	4 DRAWERS CHEST	321
3012 TAY LỤC CỎ BÀNH CỐC GÁP	1/4" STUBBY LOCKING FLEXIBLE RATCHETS	237
3012A TAY LỤC CỎ BÀNH LINH HOẠT- CÁN NHỰA	1/4" FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP	239
3013 TAY LỤC CỎ BÀNH CỐC GÁP	3/8" LOOKING FLEXIBLE RATCHETS	237
3014 TAY LỤC CỎ BÀNH CỐC GÁP	1/2" LOOKING FLEXIBLE RATCHETS	

PHỤ LỤC

33~

33004- ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA THỊ NỘI	3/8" STAR SOCKET E4 249
33020 ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA THỊ NỘI	3/8" STAR SOCKET E20 249
3301 BỘ VÍT HOA THỊ 9 CHI TIẾT	9PCS STAR SCREWDRIVER SET 215
3303 BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SÀO CHÌM 5PT. 9"	9PCS 5 PT. START SOCKET BIT SET (TAMPERPROOF) 254
3304 ĐẦU TỤYP THAO BÚ LÔNG BÀNH XE	RIM PROTECTIVE WHEEL SOCKET SET 11/19 2mm 263
3304A ĐẦU KHẨU THAO BÚ LÔNG KHỎA ...	RIM PROTECTIVE WHEEL SOCKET SET 11/19 2mm 263
3305 BƠM MỖ TAY	HAND GREASE GUN 307
3306 BƠM MỖ KHÍ NÉN	AIR GREASE GUN 307
3307 DÂY BƠM MỖ	FLEXIBLE GREASE TUBE-12" 307
3308 DÂY BƠM MỖ	FLEXIBLE GREASE TUBE-18" 307
3309 ĐỤC HƠI	AIR HAMMER-190 361
3310 ĐỤC HƠI	AIR HAMMER-250 361
3310C ĐỤC BÚA HƠI 8 CHI TIẾT	8PCS AIR HAMMER SET 361
3311 KIM NHƠN	EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIER-90° 218
3312- KIM ĐẦU CONG	EXTRA LONG ROUND JAWS PLIER-90mm(3 5/16") 218
3314 KIM ĐẦU CONG	EXTRA LONG ROUND JAWS PLIER-190mm(3 5/4") 218
3315 CÔNG CỤ ĐIỀU CHỈNH BƠM ĐẦU ZERK	ZERK GREASE FITTING TOOL 307
3316 KIM MINI THẢO LẬP PHANH	MINI RETAINING RING PLIERS SET 222
3318 KIM TƯỚT DÂY ĐIỆN	WIRE STRIPPER PLIERS 141
33206- KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6PTDR 3/8"	3/8" DR. 6PT. SOCKET 22mm 244
3322A KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC 6PTDR 3/8"	3/8" DR. 6PT. SOCKET 22mm 244
3322A KHỎAN HƠI	AIR REVERSIBLE DRILL 357
3321 BỘ DỤNG CỤ CẮT MŨI HÀN ĐIỂM	SPOT WELD CUTTER KIT 363
3322 DỤNG CỤ NAY 5 CHI TIẾT	5PCS HANDY REMOVER SET 302
332306 TỖ VÍT ĐIỀU (KHẨU)	MINI DRIVERS-6mm 211
332313 TỖ VÍT ĐIỀU (KHẨU)	MINI DRIVERS-19mm 211
3324 GỖ TREO SÚNG KHẨU TỪ TÍNH	MAGNETIC AIR WRENCH SOCKET 363
332510- TRỒNG MỖ THẢO NGÂN NHƯ LIỆU	OPENING SINGAL ENDED RATCHET WRENCH 10mm 228
332522- TRỒNG MỖ THẢO NGÂN NHƯ LIỆU	OPENING SINGAL ENDED RATCHET WRENCH 22mm 228
33256 BƠ TRỒNG MỖ DÀN THẢO NGÂN	6PCS OPENING SINGAL ENDED RATCHET WRENCH SET 228
3328 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-SHAPE 362
3329 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-FLAT 362
3328 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-ROUND RAISED 362
3329 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-BIG ROUND RAISED 362
3331 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-1/2" DR. 362
3332 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-CURVE 362
3333 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-FLAT 362
3334 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-CURVE 362
3335 MŨI ĐỤC	CHISEL (FOR AIR HAMMER)-HALF MOON 362
3334 ĐẦU LẬP BÚA HƠI	SAFETY COUPLER FOR AIR HAMMER 362
3336 KẸP ĐẦU BÚA	CLAMPING SCREW EJECTOR 362

34~

3401 SÚNG BẮN ỐC 1/2"	1/2" HEAVY DUTY AIR MINI IMPACT WRENCH 350
3402 SÚNG BẮN ỐC 3/4"	3/4" HEAVY DUTY AIR IMPACT WRENCH 351
340302 ĐẦU CHUYỂN ĐIỆN 3/8"	IMPACT ADAPTER-F38"xM14" 274
340304 ĐẦU CHUYỂN ĐIỆN 3/8"	IMPACT ADAPTER-F38"xM12" 274
3404 SÚNG VẠN ỐC TÂY NGANG 1/4"	1/4" 90° AIR PALM RATCHET WRENCH 355
3405 SÚNG VẠN ỐC TÂY NGANG 3/8"	3/8" 90° AIR PALM RATCHET WRENCH 355
3406 SÚNG BẮN ỐC 3/8"	3/8" HEAVY DUTY AIR MINI IMPACT WRENCH 349
3407 SÚNG VẠN ỐC TÂY NGANG 1/2"	1/2" 90° SUPER DUTY AIR RATCHET WRENCH 356
3408 BÚA ĐẦU TRƠN	ONE-PIECE BALL PEN HAMMER-2P 309
3409 BÚA ĐẦU TRƠN	ONE-PIECE BALL PEN HAMMER-1+2P 309
3410 BÚA CÀM TAY	HAND CLUB HAMMER-2+2P 309
3411 BÚA CÀM TAY	HAND CLUB HAMMER-4P 309
3412 KHAY GIỮ KHẨU (250L)	SOCKET RAIL TRAY (250L) 311
3413 KHAY GIỮ KHẨU (440L)	SOCKET RAIL TRAY (440L) 311
3414 KHAY GIỮ KHẨU	SOCKET TRAY RACK 311
3415- TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY	ROTATING RATCHET-1/4" 237
3417 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY	ROTATING RATCHET-1/2" 237
3415A- TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY CÁN NHỰA	ROTATING RATCHETS-SOFT GRIP-1/4" 240
3417A TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY CÁN NHỰA	ROTATING RATCHETS-SOFT GRIP-1/2" 240
3422A KẼO	STAINLESS SCISSORS 314
34236 KIM NHƠN	TWIN-COLOR LONG NOSE PLIER-6" 217
34238 KIM NHƠN	TWIN-COLOR LONG NOSE PLIER-8" 217
34246 KIM NHƠN CONG	TWIN-COLOR BENT LONG NOSE PLIER-8" 217
34257 KIM CẮT	HEAVY-DUTY TWIN-COLOR DIAGONAL PLIER-7" 217
34258 KIM CẮT	HEAVY-DUTY TWIN-COLOR DIAGONAL PLIER-8" 217
34286 KIM ĐIỆN	TWIN-COLOR COMBINATION PLIER-8" 217
34278 KIM 2 TẦM	SLIP JOINT PLIER-8" 217
342710 KIM 2 TẦM	SLIP JOINT PLIER-10" 217
342810 KIM MỎ QUẢ	WATERPUMP PLIERS-10" 217
3428 NHỰA VÀ LỚP XE	RUBBER CEMENT FOR TIRE SEAL 78
3430 CAO SU VÀ LỚP RÚT	TIRE SEAL 78
3431 BỘ DỤNG CỤ VÀ LỚP RÚT	TIRE SEAL TOOL SET 78
3432A BƠ TẠO REN 40 CHI TIẾT	40PCS TAP AND DIE SET 305
3433 ĐẦU KHÍ NÉN	PNEUMATIC TOOL OIL 363
3437 DỤNG CỤ RÚT ĐINH	RIVETER 297
3439 ĐẦU KHẨU ĐA CHỨC NĂNG 14 CHI TIẾT	14PCS GO-THROUGH SOCKET SET 253
3440 ĐẦU XOAY	PALM RATCHET-1/4" 240
3441 ĐẦU XOAY	PALM RATCHET-3/8" 239
3442 TAY LỰC T 1/4" GẤP	T HANDLE DOUBLE UNIVERSAL RATCHET 233
3444- TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC	MINI HEAD RATCHET-1/4" 233

NUMERICAL INDEX

3446 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC	MINI HEAD RATCHET-1/2" 238
3447 BỘ CỖ LỀ TRỒNG BÀNH CỐC	4PCS FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH SETS 223
3448 BỘ CỖ LỀ TRỒNG BÀNH CỐC	8PCS FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH SETS 223
3449 CỖ LỀ TRỒNG BÀNH CỐC	FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH 8mm 223
3459 CỖ LỀ TRỒNG BÀNH CỐC	FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH 19mm 223
345215- KHẨU HOA THỊ CHÌM 3/8"	3/8" IMPACT STAR SOCKET-T45 271
345255 KHẨU HOA THỊ CHÌM 3/8"	3/8" IMPACT STAR SOCKET-T45 271
345303- ĐẦU KHẨU ĐÈN LỤC GIÁC 3/8"	3/8" IMPACT HEX SOCKET-H43 270
345314 ĐẦU KHẨU ĐÈN LỤC GIÁC 3/8"	3/8" IMPACT HEX SOCKET-H44 270
3460 BÀNH LÀN VÀ LỚP	ROLLER STITCHER 78
34608- KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC CỖ ...	3/8" DR. MIDDLE-DEEP SOCKET -8mm 244
34614 KHẨU TRẮNG LỤC GIÁC CỖ ...	3/8" DR. MIDDLE-DEEP SOCKET -14mm 244
3461 BỘ ĐỤC	9PCS COLD CHISEL SET 310
3462A THIẾT BỊ XÁC AC QUY VÀ HỒ TRỌ...	12V & 24V HEAVY DUTY BOOSTER 139
3463- TỖ VÍT	HEAVY DUTY SCREWDRIVER-3.0x75 210
3470 TỖ VÍT	HEAVY DUTY SCREWDRIVER-4.5x150 210
34703- ĐẦU KHẨU LỤC GIÁC TRẮNG	3/8" HEX SOCKET BIT H3 247
34710 ĐẦU KHẨU LỤC GIÁC TRẮNG	3/8" HEX SOCKET BIT H0 247
34708 BỘ TỖ VÍT 44 CHI TIẾT	44PCS HEAVY DUTY SCREWDRIVER SET 210
3471 BỘ KIM THẢO PHANH	10+1/2" SNAP RING PULS SET 222
3472 THANH GIỮ DUNG CỤ	UNIVERSAL TOOL HOLDER 311
3473 THUỐC CÁP CỖ 6"	6" CALIPER 312
3474 THUỐC CÁP ĐIỆN TỬ 6"	6" DIGITAL CALIPER 312
3475A KẸP GIÁ CỎ	LIFT SUPPORT FIXING CLAMP 314
3477 TỖ VÍT	HEAVY DUTY SCREWDRIVER-5.5x75 209
3478 TỖ VÍT	HEAVY DUTY SCREWDRIVER-H4x75 209
34840- ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA TH...	3/8" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T40H 250
34860 ĐẦU KHẨU TRẮNG HOA TH...	3/8" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T6H 250
34908- ĐẦU KHẨU HOA THỊ CHÌM	3/8" STAR SOCKET BIT T 250
34950 ĐẦU KHẨU HOA THỊ CHÌM	3/8" STAR SOCKET BIT T50 250
3491 TỖ VÍT ĐỒNG	HEAVY DUTY GO-THROUGH SCREWDRIVERS 209
3492 TỖ VÍT ĐỒNG	HEAVY DUTY GO-THROUGH SCREWDRIVERS 209

35~	
3501 LỤC GIÁC 8 CHI TIẾT	8PCS FOLDING HEX SET 214
3502 ĐẦU HOA THỊ 8 CHI TIẾT	8PCS FOLDING STAR SET 214
3503 ĐẦU HOA THỊ 8 CHI TIẾT	8PCS FOLDING STAR SET (TAMPERPROOF) 214
3504 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT	9PCS LONG HEX SET 214
3505 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT	9PCS LONG BALL POINT HEX SET 214
3506 LỤC GIÁC 9 CHI TIẾT	9PCS LONG BALL POINT HEX SET 214
3507 THUỐC DÂY 5M	5M MEASURING TAPE 312
35086- MỎ LẾT	HEAVY-DUTY ADJUSTABLE WRENCH-6" 240
350815 MỎ LẾT	HEAVY-DUTY ADJUSTABLE WRENCH-15" 240
3509 BỘ ĐẦU VÍT ĐA NĂNG 58 CHI TIẾT	58PCS POWER BIT SET 213
3510 TỖ VÍT TỰ	FLEXIBLE MAGNETIC BAR-1.3lbs 289
3512A TỖ VÍT TỰ	FLEXIBLE MAGNETIC BAR-6.5lbs 289
35133- VAM 2 CHÁU	2JAWS GEAR PULLER 3" 299
351312 VAM 2 CHÁU	2JAWS GEAR PULLER 1/2" 299
35143- VAM 3 CHÁU	3JAWS GEAR PULLER 3" 299
351412 VAM 3 CHÁU	3JAWS GEAR PULLER 1/2" 299
35154 BỘ VAM 2 TRONG 1	2-IN-1 GEAR PULLER SET 4" 299
35156 BỘ VAM 2 TRONG 1	2-IN-1 GEAR PULLER SET 6" 299
35164 VAM 3 CHÁU	263 JAWS GEAR PULLER 4" 299
35167 VAM 3 CHÁU	263 JAWS GEAR PULLER 7" 299
35178- VAM 2 CHÁU	2JAWS GEAR PULLER-80 299
351735 VAM 2 CHÁU	2JAWS GEAR PULLER-300 299
3518 XE CHỖ ĐỖ NGHỀ 3 TẦNG 1 NGĂN KÉO	1 DRAWER SERVICE CART 323
3519 BẢNG TREO DỤNG CỤ	STEEL DISPLAY BOARD 320
3520A- MỐC TREO	HOOKS 320
3520J MỐC TREO	HOOKS 320
3521 CÔNG CỤ TỰ HÓA VÀ KHỬ TỪ	MAGNETIZER & DEMAGNETIZER 213
3522 BỘ ĐẦU KHẨU THẢO BÚ ...	3PCS TIRE TORQUE LIMITED IMPACT SOCKET SET 265
3523 CÁN LỰC VẠN TAY VAN LỚP	VALVE CORE TORQUE TOOL (25Nm) 80
3524 CÁN LỰC VẠN TAY VAN LỚP	VALVE CORE TORQUE TOOL (45Nm) 80
3525 SÚNG RỬA XE	AIR WASHING BUBBLE SPRAYER 296
3526 DỤNG CỤ RÁ THẦN XE BĂNG LƯỚI DỪA	ADJUSTABLE BODY BLADE 167
3527 DỪA THẦN XE	BOOY BLADE-12PI 167
3528 DỪA THẦN XE	BOOY BLADE-9PI 167
3529 KIM TAY ĐỤC LỖ KIM LOẠI	HAND METAL PUNCH-5mm 167
3530 KIM TAY ĐỤC LỖ KIM LOẠI	HAND METAL PUNCH-6mm 167
3531 KIM ĐỤC LỖ KIM LOẠI BẢNG TAY	HAND METAL PUNCH FOLDER 167
3532 SÚNG HẠN ĐÁ CHỨC NĂNG	PORTABLE MULTI-FUNCTION SOLDER 290
3533 KIM THẢO GHIM 301	35 TRIM CLIP PLIERS 301
3535 DỤNG CỤ BẮT CHẶT CÁP VÀ...	BRAKE AND CLUTCH CABLE INJECTOR 307

36~	
36004- ĐẦU TỤYP DẠI HOA THỊ NỘI	3/8" STAR DEEP SOCKET E4 249
36018 ĐẦU TỤYP DẠI HOA THỊ NỘI	3/8" STAR DEEP SOCKET E18 249
3602 BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-1/4" 238
3602B BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-SOFT GRIP-1/4" 239
3603 BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-3/8" 238
3603B BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-SOFT GRIP-3/8" 239
3604 BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-1/2" 238
3604B BỘ PHỤ KIỆN	RATCHETS-SOFT GRIP-1/2" 239

3605 BỘ ĐẦU KHẨU LÁT LÉO 3/8"

3606- ĐẦU NƠI DÀI 3/8"	3/8" DR. EXTENSION BAR-1/4" 235
3610 ĐẦU NƠI DÀI 3/8"	3/8" DR. EXTENSION BAR-1/2" 235
3611 BỘ ĐỤC	8PCS PIN PUNCH SET 310
3612 BỘ TỖ VÍT NGÂN ĐA NĂNG	MINI SCREWDRIVER SET 210
3613- ĐẦU NƠI DÀI 1/2"	1/2" DR. EXTENSION BAR-2" 235
3616 ĐẦU NƠI DÀI 1/2"	1/2" DR. EXTENSION BAR-1/2" 235
3617 TAY LỰC CỎ ĐẦU GÁP	PROFESSIONAL BREAKER BAR-1/2"x15" 236
3618 TAY LỰC CỎ ĐẦU GÁP	PROFESSIONAL BREAKER BAR-1/2"x18" 236
3619- ĐẦU NƠI DÀI 3/8"	3/8" DR. WOBBLE EXTENSION BAR-1/4" 235
3622- ĐẦU NƠI DÀI 3/8"	3/8" DR. WOBBLE EXTENSION BAR-1/2" 235
3624 TAY LỰC CỎ ĐẦU GÁP	PROFESSIONAL BREAKER BAR-1/2"x24" 236
3629 TỖ VÍT NAY	29" JUMBO PRY BAR 212
3630 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC	RATCHET-3/4" 238
36306- KHẨU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC 6PT...	3/8" DR. 6PT. DEEP SOCKET 6mm 244
36322 KHẨU TRẮNG DÀI LỤC GIÁC 6PT...	3/8" DR. 6PT. DEEP SOCKET 22mm 244
3631 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 8mmx320L 233
3632 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 10mmx320L 233
3633 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 11mmx320L 233
3634 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 12mmx320L 233
3635 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 13mmx320L 233
3636 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 14mmx320L 233
3637 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 15mmx320L 233
3638 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 16mmx320L 233
3639 TỖ VÍT TỰ	FLEXIBLE MAGNETIC BAR 289
3640 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 17mmx320L 233
3641 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 18mmx320L 233
3642 BỘ ĐÈN TỪ MỀM	FLEXIBLE FLASHLIGHT & MAGNETIC TIP 290
3644 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 19mmx320L 233
3645 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 20mmx320L 233
3646 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 21mmx320L 233
3647 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 22mmx320L 233
3648 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 23mmx320L 233
3649 KHẨU T THẢO BUGI	UNIVERSAL T HANDLE SPARK PLUG WRENCH(MAGNET) 16mm 233
3650 KHẨU T THẢO BUGI	UNIVERSAL T HANDLE SPARK PLUG WRENCH(MAGNET) 21mm 233
3651 TAY LỰC T	UNIVERSAL T HANDLE EXTENSION BAR-1/2"x320L 234
36516 ĐẦU KHẨU THẢO BUGI	3/8" SPARK PLUG SOCKETS 16mm 252
3652 TAY LỰC T	UNIVERSAL T HANDLE EXTENSION BAR-1/2"x600L 234
36521 ĐẦU KHẨU THẢO BUGI	3/8" SPARK PLUG SOCKETS 21mm 252
3653 TAY NƠI DÀI	UNIVERSAL EXTENSION BAR-1/2"x320L 234
3654 TAY NƠI DÀI	UNIVERSAL EXTENSION BAR-1/2"x600L 234
3655- KHẨU T	T HANDLE SOCKET WRENCH 8mm 233
3662 KHẨU T	T HANDLE SOCKET WRENCH 17mm 233
3663 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 11mmx480L 233
3664 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 14mmx480L 233
3665 KHẨU T	UNIVERSAL T HANDLE SOCKET WRENCH 18mmx480L 233
3666 TAY LỰC T	UNIVERSAL T HANDLE EXTENSION BAR-3/8"x320L 234
3667 TAY LỰC T	UNIVERSAL T HANDLE EXTENSION BAR-3/8"x600L 234

37~	
3701 BỘ TỖ VÍT 900	90° ANGLE SCREWDRIVER SET 210
3702 ĐÈN MỀM SIÊU NHỎ	ULTRA-THIN FLEXIBLE LIGHT 290
3703 ĐẦU KHẨU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-1/2" 273
3704 KIM CHẾT	SELF-ADJUST PLIERS-7/12" 219
3705 KIM CHẾT	SELF-ADJUST PLIERS-9" 219
3706 KHẨU KHẨU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-3/8" 273
3707- BỘ TỖ VÍT ĐỒNG 50 CHI TIẾT	GO-THROUGH SCREWDRIVER-1/12" two way 209
3713 BỘ TỖ VÍT ĐỒNG 50 CHI TIẾT	GO-THROUGH SCREWDRIVER-5"x8mm 209
3714 BỘ PHỤ KIỆN	PROFESSIONAL BREAKER BAR-1/4"x6" 236
3715 BỘ PHỤ KIỆN	PROFESSIONAL BREAKER BAR-3/8"x10" 236
3716 TAY LỰC CỎ ĐẦU TRƯỢT	SLIDING T BAR-1/4" 236
3717 TAY LỰC CỎ ĐẦU TRƯỢT	SLIDING T BAR-3/8" 236
3718 TAY LỰC CỎ ĐẦU TRƯỢT	SLIDING T BAR-1/2" 236
3719- ĐẦU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	UNIVERSAL JOINT-1/4" 240
3721 ĐẦU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	UNIVERSAL JOINT-1/2" 240
3722- TAY GIỮ KHẨU	SOCKET HOLDER-1/4" 311
3724 TAY GIỮ KHẨU	SOCKET HOLDER-1/2" 311
3725A KHAY TỰ	MAGNETIC TRAY 312
3726A KHAY TỰ	MAGNETIC TRAY-2 MAGNET 312
3727A KHAY TỰ	MAGNETIC TRAY-4 MAGNET 312
3729 TAY LỰC CỎ ĐẦU TRƯỢT	SLIDING T BAR-3/4" 236
3730 TAY LỰC CỎ ĐẦU GÁP	PROFESSIONAL BREAKER BAR-3/4"x24" 236
3731 MIẾNG ĐỆM GỖ	ERASER PAD-SCREW ARBOR 364
3732 MIẾNG ĐỆM GỖ	ERASER PAD-ROD ARBOR 364
3733 ĐỊA ĐÁNH RỈ	COATING REMOVAL UTILITY DISC-4" (W) PADS 364
3734 ĐỊA ĐÁNH RỈ	COATING REMOVAL UTILITY DISC-6" (W) PADS 364
3735 ĐỊA ĐÁNH RỈ	COATING REMOVAL UTILITY DISC-6" (W) PADS 364
3736 LƯỚI CUA	SAW BLADES-32T 364
3737 LƯỚI CUA	SAW BLADES-24T 364
3738 LƯỚI CUA	SAW BLADES-32T 364
3740 THẦN TỖ VÍT THẮNG	1/4" SCREWDRIVER BAR 212
3741 ĐẦU NƠI DÀI MỀM	1/4" x 6" FLEXIBLE EXTENSION BAR 234
3744 LƯỚI CUA	SAW BLADES-24T 364
3745 LƯỚI CUA	SAW BLADES-32T 364
3746 LƯỚI CUA LOẠI RỘNG	WIDE TYPE SAW BLADES 6" x 18T 364

3747 LƯỚI CUA LOẠI RỘNG

3748 LƯỚI CUA LOẠI RỘNG	WIDE TYPE SAW BLADES 6" x 18T 364
38~	
3801 BỘ PHỤ KIỆN	1/2" HEAVY DUTY AIR RATCHET WRENCH 356
3802- TỖ VÍT NHỎ	LINE COLOR SCREWDRIVER-10" 342" 209
3811 TỖ VÍT NHỎ NHỎ	LINE COLOR SCREWDRIVER-10" 342" 209
3812 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC GÁP 3/8"	3/8" FLEXIBLE RATCHETS 237
3812A TAY LỰC CỎ BÀNH LINH HOẠT- CÁN...	3/8" FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP 239
3813 KIM NHƠN 6"	6" NEEDLE NOSE PLIERS 215
3814 KIM CẮT 6"	6" DIAGONAL CUTTING PLIERS 215
3815- ĐẦU NƠI DÀI 1/2"	1/2" DR. WOBBLE EXTENSION BAR-2" 235
3818 ĐẦU NƠI DÀI 1/2"	1/2" DR. WOBBLE EXTENSION BAR-10" 235
3819 KIM NHƠN	EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIER-8" 218
3820 KIM NHƠN	EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIER-4S 218
3821 CỬA HƠI TỐC ĐỘ THẤP	LOW SPEED AIR SAW 359
3822 MÂY MÀ KHUÔN	AIR DIE GRINDER 364
3823 MÂY MÀI DECAL	DECAL REMOVER 350
3824 MÂY MÀI	AIR SANDER 357
3825A MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN	LOW SPEED AIR SPOT DRILL 357
3826 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN ĐIỂM	POINTED END MILL-6mmx45L 363
3826A MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	TITANIUM-PLATED POINTED END MILL-6mmx45L 363
3827 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN ĐIỂM	POINTED END MILL-6mmx45L 363
3827A MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	TITANIUM-PLATED POINTED END MILL-6mmx45L 363
3828 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN ĐIỂM	POINTED END MILL-6mmx70L 363
3828A MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	TITANIUM-PLATED POINTED END MILL-6mmx70L 363
3829 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN ĐIỂM	POINTED END MILL-6mmx80L 363
3829A MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	TITANIUM-PLATED POINTED END MILL-6mmx80L 363
3830 DỤNG CỤ TÁCH KÍNH XE	AIR GLASSES RUBBER KNIFE 361
3831 CỬA HƠI	AIR SAW 359
3832 BỘ PHỤ KIỆN	1/2"90°AIR RATCHET WRENCH 356
3833 BỘ PHỤ KIỆN	AIR ANGLE DRILL 357
3834 SÚNG BẮN ỐC 1/2"	1/2" ULTRA DUTY COMPOSITE AIR IMPACT WRENCH(HUB) 352
3835 SÚNG VẠN ỐC TÂY NGANG 1/2"	1/2" HYDROKANE HEAD AIR IMPACT WRENCH(KHUB) 356
3836 SÚNG BẮN ỐC CHẤN LỰC 1/4"	1/4" FIXED TORQUE IMPACT WRENCH 349
3837 KHOAN HƠI	TWO WAY ANGLE AIR DRILL 357
3838 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	3 FLUTE TUNGSTEN CARBIDE POINTED END MILL-6mmx4L 363
3839 MŨI KHOAN THẢO VẾT HÀN...	3 FLUTE

PHỤ LỤC

4002 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM VOLVO	VOLVO CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (T6)	15
4003 VAM THAO ROTUYN VOLVO	BALL JOINT SEPARATOR	16
4004 BỘ DỤNG CỤ GIỮ TRỤ CAM	VALVE ADJUSTING TOOLS	3
4005 VAM ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC TRƯỚC...	BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)	113
4006 VAM ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC TRƯỚC BMW...	BMW CAMBER ADJUSTOR (E39)	113
4007 KIM TÁCH SẴC MĂNG	HEAVY DUTY PISTON RING INSTALLER	21
4008- KIM TÁCH SẴC MĂNG	PISTON RING INSTALLER-80-100MM	21
4010 KIM TÁCH SẴC MĂNG	PISTON RING INSTALLER-100-160MM	21
4011A VAM LÁP DÂY ĐAI MÁY NÉN...	BMW A/C COMPRESSOR BELT INSTALLER	109
4012 DỤNG CỤ CÀNG ĐỒNG CƠ	ENGINE SLING CHAIN SET (LONG)	22
4013 VAM THAO PULI TOYOTA, LEXUS	TOYOTA, LEXUS CRANKSHAFT PULLEY HOLDER	27
4014 BỘ CHUYỂN ĐỔI KIỂM TRA...	FUSO COMPRESSION TESTING ADAPTER (RM70)	173
4015 ĐẦU NỒI CHUYỂN ĐỔI ĐE...	FUSO COMPRESSION TESTING ADAPTER (RM60)	173
4016 BỘ CHUYỂN ĐỔI KIỂM TRA AP...	FUSO GLOW PLUG TESTING ADAPTER	173
4017 BỘ DỤNG CỤ THẢO HỆ THỐNG...	FUSO FULL AIR BRAKE SYSTEM REMOVER	173
4018 DỤNG CỤ CHUYỂN DỪNG THẢO KIM...	FUSO INJECTOR REMOVER (RM60)	173
4019 KHỎA MỖ LỘC ĐẦU XE TẢI FUSO	FUSO DIESEL OIL FILTER WRENCH	173
4021 DỤNG CỤ TRA MỖ	HAND OPERATE BEARING CAP	68
4022 VAM THẢO NÁP MÁY VOLVO	VOLVO CYLINDER COVER REMOVAL PLIERS	15
4023 VAM THẢO LÁP LỘC ĐẦU ĐỒNG...	VOLVO DIESEL OIL FILTER WRENCH-45	14
4024 VAM THẢO LÁP NÁP BÌNH NHIÊN...	VOLVO FUEL TANK LID TOOL-XC90	14
4025 VAM THẢO LÁP NÁP BÌNH NHIÊN LIEU...	VOLVO FUEL TANK LID TOOL	14
4026 CỖ LỀ GIỮ PULI CAM (SUBARU)	CAMSHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU)	28
4027 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP ZOANG	4PCS CUP ROCKET SET	92
4028 VAM THẢO LỖ HỘ MÁY NÉN...	BMW A/C COMPRESSOR CLUTCH REMOVER	109
4029 KHÁU MỖ ỐC THAY NHỎ VW, AUDI M14	VW, AUDI M14 V.W. OIL SCREW SOCKET M14	129
4030 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE...	PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET	40
4031 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE...	PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET	40
4032 BỘ DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI...	PORSCHE PNEUMATIC CHAIN TENSIONER	10
4033 BỘ DỤNG CỤ CĂNG CAM VW...	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (42)	118
4034 DỤNG CỤ CĂNG CỎ ĐĂNG LÁ LƯA...	VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (24)	118
4035 ĐẦU NỒI QUAY TRỤC KHUYU...	VW, AUDI CRANKSHAFT TURNING ADJUSTOR	122
4036 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI...	VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (VALVE, VW)	118
4037 BỘ DỤNG CỤ CÁN CAM VW...	VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (TS)	118
4038 BỘ VAM ĐẶT CAM (A3, A5)	CHEVY ENGINE TIMING TOOL SET (A3, A5)	7
4039 DỤNG CỤ CÁT ONG	RATCHET EXHAUST PIPE CUTTER	76
4040 ĐẦU TỤP THẢO LÁP CẨM BIÊN...	EXTRA LONG OXYGEN SENSOR SOCKET	30
4041 VAM THẢO LỘC NHIÊN LIEU	FUEL FILTER LID WRENCH	34
4042 VAM THẢO LỘC NHIÊN LIEU	FUEL FILTER LID WRENCH	34
4043 KIM DÂY THẢO LÁP CỎ NHÉ	FLEXIBLE HOSE CLAMP FOR CLIP-TYPE	61
4044 BỘ DỤNG CỤ THẢO VỚI PHUN...	KIA/HYUNDAI INJECTOR REMOVER KIT	50
4045 BỘ DỤNG CỤ VẠN NẮNG...	VERSAL ADJUSTABLE WHEEL BEARING LOCK NUT KIT	176
4046 VAM THẢO LỘC ĐẦU (46MM)	46MM OIL FILTER WRENCH	87
4047 BỘ DƯỠNG CAM BENZ (M275)	BENZ ALIGNMENT TOOL SET (M275)	100
4048 DỤNG CỤ TĂNG CƯỜNG LỰC...	BMW STRENGTHEN BUSH INSTALLER TOOL	102
4049 VAM KHỎA VỖ LĂNG	STEERING WHEEL HOLDER & PEDAL	60
4050 BỘ DỤNG CỤ LẮM SÁCH LỒ...	PCS DIESEL INJECTOR & SEAT CUTTER SET	50
4051 DỤNG CỤ VỆ SINH LỒ KIM PHUN...	VW, AUDI INJECTOR SEAL CLEANING SET	131
4052 BỘ CÀO BỤ LÔNG GẤY 7 CHI TIẾT...	7PCS GLOW PLUG PULLER SET	49
4053 BỘ DỤNG CỤ 33 CHI TIẾT...	33PCS GLOW PLUG THREAD REPAIR SET	49
4054 DỤNG CỤ KHOAN LỖ LÁP NẾN SẤY	GLOW PLUG DRILLING SET	49
4055 DỤNG CỤ THẢO GẮM XE	WISHBONE EXTRACTION TOOL	72
4056 KIM CHUYỂN DỪNG THẢO LÁP BÓNG ĐẾN SPECIAL LIGHT BULB PLIERS	SPECIAL LIGHT BULB PLIERS	144
4057 DỤNG CỤ THẢO ONG ỚP XE 2 CHI TIẾT	2PC EXHAUST PIPE REMOVER	76
4058 ĐỒNG HỒ BOM LỚP XE	LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE, CUP-TYPE	80
4058L ĐẦU BOM LỚP XE	LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE- PRESS-TYPE	80
4059 DỤNG CỤ XOAY GIỮ TRỤC KHUYU...	BMW CRANKSHAFT ROTATING TOOL	107
4060 BỘ KHỎA BEN (M112)	BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL- M112	100
4061 LÔNG ĐEN VỚI PHUN	ASSORTMENT OF INJECTOR COPPER KAGS	49
4062 BỘ DỤNG CỤ THẢO ZOANG PHỐT...	6PCS SEAL & HOSE REMOVER KIT	20
4063- VAM THẢO LỖ XO GIẢM XỐC	PROTECTIVE COVERS OF JTC-1941	54
4065 VAM THẢO LỖ XO GIẢM XỐC	EXTRA LARGE ROUND DISC OF JTC-1941	54
4066 KIM THẢO PHANH	LARGE LOCKING RING PLIERS	222
4067 VAM BẮC ĐÀN 3 CHẤU	3 JAWS WHEEL BEARING REMOVER	65
4068 BỘ DỤNG CỤ THẢO ONG LỚT XL...	DIESEL CYLINDER SLEEVE PULLER SET	177
4069 KIM TÁCH PHANH MÁY O'Y	LOCKING RING W/ EYELET PLIERS	62
4070CÁO ROTUYN XE TẢI	TRUCK PITMAN ARM PULLER (42mm)	181
4071CÁO ROTUYN XE TẢI	TRUCK PITMAN ARM PULLER (47mm)	181
4072CÁO ROTUYN XE TẢI	TRUCK PITMAN ARM PULLER (58mm)	181
4073CÁO ROTUYN XE TẢI	TRUCK PITMAN ARM PULLER (62mm)	181
4074CÁO ROTUYN XE TẢI	TRUCK PITMAN ARM PULLER (67mm)	181
4075 VAM THỦY LỰC THẢO...	CHANGEABLE HYDRAULIC BALL JOINT SEPARATOR	60
4076 VAM THẢO ROTUYN	CHANGEABLE BALL JOINT SEPARATOR SET	60
4077 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP...	COMBINATION GASOLINE COMPRESSION TESTER	48
4078 BỘ DỤNG CỤ LẮM SÁCH ZOANG...	OIL PAN SEPARATOR AND CLEAN KIT	39
4079 VAM THẢO ROTUYN XE TẢI	TRUCK CONTROL ARM BALL JOINT REMOVER	181
4081 BỘ DỤNG CỤ THẢO RADIO TRÊN XE...	20PCS RADIO REMOVAL TOOL SET	143
4082 BỘ DỤNG CỤ THẢO RADIO TRÊN XE...	46PCS RADIO REMOVAL TOOL SET	143
4083 BỘ DỤNG CỤ CĂNG ĐAI LÁP LY...	VW, AUDI 3SPEED DISC CLUTCH INSTALLER & REMOVER	128
4084 BỘ DỤNG CỤ CĂNG ĐAI 3 CHI TIẾT	3PCS BELT INSTALLING TOOL SET	24
4085 VAM KHỎA PULI TRỤC CAM	CAMSHAFT PULLEY LOCKING TOOL	11
4086 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC CAM...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (V6, 3.2FS)	117

NUMERICAL INDEX

4087 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC CAM XE...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (TFS)	117
4088 BỘ ĐẦU NHAN NHANH GAS LẠNH R-1234	R-1234/4 QUICK COUPLER SET	148
4089 CHỐT KHỎA TRỤC KHUYU	CAMSHAFT LOCKING PIN-4mm	122
4090 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM	FORD / MAZDA TIMING TOOLS SET (SPCS)	12
4091 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP BAC...	UNIVERSAL BUSH REMOVE AND INSTALL SLEEVE SET	72
4092 DỤNG CỤ GIỮ CHÂN GAS	FUEL PEDAL FIXING TOOL	51
4093 TRONG S THẢO CỬA XE	S TYPE WRENCH (12MM)	211
4094 KHÁU CHUYỂN DỪNG 12 CẠNH CHO...	VW, AUDI 4PCS SOCKET SET- 12PT	129
4095 TAY THẢO LỘC ĐẦU	COLUMN TYPE OIL FILTER WRENCH-53mm	38
4096 VAM THẢO CAO SU CÁN...	BMW SUSPENSION BUSH EXTRACTOR / INSTALLER (E39)	115
4097 VAM THẢO CAO SU CÁN...	BMW SUSPENSION BUSH EXTRACTOR / INSTALLER (E39)	115
4098 DỤNG CỤ HỒ TRỢ THẢO THUỐC LẠI	EXTRA LARGE INNER TIE ROD TOOL	56
4099 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ROVER...	ROVER CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (KV6)	13
41~		
4101 VAM THẢO LÁP CAO SU CÁN...	BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER / REMOVER (W22)	89
4102 TỤP ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM...	VW, AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SOCKET A3	122
4103 VAM THẢO LỘC ĐẦU	OIL FILTER SOCKET-76mm	37
4104 VAM THẢO LỘC ĐẦU	OIL FILTER SOCKET-92mm	37
4105 TỤP VÀO PHỐT CHẶN DẦU...	FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET	173
4106 TỤP SỬA CHỮA CỎ BÀN HỀ...	DAF STEERING LINKAGE FIXING BASE SOCKET	175
4107 KHÁU THẢO PHỐT CHẶN DẦU...	MITSUBISHI DELICA WHEEL NUT REMOVER	174
4108 DỤNG CỤ CẠI ĐẶT Đĩa BOM VW...	VW, AUDI DRIVE SPROCKET SETTING TOOL	122
4109 DỤNG CỤ CẠI ĐẶT Đĩa BOM VW...	VW, AUDI DRIVE SPROCKET SETTING TOOL	122
4110 DỤNG CỤ THẢO LÁP NÁP BÌNH...	BENZ FUEL TANK LID WRENCH (W164)	95
4111 VAM THẢO LÁP NÁP BÌNH NHIÊN...	BMW, VOLVO FUEL TANK LID REMOVER	111
4112 DỤNG CỤ THẢO NÁP CHE THÙNG...	VW, AUDI FUEL TANK LID REMOVER	123
4113 DỤNG CỤ HỒ TRỢ THẢO...	LUXGEN DIFFERENTIAL TRANSFER CASE REMOVER	18
4114 BỘ KHỎA BEN (M166H)	BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M166)	100
4115 BỘ DỤNG CỤ THỦY LỰC...	HYDRAULIC TRUCK SPLIT PAN REMOVER & INSTALLER	177
4116 VAM THẢO LÁP TRỤC CÁC ĐĂNG	UNIVERSAL JOINT REMOVER (MID, TRUCK)	60
4117 DỤNG CỤ LÁP TRỤC CAM BMW (N63)	BMW N63 TIMING TOOL SET	105
4118 BỘ DỤNG CỤ LÁP PHỐT...	SUZU 3.2 CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER	175
4119 DỤNG CỤ LÁP PHỐT CHẶN...	SUZU CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL INSTALLER (3.0TONS)	175
4120 DỤNG CỤ THẢO LÁP NÁP BÌNH NHIÊN...	LUXGEN FUEL TANK LID REMOVER	18
4121 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI	VW, AUDI TIMING ALIGNMENT TOOL	125
4122 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP PHỐT CHẶN...	DRIVE AXLE & GEARBOX SEAL INSTALLER	18
4123 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP PHỐT...	DIFFERENTIAL TRANSFER CASE SEAL INSTALLER	18
4124 VAM THẢO LỘC NHIÊN LIEU	LUXGEN TRANSMISSION POSITION ADJUSTOR	17
4125 DỤNG CỤ HỒ TRỢ GIỮ THẢO...	DIFFERENTIAL TRANSFER BOX HOLDING TOOL	18
4126 VAM THẢO ROTUYN	THIN TYPE LARGE BALL JOINT SEPARATOR	57
4127 VAM THẢO LÁP PULI BOM TRỐ...	POWER PUMP INSTALLER AND REMOVER	17
4128 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỒNG CỎ JAGUAR...	... TIMING TOOL SET (SV8)	10
4129 BỘ DỤNG CỤ THẢO PULI TRỤC KHUYU...	CRANKSHAFT PULLEY REMOVER	13
4130 VAM THẢO CĂNG ĐAI LUXGEN	LUXGEN TIMING CHAIN LOCKING PIN	17
4131 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP...	WHEEL BEARING REMOVER & INSTALLER TOOL	17
4132 VAM CÁN CAM BMW (E60)	BMW BALANCE AXLE ALIGNMENT TOOL (LARGE)	113
4133 VAM THẢO MÁY O' BANH XE...	SUZUKI (UMV) FRONT WHEEL NUT SOCKET	66
4134 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP TRỤC...	CRANKSHAFT SEALING FLANGE INSTALLER	18
4135 THUỐC ĐỘ GỐC LẠI	ANGLE LOCATOR	68
4136 DỤNG CỤ LẮM SÁCH HỀ THỐNG...	DIESEL FUEL SYSTEM VENTING TOOL	48
4137 THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐỒNG ĐIỆN 12V/24V	12V / 24V SURGE PROTECTOR	141
4138 DỤNG CỤ THẢO LÁP THANH...	LUXGEN SUB-FRAME BUSH INSTALLER REMOVER	17
4139 DỤNG CỤ SIẾT CHẶT VỚI PHUN...	ELECTROMAGNETIC INJECTOR CAP SOCKET	183
4140 TỤP ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM VW...	VW, AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SOCKET	122
4141 DỤNG CỤ CỎ ĐINH PULI CỐT...	VW, AUDI CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL	125
4142 VAM THẢO PULI	UNIVERSAL PULLEY REMOVER	25
4143 DỤNG CỤ CÁN TRỤC CAM BMW (N43)	BMW TIMING TOOL SET (N43)	104
4144 BOM DẦU TAY SỎ TỰ ĐỘNG	HAND OPERATED ATF FUEL DISPENSER	84
4145 DỤNG CỤ THẢO BOM ÁP SUẤT...	BMW HIGH PRESSURE PUMP REMOVER (N47)	106
4146 VAM GIỮ TRỤC CAM	BMW FLYWHEEL HOLDER	110
4147 BỘ DỤNG CỤ LÁP SINPHỐT...	ISUZU CRANKSHAFT OIL SEAL REPLACING TOOL	175
4148 DỤNG CỤ LÁP SINPHỐT CỐT...	HINO CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER	174
4149 DỤNG CỤ LÁP PHỐT TRỤC...	HINO CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL INSTALLER	174
4150 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA...	HGV COUPLING SYSTEM PRESSURE TEST KIT (TRUCK)	178
4151 VAM THẢO LỖ XO GIẢM...	COIL SPRING COMPRESSOR (WISHBONE SUSPENSION)	53
4152 BỘ DỤNG CỤ THẢO KIM PHUN...	VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER KIT	131
4153 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỒNG CỎ...	VOLVO TIMING TOOLS SET (T4, T5)	15
4154 Đĩa NÉN LỖ XO	BENZ SUSPENSION COMPRESSOR TOOL SET	92
4155 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE...	PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET	10
4156 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM PORSCHE	PORSCHE ENGINE TIMING TOOL SET	10
4157 VAM KHỎA CAM BMW	BMW CRANKSHAFT LOCKING TOOL (N42, N45)	110
4158 ĐỐT PHANH KHỎA LÁP	DRIVE AXLE NUT INSTALLER AND REMOVER	62
4159 VAM THẢO NÁP BÌNH NHIÊN LIEU...	ADJUSTABLE FUEL TANK LID REMOVER	34
4160 VAM THẢO LỘC ĐẦU HYUNDAI/KIA...	OIL FILTER SOCKET - HYUNDAI / KIA	38
4161 VAM THẢO LÁP CAO SU CĂNG...	BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER	90
4162 VAM THẢO ĐƯỜNG ONG HỒ HỀ...	BENZ AIR SUSPENSION PIPING SOCKET	92
4163 AMPE KIM	POCKET ACIDIC CLAMP METER	138
4164 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP...	TOYOTA SUB-FRAME BUSH INSTALLER & REMOVER	72
4165 VAM THẢO PISTON PHANH Đĩa	BRAKE CALIPER ADJUSTOR	73
4166 VAM THẢO LÁP LY HỘ HỘ HỘ TWIN-CLUTCH	TRANSMISSION REMOVER TOOL	14
4167 VAM THẢO LÁP TRỤC KHUYU...	VOLVO CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL	14
4168 VAM CĂNG ĐAI ĐỒNG CỎ VOLVO	VOLVO IDLER ADJUSTING WRENCH	16

4169 DỤNG CỤ LÁP TRỤC CAM...	BMW ENGINE TIMING TOOL COMBINATION SET (N62, N73)	105
4170 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM PORSCHE...	PORSCHE TIMING TOOL SET (997)	10
4171 DỤNG CỤ THẢO LÁP...	BENZ CHAIN LINK INSTALL AND REMOVE TOOL SET	98
4172 BỘ DỤNG CỤ KHỎA VỖ ĐỀU...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (TDI V6 & V8)	118
4173 VAM ĐẶT CAM XE GM (2.0 SOHC)	GM TIMING TOOL SET (2.0 SOHC)	9
4174 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM HYUNDAI...	HYUNDAI, MITSUBISHI TIMING TOOL SET	11
4175 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM HONDA...	HONDA ROVER TIMING TOOL SET	11
4176 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD...	FORD, FIAT, SUZUKI, GM TIMING TOOL SET	11
4177 KHÁU THẢO ỐC LỘP 1/2" (7MM)	1/2" X 7MM BENZ WHEEL SOCKET	94
4178 BỘ DỤNG CỤ THẢO LÁP HỀ THỐNG...	EPB BRAKE RELEASE TOOL	17
4179 ĐẦU KHẨU THẢO BUGH CỎ TỰ	MAGNETIC SPARK PLUG SOCKETS-3/8"x11mm	252
4180 DỤNG CỤ CỎ ĐINH BÀNH ĐAI VW, AUDI...	VW, AUDI FLYWHEEL LOCKER	123
4181 KHÁU THẢO PULI TRỤC CAM...	BENZ CAMSHAFT PULLEY SOCKET (T100H)	99
4182 VAM THẢO LÁP NÁP BÌNH NHIÊN...	BMW FUEL TANK LID REMOVAL TOOL	111
4183 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP DÂY...	BMW V-BELT INSTALLATION TOOL (M47, M57)	109
4184 DỤNG CỤ GIỮ BÀNH RĂNG CAM...	CAMSHAFT SPROCKET HOLDER (SUBARU)	28
4185 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC...	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL SET (7PCS)	119
4186 VAM ĐẶT CAM GM, OPEL	GM, OPEL ENGINE TIMING TOOL KIT	9
4187 VAM THẢO LÁP LỖ XO...	BMW VALVE PRESSURE SPRING REMOVER / INSTALLER (N51, N52)	107
4188 DỤNG CỤ THẢO LỖ XO XUPAP...	VW/AUDI VALVE SPRING COMPRESSOR	132
4189 VAM ĐIỀU CHỈNH ĐEM CỬA...	BMW IN COOPER WINDUP GENERATOR ADJUST WRENCH	108
4190 VAM THẢO ROTUYN ĐỒNG	BALL JOINT SEPARATOR (HIGH)	59
4191 KHÁU THẢO BỤ LÔNG HỘP SỎ...	SCANA 8-SPEED BUS TRANSMISSION TOOL SOCKET	186
4192 KHÁU THẢO LY HỘP	SCANA TRANSMISSION CLUTCH FRONT MAIN AXLE NUT SOCKET (4PC)	186
4193 KHÁU THẢO LY HỘP	SCANA TRANSMISSION CLUTCH FRONT MAIN SHAFT SOCKET	186
4194 VAM THẢO LỘC ĐẦU	S TYPE OIL SCREW WRENCH (R10)	39
4195 BỘ BÍT ONG HỀ THỐNG...	10PCS AC FUEL LINE DISCONNECT TOOL SET (ELB00)	152
4196 BÍT KIỂM TRA MẠCH ĐIỆN TỰ LỆD	LED HEAVY DUTY ELECTRIC CIRCUIT TESTER	140
4197 VAM THẢO LÁP BOM DẦU...	BMW VACUUM PUMP SEAL CAP INSTALLER AND REMOVER (N42)	110
4198 DỤNG CỤ LÁP PHỐT TRỤC CỎ	BENZ CRANKSHAFT OIL SEAL INSTALLER	98
4199 DỤNG CỤ THẢO LÁP HỘP SỎ...	BMW 5.0L TRANSMISSION INSTALL AND REMOVE TOOL SET	112
42~		
4201 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM LAND...	LAND ROVER FAN CLUTCH TOOL SET	13
4202 GIỮ PULI TRỤC CỎ (M272)	BENZ CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL (M272)	98
4203 VAM THẢO LÁP CAO SU...	BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER (N21)	90
4204 BỘ VAM THẢO PISTON PHANH Đĩa	UNIVERSAL CALIPER PISTON REMOVER	73
4205 VAM BÍT ĐAU ONG 4 CHI TIẾT	4PCS LINE STOPPER KIT	32
4206 BỘ BÍT ONG MỀM 2 CHI TIẾT	72PCS VACUUM HOSE PLUG AND CAP KIT	32
420708 ONG DÁN DẦU XÁ PHANH	BRAKE BLEEDER (8mm)	81
420711 ONG DÁN DẦU XÁ PHANH	BRAKE BLEEDER (17mm)	81
4208 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ KÍN	CYLINDER LEAKAGE TESTER SET	46
4209 VAM THẢO PHỐT CHẶN...	BMW CRANKSHAFT REAR OIL SEAL REMOVAL INSTALL KIT	110
4210 VAM THẢO PHỐT...	BMW CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL REMOVAL / INSTALLATION KIT	110
4211 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC CAM...	SUBARU CAMSHAFT FIXING TOOL	28
4212 VAM THẢO LÁP CỎ NHÉ...	TOYOTA, LEXUS HOSE CLAMP INSTALLER AND REMOVER	31
4213 VAM THẢO KHỎA ĐE BENZ	BENZ REAR BUMPER SOCKET	88
4214 BỘ DƯỠNG CAM BENZ (M276)	BENZ TIMING TOOL SET (M276)	100
4215 VAM THẢO GIẢM SỐC VOLVO	VOLVO FRONT SPRING COMPRESSOR	16
4216 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH HƯỚNG...	VW, AUDI CAMSHAFT TIMING TOOL (1.2FS)	117
4217 BỘ VAM ẾP LỖ XO XUPAP	ALUMINUM VALVE SPRING COMPRESSOR	1
4218 DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH ĐAI...	GERMANY-TYPE ADJUSTABLE REAR AXLE NUT TOOLS	176
4219 BỘ DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP BÀNH...	WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL	79
4220 BỘ DỤNG CỤ CỎ TAMBURA BÀNH...	WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL	179
4221 VAM THẢO PHỐT TRỤC HỘP...	BMW TRANSMISSION RUBBER MOUNT BUSH INSTALLER & REMOVER	144
4223 CỖ LỀ THẢO LỘC ĐẦU XE FORD...	FORD OIL FILTER WRENCH (TOD)	38
4224 DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH ĐEM...	VW, AUDI DSG TRANSMISSION SPACER	128
4225 VAM THẢO ROTUYN VOLVO	OLVO BALL JOINT INSTALLER AND REMOVER SET	16
4226 VAM THẢO VỚI PHUN	UNIVERSAL INJECTOR REMOVER	50
4227 DỤNG CỤ THẢO LÁP PHỐT...	BENZ CRANKSHAFT SEAL INSTALLER (M65)	98
4228 DỤNG CỤ LÁP ĐẶT TRỤC CAM...	BENZ ENGINE TIMING TOOL SET (M65)	99
4229 VAM THẢO LÁP PULI TRỤC...	FORD MAZDA REAR CAMSHAFT PULLEY INSTALLER AND REMOVER	26
4230 BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM...	VW, AUDI ALIGNMENT PIN SET	123
4231 THIẾT BỊ MỖ KHỎA BÀNH XE BENZ	BENZ REAR WHEEL TIRE AIDS	94
4232 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI	FORD, MAZDA SERPENTINE BELT TOOLS	23
4233 BỘ DỤNG CỤ GIỮ TRỤC CAM-FORD	VALVE ADJUSTING TOOLS (FORD)	3
4234 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD...	ENGINE TIMING TOOL SET-FORD & MAZDA	12
4235 DỤNG CỤ LÁP TRỤC CAM BMW...	BMW ENGINE TIMING TOOL SET (SSA)	105
4236 ĐỒNG HỒ BOM LỚP XE	LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE ACCURATE TYPE	80
4237 DỤNG CỤ KIỂM TRA KẾT NỐI BĂNG...	LED CONNECTOR TESTING TOOL SET	139
4238 ĐỒNG HỒ KIỂM TRA ÁP SUẤT...	FUEL INJECTION TESTING SET - LUXGEN	17
4239 BỘ KHỎA BEN (M651)	BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M651)	100
4240 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	PORSCHE CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL	10
4241 DỤNG CỤ THẢO LÁP...	BMW FUEL INJECTOR INSTALL & REMOVE TOOL (N55)	107
4242 BỘ DỤNG CỤ THẢO...	BMW REAR SUSPENSION BUSH REMOVER/INSTALLER KIT (E39, E30)	115
4243 DỤNG CỤ LÁP ĐẶT TRỤC...	BENZ ANG ENGINE TIMING TOOL SET (M156)	99
4244 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	JAGUAR / LAND ROVER TIMING TOOL SET (V8 XJ)	13
4245- VAM THẢO LỘC ĐẦU	HEAVY DUTY SWIVEL HANDLE OIL FILTER WRENCH 48mm	36
4246 VAM THẢO LỘC ĐẦU	HEAVY DUTY SWIVEL HANDLE OIL FILTER WRENCH 35mm	36
4249 ĐẦU KHẨU 1/2"	1/2" RIBE SOCKET M1HS	24
4250 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA...	DOUBLE GAUGE TRANSMISSION PRESSURE TEST SET	43
4251 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT THỦY LỰC	POWER STEERING TESTER	43
4252 BOM DẦU KHÍ NÉN SỎ TỰ...	10L PNEUMATIC ATF & LIQUID DISPENSER	84
4253 BOM DẦU KHÍ NÉN 200L	200L PNEUMATIC OPERATED OIL PUMP	84
4254 ĐẦU BOM MỖ KHÍ NÉN	200L PNEUMATIC OPERATED GREASE PUMP	85

4255 BOM DUNG DỊCH LẦM...	THREE-WAY CATALYTIC CONVERTER CARBON CLEAN KIT	52
4255P DUNG DỊCH LẦM SÁCH MỌI THÂN	CARBON CLEANER	52
4256 DỤNG CỤ HỒ TRỢ LÁP PHỐT...	LUXGEN DIFFERENTIAL SEAL INSTALLER	18
4259 DỤNG CỤ KHỎA BÀNH ĐAI VAG	VAG FLYWHEEL LOCKING TOOL	123
4260 KIM THẢO ONG NỒI NHIÊN LIEU	FUEL FEED PIPE PLIERS	33
4261 VAM THẢO NÁP BÌNH NHIÊN...	3 JAWS ADJUSTABLE FUEL TANK LID WRENCH	14
4262 BỘ DỤNG CỤ LẮM SÁCH...	UNIVERSAL INJECTOR SEALING SEAL CLEANING SET	50
4263 BỘ THẢO BUGH SẤY	BENZ GLOW PLUG REMOVAL & REPAIR SET	101
4264 DỤNG CỤ THẢO LÁP ROTUYN	GUIDE REAL PIN SLIDE HAMMER PULLER SET	95

PHỤ LỤC

43808- ĐẦU TRẮNG LỤC GIÁC 6PTDR.1/2"	1/2"DR. 6PT. SOCKET 8mm 245
43832 KHAU TRẮNG LỤC GIÁC 6PTDR.1/2"	1/2"DR. 6PT. SOCKET 32mm 245
43908- ĐẦU TỤYP TRẮNG LỤC GIÁC 12PT...	1/2"DR. 12PT. SOCKET 8mm 246
43932 ĐẦU TỤYP TRẮNG LỤC GIÁC 12PT...	1/2"DR. 12PT. SOCKET 32mm 246

440403 ĐẦU CHUYỀN ĐEN 1/2"	IMPACT ADAPTER-F1/2"xM3/8" 274
440406 ĐẦU CHUYỀN ĐEN 1/2"	IMPACT ADAPTER- F1/2"xM3/4" 274
443808- ĐẦU KHAU ĐEN 1/2"	1/2" IMPACT SOCKET 8mm 261
443846 ĐẦU KHAU ĐEN 1/2"	1/2" IMPACT SOCKET 45mm 261
443910- ĐẦU KHAU ĐEN 1/2" (12PT)	1/2" IMPACT SOCKET (12PT) 10mm 262
443924 ĐẦU KHAU ĐEN 1/2" (12PT)	1/2" IMPACT SOCKET (12PT) 24mm 262
444075 ĐẦU NÔI DÀI ĐEN 1/2"	1/2" IMPACT EXTENSION BAR 3" 273
444125 ĐẦU NÔI DÀI ĐEN 1/2"	1/2" IMPACT EXTENSION BAR 5" 273
444250 ĐẦU NÔI DÀI ĐEN 1/2"	1/2" IMPACT EXTENSION BAR 10" 273
445417- ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" MÔNG 1/2"	THIN-WALL MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET-17mm 263
445421 ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" MÔNG 1/2"	THIN-WALL MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET-21mm 263
445427 ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2"	1/2" MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET-17mm 263
445521 ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2"	1/2" MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET-21mm 263
446025- KHAU ĐEN HOA THÌ CHÌM 1/2"	1/2" IMPACT STAR SOCKET-T25 271
446060 KHAU ĐEN HOA THÌ CHÌM 1/2"	1/2" IMPACT STAR SOCKET-T30 271
446105 KHAU ĐEN HOA THÌ CHÌM 1/2"	1/2" IMPACT HEX SOCKET-H-25 270
446119 ĐẦU KHAU ĐEN LỤC GIÁC 1/2"	1/2" IMPACT HEX SOCKET-H-19 270
447112 KHAU ĐEN 12 CÀNH CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP (PT) SOCKET DRIVERS M14 271
447114 KHAU ĐEN 12 CÀNH CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP (PT) SOCKET DRIVERS M14 271
447116 KHAU ĐEN 12 CÀNH CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP (PT) SOCKET DRIVERS M16 271
447118 KHAU ĐEN 12 CÀNH CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP (PT) SOCKET DRIVERS M16 271
447825- KHAU ĐEN HOA THÌ CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP STAR SOCKET-T25 271
447880 KHAU ĐEN HOA THÌ CHÌM...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP STAR SOCKET-T30 271
447905- ĐẦU KHAU ĐEN DÀI LỤC...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP HEX SOCKET-H-5 270
447919 ĐẦU KHAU ĐEN DÀI LỤC...	1/2" IMPACT MIDDLE-DEEP HEX SOCKET-H-19 270
448117- ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" (6PT)	1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET 17mm 262
448121 ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" (6PT)	1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET 21mm 262
448208- ĐẦU TỤYP 1/2"	1/2" DEEP IMPACT SOCKET 8mm 261
448241 ĐẦU TỤYP 1/2"	1/2" DEEP IMPACT SOCKET 45mm 261
448310- ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" (12PT)	1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET (12PT) 10mm 262
448339 ĐẦU TỤYP ĐEN 1/2" (12PT)	1/2" THIN-WALL DEEP IMPACT SOCKET (12PT) 24mm 262

45- 45450 ĐẦU KHAU TRẮNG HOA THÌ...	1/2" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T50H 250
45470 ĐẦU KHAU TRẮNG HOA THÌ...	1/2" STAR SOCKET BIT(TAMPERPROOF) T70H 250
45520 ĐẦU KHAU HOA THÌ CHÌM	1/2" STAR SOCKET BIT T20 250
45560 ĐẦU KHAU HOA THÌ CHÌM	1/2" STAR SOCKET BIT T30 250
4559120- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-T30 251
45555120- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-T55 251
45540200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM10 251
45570200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM12 251
45604 ĐẦU KHAU LỤC GIÁC TRẮNG	1/2" HEX SOCKET BIT H14 247
45614 ĐẦU KHAU LỤC GIÁC TRẮNG	1/2" HEX SOCKET BIT H14 247
45605120- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-H5 251
45611020- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-H10 251
45605200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM5 251
45612200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xH12 251
45705 ĐẦU KHAU HOA THÌ 12PT	1/2"12PT. SOCKET BIT M5 248
45712 ĐẦU KHAU HOA THÌ 12PT	1/2"12PT. SOCKET BIT M12 248
45705120- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-M5 251
45712120- ĐẦU KHAU DÀI (120L)	1/2" 120MM LONG SOCKET BIT-M12 251
45708200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM6 251
45714200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM14 251
45808200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM16 251
45814200- BỘ KHAU DÀI NGOÀI CỐ...	1/2"DR. EXTRA LONG SOCKET BIT(T200L)-1/2"xM14 251

46- 4600 VAM 2 CHẤU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH-60-90mm 35
4601 NHỆT KẾ	1" ROUND DIAL THERMOMETER 150
4603- CÁN LỰC ĐIỆN TỬ	DIGITAL TORQUE WRENCH-1/4"x30Nm 242
4607 CÁN LỰC ĐIỆN TỬ	DIGITAL TORQUE WRENCH-1/2"x40Nm 242
4608 DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁC QUY...	DIGITAL BATTERY TESTER 135
4609 DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁC QUY...	DIGITAL BATTERY TESTER WITH PRINTER 135
4609P GIẤY IN	PRINTING PAPER FOR 4609 135
4610P GIẤY IN	PRINTING PAPER FOR 4610 136
4610 BỘ KIỂM TRA PHÂN...	DIGITAL BATTERY / CHARGING / STARTING SYSTEM ANALYZER WITH PRINTER 136
4611 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-15mm 37
4612 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-35mm 37
4613 THIẾT BỊ ĐO GỐC MÔ MEN...	STEEL TORQUE ANGLE GAUGE WITH MAGNET 5
46144 DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁC QUY...	MULTI FUNCTIONAL BATTERY TESTER (12V4V) 135
4615 CÁN CỤN DÂY BÀNH LỬA VW...	VW, AUDI IGNITION COILS PULLER(14,16) 132
4616 CÁN CỤN DÂY BÀNH LỬA VW...	VW, AUDI IGNITION COILS PULLER(18,20) 132
4617 CÁN CỤN DÂY BÀNH LỬA VW...	VW, AUDI IGNITION COILS PULLER(23,32) 132
4618 BỘ DỤNG CỤ CÁN CAM (M47)	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M47) 106
4619A DỤNG CỤ LẬP TRỤC...	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (N52) 105
4620 VAM THẢO LẬP CAO SỰ...	BMW SUPERVISION DIFFERENTIAL BUSH INSTALLER & REMOVER-EXCESS 115
4621 BỘ VAM ÉP LỖ XO XUPÁP CỖ...	HEAVY DUTY VALVE SPRING COMPRESSOR 1
4622 VAM THẢO PULI TRỤC CỖ	THIN TYPE TWO JAWS BRADING REMOVER 25
4623 ĐẦU TỤYP THẢO BUGI MÔ MEN...	3PCS SPARK PLUG TORQUE SOCKET SET 253

NUMERICAL INDEX

4624 VAM THẢO PHỐT BMW...	BMW TRANSMISSION RUBBER MOUNT BUSH INSTALLER & REMOVERS 114
4625A TỖ VÍT LỰC	1/4" ADJUSTABLE TORQUE SCREWDRIVER WITH TWIN DISPLAY 242
4627 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỀ...	AC SYSTEM TESTING ADAPTOR SET (GENERAL) 151
4628 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỀ...	AC SYSTEM TESTING ADAPTOR SET (JAPANESE CAR) 151
4631 MÁY THÔNG RỬA HỀ...	AUTOMATIC CIRCULATION AC SYSTEM FLUSH MACHINE 153
4632 BƠM DẦU KHÍ NÉN	PNEUMATIC OIL FILLING MACHINE (25) 83
4633 BƠM DẦU KHÍ NÉN	VACUUM & PNEUMATIC OIL FILLING MACHINE (30L) 83
4634 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG	CLOCK FLOW METER 83
4635 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG KỸ THUẬT SỐ	DIGITAL FLOW METER 83
4636 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỀ...	AC SYSTEM TESTING ADAPTOR SET (JAPANESE COMBINATION) 151
4637 VAM THẢO LỘC DẦU	HEAVY DUTY OIL FILTER WRENCH-125mm 36
4638 VAM THẢO LỘC DẦU	HEAVY DUTY OIL FILTER WRENCH-140mm 36
4639 BỘ THẢO BỤ LỒN GÂY 15 CHỈ TIẾT	15PCS SCREW EXTRACTOR SET 304
4640 DỤNG CỤ THÍT CỖ NHÉ CHỤP...	CV JOINT BANDING TOOL (WITH CUTTER) 61
4641 VAM LẬP BỊ ĐUÁ	BEARING PACKER 67
4642- VAM THẢO ROTUYEN	BALL JOINT SEPARATOR 17mm 59
4644 VAM THẢO ROTUYEN	BALL JOINT SEPARATOR 45mm 59
4646 VAM VỚI PHỤN	DIESEL INJECTOR PULLER 50
4647 CÁN PULI CAM	CAMSHAFT DRIVE BELT PULLEY PULLER 127
4648 DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH PULI VW, AUDI	VW, AUDI BELT PULLEY HOLDER 125
4649 DỤNG CỤ SỬA CHỮA HỀ THỐNG...	VW, AUDI REAR SUSPENSION TOOL 134
4650 DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC...	OPEL REAR SUSPENSION BUSH REMOVAL TOOL 72
4651 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC...	FORD REAR SUSPENSION BUSH TOOL 72
46516 ĐẦU KHAU THẢO BUGI	1/2" SPARK PLUG SOCKETS 16mm 252
4652 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL 120
46521 ĐẦU KHAU THẢO BUGI	1/2" SPARK PLUG SOCKETS 21mm 252
4653 ĐÁ CĂNG CHỈNH TRỤC CAM VW...	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT PLATE 120
4654 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI...	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(TOOL) 120
4655 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẬP 7 CHỈ TIẾT	7PCS CUP SOCKET SET 19
4656 BỘ CHỚT GỖ 6 CHIEC	6PCS BELT TENSIONER RETAINING PINS SET 8
4657 BỘ DỤNG CỤ NGÁT KẾT NỐI HỀ...	8PCS AC DISCONNECTION TOOL SET 152
4658 VAM 2 CHẤU	TWO ARMS UNIVERSAL PULLER SET 300
4659 BỘ VAM DÀI NẶNG	SPECIAL TRIPLE-ARM PULLER SET 300
4660 BỘ MỐC KÉO CAO SỰ GIẢM CHẤN...	2PCS RUBBER RING HOOK TOOL SET 76
4661 VAM THẢO ROTUYEN	BALL JOINT SEPARATOR (HIGH) 51
4662 VAM THẢO GẠT MÙA	WINDSCREEN WIPER ARM REMOVER TOOL-26mm 51
4663 KIM THẢO LẬP LỖ XO GIẢM...	EXHAUST SPRING CLAMP REMOVER/INSTALLER 76
4664 DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH XÍCH CAM...	VW, AUDI CAM TENSIONER HOLDER 120
4665 VAM THẢO LỘC DẦU 5 CHỈ TIẾT	5PCS OIL FILTER SOCKET SET 37
4666 VAM THẢO LỘC DẦU 16 CHỈ TIẾT	16PCS STEEL OIL FILTER SOCKET SET 37
4667 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-72.5mm 37
4668 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-75mm 37
4669 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-76mm 37
4670 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-86mm 37
4671 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI VW, AUDI	VW, AUDI BELT TENSION ADJUSTER 124
4672 VAM GIẬT THẢO CÀ TRONG BỊ	INTERNAL BEARING REMOVER SET 67
4673 DỤNG CỤ CÁN CAM VW, AUDI	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL 119
4674 DỤNG CỤ CÁN CAM ĐỒNG...	VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL- DIESEL 119
4675 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	ENGINE TIMING TOOL SET - CITROEN & PEUGEOT 9
4676 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD...	ENGINE TIMING TOOL SET - FORD & MAZDA 11
4677A BỘ VAM ĐẶT CAM-RENAULT	ENGINE TIMING TOOL SET - RENAULT 7
4678 BỘ VAM ĐẶT CAM - FLAT & OPEL	ENGINE TIMING TOOL SET - FIAT & OPEL 8
4679 BỘ DỤNG CỤ CÁN CHỈNH BƠM DẦU	DIESEL FUEL PUMP TIMING SET 121
4681 CÂY THAM NHÓT HỢP SO AUDI	AUDI TRANSMISSION DIPSTICK 28
4682 BỘ DỤNG CỤ CĂNG DÂY	UNIVERSAL SERPENTINE BELT SERVICING TOOL SET 123
4683 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA CHẾ...	CARBURETOR SYNCHRONIZE GAUGE KIT 46
4684 VAM KHỎA HẦM BÀNH DÂY	UNIVERSAL FLYWHEEL LOCKING TOOL 5
4685 DỤNG CỤ CĂNG DÂY	PULLEY SPINNING TOOL 23
4686 CỖ LỀ ĐIỀU CHỈNH CĂNG DÂY	IDLER PULLEY WRENCH 124
4687 BỘ VAM THẢO PISTON PHANH DÂY...	AIR CALIPER WIND BACK KIT 73
4688 BỘ DỤNG CỤ THẢO ĐAU DÂY ĐIỆN...	23PCS TERMINAL RELEASE TOOL SET 143
4690 DỤNG CỤ ĐO ĐẦU BENZ	OIL DIPSTICK FOR BENZ TRUCK 96
4691 VAM THẢO KHÓA ĐỀ	IGNITION LOCK REMOVER 88
4692 DỤNG CỤ THẢO LẬP PHỐT...	BENZ REAR CRAWSHAFT RADIAL SEALING RING INSTALLER 98
4693 CỖ LỀ CHUYỀN DUNG BENZ...	BENZ ENGINE FIXING SCREWS WRENCH 16mm 93
4694 CỖ LỀ CHUYỀN DUNG BENZ...	BENZ ENGINE FIXING SCREWS WRENCH 17mm 93
4695 VAM THẢO LỘC DẦU	OIL FILTER SOCKET-35mm 37
4696 CỖ LỀ ĐIỀU CHỈNH BƠM KIM...	VW, AUDI DIESEL INJECTION PUMP WRENCH 123
4697 CỖ LỀ CHUYỀN DUNG THẢO...	VW, AUDI DIFFERENTIAL FUEL WRENCH 125
4698 KHAU THẢO BỤ LỒN...	BPW ROLLER BEARING AXLE NUT SOCKET (12T) 184
4699 DỤNG CỤ THẢO ỐC PULI TRỤC...	1/2" POWER BAR HAND IMPACT WRENCH 27

47- 4701 1/2" KHAU M105	1/2"RIBE SOCKET M105 23
4702 ĐẦU KHAU 1/2"	1/2" RIBE SOCKET M125 24
4703 VAM THẢO LỘC DẦU	PROFESSIONAL OIL FILTER SOCKET-92mm 39
4704 DỤNG CỤ ÉP BẮC LỖ BĂNG...	UNIVERSAL HYDRAULIC BUSH EXTRACTOR 71
4705 DỤNG CỤ ÉP BẮC LỖ BĂNG...	PRESS FRAME FOR HYDRAULIC EXTRACTOR 71
4706 VAM THẢO LỘC DẦU	MITSUBISHI DIESEL FUEL FILTER WRENCH 39
4707 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỀ...	AC SYSTEM TESTING ADAPTOR SET (EUROPEAN & AMERICAN COMBINATION) 151
4708 VAM CĂNG ĐAI ĐỘNG CỖ VOLVO	VOLVO SERPENTINE BELT SET 16
4709 VAM CÁN CAM BMW (E60)	BMW BALANCE AXLE ALIGNMENT TOOL 113
4710 CÁN PHỐT MẶT BÍCH...	VW CRAWSHAFT SEALING FLANGE REMOVING & INSTALLING TOOL 127

4711 TỤYP THẢO ĐAI ỐC NGUNG TỤ	BENZ CONDENSER RESERVOIR SOCKET 93
4712 VAM ĐẶT CAM OPEL, GM	ENGINE TIMING TOOL SET - OPEL & GM 9
4713 ĐẦU KHAU THẢO MỐC Ớ...	SHOCK ABSORBER RAMP DISMANTLE SOCKET 55
4714 KHAU 5 CÀNH 1/2"	1/2" PENTAGON SOCKETS-10mm 24
4715 KHAU THẢO ĐAI ỐC BÀNH...	SCANIA COMPRESSOR BACK WHEEL SOCKET 185
4716 KHAU THẢO ĐAI ỐC BÀNH...	SCANIA TRUCK TRACTOR FRONT WHEEL SOCKET (55mm) 185
4717 KHAU THẢO ĐAI ỐC BÀNH...	VOLVO WHEEL SHAFT COVER SOCKET (15mm) 187
4718A DỤNG CỤ THẢO RADIO BENZ	BENZ COMMON RAIL INJECTOR PULLER 88
4719 BỘ DỤNG CỤ THẢO TỬ KHÍ	AIR BAG REMOVAL TOOL SET 19
4720 CÁN KIM PHỤN BƠM DẦU BMW	BMW DIESEL INJECTION PUMP PULLER 106
4721 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM	ENGINE TIMING TOOL SET-FORD 12
4722 VAM HỖ TRỢ THẢO PHỐT TRUY...	CAM AND CRANK SHAFT SEAL PULLER 20
4723 DỤNG CỤ TAROREN CAM BIẾN OXY	OXYGEN SENSOR RETRAIT WRENCH 40
4724 VAM THẢO LỘC DẦU DUNG...	HEAVY DUTY CHAIN OIL FILTER WRENCH 36
4725 TỤYP THẢO HỆ THỐNG LẠI XE TÀI 24MM	SLOTTED SOCKET 24mm 75
4726A ĐẦU CẮM CUNG CÁP NGUỒN OBD-II	OBD-II POWER SUPPLY ADAPTER 141
4727A VAM THẢO PULI MÁY NÉN	BENZ COMPRESSOR BELT PULLEY WRENCH 93
4728 VAM THẢO CAO SỰ HỀ...	BENZ FRONT LOWER CONTROL ARM BALL JOINT REMOVAL/INSTALLER 91
4729 VAM THẢO ĐƯỜNG ỐNG ÁP...	BENZ A/C LOW SIDE COUPLER REMOVER 93
4730 ĐẦU KHAU THẢO BUGI CỖ KẾP...	SPARK SOCKET (LEAF SPRING)-3/8"x14mm 252
4731 TỤYP CHUYỀN DUNG HONDA...	10 POINT IMPACT SOCKET 20mm 75
47310- ĐẦU TỤYP DÀI HOA THÌ NỎI	12" STAR DEEP SOCKET E60 249
4732A ĐẦU TỤYP DÀI HOA THÌ NỎI	12" STAR DEEP SOCKET E24 249
4732 BỘ KHÓA BENZ (M102)	BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL 100
4733 BỘ THẢO BỤ LỒN GÂY...	25PCS SCREW EXTRACTOR (DRILL & GUIDE) SET 304
4734 KIM THẢO ONG NỒI NHÌN LIỆU	FUEL FEED PIPE PLIERS 33
4735 VAM THẢO LỘC DẦU DUNG DÂY ĐAI	BELT TYPE OIL FILTER WRENCH 36
4736 VAM THẢO LỘC DẦU DUNG DÂY ĐAI	BELT TYPE OIL FILTER WRENCH 36
4737 3/8"x7 CHỈ TIẾT DẦU KHẨU...	3/8" 7PCS DIESEL GLOW PLUG SOCKET SET 48
4738 BỘ VAM THẢO LẬP PULI MÁY...	14PCS ALTERNATOR COMBINATION SOCKET SET 25
4739A BỘ DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC...	36PCS TIMING TOOL SET - VW, AUDI 119
4740 THƯỚC ĐO GỐC QUAY XE LỰC 3/4"	3/4" TORQUE ANGLE GAUGE 5
4741 DỤNG CỤ CÁN CAM BMW	BMW TIMING TOOL - N52 107
4742 DỤNG CỤ THẢO LỘC NHỐT (VW, AUDI)	OIL FILTER KEY (VW, AUDI) 126
4743 DỤNG CỤ THẢO PULI TRỤC CAM...	VW, AUDI CAMSHAFT PULLEY REMOVER 127
4744 DỤNG CỤ THẢO PULI GIẢM CHẤN...	HARMONIC DAMPER REMOVER(W) 126
4745 DỤNG CỤ CÁN PULI CỐT MÁY...	VW, AUDI CRANKSHAFT PULLEY REMOVER 126
4746 DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH PULI (VW)	VIBRATOR DAMPER LOCKING TOOL(W) 126
4747DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH PULI(VW)	VIBRATOR DAMPER LOCKING TOOL(W) 126
4748 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI (VW, AUDI)	BELT TENSION ADJUSTER(VW, AUDI) 124
4749 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI (VW, AUDI)	BELT TENSION ADJUSTER(VW, AUDI) 124
4750 VAM KHỎA HẦM BÀNH DÂY	UNIVERSAL FLYWHEEL LOCKING TOOL 5
4751 CÁN ROTUYEN XE TÀI (30MM)	TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (30mm) 181
4752 CÁN ROTUYEN XE TÀI (30MM)	TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (30mm) 181
4753 CÁN ROTUYEN XE TÀI (30MM)	TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (30mm) 181
4754 BỘ VÍT ĐỆ THẢO CỤ XE	DOOR HINGE BUSH REMOVER KIT 211
4755 BỘ DỤNG CỤ XOAY PULI	UNIVERSAL PIN SPANNER SET 28
4756 BỘ CÁN KIM PHỤN DẦU	NOZZLE PRESSURE NUT SOCKET SET 177
4757 BỘ DỤNG CỤ CÁN LỬA...	L-TYPE OPEN ENDED RING WRENCH SOCKET SET 48
4758 KIM THẢO LẬP NỀN SẤY	GLOW-PLUG CONNECTOR PLIERS 49
4759 BỘ DỤNG CỤ CÁN LỬA BMW	BMW ENGINE TIMING TOOL SET 403
4760 DỤNG CỤ CÁN LỬA ĐỒNG CỖ DẦU...	BMW DIESEL TIMING TOOL SET 106
47608- ĐẦU TỤYP TRẮNG DÀI LỰC GIÁC...	1/2"DR. 6PT. DEEP SOCKET 8mm 245
47632 ĐẦU TỤYP TRẮNG DÀI LỰC GIÁC...	1/2"DR. 6PT. DEEP SOCKET 32mm 245
4761 DỤNG CỤ CÁN LỬA ĐỒNG...	BMW ENGINE TIMING TOOL SET FOR PROFESSIONAL ENGINE REPAIR 104
4762 VAM CÁN CAM BMW	BMW/MINI TIMING TOOL 108
4763 VAM KHỎA PULI TRỤC CAM	ENGINE TIMING TOOL SET-FORD 12
4764 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỒNG...	JAGUAR, LAND ROVER ENGINE TIMING TOOL SET 13
4765 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE...	ENGINE TIMING TOOL SET - OPEL, VAUXHALL 9
4766 VAM ĐẶT CAM ĐỒNG CỖ FIAT	ENGINE TIMING TOOL SET - FIAT 8
4767 BỘ DỤNG CỤ HẦM DÂY ĐAI	UNIVERSAL BELT TENSION ADJUSTER SET 5
4768A DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (14, 16 FSI) 117
4769 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC CAM...	VW ENGINE TIMING TOOL SET(14,16) 120
4770A BỘ VAM ĐẶT CAM-RENAULT	ENGINE TIMING TOOL SET - RENAULT 7
47708- ĐẦU TỤYP TRẮNG DÀI LỰC GIÁC...	1/2"DR. 12PT. DEEP SOCKET 8mm 246
47732 ĐẦU TỤYP TRẮNG DÀI LỰC GIÁC...	1/2"DR. 12PT. DEEP SOCKET 32mm 246
4771 CỖ ĐAO CẮT VÀ LAM SẠCH DIỆM...	DIESEL INJECTOR SET CUTTER SET 50
4772 BỘ VAM THẢO PULI TRỤC...	UNIVERSAL CAMSHAFT SPROCKET PULLER 25
4773 DỤNG CỤ MỎ LỘC NHỐT	DOUBLE CHAIN OIL FILTER WRENCH 36
4774 VAM LẬP PHỐT TRỤC CỖ	CAMSHAFT SEAL INSTALLER 20
4775 DỤNG CỤ THẢO LẬP BỒ...	VOLVO COMPUTER CONTROL BOX REMOVER INSTALLER 14
4776 BỘ DỤNG CỤ ĐO LƯU LƯỢNG HỀ...	FLOW METER COMMON RAIL SET 46
4777 BỘ ĐAU NỒI ĐO LƯU...	INJECTOR ADAPTER FOR FLOW METER COMMON RAIL 46
4778 CỖ LỀ CHUYỀN DUNG SỬA...	VW, AUDI SPECIAL WRENCH (16,120, TURBO) 128
4779A BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TẠO LỖ...	COMBINATION THREAD REPAIR KIT 306
4780- BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TẠO LỖ REN	THREAD REPAIR KIT-M10x50 8 306
4791 BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TẠO LỖ REN	THREAD REPAIR KIT-M10x10 10 306
4790 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỀ THỐNG...	ELECTRIC TEST CONNECTOR SET 137
4792 BỘ DỤNG CỤ KHOAN, TẠO LỖ REN	5 SIZES THREAD REPAIR KIT 306

48- 4800 VAM 2 CHẤU THẢO LỘC DẦU	TWO WAY OIL FILTER WRENCH-60-115mm 35
4801 ĐẦU NỒI NHANH KIỂM TRA HỀ...	EXTRA LONG HIGH SIDE QUICK COUPLER 148
4802 DỤNG CỤ CÁN TRỤC CAM BMW...	BMW TIMING TOOL SET (N40, N45, N45T) 104
4803 VAM KHỎA PULI TRỤC CAM	MINI COOPER SERPENTINE BELT TOOL KIT 108

4804 VAM KHỎA PULI TRỤC CAM	MINI COOPER (SW11) SERPENTINE BELT TOOL KIT	108
4805 DÂY PHÍNH KIỂM TRA HỀ THỐNG...	COIL ON PLUG TEST EXTENSION	142
4806 ĐẾN SỞ GỐC ĐẶT LỬA/PHỤN...	DIESEL / PETROL DIGITAL TIMING TESTER	142
4807 CÁN PHỐT MẶT BÍCH...	VW CRAWSHAFT SEALING FLANGE REMOVER & INSTALLER	127
4808 BỘ DỤNG CỤ THẢO PHỐT 3 CHỈ TIẾT	3PCS SEAL PULLER SET	20
4809 VAM KHỎA PULI TRỤC CAM...	UNIVERSAL SPROCKET LOCKING DEVICE (TWIN CAM)	11
4810 BÌNH THÉM DẦU PHANH	TUBE BRAKE OIL FILLER	82
4811 VAM THẢO ONG NỒI NHÌN LIỆU	FUEL HOSE PULLER	33
4812 ĐẦU KHAU THẢO BUGI CỖ KẾP...	SPARK SOCKET (LEAF SPRING)-3/8"x14mm	252
4813 ĐẦU KHAU THẢO BUGI CỖ KẾP...	SPARK SOCKET (LEAF SPRING)-3/8"x21mm	252
4814 ĐẦU KHAU THẢO BUGI CỖ KẾP...	SPARK SOCKET (LEAF SPRING)-1/2"x14mm	252
4815 ĐẦU KHAU THẢO BUGI CỖ KẾP...	SPARK SOCKET (LEAF SPRING)-1/2"x21mm	252
4816 VAM THẢO LẬP LÁP	HUB SLIDE HAMMER PULLER	64
4817 BÚA GIẬT LÁP	HUB SLIDE HAMMER PULLER (OUTSIDE HAMMER)	64
4818 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA...	DIESEL INJECTOR TEST AND CALIBRATING HAND PUMP	177
4819 THIẾT BỊ HÚT DẦU THẢI DUNG...	VACUUM OIL DRAINER & EXTRACTOR	86
4820 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP CAO...	BENZ & BMW SUBFRAME BUSH REMOVER INSTALLER (HYDRAULIC)	101
4820A BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP CAO...	SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER - BENZ	102
4820AB BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP CAO...	SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER - BMW	102
4820ACM BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP CAO...	SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER - BENZ	102
4820B BỘ DỤNG CỤ THUY LỰC...	HYDRAULIC BUSH INSTALLER / REMOVER - BMW	102
4820M BỘ DỤNG CỤ THUY LỰC...	HYDRAULIC BUSH INSTALLER / REMOVER - BENZ	102
4821 DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH PULI TRỤC...	CAMSHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU)	21
4822 KIM THẢO CỖ NHÉ BENZ	BENZ UNIVERSAL HOSE CLAMP REMOVER	81
4823 DỤNG CỤ CỖ ĐỊNH PULI TRỤC CAM/SHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU)		21
4824 CÂY THAM NHỐT ĐỒNG CỖ DẦU AUDI	AUDI ENGINE OIL DIPSTICK	128
4825A DẦU DỖ KIỂM TRA VẾT NỨT CỖ HÌNH...	PORTABLE VIDEO SCOPE	47
4826 BỘ KẾP DÀI GIỮ ỚNG	LONG HOSE PINCH-OFF CLAMP	3
4829 BÌNH THÉM DẦU PHANH	SINGLE-WAY BRAKE BLEEDER TUBE	47
4830 BỘ CHUYỂN DẦU PHANH CHO HỀ...	SCANNIA RADIATOR QUICK ADAPTER	183
4831 BỘ THẢO LẬP CAM ĐẶN...	HYDRAULIC BUSH EXTRACTOR (EXTRA LARGE PART)	7
4842A BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA...	ZPOS RADIATOR PRESSURE TESTER (MULTI-FUNCTION)	42
4843 VAM CAM ĐỒNG CỖ...	DIESEL ENGINE TEST SET, REMALT / NISSAN / OPEL	90
4844 TỤY ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM...	AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SCOTCH	127
4845 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	ENGINE TIMING TOOL SET - CITROEN & PEUGEOT	117
4846 VAM ĐẶT CAM ĐỒNG CỖ FIAT	DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET - FIAT	117
4847 DỤNG CỤ CÁN CHÍNH TRỤC CAM...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (2.0 FSI)	117
4848 BỘ DƯỠNG CAM BENZ...	ENGINE TIMING TOOL SET - BENZ, CHRYSLER, JEEP	100
4849 BỘ VAM ĐẶT CAM-RENAULT...	CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL, REMALT 18 / 2.0 V6	117
4850 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẬP ĐẶT...	BELT TOOL KIT FOR ELASTIC-REBUILT BELTS	24
4851 DỤNG CỤ THẢO LẬP LỖ XO...	VALVE SPRING COMPRESSOR - CITROEN & PEUGEOT	3
4853 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC...	VW BUSH REMOVER - INSTALLER (POLY)	134
4854 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC...	VW BUSH BUSH REMOVER - INSTALLER	134
4855 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP...	EXTRA LARGE CUSTOM BELL BEARING / SEAL DRIVER SET	3
4856 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC...	CUSTOM BELL BUSH / BEARING / SEAL DRIVER SET	3
4857 QUỆ THAM NHỐT HỀ THỐNG...	CHRYSLER TRANSMISSION DIPSTICK	27
4858 QUỆ THAM NHỐT HỀ THỐNG...	CHRYSLER TRANSMISSION DIPSTICK	27
4859A VAM THẢO LỖ DẦU TOYOTA...	TOYOTA LEXUS OIL FILTER SOCKET	31
4860 DỤNG CỤ LẬP CAO SỰ CHẬP LÁP...	AIR CY BOOT INSTALLATION TOOL	287
4861 KIM TÁCH ỚNG GAS BMW	BMW OIL COOLER LINE PLUGS 111	111
4862 BỘ DỤNG CỤ THẢO BƠM NƯỚC...	VW WATER PUMP REMOVAL TOOL KIT	127
4863 DỤNG CỤ THẢO TỬ KHI	AIR BAG REMOVAL TOOL SET	15
4864 THIẾT BỊ PHỤC HỒI LỖ BỤI...	SPARK PLUG THREAD HOLE REPAIR TOOL SET (BLEEVE TYPE)	30
4865 ĐẦU KHAU THẢO LẬP VOL...	4PCS DIESEL INJECTOR NOZZLE SOCKET SET	7
4866 VAM HAM PULI BƠM CAO...	INJECTION PUMP SPROCKET LOCKING TOOL - REMALT	7
4867 THIẾT BỊ BƠ GỐC MỖ MẸN CỖ...	STEEL TORQUE ANGLE GAUGE WITH CLIP	10
4868 KIM THẢO LẬP CHỐT	EXHAUST PIPE HANGER STRETCHER	3
4869 DỤNG CỤ LẮM SẠCH ĐỀM...	DIESEL INJECTOR COOPER WASHING REMOVER TOOL	140
4870 DỤNG CỤ KIỂM TRA MẠCH...	ELECTRIC CIRCUIT TESTER (GENSERAL & HYBRID CAR)	140
4871 VAM THẢO ROTUYEN	BALL JOINT REMOVER	151
4872 DỤNG CỤ THẢO LẬP BUGI	RUBBER SPARK PLUG REMOVER / INSTALLER	54
4873 VAM THẢO LẬP LÁP	HUB PULLER & SEPARATOR	5
4874 MÁY THÔNG RỬA ĐỘNG CỖ	ENGINE FLUSH MACHINE	5
4874P DUNG DỊCH THÔNG RỬA ĐỘNG CỖ	ENGINE FLUSH CLEANER	5
4875 SẠCH RỬA ĐỘNG CỖ	ENGINE CLEAN CLAMP	29
4876 BƠM DẦU KHI NIÊN 50 GAL	PNEUMATIC PISTON OIL & LIQUID PUMP	84
4877 CÂY NAY PHANH XE Ô TÔ	BRAKE SPOONS	188
4878 DỤNG CỤ THẢO BUGI CỖ	COIL-GLOW PLUG TESTER	103
4879 DỤNG CỤ THẢO DÂY FIN ĐÁNH...	SPARK PLUG CABLE PULLER FOR VW, AUDI	132
4880 BỘ DỤNG CỤ SỬA CHỮA HỀ...	BRAKE CALLIPER GUIDANCE THREAD REPAIR SET	75
4881 KIM THẢO CỖ ĐỀ VW, AUDI...	VW, AUDI HOSE CLAMP PLUGS (CURVED)	126
4882 KIM THẢO CỖ ĐỀ CHO XE VW, AUDI...	VW, AUDI FUEL HOSE CLIP PLUGS	126
4883 DỤNG CỤ THẢO KIM PHỤN DẦU...	VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER	133
4884 DỤNG CỤ THẢO LẬP BẠC LỖT...	VW SUSPENSION BUSH TOOL (POLY)	134
4885 VAM THUY LỰC THẢO...	HYDRAULIC WHEEL BEARING TOOL. ASSORTMENTS	60
4886 BƠ 3 CÂY NAY LỖ XE TÀI	3PCS TRUCK TIRE LEVER SET	178
4887 CÂY NAY LỖ XE TÀI	TRUCK TIRE IMPACT TOOL	178
4888 CÂY NAY CHUYỀN DUNG THẢO VO...	TRUCK TIRE SEPARATION TOOL	178
4889 VAM THẢO ROTUYEN BMW (E60)	BMW BALL JOINT SEPARATOR (E39)	114
4890 BƠ VAM THẢO BỊ PHỐT	BEARING RACE & SEAL DRIVER SET	3
4891 CỎ ROTUYEN THUY LỰC CHƠ...	HYDRAULIC HGV BALL JOINT SEPARATOR	187
4892 DỤNG CỤ THẢO KHỎA BÀN ĐÁP GAS...	VW, AUDI FUEL PUMP REMOVER	133
4893 DỤNG CỤ THẢO KIM PHỤN XE VW...	VW AUDI INJECTOR REMOVER(FSI)	133
4894 VAM THẢO CĂNG DÂY NGƯỜI (4WD)	BMW OUTPUT SHAFT PRRYBAR - 4WD	105

PHỤ LỤC

4895 DỤNG CỤ THẢO KIM PHUN...	VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER(TD1)	131
4896 VAM THẢO LY HOP BMW...	BMW SELF ADJUSTING CLUTCH INSTALLER	112
4897 VAM THẢO LY HOP BMW...	BMW SELF ADJUSTING CLUTCH CENTERING TOOL	112
4898 DỤNG CỤ TAROREN BUGI...	EXTRA LONG INTERNAL SPARK PLUG RETREAD TOOL - M12	40
4899 DỤNG CỤ TAROREN BUGI...	EXTRA LONG INTERNAL SPARK PLUG RETREAD TOOL - M14	40

49-		
4901 BỘ DỤNG CỤ HỒ TRẮC...	UNIVERSAL CAMSHAFT SEAL REMOVER & INSTALLER	20
4902 KHẨU THẢO CÁN GAT...	BMW WIPER LINKAGE ASSEMBLY SOCKET BIT (TORX)	113
4903A ĐẦU ĐO KIỂM TRA VẾT...	MULTI-FUNCTION PORTABLE VIDEO SCOPE	47
4904A VAM THẢO LỘC DẦU TOYOTA	TOYOTA OIL FILTER SOCKET	38
4905 BỘ DỤNG CỤ CÁN CHỈNH...	W/AUDI FRONT CROSSMEMBER ALIGNMENT TESTING MANDEL	133
4906 DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM...	BMW (M33/M34) CAMSHAFT FIXING BASE	105
4907 ÔNG NÔI DÀI KIỂM TRA AP...	FLEXIBLE COMPRESSOR EXTENSION TUBE-M12 x 125	45
4908 ÔNG NÔI DÀI KIỂM TRA AP...	FLEXIBLE COMPRESSOR EXTENSION TUBE-M14 x 125	45
4909 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC...	BMW SECONDARY CHAIN TENSIONER LOCKING TOOLS SET (M6)	103
4910 VAM THẢO CÁN GAT NƯỚC...	BMW WINDSHIELD WIPER ARM REMOVER	113
4911 DỤNG CỤ CỎ ĐINH BƠM VW, AUDI	VW, AUDI FUEL PUMP WRENCH	123
4912 ĐẦU ĐO KIỂM TRA VẾT NÚT	3.9MM FORWARD VIEW INSERT TUBE	47
4913 ĐẦU ĐO KIỂM TRA VẾT NÚT	ARTICULATION INSERT TUBE	47
4914 VAM THẢO RƠTYUN ĐING	BENZ BALL JOINT REMOVER TOOL	91
4915 VAM CÁN CAM BMW (N12, N14...	BMW MINI TIMING TOOL (N12, N14, N16)	108
4917 ĐẦU KHẨU 1/2"	1/2" RIBE SOCKET M8S	24
4917S ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT 8 CHI TIẾT	8PCS SPECIAL SOCKETS SET	24
4918 ĐẦU KHẨU 1/2"	1/2" RIBE SOCKET M8S	24
4918S ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT 10 CHI TIẾT	10PCS SPECIAL SOCKETS SET	24
4919 KHẨU 5 CÀNH 1/2"	1/2" PENTAGON SOCKETS-12mm	24
4920 BUA GIÁT LẮP	4 HOLE HUB SLIDE HAMMER PULLER (OUTSIDE HAMMER)	64
4920S BUA GIÁT LẮP	HUB SLIDE HAMMER SET	64
4921 CÂY NAY CHUYỂN DỤNG...	VW, AUDI 7 SPEED DSG MECHATRONIC UNIT REMOVER	128
4922 DỤNG CỤ THẢO PULI MÁY PHÁT	ALTERNATOR PULLER REMOVER	25
4923A DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TRỤC...	BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (N47)	106
4924 KHẨU THẢO OC PHANH XE BENZ, BMW...	BENZ, BMW BRAKE SOCKETS SET	94
4925 BỘ VAM ĐẶT CAM-RENAULT...	RENAULT ENGINE TIMING TOOL SET (2.0 DIE)	92
4926 BỘ VAM ĐẶT CAM...	TRAIN DRIVEN DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET - CHAIN	8
4927 DỤNG CỤ THẢO VỎ PHUN...	PSA HVI INJECTION NOZZLES REMOVER	50
4928 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TRỤC CAM...	VW, AUDI TIMING TOOL SET (3.2 FSI)	117
4929 VAM ĐẶT CAM ĐỒNG CỎ FIAT	FIAT ENGINE TIMING TOOL SET (8V)-BELT	8
4930 DỤNG CỤ CÁN CAM ĐỒNG...	PV DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET (3.2 FSI)	121
4931 DỤNG CỤ CÁN CAM ĐỒNG...	VW DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET-CHAIN	121
4932- CÁN LỰC	WINDOW SCALE ADJUSTABLE TORQUE WRENCHES-1/4"	241
4940 CÁN LỰC	WINDOW SCALE ADJUSTABLE TORQUE WRENCHES-1/2"	241
4941A DỤNG CỤ THẢO LẮP NÁP...	BENZ, BMW VOLVO FUEL TANK LID REMOVER	95
4942CHỐT KHÓA TRỤC KHUYU	CAM-SHAFT LOCKING PIN-4mm	122
4943 VAM THẢO ÔNG NÔI NHÊN LIỆU	FUEL HOSE PULLER	33
4944 BỘ DỤNG CỤ ĐỆ THẢO VÁ...	VALVE KEEPER REMOVER AND INSTALLER KIT	4
4945 BỘ DỤNG CỤ TÁO REN 7...	7PCS THREADED COIL-INSERT REPAIR KIT-M6 x 1.0	306
4947 BỘ DỤNG CỤ TÁO REN 7...	7PCS THREADED COIL-INSERT REPAIR KIT-M10 x 1.25	306
4948 1/2" 8TS ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT	1/2" 8TS SPECIAL SOCKET	23

530-		
5001 SÚNG BÀN OC 1/2"	1/2" PALM IMACT WRENCH	349
5002 BỘ DỤNG CỤ TÁCH RON KÍNH	LIGHT REMOVER	166
5003 ĐÈN GỘI ĐẦU	HEAD WORKING LIGHT	291
5004 BƠM HƠI CÁN TAY 4 CHI TIẾT	4PCS INFLATABLE HAND PUMPER	300
5005 MÁY MÀI GỐC 2"	2" AIR DIE GRINDER	354
5006 SÚNG BÀN OC 3/8"	3/8" PALM IMACT WRENCH	349
5009 ĐẦU NÔI DÀI 1/4"	1/4" 15" WOBBLE EXTENSION BAR-2"	235
5009 ĐẦU NÔI DÀI 1/4"	1/4" 15" WOBBLE EXTENSION BAR-2"	235
5010- ĐẦU NÔI DÀI 1/4"	1/4" LOCKABLE EXTENSION BAR-2"	236
5012 ĐẦU NÔI DÀI 1/4"	1/4" LOCKABLE EXTENSION BAR-2"	236
5013- ĐẦU NÔI DÀI 3/8"	3/8" LOCKABLE EXTENSION BAR-2"	236
5015 ĐẦU NÔI DÀI 3/8"	3/8" LOCKABLE EXTENSION BAR-10"	236
5016- ĐẦU NÔI DÀI 1/2"	1/2" LOCKABLE EXTENSION BAR-3"	236
5018 ĐẦU NÔI DÀI 1/2"	1/2" LOCKABLE EXTENSION BAR-10"	236
5019 ĐÈN SẮC 3W LINH HOẠT	RECHARGABLE FLEXIBLE 3W LED LIGHT	292
5020 GHẾ XƯỚNG	WORKING CHAIR	294
5021 TỤ DỤNG DỤNG CỤ	DELUXE TOOL CHEST	323
5021A-225 TỤ DỤNG DỤNG CỤ 225 CHI TIẾT	225PCS TOOLS CHEST SET	327
5021A-279 TỤ DỤNG DỤNG CỤ 279 CHI TIẾT	279PCS TOOLS CHEST SET	328
5021A-344 TỤ DỤNG DỤNG CỤ 344 CHI TIẾT	344PCS TOOLS CHEST SET	329
5022- TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC	72T HIGH TORQUE RATCHETS-1/4"	238
5024 BỘ PHỤ KIỆN	72T HIGH TORQUE RATCHETS-1/2"	238
5022B TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC 72...	72T HIGH TORQUE RATCHETS-SOFT GRIP-1/4"	239
5024B TAY LỰC 50225 TAY LỰC...	72T HIGH TORQUE RATCHETS-SOFT GRIP-1/2"	239
5025- TAY LỰC CỎ BÀNH...	ADJUSTABLE EXTENSION RATCHETS-SOFT GRIP-1/4"	239
5027 TAY LỰC CỎ BÀNH...	ADJUSTABLE EXTENSION RATCHETS-SOFT GRIP-1/2"	239
5028- TAY LỰC CỎ BÀNH NÔI...	ADJUSTABLE EXTENSION FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP-1/4"	239
5030 TAY LỰC CỎ BÀNH NÔI DÀI...	ADJUSTABLE EXTENSION FLEXIBLE RATCHETS-SOFT GRIP-1/2"	239
5031 BÌNH THÈM DẦU	OLER BEI	316
5032 BÌNH TRÁ DẦU	OLER WITH TUBE	315
5033- TRÔNG BÀNH CỐC HẠI ĐẦU	SWIVEL GEAR OFFSET BOX WRENCH 8x10mm	224
5036 TRÔNG BÀNH CỐC HẠI ĐẦU	SWIVEL GEAR OFFSET BOX WRENCH 12x14mm	224
5033S BỘ TRÔNG BÀNH CỐC HAL...	SWIVEL GEAR OFFSET BOX WRENCH SET	224

NUMERICAL INDEX

5039- CỎ LỀ TRÔNG BÀNH CỐC...	STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH 8mm	224
5049 CỎ LỀ TRÔNG BÀNH CỐC...	STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH 15mm	224
5050 BỘ CỎ LỀ TRÔNG BÀNH...	STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH SET 4PCS	224
5051 BỘ CỎ LỀ TRÔNG BÀNH...	STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH SET 9PCS	224
5052 CỬA HƠI	GEAR TRANSMITTED SAW	359
5053 MÁY ĐÁNH BÔNG 5"	5" AIR POLISHER 360	
5054 MÁY MÀI MATTT TẮC ĐỘNG KÉP 5"	5" AIR RANDOM ORBITAL SANDER	360
5055 MÁY HÚT BỤI MATTT (18L)	AIR VACUUM TANK FOR SANDER (18L)	360
5056 KIM CHẾT	PARROT TYPE LOCKING PLIERS	219
5057 KIM CHẾT MỎ NHỎN	ADJUSTABLE HOSE PINCH-OFF LOCKING PLIERS	219
5058 DỤNG CỤ GẤP 2 CHỨC NĂNG	TWO-WAY PICK-UP TOOL	289
5059 BẢNG TREO DỤNG CỤ	DISPLAY BOARD FOR CHEST	324
5060 BẢNG LAM VIỆC	WORKING BOARD FOR CHEST	324
5061 BÀN MÁY MẶT BỀN	SIDE PLATFORM FOR CHEST	324
5062 GIÁ TREO GIÀY LAU	WIPE PAPER HANGER FOR CHEST	324
5063 KHAY DỰNG BÊN CẠNH	SIDE CONTAINER FOR CHEST	324

51-		
5101 PHỄU LỘC DẦU LINH HOẠT	FLEXIBLE / MOLDABLE FUNNEL	315
5102 NẤY NHỰA NHỎN	SHARP PANEI WEDGE TOOL	302
5103- BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	FLARE NUT WRENCH - EUROPE TYPE- 8x3mm	231
5111 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	FLARE NUT WRENCH - EUROPE TYPE- 17x19mm	231
51034 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	4PC FLARE NUT WRENCH SET (EURO-TYPE)	231
51036 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	6PC FLARE NUT WRENCH SET (EURO-TYPE)	231
51038 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	8PC FLARE NUT WRENCH SET (EURO-TYPE)	231
5112 DỤNG CỤ LẮP DÂY DẪN ĐIỆN 2 CHỈ...	2PCS WIRE INSTALLATION TOOL	137
5113 BỘ CHƠI CỎ 7 CHI TIẾT	17PCS CLEAN BRUSH SET	314
5114 DỤNG CỤ RÚT RÍ VỂ 1/4"	1/4" HEAVY DUTY AIR RIVETER	358
5115 TỖ VÍT HOA DẦU	4 PCS LONG SHAFT SCREWDRIVER SET	211
5116 BỘ CHƠI CỎ 2 CHI TIẾT	2PCS MINI BRUSH SET	314
5117 TAY LỰC L	3/4" L HANDLE BREAKER BAR	236
5118 TAY LỰC L	1" L HANDLE BREAKER BAR	236
5119 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	FLARE NUT WRENCH - EUROPE TYPE- 3/8x21x19mm	231
5120 BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	FLARE NUT WRENCH - EUROPE TYPE- 1/2x31x19mm	231
5121 TỤY CHUYỂN DỤNG MỎ LỚP XE	TRUCK TIRE WRENCH (Extension bar-19)	178
5122 TỤY CHUYỂN DỤNG MỎ LỚP XE	TRUCK TIRE WRENCH (24 x 32)	178
5123 TỤY CHUYỂN DỤNG MỎ LỚP XE	TRUCK TIRE WRENCH (30 x 32)	178
5124 TỤY CHUYỂN DỤNG MỎ LỚP XE	TRUCK TIRE WRENCH (32 x 33)	178
51258 KIM 2 TẦM	HEAVY DUTY SLIP JOINT PLIERS - 8" 217	
51266 KIM CẮT	UK TYPE TWIN-COLOR DIAGONAL PLIERS - 6" 216	
51277KIM ĐIỆN	UK TYPE TWIN-COLOR COMBINATION PLIERS - 7" 216	
51286 KIM NHỎN	UK TYPE TWIN-COLOR LONG NOSE PLIERS - 6" 216	
5129 BỘ ĐỤC	5PCS CHISEL PUNCH SET	310
5131 SÚNG HẠN THIỂU LOẠI NHỎ	MINI SOLDERING IRON	290
5134- CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ GÁP...	DOUBLE FLEXIBLE FLARE NUT WRENCH- 8 x 9 mm	232
5142 CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ GÁP...	DOUBLE FLEXIBLE FLARE NUT WRENCH- 12" x 9/16"	232
5134S BỘ CỎ LỀ HẠI ĐẦU MỎ...	4PCS DOUBLE FLEXIBLE FLARE NUT WRENCH SET	232
5143- TRÔNG 2 ĐẦU NGĂN	STUBBY OFFSET BOX WRENCH - 8 x 10 mm	227
5146 TRÔNG 2 ĐẦU NGĂN	STUBBY OFFSET BOX WRENCH- 12 x 14 mm	227
5143S BỘ TRÔNG 2 ĐẦU NGĂN	STUBBY OFFSET BOX WRENCH SET	227
5147 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY	ROTATING RATCHET- 1/4"	237
5148 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY	ROTATING RATCHET- 3/8"	237
5149 TAY LỰC CỎ BÀNH CỐC XOAY	ROTATING RATCHET- 3/8"	237
5150 ĐỒNG HỒ ĐO HOA LỘ	TIRE GAUGE (ROUND)	79
5151 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	VOLVO TRUCK AXLE NUT SOCKET (105mm)	187
5152 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	VOLVO TRUCK AXLE NUT SOCKET (95mm)	187
5153 BỘ DỤNG CỤ THẢO...	DAF TRUCK TRANSMISSION REMOVAL INSTALL TOOL SET (ZF 18)	175
5154 BỘ CỎ CHUYỂN DÙNG CỎ...	TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER	182
5155 CỎ VÔNG BỊ HỘP SỎ...	THE PART OF SUZUKI TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER	182
5156 CỎ VÔNG BỊ HỘP SỎ...	THE PART OF HINO TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER	182
5157 CỎ VÔNG BỊ HỘP SỎ...	THE PART OF SCANIA TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER	182
5158 VAM THẢO LỘC ĐẦU XE...	VOLVO TRUCK OIL FILTER WRENCH (107HPT)	188
5159 BỘ CỎ THUY LỘC CỎ...	CHANGABLE HYDRAULIC BALL JOINT SEPARATOR	182

52-		
5201 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN	WHEEL STUD THREAD RESTORER KIT	308
5202 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN	WHEEL STUD THREAD RESTORER KIT - TRUCK	308
5203 BỘ DỤNG CỤ SỬA REN	AXLE SPINDLE RETREADING SET	308
5204 BỘ DỤNG CỤ LAM SẠCH BẢNG...	REFILL PRESSURE SPRAYER (Aluminum)	51
5205- TAY CAM CHỮ T	T HANDLE GEAR TAP WRENCH - 1/4" x 8mm	305
5208 TAY CAM CHỮ T	T HANDLE GEAR TAP WRENCH - 1/2" x 10mm	305
5209 KIM LAM ĐIỀN 5 CHỨC NĂNG	5 IN 1 CRIMPING TOOL	144
5210 BỘ RÚT ĐINH & DINH...	STRAIGHT TYPE PLASTIC RIVETS & RIVETER SET	297
5211 BỘ RÚT ĐINH & DINH NHỰA...	ANGLE TYPE PLASTIC RIVET & RIVETER SET	297
5212 SÚNG BÀN OC 1/2"	1/2" AIR IMPACT WRENCH (1000LB)	350
5213 TAY LỰC CHỮ L	21" L TYPE EXTENSION WHEEL WRENCH (1719mm)	240
5214 BỘ TÁO REN SỎ CHI TIẾT	5PCS TAP AND DIE SET	305
5215 KHẨU THẢO PULI BÀNH XE...	TOYOTA LEXUS SPARE WHEEL SCREW SOCKET	23
5216 SÚNG BÀN OC 3/4" (1200LB)	3/4" AIR IMPACT WRENCH (1200LB)	351
5217 ĐẦU KHẨU CHUYỂN CÁN ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-1/4"	273
5218 DỤNG CỤ RÚT ĐINH...	1/4" INDUSTRIAL HAND RIVETER (POWER SAVING)	297
5218N DỤNG CỤ RÚT ĐINH...	10MM INDUSTRIAL NUT RIVETER (POWER SAVING)	297
5219 DỤNG CỤ RÚT RÍ VỂ KHÍ NÉN 1/4"	HEAVY DUTY 1/4" AIR RIVETER	358
5220 GƯƠNG LINH HOẠT - 38MM	FLEXIBLE MIRROR-38MM	290

5221 ĐÈN TỪ LINH HOẠT	ANGLE TYPE FLEXIBLE MAGNETIC BAR WITH LIGHT	290
5222 TỖ VÍT 300MM	CAR LAMP ADJUSTER	211
5223 SÚNG BÀN OC 1"	1" LONG ANVIL IMPACT WRENCH (LIGHT WEIGHT)	353
5224 BƠM MỎ KHÍ NÉN	FULLY AUTOMATIC PNEUMATIC GREASE GUN	307
5225 ĐÈN SẮC CỎ KHỚP XOAY...	45° SUPER BRIGHT SWIVEL LED LIGHT (3Wx3)	292
5226 ĐÈN PIN 1W	MINI 1W LED TORCH	291
5227 ĐÈN PIN 1.5W	1.5W LED TORCH	291
5228 ĐÈN PIN SẮC 5W	RECHARGABLE 5W LED TORCH	291
5229 ĐÈN PIN SẮC 10W	RECHARGABLE 10W LED TORCH	291
5230 MÁY RỬA CHÌ THIẾT	AIR POWER PARTS WASHER W/ TURBO	313
5231 MÁY PHUN CÁT	DELUXE SAND BLASTER CABINET	313
5232 BỘ DỤNG CỤ CÁT RON CỬA 4...	4PCS WINDOW SEAL CUTTING TOOL	168
5233 BÚA ĐỒNG CỎ VUÔNG 500G	SQUARE ENGINE HAMMER 500G	309
523408- BÚA HẠI ĐẦU	DOUBLE TIP PLASTIC HAMMER- 8oz	309
523424 BÚA HẠI ĐẦU	DOUBLE TIP PLASTIC HAMMER- 24oz	309
5235 MÁY RÚT OC RÍ VỂ	AIR NUT RIVETER	358
5236 CỬA HƠI	WIDE BLADE AIR SAW- GEAR TRANSMITTED	359
5237 VAM THẢO BỊ	MAN TRUCK AXLE BEARING EXTRACTOR	192
5238 VAM THẢO BỊ ĐẦU KÉO	MAN TRACTOR AXLE BEARING EXTRACTOR	192
5239 DỤNG CỤ THẢO PHỐT CHÁN DẦU...	MAN STEERING OIL SEAL SOCKET	191
5240 DỤNG CỤ CỎ ĐAI PHỐT KNORR...	KNORR-BREMSE DISC BRAKE TOOL	182
5241 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẮP...	UNIVERSAL WHEEL AXLE NUT REMOVE & INSTALL KIT	176
5242 VAM THẢO CÁN BIÊN	TRUCK POSITION SENSOR SOCKET (27mm)	191
5243 CỎ KHỚP NÔI CẦU HGV(39mm)	HGV BALL JOINT SEPARATOR (39mm)	181
5244 BỘ CỎ MOAY ỐC BÀNH XE TÀI	UNIVERSAL TRUCK WHEEL HUB REMOVER	176
5245 BỘ CỎ KIM PHUN XE TÀI	TRUCK INJECTORS EXTRACTOR	177
5246 BỘ CỎ TRỤC XE NHẬT BAN	JAPANESE TRUCK UNIVERSAL AXLE EXTRACTOR	176
5247 DỤNG CỤ THẢO LẮP VAM...	JAPANESE TRUCK VALVE REMOVER / INSTALLER	177
5248 VAM ĐIỀU CHỈNH CỎM PHANH	CALLIPER ADJUSTER SOCKET	188
5249 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	VOLVO KING PIN UPPER COVER SOCKET (86mm)	187
5250 VAM THẢO BỤ LÔNG BÀNH XE...	IVECO AXLE NUT SOCKET (110mm)	188
5251 VAM THẢO BỤ LÔNG BÀNH XE...	IVECO AXLE NUT SOCKET (88mm)	188
5252 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE...	BENZ AXLE NUT SOCKET (85mm)	189
5253 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE...	BENZ REAR AXLE NUT SOCKET (110mm)	189
5255 KHẨU THẢO ĐAI OC...	BENZ & MAN REAR AXLE NUT SOCKET WITH TUBE (87mm)	189
5254 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	BENZ REAR AXLE NUT SOCKET (123.5mm)	189
5256 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	BENZ DIFFERENTIAL NUT SOCKET (72mm)	190
5257 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE	BENZ & MAN CLAMP NUT SOCKET	189
5258 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE	BENZ & MAN CLAMP NUT SOCKET	189
5259 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	BENZ & MAN REAR AXLE NUT SOCKET (101mm)	189
5260 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	BENZ & MAN DRIVE AXLE NUT SOCKET (101.5mm)	190
5261 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	BENZ & MAN DIFFERENTIAL REAR NUT SOCKET (115mm)	190
5262 DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	BENZ MAN CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL (2 GEARS)	191
5263 DỤNG CỤ ĐẶT CAM...	BENZ MAN CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL (3 GEARS)	191
5264 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE	REAR AXLE EXTENSION TUBE M75x1.5L	190
5265 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE	REAR AXLE EXTENSION TUBE M75 x 1.5JR	190
5266 DỤNG CỤ ĐẶT CAM	MAN FLYWHEEL ROTATING TOOL	191
5267 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	MAN TGA DRIVE AXLE NUT SOCKET (118mm)	190
5268 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH...	MAN TGA FRONT AXLE NUT SOCKET (93mm)	190
5269 KHẨU THẢO BỤ LÔNG BÀNH...	MAN FRONT WHEEL HUB EXTRACTOR	192
5270 KHẨU THẢO BỤ LÔNG BÀNH XE...	MAN FRONT WHEEL HUB INSTALLER	192
5271 KHẨU THẢO HỘP SỎ (53.5mm)	MAN FRONT WHEEL HUB REMOVER (166mm)	192
5272 KHẨU THẢO BỤ LÔNG BÀNH...	MAN FRONT WHEEL HUB REMOVER (166mm)	192
5273 KHẨU THẢO ĐAI OC BÀNH XE	REAR AXLE EXTENSION TUBE (M100x 1.5)	190
5274 VAM THẢO LỘC DẦU	MAN OIL FILTER WRENCH	191
5275 KHẨU THẢO BỤ LÔNG KHỎA...	BPW TRAILER REAR WHEEL COVER SOCKET	184
5276 KHẨU THẢO BỤ LÔNG BÀNH...	BPW BRAKE LINKAGE ADJUSTER EXTRACTOR	184
5277 VAM THẢO HỀ THÔNG PHANH	HALDEX BRAKE LINKAGE ADJUSTER EXTRACTOR	183
5278 VAM THẢO TRỤC BÀNH XE	BPW AXLE EXTRACTOR (M135x2.0)	183
5279 VAM THẢO TRỤC BÀNH XE	BPW AXLE EXTRACTOR (M136x2.0)	183
5280 VAM THẢO TRỤC BÀNH XE	BPW AXLE EXTRACTOR (M155x2.0)	183
5281 VAM THẢO TRỤC BÀNH XE	BPW AXLE EXTRACTOR (M125 x 2.0)	183
5282 KHẨU THẢO BỤ LÔNG...	BPW ROLLER BEARING AXLE NUT SOCKET (65-9 TONS)	184
5283 VAM LẮP PHỐT TRỤC KHUYU	SCANIA CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER	186
5284VAM LẮP PHỐT HỘP SỎ	SCANIA TRANSMISSION REAR OIL SEAL INSTALLER	186
5285 KHẨU GIỮ TRỤC KHUYU	SCANIA CRANKSHAFT ROTATOR	186
5286 KHẨU THẢO ĐAI OC KHỚP NÔI...	SCANIA WHEEL NUT SOCKET (103mm)	185
5287 KHẨU THẢO BỤ LÔNG	SAF AXLE NUT SOCKET (40MM)	185
5288 VAM THẢO LỖ XO GẠT NƯỚC	VOLVO REAR SPRING WASHER SOCKET	187
5289 VAM THẢO LỖ XO GIẢM SỐC...	VOLVO HGV SPRING BASE NUT EXTRACTOR / INSTALLER	188
5290 THUỐC ĐO PHỨC HỢI PHANH...	VOLVO TRUCK BRAKE SHOE LINING CALIPER TOOL	188
5291 VAM ĐẶT CAM XE VOLVO	VOLVO ENGINE CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL	188
5292 VAM THẢO LỖ XO GẠT NƯỚC	VOLVO FRONT SPRING WASHER SOCKET	187
5293 VAM THẢO LỖ XO GẠT NƯỚC GIỎ...	VOLVO TRUCK FRM BEARING BASE SOCKET (53.5mm)	187
5294 DỤNG CỤ THẢO LỘC DẦU	HINO OIL MIST FILTER WRENCH	174
5295 DỤNG CỤ THẢO LẮP ĐẦU ĐẦU KÍN	HINO STEERING OIL SEAL SOCKET	174
5296 DỤNG CỤ THẢO CỎ BÀNH XE...	HINO REAR WHEEL AXLE NUT SOCKET (105mm)	174
5297 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH CAM...	DAF ENGINE CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL	175
5298 DỤNG CỤ CÁN CHỈNH TAY QUAY...	DAF ENGINE CRANK ALIGNMENT TOOL	175
5299 KHẨU THẢO BỤ LÔNG	SAF AXLE NUT SOCKET (85MM)	183

53-		
5300 MÁY HẠN NHỰA	BREAK PLASTIC CONNECTOR	172
5300AB MÁY HẠN NHỰA	BREAK PLASTIC CONNECTOR (ECONOMIC TYPE)	172
5301 SÚNG BÀN OC 1"	1/2" MINI AIR IMPACT WRENCH	349

5302 ĐẦU KHẨU 1/4" ĐA CHỨC...	1/4"-38PCS MULTI-FUNCTION SOCKET WRENCH SET	253
5303 BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SỎO CHIM...	3/4" SUPER DUTY AIR IMPACT WRENCH	351
5304 SÚNG BÀN OC 1"	1" SMALL AIR IMPACT WRENCH	352
5305 BỘ ĐẦU KHẨU 1/4" ĐA CHỨC...	1/4"-18PCS MULTI-FUNCTION SOCKET WRENCH SET	253
5306 SÚNG BÀN OC 3/8"	3/8" MINI AIR IMPACT WRENCH	349
5307 MIẾNG VÁ LỚP XE	ROUND TUBE PATCH- 32	78

PHỤ LỤC

5707 THANH NAY CONG	BENT PAY BAR 300
5708 THANH NAY 90°	90° PAY BAR 300
5709 KIM THẢO PHANH MỎ DÀI	EXTRA LONG RETAINING RING PLIER (INTERNAL STRAIGHT) 221
5710 KIM THẢO PHANH MỎ CONG	EXTRA LONG RETAINING RING PLIER (INTERNAL BENT) 221
5711 KIM THẢO PHANH	EXTRA LONG RETAINING RING PLIER (EXTERNAL STRAIGHT) 221
5712 KIM THẢO PHANH	EXTRA LONG RETAINING RING PLIER (EXTERNAL BENT) 221
5713 KIM NHƠN DÀI	12" EXTRA LONG NEEDLE NOSE PLIER (LONG JAWS) 218
5714 KIM CÁT CÁP 7"	7" WIRE CUTTER 215
5715 BƠ VÍT SÀO	POWER RIBE BIT SET 213
5716A DỤNG CỤ RÀ XUPÁP DỪNG KHÍ NÉN	AIR VALVE LAPPER 361
5717 MÀY MÀI MẶT TẮT ĐỘNG KẾP 5"	5" RANDOM ORBITAL SANDER 360
5718 SỪNG VẠN CỜ TÂY NGANG 3/8"	3/8" HEAVY DUTY AIR PALM RATCHET WRENCH 355
5719 CỐC HƠI 3/8"	3/8" HEAVY DUTY AIR RATCHET WRENCH 355
5720 KÉO CÁT HƠI	AIR NIBBLER & KNIFE 359
5721 BÀN CHẢI CỜ RÌ SÁT	STEEL BRUSH 314

58~	
5801 ĐÈN 24 LED CỎ TỬ	MAGNET 24LED LIGHT 291
5805 Đĩa MÀI VÀ ĐÁNH BỎNG MẶT MÁY	VALVE BRISTC DISC PAD 364
5806 Đĩa THẢO CỎ TRỤC 2"	2" STRIPPING DISC WITH SHAFT 364
5807 DỤNG CỤ VÀ LỚP RÚT	EFFORT-SAVING CLOSED EYE TOOL 77
5808 ĐẦU KHẤU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-3/4" 273
5809 ĐẦU KHẤU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-1/2" 273
5810 BƠ PHỤ KIẾN	PROFESSIONAL BREAKER BAR-3/4" 40° 236
5811 XE CHUI GÀM	HIGH QUALITY PLASTIC CREEPERS 358
5812 SỪNG BÀN CỎ 1/2"	1/2" AIR IMPACT WRENCH 352
5813 SỪNG BÀN CỎ 1"	1" AIR IMPACT WRENCH 352
5814 SỪNG BÀN CỎ 1"	1" LONG ANVIL AIR IMPACT WRENCH 353
5815 MÀY MÀI GỐC	ANGLE DIE GRINDER 354
5816 SỪNG BÀN CỎ 3/4"	3/4" AIR IMPACT WRENCH 351
5818 SỪNG BÀN CỎ 3/4"	3/4" HEAVY DUTY COMPOSITE AIR IMPACT WRENCH 352
5819 DỤNG CỤ RÚT RÌ VỆ DỪNG KHÍ NÉN 1/4"	1/4" AIR RIVETER 358
5820 SỪNG BÀN ĐINH RÚT	AIR BRAKE RIVETER 180
5821A BƠ DỤNG CỤ RÚT ĐINH	NUT RIVETER TOOL KIT 297
5822 THANH NAY ĐÀ VỊ TRÍ	MULTI POSITION PRY BAR-10" 300
5824 THANH NAY ĐÀ VỊ TRÍ	MULTI POSITION PRY BAR-15" 300
5825 CHÈN BÀNH XE	ANTI-SLIDE RUBBER MAT 180
5826 DỤNG CỤ THẢO CẨM BIẾN...	RAIN & LIGHT SENSOR REMOVER TOOLS 51
5827 ĐẦU KHẤU CHUYỀN CÁC ĐĂNG	IMPACT UNIVERSAL JOINT-1/2" 273
5828 TẮM LỘT CHỐNG TRƯỢT	ANTI-SLIDING LIFT MAT 317
5829 MÙI DỤC	CHISEL FOR AIR HAMMER-JAW OPEN 16mm 362
5830 MÙI DỤC	CHISEL FOR AIR HAMMER-JAW OPEN 23mm 362
5831 TẮM LỘT CAO SU (HAI MIẾNG) CẦU...	RUBBER MAT (TWO PIECES) 317
5832A TẮM LỘT CAO SU (MỘT MIẾNG)...	RUBBER MAT (ONE PIECE)-YASU 317
5832B TẮM LỘT CAO SU (MỘT MIẾNG)...	RUBBER MAT (ONE PIECE)-BISHAMON 317
5833~ CAO SU KÉ CẦU CÁT KÉO	ABOVE GROUND LIFT CUSHION-36x15x10cm 317
5839 CAO SU KÉ CẦU CÁT KÉO	ABOVE GROUND LIFT CUSHION-36x15x10cm 317
5836 GHIM HƠI	AIR C-RING TOOL 362
5837 ĐỘT HƠI GÁP MÉP TỖN	AIR METAL PUNCH FOLDER 359
5840 TẮM LỘT CHỐNG TRƯỢT (KIEU L)	ANTI-SLIDING LIFT MAT (L TYPE) 317
5901 SỪNG BÀN CỎ 1"	1" LONG ANVIL AIR IMPACT WRENCH 353
5903 BƠ PHỤ KIẾN	PROFESSIONAL BREAKER BAR-1" 40° 236
5704 BƠ PHỤ KIẾN	10MM AIR BELT SANDER 358
5905~ SỪNG XÍ HƠI ÁP SÚAT CAO...	8MM HIGH PRESSURE AIR BLOW GUN-19mm 295
5908 SỪNG XÍ HƠI ÁP SÚAT CAO...	8MM HIGH PRESSURE AIR BLOW GUN-88mm 295
5909 KIM NHƠN DÀI	16" EXTRA LONG HANDLE NEEDLE NOSE PLIER-4" 218
5910 KIM NHƠN DÀI	16" EXTRA LONG HANDLE NEEDLE NOSE PLIER-4" 218
5911 SỪNG XÍ HƠI	TRIPLE BLOWING RATE AIR GUN 295
5912~ TAY GIỮ KHẤU	STEEL BALL TYPE SOCKET HOLDER-1/4" 311
5914 TAY GIỮ KHẤU	STEEL BALL TYPE SOCKET HOLDER-1/2" 311
5916 PHÍCH CÀM KIỂM TRA VÀ THẢO...	PLUG-IN FUSE TESTER AND PULLER 144
5917 KHAY ĐÀU CỎS 55 CHI TIẾT	SPCS WATERPROOF HEAT SHRINK COPPER TERMINAL KIT 284
5918 GHEN NHỊT 5 CHI TIẾT	5PCS ANTI-SLIP HEAT SHRINK SLEEVE KIT 286
5919 GHEN NHỊT 100 CHI TIẾT	100PCS WATERPROOF HEAT SHRINKABLE TUBING KIT 286
5921 XE CHỖ ĐỖ NGHỀ 3 TẦNG	3 SHELVES TOOL TROLLEY 323
59WR- KIM CHẾT	LOCKING PLIER-5" 220
10WR KIM CHẾT	LOCKING PLIER 10" 220

64~	
640604 ĐẦU CHUYỀN ĐEN 3/4"	IMPACT ADAPTER-F3/4"xM12" 274
640608 ĐẦU CHUYỀN ĐEN 3/4"	IMPACT ADAPTER-F3/4"xM12" 274
645217~ ĐẦU KHẤU ĐEN 3/4" (6PPT)	3/4" IMPACT SOCKET 17mm (6PPT) 265
645260 ĐẦU KHẤU ĐEN 3/4" (6PPT)	3/4" IMPACT SOCKET 60mm (6PPT) 265
645317~ ĐẦU KHẤU ĐEN 3/4" (12PPT)	3/4" IMPACT SOCKET 17mm (12PPT) 266
645341 ĐẦU KHẤU ĐEN 3/4" (12PPT)	3/4" IMPACT SOCKET 41mm (12PPT) 266
646100~ ĐẦU NÓI DÀI ĐEN 3/4"	3/4" IMPACT EXTENSION BAR 16" 273
646400 ĐẦU NÓI DÀI ĐEN 3/4"	3/4" IMPACT EXTENSION BAR 16" 273
6465 BƠ ĐẦU CHUYỀN ĐEN 6 CHI TIẾT	6PC IMPACT ADAPTOR SET 274
648814~ ĐẦU KHẤU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM...	3/4" IMPACT HEX SOCKET-H4 270
648832 ĐẦU KHẤU ĐEN LỤC GIÁC CHÌM...	3/4" IMPACT HEX SOCKET-H3 270
649017~ KHẤU TỤY 3/4" (6PPT)	3/4" DEEP IMPACT SOCKET 17mm (6PPT) 266
649050 KHẤU TỤY 3/4" (6PPT)	3/4" DEEP IMPACT SOCKET 50mm (6PPT) 266
649117~ ĐẦU TỤY ĐEN VƯỢNG 3/4"...	3/4" DEEP SQUARE IMPACT SOCKET 17mm (6PPT) 269
649121 ĐẦU TỤY ĐEN VƯỢNG 3/4"...	3/4" DEEP SQUARE IMPACT SOCKET 25mm (6PPT) 269

NUMERICAL INDEX

65217~ KHẤU LỤC GIÁC 6TDR.3/4"	3/4"DR. 6PT. SOCKET 17mm 247
65260 KHẤU LỤC GIÁC 6TDR.3/4"	3/4"DR. 6PT. SOCKET 60mm 247
65317~ ĐẦU KHẤU 12TDR.3/4"	3/4"DR. 12PT. SOCKET 17mm 248
65360 ĐẦU KHẤU 12TDR.3/4"	3/4"DR. 12PT. SOCKET 60mm 248
6LN KIM CHẾT MỎ NHỌN	LONG NOSE LOOKING PLIER 6" 220

84~	
840806 ĐẦU CHUYỀN ĐEN 1"	IMPACT ADAPTER-F1"xM3/4" 274
843517~ ĐẦU TỤY ĐEN 1"	1" COMBINATION WHEEL IMPACT SOCKET 35.07mm 267
844121 ĐẦU TỤY ĐEN 1"	1" COMBINATION WHEEL IMPACT SOCKET 41.27mm 267
844017~ ĐẦU TỤY ĐEN VƯỢNG 1"...	1"DR. SQUARE IMPACT SOCKET 17mm (4PT) 269
844021 ĐẦU TỤY ĐEN VƯỢNG 1"...	1"DR. SQUARE IMPACT SOCKET 21mm (4PT) 269
845819 ĐẦU KHẤU ĐEN 1" (6PT)	1" IMPACT SOCKET 19mm (6PT) 267
845890 ĐẦU KHẤU ĐEN 1" (6PT)	1" IMPACT SOCKET 90mm (6PT) 267
847617~ ĐẦU TỤY ĐEN TRÒN 1"...	1" IMPACT MIDDLE-DEEP SQUARE SOCKET 17mm (4PT) 269
847621 ĐẦU TỤY ĐEN TRÒN 1"...	1" IMPACT MIDDLE-DEEP SQUARE SOCKET 21mm (4PT) 269
848030~ ĐẦU TỤY ĐEN MÔNG 1"...	1" IMPACT MIDDLE-DEEP SOCKET 30mm (6PT) 268
848041 ĐẦU TỤY ĐEN MÔNG 1"...	1" IMPACT MIDDLE-DEEP SOCKET 41mm (6PT) 268
848100~ ĐẦU NÓI DÀI ĐEN 1"	1" IMPACT EXTENSION BAR 4" 273
848400 ĐẦU NÓI DÀI ĐEN 1"	1" IMPACT EXTENSION BAR 16" 273
849019~ ĐẦU TỤY ĐEN 1" (6PT)	1"DEEP IMPACT SOCKET 19mm (6PT) 268
849070 ĐẦU TỤY ĐEN 1" (6PT)	1"DEEP IMPACT SOCKET 70mm (6PT) 268
8P101A BƠM KHÔNG KHÍ	AIR PUMP 159
8P102 THANH NÓI DÀI	EXTRA-LONG RAM 159
8P103 KEO NÚC XÍCH	CLAMP ANCHOR BASE 159
8P104 TRỤC QUAY HÌNH CẦU	BALL PIVOT 159
8P105 THANH NÓI DÀI LẮM VỎ XE	4PCS EXTENSION BARS 160
8P106 CHUỐI XÍCH VÀ MỐC KÉO 5/16 x 9FT 5/16"x9FT. CHAIN AND GRAB HOOK	5/16"x9FT. CHAIN 159
8P107 CHUỐI XÍCH VÀ MỐC KÉO	3/8"x9FT. CHAIN 159
8P108 CHUỐI XÍCH VÀ MỐC KÉO	3/8"x15FT. CHAIN 159
8P109 DỤNG CỤ MỐC XÍCH LẮM VỎ XE	CHAIN FIXING BASE 160
8P110 RỒNG RỌC KÉO SỬA CHỮA THANH XE	DOWN PULLER ASSEMBLY 160
8P111 RỒNG RỌC KÉO SỬA CHỮA THANH XE	BALL PIVOT BASE 160
8P112 THANH ĐIỀU CHỈNH	ADJUSTABLE BAR 160
8P113 TẮM KÉO LẮM VỎ XE	MULTI-HOLE PULL PLATES 160
8P114 CẠO TRỤ CỬA	DOOR POST PULLER 160
8P115 MỐC TIỀN DỤNG	HANDY HOOK 165
8P116 CẠO HÍT CHÂN KHÔNG	MANUAL VACUUM PULLER 169
8P117 DỤNG CỤ SỬA CHỮA THANH XE	BODY SERVICE ASSEMBLY 166
8P1181 BƠ DỤNG CỤ HỖ TRỢ SỬA... BASE FRAME FIXED SUPPORTS (BENZ,BMW)	BASE FRAME CLAMP SET 157
8P1187 BƠ DỤNG CỤ SỬA CHỮA THANH XE	PULLER PILLAR SET 156
8P119 BƠ CẠO TRỤ SỬA CHỮA THANH XE	AIR PUMP (SQUARE) 159
8P120 BƠM KHÔNG KHÍ HÌNH VUÔNG	8" WELDING CLAMP 219
9R KIM CHẾT KÉP HÀN	BEARING SEPARATOR-SS 69
9000 VAM CHỮ C	BEARING SEPARATOR-M 69
9005 VAM CHỮ C	BEARING SEPARATOR-L 69
9015 VAM CHỮ C	BEARING SEPARATOR-XL 69
9025 VAM CHỮ C	3 IN 1 WELDING CLAMP 219
9035 VAM CHỮ C	
9LN KIM CHẾT MỎ NHỌN	LONG NOSE LOOKING PLIER 9" 220
9R KIM CHẾT KÉP HÀN	9" WELDING CLAMP 219

A~C	
A006~ CỎ LÊ TRÔNG NGĂN	STUBBY COMBINATION WRENCH 6mm 227
A019 CỎ LÊ TRÔNG NGĂN	STUBBY COMBINATION WRENCH 19mm 227
A009S BƠ CỎ LÊ TRÔNG NGĂN	9PCS STUBBY COMBINATION WRENCH SET 227
AE1206~ CỎ LÊ TRÔNG LOẠI...	COMBINATION WRENCHS (MIRROR FINISHED) 6mm 225
AE1232 CỎ LÊ TRÔNG LOẠI...	COMBINATION WRENCHS (MIRROR FINISHED) 32mm 225
AE1206S BƠ CỎ LÊ TRÔNG...	19PCS COMBINATION WRENCH SET (MIRROR FINISHED) 225
AE2406~ CỎ LÊ TRÔNG	COMBINATION WRENCH(EURO-TYPE) 6mm 226
AE2450 CỎ LÊ TRÔNG	COMBINATION WRENCH(EURO-TYPE) 50mm 226
AE2414S BƠ CỎ LÊ TRÔNG	14PCS COMBINATION WRENCH SETS (EURO-TYPE) 226
AE2415S BƠ CỎ LÊ TRÔNG	16PCS COMBINATION WRENCH SETS (EURO-TYPE) 226
AE2417S BƠ CỎ LÊ TRÔNG	17PCS COMBINATION WRENCH SETS (EURO-TYPE) 226
AE2426S BƠ CỎ LÊ TRÔNG	6PCS COMBINATION WRENCH SETS (EURO-TYPE) 226
AJ120 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR BOTTLE JACK (12T) 207
AJ220 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR BOTTLE JACK (22T) 207
AJ300 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR BOTTLE JACK (30T) 207
AJ500 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR BOTTLE JACK (50T) 207
AJB1527 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (15-27T) 207
AJB2035 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (20-35T) 207
AJB300 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (30T) 207
AJB500 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (50T) 207
AM1000 XE CHUI GÀM	PLASTIC CREEPERS 318
AM12 TẮM PHỦ VÊ	FENDER COVERS 318
AM13 TẮM PHỦ SƯỜN	DOUBLE LAYERS FENDER COVERS 318
AM44A KHAY HÙNG DẦU (LOẠI NHỎ)	DRAIN PAN (SMALL) 316
AM45 KHAY HÙNG DẦU (LOẠI TRUNG)	DRAIN PAN(MEDIUM) 316
AM46 KHAY HÙNG DẦU (LOẠI LỚN)	DRAIN PAN(LARGE) 316
AM47 KHAY HÙNG DẦU BĂNG THÉP	STEEL DRAIN PAN 316
AM48 KHAY HÙNG DẦU	STEEL DRAIN PAN (DEEP) 316
AM99 BƠ KÉO VỎ LĂNG	3 IN 1 PROTECTOR COVER 318
B065 BƠ DỤNG CỤ XÁCH TAY 65 CHI TIẾT	65PCS PORTABLE TOOL BOX SET 347
B108 BƠ DỤNG CỤ XÁCH TAY 108...	108PCS COMBINATION TOOL SET WITH TOOL BOX 348

Bh1025~ ỐC VÍT CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE SCREWS-10mmx25L 280
BH850 ỐC VÍT CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE SCREWS-8mmx50L 280
BHY GHIM NHỰA Ồ TỖ	AUTOMOTIVE SCREWS & NUTS SET 279
BJ120 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	HYDRAULIC BOTTLE JACK (12T) 207
BJ220 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	HYDRAULIC BOTTLE JACK (22T) 207
BJ300 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	HYDRAULIC BOTTLE JACK (30T) 207
BJ500 KÍCH THỦY LỰC/ KHÍ NÉN	HYDRAULIC BOTTLE JACK (50T) 207
BK1006 KÍCH KÉO THỦY LỰC	PULL RAM (10T) 203
BK506 KÍCH KÉO THỦY LỰC	PULL RAM (5T) 204
BT600A THIẾT BỊ KIỂM TRA ẮC QUY	BATTERY TESTER 135
C101 KÉP KEO LÂM THẦN VỎ MIẾNG NHỎ	SMALL MOUTH PULL CLAMP 161
C11N KÉP LÂM THẦN VỎ MIẾNG NHỎ...	SMALL MOUTH PULL CLAMP (TWO-WAY) 161
C102 KÉP LÂM THẦN VỎ MIẾNG LỚN	BIG MOUTH PULL CLAMP 161
C102N KÉP MIẾNG VUÔNG LÂM THẦN VỎ XE	BOX CLAMP 161
C102NN KÉP KÉO THẦN XE LOẠI MIẾNG VUÔNG...	BOX CLAMP (TWO-WAY) 161
C203 KÉP KÉO THẦN XE CÔNG SUẤT NẶNG	HEAVY DUTY CLAMP 161
C301 KÉP MÙI DÀI LÂM THẦN VỎ XE	LONG NOSE CLAMP 162
C302 KÉP MINI HAI CHIỀU	MINI CLAMP 162
C303 KÉP KÉO GỐC 90°	90° PULL CLAMP 162
C402 KÉP LÂM THẦN VỎ XE	SCISSOR CLAMP 164
C503 KÉP CHỮ C	C-CLAMP 162
C506 KÉP CHỮ C	C-CLAMP 162
C601 KÉP RÊN SỬA THANH XE	FRAME RACK CLAMP 163
C601N KÉP RÊN LÂM THẦN VỎ XE	FRAME RACK CLAMP (TWO-WAY) 163
C602 KÉP LÂM THẦN VỎ XE	FRAME RACK CLAMP (MULTI-WAY) 163
C603 THANH KÉP KÉO THANH XE	FRAME RACK CLAMP BAR 163
C701 KÉP THANH XE MIẾNG ĐEN	THIN EDGE NOTCH PULL 164
C702 KÉP THANH XE MIẾNG TRÒN	ROUND MOUTH CLAMP 164
C703 KÉP THANH XE MIẾNG ĐEP CÔNG SUẤT LỚN	THIN HEAVY-DUTY CLAMP 164
C801 CĂNG NÓI XÍCH	MULTI-POSITION PULL CLAMP 164
C802 KÉP KÉO THẦN XE ĐÀ VỊ TRÍ	SMALL MOUTH PULL CLAMP - EUROPE TYPE 164
C901 CĂNG NÓI XÍCH	DOUBLE CLAMP HOOK 163
C902 DỤNG CỤ MỐC XÍCH KÉO	DOUBLE CONNECTOR 162
C903 DỤNG CỤ RÚT NGĂN CHUỐI XÍCH	HANDY LINK 163
C905 KÉP THANH XE	UNIBODY CLAMP 165
CJ201 KÍCH THỦY LỰC KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (20T) 208
CJ202 KÍCH THỦY LỰC KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (20T) 208
CJ301 KÍCH THỦY LỰC KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (30T) 208
CJ302 KÍCH THỦY LỰC KHÍ NÉN	AIR HYDRAULIC JACKS (30T) 208
CN5 LONG ĐEN CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE GASKETS-3/16" 242
CN6 LONG ĐEN CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE GASKETS-1/4" 242
CN8 LONG ĐEN CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE GASKETS-5/16" 242
CN10 LONG ĐEN CHO Ồ TỖ	AUTOMOTIVE GASKETS-3/8" 242
CP210 KÍCH GIÁC NÓI NHANH THỦY LỰC	COUPLERS 205
CP330 GIÁC NÓI NHANH THỦY LỰC	COUPLERS 205
CP350 GIÁC NÓI NHANH THỦY LỰC	COUPLERS 205

D~G	
D015 Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (S) 367
D01M Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (M) 367
D01L Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (L) 367
D01XL Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (XL) 367
D012XL Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (2XL) 367
D013XL Áo CỎ LỘ TAY NGĂN	SHORT SLEEVE POLO SHIRT (3XL) 367
D02S Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (S) 367
D02M Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (M) 367
D02L Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (L) 367
D02XL Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (XL) 367
D022XL Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (2XL) 367
D023XL Áo CỎ LỘ TAY DÀI	LONG SLEEVE POLO SHIRT (3XL) 367
D03M Áo GIÓ	WINDBREAKER (M) 367
D03L Áo GIÓ	WINDBREAKER (L) 367
D03XL Áo GIÓ	WINDBREAKER (XL) 367
D032XL Áo GIÓ	WINDBREAKER (2XL) 367
D034XL Áo GIÓ	WINDBREAKER (4XL) 367
D04L BƠ ĐỖ BẢO HỘ	WORKING BOILER SUIT (L) 366
D04XL BƠ ĐỖ BẢO HỘ	WORKING BOILER SUIT (XL) 366
D042XL BƠ ĐỖ BẢO HỘ	WORKING BOILER SUIT (2XL) 366
D11S GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT	NON-SLIP WORKING GLOVES (S) 365
D11M GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT	NON-SLIP WORKING GLOVES (M) 365
D11L GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT	NON-SLIP WORKING GLOVES (L) 365
D11XL GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT	NON-SLIP WORKING GLOVES (XL) 365
D12 TAY Áo CHỤT NHỊT	HEATPROOF SLEEVES 365
D13 MŨI LƯỚI TRẠI	VISOR CAP 365
D143 GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT...	PROFESSIONAL NON-SLIP WORKING GLOVES (S) 365
D14M GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT...	PROFESSIONAL NON-SLIP WORKING GLOVES (M) 365
D14L GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT...	PROFESSIONAL NON-SLIP WORKING GLOVES (L) 365
D14XL GĂNG TAY CHỐNG TRƯỢT...	PROFESSIONAL NON-SLIP WORKING GLOVES (XL) 365
D20PF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 5/16" 298
D20PH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 5/16" 298
D20SM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/4" 298
D20SF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 5/16" 298
D20SH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/4" 298
D20SM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/4" 298
D2180 GIẤY ĐÉP BẢO HỘ	SAFTY FOOTWEAR 366

D2186 GIẤY ĐÉP BẢO HỘ	SAFTY FOOTWEAR 366
D30PF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D30PH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D30PM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D30SF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D30SH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D30SM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 3/8" 298
D40PF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
D40PH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
D40PM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
D40SF GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
D40SH GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
D40SM GIÁC NÓI NHANH - KIEU NHẬT	AIR QUICK COUPLER- JAPAN TYPE 1/2" 298
EC1009 CẦU ĐỒNG CỎ	ENGINE CRANE IT (SWIVEL CONTROL ARM) 195
EC2001 CẦU ĐỒNG CỎ	ENGINE CRANE T 195
EP6008~ CỎ LÊ HAI ĐẦU TRÔNG HÌNH...	STAR TYPE OFFSET WRENCH 5x6x8 232
EP2024 CỎ LÊ HAI ĐẦU TRÔNG HÌNH...	STAR TYPE OFFSET WRENCH E20x24 232
EF4S BƠ CỎ LÊ HAI ĐẦU TRÔNG HÌNH...	4PCS STAR TYPE OFFSET WRENCH SET 232
EF6S BƠ CỎ LÊ HAI ĐẦU TRÔNG...	6PCS STAR TYPE OFFSET WRENCH SET 232
ES415 THANH CÁN BĂNG CẦU ĐỒNG CỎ	TRANSVERSE ENGINE SUPPORT 201
ES416 THANH CÁN BĂNG CẦU...	TRANSVERSE ENGINE SUPPORT (DOUBLE CHAINS) 201
ES417 THANH CÁN BĂNG CẦU...	UNIVERSAL TRANSVERSE ENGINE SUPPORT 201
ES419 THANH CÁN BĂNG CẦU...	EXTRA LONG TRANSVERSE ENGINE SUPPORT (DOUBLE CHAINS) 201
ES420 THANH CÁN BĂNG CẦU ĐỒNG CỎ	3 POINTS ENGINE SUPPORT 201
ES421 GIÁ ĐỖ ĐỒNG CỎ	ENGINE SUPPORT (UNDERCARR) 201
ES450 GIÁ TREO THẢO LẬP ĐỒNG CỎ (1000LBS)	ENGINE STAND (1000LBS) 196
ES707 GIÁ TREO THẢO LẬP ĐỒNG CỎ (500KG)	ENGINE STAND (500KGS) 196
ES808 GIÁ TREO THẢO LẬP ĐỒNG CỎ (600KG)	ENGINE STAND (600KGS) 196
ES809 GIÁ TREO THẢO LẬP ĐỒNG CỎ	HEAVY DUTY ENGINE STAND (650KGS) 196
ES809P KHAY CHỮA ĐẦU THẢI CHỖ GIÁ TREO	METAL DRAIN PAN FOR ES809 196
ES909 GIÁ TREO THẢO LẬP ĐỒNG CỎ (500KG)	ENGINE STAND (TWO SIDES) 195
EV1012~ CỎ LÊ 2 ĐẦU TRÔNG...	HALF MOON OFFSET BOX WRENCH 10x12mm 228</

PHỤ LỤC

H4137 ĐẦU KHUẨU TRẮNG 1/2" 137 CHI TIẾT	12"x137PCS SOCKET DISPLAY SET 264
H4137L KHẨU TUYẾT 1/2" 137 CHI TIẾT	12"x137PCS DEEP DISPLAY SOCKET SET 264
H424B BỘ ĐẦU KHẨU 1/2" 24 CHI TIẾT	12"x 24PCS SOCKET SET 258
H615M BỘ ĐẦU KHẨU 3/4" 15 CHI TIẾT	3/4"x 15PCS SOCKET SET 256
H621M BỘ ĐẦU KHẨU 3/4" 21 CHI TIẾT	3/4"x 21PCS SOCKET SET 256
H616M BỘ ĐẦU KHẨU 6PT 1" 16 CHI TIẾT	1"x 16PCS SOCKET SET 256
HA350 BƠM TAY THỦY LỰC	HAND PUMPS (350c.c.) 205
HA600 BƠM TAY THỦY LỰC	HAND PUMPS (600c.c.) 205
HA700 BƠM TAY THỦY LỰC	HAND PUMPS (700c.c.) 205
HB175 KIM THẢO PHANH	INTERNAL BENT RETAINING RING PLIER-175mm 221
HB2050 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY LỰC	COLLISION REPAIR KIT (20T) 204
HB210 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY LỰC	COLLISION REPAIR KIT (10T) 203
HB230 KIM THẢO PHANH	INTERNAL RETAINING RING PLIER-230mm 221
HB300 KIM THẢO PHANH	INTERNAL RETAINING RING PLIER-300mm 221
HB350 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (350c.c.) 205
HB510 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY...	21PCS COLLISION REPAIR KIT-THREAD 204
HB600 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (600c.c.) 205
HB610 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY...	38PCS COLLISION REPAIR KIT-THREAD 204
HB700 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (700c.c.) 205
HC1500 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (1500c.c.) 205
HC2500 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (2500c.c.) 205
HD204 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY LỰC	COLLISION REPAIR KIT (4T) 203
HD210 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY LỰC	COLLISION REPAIR KIT (10T) 203
HD300 BƠM TAY THỦY LỰC	HAND PUMPS (300c.c.) 205
HD500 BƠM TAY THỦY LỰC	HAND PUMPS (500c.c.) 205
HE2000 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (2000c.c.) 205
HF350 BƠM TAY THỦY LỰC	2 STAGE HAND PUMPS (350c.c.) 205
HS175 KIM THẢO PHANH	INTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-175mm 221
HS230 KIM THẢO PHANH	INTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-230mm 221
HS300 KIM THẢO PHANH	INTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-300mm 221
K001 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8" X 8 ...	3/8" x 8PCS INSULATED SOCKET SET 275
K002 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8" X 9 ...	3/8" x 9PCS INSULATED SOCKET SET 275
K004 BỘ KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2" X 8...	1/2" x 8PCS INSULATED SOCKET SET 276
K005 BỘ KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2" X 12...	1/2" x 12PCS INSULATED SOCKET SET 276
K006 BỘ DUNG CỤ CÁCH ĐIỆN 1/2" X 24...	1/2" x 24PCS INSULATED SOCKET SET 276
K007 BỘ DUNG CỤ CÁCH ĐIỆN 9 CHI TIẾT	9PCS INSULATED TOOL SET 276
K008 BỘ DUNG CẤM TAY CÁCH ĐIỆN...	3/8" x 22 PCS INSULATED SOCKET SET 275
K009 TAY LỰC 3/8" CÁCH ĐIỆN	3/8" INSULATED TORQUE WRENCH 276
K010 MÔ LẾT CÁCH ĐIỆN	INSULATED ADJUSTABLE WRENCH-10" 275
K011 MÔ LẾT CÁCH ĐIỆN	INSULATED ADJUSTABLE WRENCH-10" 275
J01 VAM THAO PISTON PHANH ĐÁ	DISC BRAKE PISTON SEPARATOR 73
J027 DỤNG CỤ KIỂM TRA MÁY PHÁP...	CAR BATTERY & ALTERNATOR CHECKER 136
J309H KHẨU ĐIỆN LỰC GIÁC CHÌM 3/8"...	3/8" x 9PCS IMPACT HEX SOCKET SET 272
J309T KHẨU ĐIỆN HOA THỊ CHÌM 3/8" 9...	3/8" x 9PCS IMPACT STAR SOCKET SET 272
J403A ĐẦU TUYẾT ĐEN 1/2" 3 CHI TIẾT	12"x 3PCS MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET SET 263
J403B ĐẦU TUYẾT ĐEN 1/2" MỎNG 3...	12"x 3PCS THINWALL MIDDLE DEEP IMPACT SOCKET SET 263
J404B ĐẦU TUYẾT ĐEN 1/2" MỎNG 4...	12" x 4PCS THINWALL DEEP IMPACT SOCKET SET 263
J406H KHẨU ĐIỆN LỰC GIÁC CHÌM 1/2"...	1/2" x 8PCS IMPACT HEX SOCKET SET 272
J406LH KHẨU ĐIỆN LỰC GIÁC CHÌM 1/2"...	1/2" x 8PCS IMPACT MIDDLE-DEEP HEX SOCKET SET 272
J408LT KHẨU ĐIỆN HOA THỊ CHÌM 1/2" 8...	1/2" x 8PCS IMPACT MIDDLE-DEEP STAR SOCKET SET 272
J408T KHẨU ĐIỆN HOA THỊ CHÌM 1/2" 8...	1/2" x 8PCS IMPACT STAR SOCKET SET 272
J410M ĐẦU KHẨU ĐIỆN 1/2" 10 CHIL...	1/2" x 10PCS IMPACT SOCKET SET (10PT) 264
J410P ĐẦU KHẨU ĐIỆN 1/2" 10 CHIL...	1/2" x 10PCS IMPACT SOCKET SET (12PT) 264
J4137: ĐẦU KHẨU ĐIỆN 1/2" 137 CHI TIẾT	12" x 137PCS IMPACT SOCKET DISPLAY SET 264
J4137L: KHẨU TUYẾT ĐEN 1/2" 137...	12" x 137PCS DEEP IMPACT SOCKET DISPLAY SET 264
J604LT: BỘ TUYẾT THẢO MẠT MÁY 3/4"...	3/4" 4PCS IMPACT STAR DEEP SOCKET SET 178
J606E: BỘ TUYẾT THẢO MẠT MÁY 3/4" 6...	3/4" 6PCS IMPACT STARE & 12PT SOCKET SET 178
J606H: BỘ TUYẾT THẢO MẠT MÁY 3/4" 6...	3/4" 6PCS IMPACT HEX SOCKET SET 178
J606T: BỘ TUYẾT THẢO MẠT MÁY 3/4" 6...	3/4" 6PCS IMPACT STAR & SPLINE SOCKET SET 178
J608B: BỘ ĐẦU TUYẾT ĐEN 3/4" 8 CHI TIẾT	3/4" x 8PCS WHEEL SOCKET SET 269
J616C: BỘ TUYẾT THẢO MẠT MÁY 3/4"...	3/4" 16PCS IMPACT INSERT BIT SOCKET SET 178
J608B: BỘ ĐẦU TUYẾT ĐEN 1" 8 CHI TIẾT	1" x 8PCS WHEEL SOCKET SET 269
JL9511: BỘ DUNG CỤ THẢO LÁP...	DISMANTLE TOOL FOR SHOCK ABSORBERS 197
JS1218 MỀ KẾ XE	JACK STANDS (18") 200
JS1224 MỀ KẾ XE	JACK STANDS (24") 200
JS1228 MỀ KẾ XE	JACK STANDS (28") 200
JS1500 MỀ KẾ XE TÀI	TRUCK JACK STANDS 200
JS303 MỀ KẾ XE	TRUCK JACK STANDS (3T) 200
JS601 MỀ KẾ XE	JACK STANDS (6T) 200
JS670 MỀ KẾ XE TÀI	TRUCK JACK STANDS 200
JS680 MỀ KẾ XE TÀI	TRUCK JACK STANDS 200

K

K1111 BỘ ĐẦU KHẨU NỔI DÀI 1 CHI TIẾT	11PCS EXTENSION BAR SET 333
K1112 BỘ ĐẦU KHẨU NỔI DÀI 1 CHI...	11PCS 15" WOBBLE EXTENSION BAR SET 333
K1113 BỘ ĐẦU KHẨU NỔI DÀI 1 CHI...	11PCS LOCKABLE EXTENSION BAR SET 333
K1140 BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SAO...	40PCS STAR BIT SET (TAMPERPROOF) 333
K2731 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 333
K2732 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 334
K2733 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 334
K2734 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 334
K2735 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 334
K2736 BỘ KHẨU ĐA CHỨC NĂNG...	1/4"DR. 73PCS SOCKET COMBINATION SET 334

NUMERICAL INDEX

K3081 BỘ ĐẦU KHẨU BUGI 3/8" DR. 8...	3/8"DR. 8PCS SPARK PLUG SOCKET SET 335
K3082 BỘ ĐẦU KHẨU BUGI 3/8" DR.8...	3/8"DR. 8PCS SPARK PLUG SOCKET SET 335
K3161 BỘ KHẨU TUYẾT 3/8" DR. 16 CHI TIẾT	3/8"DR. 16PCS DEEP SOCKET SET 335
K3191 BỘ KHẨU LỰC GIÁC HOA TH...	3/8"DR. 19PCS IMPACT BIT SOCKET SET 335
K3231 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8" DR. 23 CHI TIẾT	3/8"DR. 23PCS SOCKET SET 335
K3232 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8" DR. 23 CHI TIẾT	3/8"DR. 23PCS SOCKET SET 336
K3233 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8" DR. 23 CHI TIẾT	3/8"DR. 23PCS SOCKET SET 336
K3234 BỘ ĐẦU KHẨU 3/8" DR. 23 CHI TIẾT	3/8"DR. 23PCS SOCKET SET 336
K3411 BỘ ĐẦU KHẨU HÌNH SAO ĐA...	3/8"DR. 41PCS STAR COMBINATION SET 338
K4081 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 8 CHI TIẾT...	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 336
K4082 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 12" DR. 8 CHI TIẾT	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 337
K4083 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 1/2" DR. 8 CHI TIẾT	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 337
K4084 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 1/2" DR. 8 CHI TIẾT	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 337
K4085 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 1/2" DR. 8 CHI TIẾT	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 337
K4086 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 1/2" DR. 8 CHI TIẾT	1/2"DR. 8PCS ACCESSORY SET 337
K4087 BỘ CỐC VÀ ĐẦU NỔI 1/2" DR...	1/2"DR. 8PCS DEEP IMPACT SOCKET SET 337
K4121 BỘ TUYẾT ĐEN 6PT 1/2" DR...	1/2"DR. 12PCS DEEP IMPACT SOCKET SET (12PT) 338
K4122 BỘ TUYẾT ĐEN 12PT 1/2" DR...	1/2"DR. 12PCS DEEP IMPACT SOCKET SET (12PT) 338
K4141 BỘ TUYẾT TRẮNG 6PT 1/2" DR...	1/2"DR. 14PCS DEEP SOCKET SET (6PT) 338
K4142 BỘ TUYẾT TRẮNG12PT 1/2" DR...	1/2"DR. 14PCS DEEP SOCKET SET (12PT) 338
K4151 BỘ TUYẾT ĐEN 6PT 1/2" DR. 15...	1/2"DR. 15PCS DEEP IMPACT SOCKET SET (6PT) 338
K4152 BỘ TUYẾT ĐEN (120L) 1/2" DR. 15...	1/2"DR. 15PCS DEEP SOCKET BIT SET (10L) 338
K4161 BỘ KHẨU 6PT 1/2" DR. 16 CHI TIẾT	1/2"DR. 16PCS IMPACT SOCKET SET (6PT) 339
K4162 BỘ KHẨU 12PT 1/2" DR. 16 CHI TIẾT	1/2"DR. 16PCS IMPACT SOCKET SET (12PT) 339
K4171 BỘ KHẨU TUYẾT 6PT 1/2" DR. 17...	1/2"DR. 17PCS DEEP SOCKET SET (6PT) 339
K4172 BỘ KHẨU TUYẾT 12PT 1/2" DR. 17...	1/2"DR. 17PCS DEEP SOCKET SET (12PT) 339
K4181 BỘ KHẨU ĐEN (6XL) 1/2" DR. 18...	1/2"DR. 18PCS IMPACT BIT SOCKET SET 339
K4191 BỘ KHẨU ĐEN (7XL) 1/2" DR. 19...	1/2"DR. 19PCS IMPACT BIT SOCKET SET (7L) 339
K4221 BỘ KHẨU TRẮNG 6PT 1/2" DR. 22...	1/2"DR. 22PCS SOCKET SET (6PT) 340
K4222 BỘ KHẨU TRẮNG 12PT 1/2" DR...	1/2"DR. 22PCS SOCKET SET (12PT) 340
K4223 BỘ KHẨU ĐEN 6PT 1/2" DR. 22...	1/2"DR. 22PCS IMPACT SOCKET SET (6PT) 340
K4241 BỘ KHẨU SAO ĐA NĂNG 12" DR...	1/2"DR. 24PCS STAR COMBINATION SET 340
K4251 BỘ KHẨU TRẮNG 1/2" DR. 25 CHI TIẾT	1/2"DR. 25PCS SOCKET BIT SET 340
K5031 BỘ KIM 3 CHI TIẾT	3PCS PLIERS SET 340
K5041 BỘ KIM THẢO VONG HẦM 4 CHI TIẾT	4PCS SNAP RING PLIERS SET 341
K5042 BỘ KIM DÀI 4 CHI TIẾT	4PCS EXTRA LONG PLIERS SET 341
K5043 BỘ KIM 4 CHI TIẾT	4PCS PLIERS SET 341
K6061 BỘ CỜ LÉ TRONG BÀN...	6PCS HALF MOON OFFSET BOX WRENCH SET 341
K6072 BỘ TUYẾT 2 ĐẦU LINH...	7PCS DOUBLE SOCKET FLEXIBLE WRENCH SET 341
K6081 BỘ TRÔNG 750 8 CHI TIẾT	8PCS 75" OFFSET BOX WRENCH SET 341
K6082 BỘ TRÔNG 450 8 CHI TIẾT...	8PCS 45" OFFSET BOX WRENCH SET (EURO-TYPE) 342
K6083 BỘ TRÔNG 450 8 CHI TIẾT...	8PCS 45" OFFSET BOX WRENCH SET (MIRROR-FINISH) 342
K6084 BỘ TRÔNG 8 CHI TIẾT...	8PCS COMBINATION WRENCH SET (EURO-TYPE) 342
K6085 BỘ TRÔNG 8 CHI TIẾT...	8PCS COMBINATION WRENCH SET (MIRROR-FINISH) 342
K6086 BỘ TRÔNG XOAY TỰ ĐỘNG 8...	8PCS SWIVEL FLARE NUT WRENCH SET 342
K6101 BỘ CỜ LÉ THẢO ÔNG 10...	10PCS FLARE NUT WRENCH SET (MIRROR-FINISH) 342
K6102 BỘ CỜ LÉ THẢO ÔNG 10 CHIL...	10PCS FLARE NUT WRENCH SET (EURO-TYPE) 343
K6103 BỘ CỜ LÉ 2 ĐẦU...	10PCS DOUBLE OPEN-END WRENCH SET (EURO-TYPE) 343
K6141 BỘ CỜ LÉ TRONG TỰ ĐỘNG...	14PCS COMBINATION GEAR WRENCH SET 343
K6142 BỘ CỜ LÉ TRONG TỰ ĐỘNG...	14PCS FLEXIBLE COMBINATION GEAR WRENCH SET 343
K6143 BỘ CỜ LÉ TRONG NGĂN...	14PCS STUBBY GEAR COMBINATION WRENCH SET 343
K6144 BỘ CỜ LÉ TRONG NGĂN...	14PCS DELUXE CROWFOOT WRENCH SET 344
K6161 BỘ CỜ LÉ MỐC 16 CHI TIẾT	16PCS COMBINATION WRENCH SET (MIRROR-FINISH) 344
K6171 BỘ CỜ LÉ TRONG 17 CHIL...	17PCS COMBINATION WRENCH SET (EURO-TYPE) 344
K6172: BỘ CỜ LÉ TRONG 17 CHIL...	17PCS COMBINATION WRENCH SET (EURO-TYPE) 344
K7081 BỘ TỐ VÍT KHUẨN 8 CHI TIẾT	8PCS NUT DRIVER SET 344
K7082: BỘ TỐ VÍT ĐỒNG 8 CHI TIẾT	8PCS GO-THROUGH SCREWDRIVER SET 344
K7091 BỘ TỐ VÍT HOA THỊ	9PCS STAR SCREWDRIVER SET 344
K7092 BỘ TỐ VÍT HOA THỊ 9 CHIL...	9PCS STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) 345
K7093 BỘ TỐ VÍT HOA THỊ 5PT 9...	9PCS SPT STAR SCREWDRIVER SET (TAMPERPROOF) 345
K7101 BỘ TỐ VÍT THẮNG 10 CHI TIẾT	10PCS HEAVY DUTY SCREWDRIVER SET 345
K8051 BỘ CÔNG CỤ TÔNG HỘP 5 CHI TIẾT	5PCS COMBINATION TOOL SET 345
K8052 BỘ DÙA 5 CHI TIẾT (8")	5PCS FILE SET (8") 345
K8141 BỘ ĐỤC & CHẠM 14 CHI TIẾT	14PCS PUNCH & CHISEL SET 345
K8261 BỘ CÔNG CỤ SỬA CHỮA 26 CHI TIẾT	26PCS SCREW REPAIR TOOLS SET 345
K9041 BỘ KIM CÁCH ĐIỆN 4 CHI TIẾT	4PCS INSULATED PLIERS SET 346
K9071 BỘ TỐ VÍT CÁCH ĐIỆN 7 CHI TIẾT	7PCS INSULATED SCREWDRIVER SET 346
K9101 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 1/2" X...	1/2" x 10PCS INSULATED SOCKET SET 346
K9111 BỘ CỜ LÉ TRONG CÁCH ĐIỆN 11...	11PCS INSULATED WRENCH SET 346
K9151 BỘ ĐẦU KHẨU CÁCH ĐIỆN 3/8" X...	3/8" x 15PCS INSULATED SOCKET SET 346

L

LRJ050 KÍCH CẦU ĐỘNG CỖ	ENGINE CRANE RAM (SWIVEL CONTROL ARM) 195
LS10 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 10mm 225
LS11 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 11mm 225
LS12 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 12mm 225
LS13 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 13mm 225
LS14 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 14mm 225
LS15 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 15mm 225
LS16 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 16mm 225
LS17 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 17mm 225
LS18 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 18mm 225
LS19 CỜ LÉ TRONG LOẠI DÀI	EXTRA LONG COMBINATION WRENCH 19mm 225

LS10S BỘ CỖ LÉ TRONG LOẠI DÀI	10PCS EXTRA LONG COMBINATION WRENCH SET 225
PB810 BỘ KÍCH CHỖNG ĐÁY THỦY...	COLLISION REPAIR KIT (PROFESSIONAL) 203
PE0607 CỜ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 6x7mm 229
PE0809 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 8x9mm 229
PE0810 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 8x10mm 229
PE1012 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 10x12mm 229
PE1113 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 11x13mm 229
PE1214 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 12x14mm 229
PE1215 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 12x15mm 229
PE1417 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 14x17mm 229
PE1617 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 16x17mm 229
PE1719 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 17x19mm 229
PE1819 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 18x19mm 229
PE1921 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 19x21mm 229
PE2123 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 21x23mm 229
PE2224 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 22x24mm 229
PE2326 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 23x26mm 229
PE2427 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH (EURO-TYPE) 24x27mm 229
PM012S BỘ CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH SET (EURO-TYPE) 229
PF1101 BỘ DỤNG CỤ KẼO NĂNG SỬA ...	POWER PULLER PILLAR SET 156
PL2500 BỘ XÍCH CÀNG ĐỘNG CỖ	ADJUSTABLE ENGINE SLING CHAIN SET 195
PM1200 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (12T) 202
PM1210 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (12T) 202
PM1220 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (12T) 202
PM400 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (4T) 202
PM410 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (4T) 202
PM420 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (4T) 202
PM800 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (8T) 202
PM810 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (8T) 202
PM820 VAM THỦY LỰC THẢO BI	HYDRAULIC PULLERS (8T) 202
PQ0607 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 6x7mm 230
PQ0809 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 8x9mm 230
PQ0910 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 8x10mm 230
PQ1011 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 10x11mm 230
PQ1012 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 10x12mm 230
PQ1213 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 12x13mm 230
PQ1214 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 12x14mm 230
PQ1415 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 14x15mm 230
PQ1417 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 14x17mm 230
PQ1617 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 16x17mm 230
PQ1719 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 17x19mm 230
PQ1819 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 18x19mm 230
PQ1921 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 19x21mm 230
PQ2022 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 20x22mm 230
PQ2123 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 21x23mm 230
PQ2224 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	75" OFFSET BOX WRENCH 22x24mm 230
PQ1011S BỘ CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	6PCS 75" OFFSET BOX WRENCH SET 230
PQ1012S BỘ CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 75"	6PCS 75" OFFSET BOX WRENCH SET 230
PR0607 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-6x7mm 229
PR0809 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-8x9mm 229
PR0810 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-8x10mm 229
PR1012 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-10x12mm 229
PR1113 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-11x13mm 229
PR1214 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-12x14mm 229
PR1415 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-14x15mm 229
PR1417 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-14x17mm 229
PR1617 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-16x17mm 229
PR1719 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-17x19mm 229
PR1819 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-18x19mm 229
PR1921 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-19x21mm 229
PR2123 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-21x23mm 229
PR2224 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-22x24mm 229
PR2326 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-23x26mm 229
PR2427 CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG 45"	45" OFFSET BOX WRENCH-24x27mm 229
PR1012S BỘ CỖ LÉ ĐẦU TRÔNG...	4PCS 45" OFFSET BOX WRENCH SET (MIRROR-FINISH) 229
RA106A XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (6") 206
RA404 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 4T (4") 206
RC023 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 2T (3") 206
RC101 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (7/16") 206
RC102 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (7/16") 206
RC1002 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (2-1/2") 206
RC104 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (4") 206
RC1005 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 100T (5") 206
RC1010 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (10") 206
RC1010A XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 10T (10") (THREAD) 206
RC202 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 20T (2") 206
RC205 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 20T (5") 206
RC302 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 30T (2") 206
RC305 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 30T (5") 206
RC458 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 4T (5/16") 206
RC502 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 50T (2") 206
RC505 XÌ LANH THỦY LỰC	RAM 50T (5") 206
RD01~ GHIM NHỰA CHO Ồ TỎ	AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS 277
RD45 GHIM NHỰA CHO Ồ TỎ	AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS 278

RD46- GHIM NHỰA CHO Ồ TỎ	AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS 27
RD58 GHIM NHỰA CHO Ồ TỎ	AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS 27
RDY GHIM NHỰA Ồ TỎ	AUTOMOTIVE PLASTIC CLIPS SET 27
S-Z	
SB175 KIM THẢO PHANH	EXTERNAL 90° RETAINING RING PLIER-175mm 22
SB230 KIM THẢO PHANH	EXTERNAL 90° RETAINING RING PLIER-230mm 22
SB300 KIM THẢO PHANH	EXTERNAL 90° RETAINING RING PLIER-300mm 22
SJ2000 KÍCH CÀ SAU NHÔM 2T	AIR BAG SERVICE JACK 19
SJ2500 KÍCH CÀ SAU	AIR BAG SERVICE JACK 19
SJ3000 KÍCH CÀ SAU	ALUMINIUM SERVICE JACK 2T 19
SJ5000 KÍCH CÀ SAU	SERVICE JACK 25T 19
SP150A MÁY ÉP THUY LỰC DÙNG TAY 15T	SERVICE JACK 3T 19
SP220B MÁY ÉP THUY LỰC DÙNG TAY 20T	SERVICE JACK 5T 19
SP350A MÁY ÉP THUY LỰC DÙNG TAY 35T	MANUAL HYDRAULIC PRESS 15T 19
SS175 KIM THẢO PHANH	WORKSHOP PRESS 20T 19
SS230 KIM THẢO PHANH	MANUAL HYDRAULIC PRESS 35T 19
SS300 KIM THẢO PHANH	EXTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-175mm 22
T213M ĐẦU KHẤU TRONG...	EXTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-230mm 22
T410M ĐẦU TUYP 12PT 1/2" 10...	EXTERNAL STRAIGHT RETAINING RING PLIER-300mm 22
T4137 ĐẦU KHẤU TRẮNG 1/2" 13T CHI TIẾT	1/4" x 13PCS SOCKET SET (12PT) 25
T4137L KHẤU TUYP 1/2" 13T CHI TIẾT	1/2" x 10PCS DEEP SOCKET SET(12PT) 25
T424B BÓ ĐẦU KHẤU 1/2" 24 CHI TIẾT(12PT)	12PCS DEEP SOCKET DISPLAY SET 26
T615M BÓ ĐẦU KHẤU 12PT 3/4" 15 CHI TIẾT	1/2" 13PCS DEEP SOCKET SET 26
TJ1000 KÍCH NANG HA HOP SỎ	1/2" 24PCS SOCKET SET (12PT) 25
TJ480 KÍCH NANG HA HOP SỎ	3/4" x 15PCS SOCKET SET (12PT) 25
TJ500 KÍCH NANG HA HOP SỎ	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 1000KG 19
TJ510 KÍCH NANG HA HOP SỎ	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 500KG 19
TJ530 KÍCH NANG HA HOP SỎ	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 50KG PROFESSIONAL 19
TJ800 KÍCH NANG HA HOP SỎ	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 50KS (AIR) 19
TOE025 KÍCH TAY	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 50KG (2 PUMPS) 19
TOE040 KÍCH TAY	TELESCOPIC TRANSMISSION JACK 800KG 19
TOE060 KÍCH TAY	TOE JACK (25T) 20
TOE100 KÍCH TAY	TOE JACK (4T) 20
TOE160 KÍCH TAY	TOE JACK (6T) 20
TOE200 KÍCH TAY	TOE JACK (10T) 20
TOE300 KÍCH TAY	TOE JACK (16T) 20
TOE500 KÍCH TAY	TOE JACK (20T) 20
TQ4 ĐẦU KẸP BẮT ỐC	TOE JACK (30T) 20
TQ4B ĐẦU KẸP BẮT ỐC	TOE JACK (50T) 20
TQ5 ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-50Z" 28
TQ5B ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-50Z"(BLACK) 28
TQ5L ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-3/16" 28
TQ5U ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-3/16"(BLACK) 28
TQ6B ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-3/8" (BLACK) 28
TQ6U ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-5mm(THREAD) 28
TQ8U ĐẦU KẸP BẮT ỐC	AUTOMOTIVE INSERTS-1/4"(BLACK) 28
U11MC BÓ TAY VỊ NGÃN 11 CHI TIẾT	AUTOMOTIVE INSERTS-5mm(THREAD) 28
UBP201 MÁY NÉN THUY LỰC TỶ 1	AUTOMOTIVE INSERTS-8mm(THREAD) 28
US1175 THANH CHỐNG XE	11PCS MINI RATCHET BIT SET 21
US1180 THANH CHỐNG XE	BENCH & SHOP PRESSES 19
VP125 MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	UNDER HOIST STAND 19
VP130 MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	UNDER HOIST STAND 19
VP150 MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP-2.5CFM 14
VP225 MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP-3CFM 14
VP230 MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP-5CFM 14
VP245S MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP-2.5CFM 14
VP250S MÁY BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP-3CFM 14
WD1250 MÁY NANG HẠ LỚP	VACUUM PUMP-4.5CFM 14
XAS BU LÔNG Ồ TỎ	VACUUM PUMP-5CFM 14
XAS BU LÔNG Ồ TỎ	WHEEL DOLLY 19
XAS BU LÔNG Ồ TỎ	AUTOMOTIVE NUTS-5mm 28
YC100 BỘ CÀO BUA GIẶT	AUTOMOTIVE NUTS-6mm 28
YC101 BỘ CÀO BUA KÉO KHUNG XE	AUTOMOTIVE NUTS-8mm 28
YC102 BỘ CÀO KÉO KHUNG XE TẠI NẠ	AUTOMOTIVE NUTS-10mm 28
YC104 BỘ CÀO KÉO	EXTRA LARGE SLIDING HAMMER SET 16
YC105 BỘ MỘC RUT TỶN	UNIVERSAL DOOR FRAME PULLER 16
YC900 BỘ CÀO GIẶT THẦN XE ĐA NĂNG	DOOR FRAME PULLER 16
ZN12- CỖ NHÉ	STRUT PULLER KIT 16
ZN120 CỖ NHÉ	DEEP HOOK SET 16
ZNY CỖ NHÉ	LARGE SLIDING HAMMER SET 16
	HOSE CLAMP 8-12 28
	HOSE CLAMP 100-120 28
	HOSE CLAMP SET 28

**ĐẠI LÝ TRÊN
TOÀN CẦU
AGENT IN WORLDWIDE**



JTC đã có hơn 100 nhà phân phối, đại lý trên hơn 70 quốc gia và khu vực bán hàng trên cả 5 châu lục. Chúng tôi đề cao sự ủng hộ và nỗ lực từ các đối tác, thật may mắn và biết ơn vì đã có những đối tác tin cậy và tiềm năng như vậy. Với họ, **JTC** có thể có nhiều cơ hội để phát triển và cải thiện chính mình, hơn nữa **JTC** có nguồn năng lượng vô hạn để làm tốt đáp ứng và yêu cầu và sự cạnh tranh của thị trường. Với hơn 30 năm phát triển và nỗ lực, **JTC** hiện tại đã có 16 dòng sản phẩm và dụng cụ sửa chữa ô tô với hơn 4000 mặt hàng. Thật là vinh dự cho chúng tôi để chia sẻ những ưu điểm của **JTC** dưới đây:

1) Sự chuyên nghiệp!

Với hơn 30 năm kinh nghiệm về công cụ sửa chữa ô tô chúng tôi có công nghệ chuyên nghiệp và hiệu được xu thế của thị trường

2) Những mặt hàng hoàn hảo!

Để đáp ứng những yêu cầu về các kiểu ô tô mới đã ra mắt. Chúng tôi giới thiệu các mặt hàng mới một cách liên tục và tạo ra những sản phẩm hoàn thiện nhất có thể

3) Thời gian sản xuất ngắn!

Trong quyển catalog này chúng tôi có 95% mặt hàng có sẵn, nhiều mặt hàng có thể được giao sau. Chúng tôi không những có thể giúp khách hàng rút ngắn tiến độ làm hàng mà còn giảm chi phí dự trữ kho của khách

4) Khả năng cạnh tranh tốt!

Tất cả các mặt hàng **JTC** đều được kiểm tra nghiêm ngặt bởi đội ngũ **JTC**. Chúng tôi mong muốn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp để tạo ra sự cạnh tranh hơn.

JTC hy vọng rằng khi bạn nhận được quyển Catalog này, bạn sẽ ngạc nhiên về những gì bạn nhìn thấy trong đó. Và chúng tôi mong được nghe bạn nói rằng: "Đó là những gì chúng tôi đang tìm kiếm", nếu bạn quan tâm đến **JTC** tại Việt Nam vui lòng liên lạc với chúng tôi: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KINGTECH**. Điện thoại: 0944 755 799 / 0985 726 585, Email: info@kingtech.vn



Chiến lược marketing tốt nhất cho sản phẩm

JTC mobile tools van

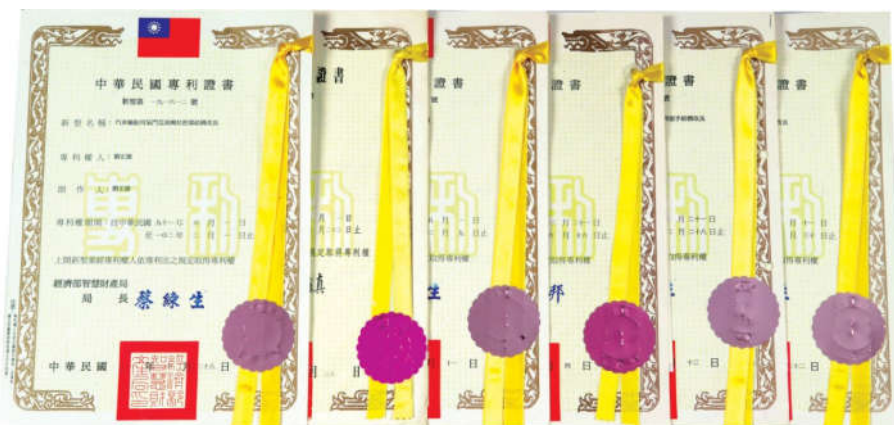
Đây là phương thức cần thiết để bán sản phẩm **JTC**

Bạn có thể chủ động giới thiệu những mặt hàng mới và hot tới khách hàng, bổ sung kịp thời những gì khách hàng cần, làm dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.

Đây là ý tưởng tuyệt vời không chỉ quảng bá nhãn hiệu **JTC** mà còn mang khách hàng gần gũi với bạn hơn.



Nguyên tắc của chuỗi sản phẩm **JTC** là luôn luôn sáng tạo các sản phẩm mới. Chúng tôi luôn nhấn mạnh đến chất lượng tốt nhất và không ngừng sáng tạo ra tất cả các thiết bị, bởi vậy, chúng tôi nhận được rất nhiều bằng sáng chế trên toàn thế giới.





TOTA CLAMP



THIẾT BỊ SỬA CHỮA ĐỘNG CƠ *ENGINE SERIES* ——— 01-52



THIẾT BỊ SỬA CHỮA GẦM *UNDERCAR SERIES* ——— 53-86



THIẾT BỊ SỬA CHỮA BENZ & BMW *BENZ & BMW TOOL* — 87-116



THIẾT BỊ SỬA CHỮA VW & AUDI *VW & AUDI TOOL* — 117-134



THIẾT BỊ SỬA CHỮA ẮC QUY HỆ THỐNG ĐIỆN
BATTERY & ELECTRICAL ——— 135-155



THIẾT BỊ SỬA CHỮA ĐỒNG SƠN *BODY SERIES* ——— 156-172



THIẾT BỊ SỬA CHỮA XE TẢI *TRUCK TOOL SERIES* ——— 173-192



THIẾT BỊ THỦY LỰC *HYDRAULIC SERIES* ——— 193-208



TÔ VÍT & KÌM *SCREWDRIVER & PLIER* ——— 209-222



CÁC LOẠI CỜ LÊ TRÒNG *WRENCH SERIES* ——— 223-242



CÁC LOẠI ĐẦU KHẨU *SOCKET SERIES* ——— 243-276



CÁC PHỤ KIỆN CHO Ô TÔ *CONSUMABLE SERIES* — 277-288



THIẾT BỊ SỬA CHỮA CHUNG *GENERAL TOOLS* ——— 289-325



THÙNG ĐỒ VÀ DỤNG CỤ
PROFESSIONAL TOOL SET SERIES ——— 326-348



THIẾT BỊ DÙNG KHÍ NÉN *PNEUMATIC TOOLS* ——— 349-364



PHỤ KIỆN *Accessories* ——— 365-368



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KINGTECH

Điện thoại: 0944 755 799 * * * 0985 726 585

Website: www.kingtech.vn * Email: info@kingtech.vn



JTC AUTO TOOLS

J21 CATALOGUES



KINGTECH ENGINEERING
CORPORATION



J21
CATALOGUES

PROFESSIONAL

AUTO TOOLS



TOTA CLAMP

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Chào mừng đến với Catalog JTC J21 của chúng tôi

Chúng tôi hy vọng khách hàng sẽ tìm thấy mọi thứ mình đang tìm kiếm ở quyển Catalog này. Chúng tôi tin rằng sản phẩm thiết bị của chúng tôi đạt yêu cầu chất lượng cao cho động cơ và bảo dưỡng thân máy tại các xưởng sửa chữa.

Chiến lược của chúng tôi là duy trì và cải tiến các dòng sản phẩm theo xu thế phát triển hiện tại của nền công nghiệp tự động hóa.

Nếu khách hàng gửi những góp ý cho các dòng sản phẩm trên Catalog hoặc các yêu cầu khác xin vui lòng liên hệ với chúng tôi tại website:

www.jtctools.com, chúng tôi luôn sẵn sàng lắng nghe những góp ý từ quý vị.

JTC là nhãn hiệu đứng đầu thị trường Đài Loan, là một trong những thị trường cạnh tranh khốc liệt nhất trên thế giới. JTC có thể giữ vững vị trí đứng đầu tại Đài Loan trong 30 năm, là nhờ cung cấp những dòng sản phẩm hoàn hảo về chất lượng với giá cả cạnh tranh nhất như 1 tiêu chí kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của các xưởng ô tô trên toàn thế giới.

JTC là một tập đoàn được thành lập từ năm 1981. Sau 30 năm chúng tôi đã đạt được những thành tựu nhất định về yêu cầu kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm và ngành tự động hóa. Quyển catalog là tập hợp tất cả những kiến thức và kinh nghiệm trong suốt 30 năm qua của công ty chúng tôi

Năm 1986, JTC giới thiệu TOTA Clamp cho một số dòng ô tô

Năm 1991, JTC đã nâng cao thương hiệu khi quảng bá nhãn hiệu JTC tới các hãng BMW, VW, AUDI và Daimler BENZ

Cùng trong năm 1991, chúng tôi đã cung cấp thêm các thiết bị thủy lực điện tử, khí nén và cũng đáp ứng thêm các dòng sản phẩm về cò lê.

Quyển catalog mới này sẽ thể hiện số cổng hiển của JTC đối với nhu cầu về thiết bị tự động và dịch vụ sửa chữa trên các thị trường Âu, Á và Mỹ

Chiến lược của chúng tôi là đáp ứng và duy trì lượng nhu cầu lớn của thế giới về các dòng sản phẩm có chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh

Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã ưu ái chọn lựa và sử dụng các dòng sản phẩm JTC của công ty chúng tôi

Là thiết bị cho tương lai!!

Trải qua 2 thập kỷ đầu của thế kỷ 21, chúng tôi nhận ra rằng công nghệ và động cơ xe đang cải tiến nhanh chưa từng thấy trong lịch sử xe ô tô. Điều này có nghĩa là xưởng cơ khí đang yêu cầu không ngừng cải tiến các thiết bị hàng ngày thậm chí ngay bây giờ. Nếu bạn không đáp ứng được xu thế đồng nghĩa rằng bạn sẽ bị đẩy ra ngoài cuộc chơi và đánh mất khách hàng của mình mà điều này thì không ai thích cả.

JTC quyết định rằng chúng tôi phải giúp công nhân cơ khí và các xưởng sửa chữa sử dụng thiết bị của JTC để chắc chắn không xảy ra điều này.

Chúng tôi đặt mục tiêu tìm kiếm những nhu cầu hiện tại và những yêu cầu trong tương lai, chúng tôi không có quá cầu pha lê nhưng bằng sự cống hiến nguồn lực để nghiên cứu những sản phẩm tối tân nhất, chúng tôi có thể sản xuất ra những sản phẩm cần thiết đáp ứng yêu cầu của bạn khi mà chúng tôi xuất hiện tại thị trường.

Chúng tôi nhận ra rằng chất lượng chuẩn được đáp ứng và JTC đang tận tụy để duy trì chất lượng hàng đầu như các bạn đã thấy. Chúng tôi luôn nỗ lực tìm kiếm giải pháp để cải thiện chất lượng và tuổi thọ của sản phẩm hơn là giảm đi để cạnh tranh với những sản phẩm chất lượng thấp hơn, giá rẻ hơn - một trong những xu hướng đang thịnh hành trên thị trường.

Nếu bạn có góp ý hoặc đề nghị tới chúng tôi, vui lòng email tới địa chỉ của chúng tôi: ttf@jtc.com.tw (là thiết bị cho tương lai), chúng tôi sẽ gửi tới quý khách câu trả lời sớm nhất.

Hãy cùng chúng tôi sáng tạo những thiết bị cho tương lai

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KINGTECH

Là một trong những đại lý độc quyền phân phối sản phẩm JTC tại thị trường Việt Nam Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Kingtech hy vọng qua quyển Catalog JTC đã được biên dịch này sẽ giúp cho quý khách hàng tiếp cận dễ dàng hơn về hình ảnh cũng như tính năng của các dòng sản phẩm chủ đạo của JTC.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại địa chỉ Website: www.kingtech.vn hoặc gửi thư về Email: info@kingtech.vn.

Kingtech xin cảm ơn quý khách hàng đã sử dụng các sản phẩm của chúng tôi.



Sản phẩm của JTC được xếp vào top 20 sản phẩm tốt nhất của Trung Quốc trong thời kỳ 2004 – 2013.



Sản phẩm JTC được trưng bày trên toàn thế giới và nhận được rất nhiều sự hưởng ứng từ khách hàng.



INTER AUTO - MOSCOW



SOUTH AFRICA SHOW



UKRAINE SHOW



AMPA SHOW



AUTOMECHANIKA SHOW - DUBAI



AAPEX SHOW-USA



BEIJING SHOW



FRANKFURT SHOW



MIMS SHOW - RUSSIA